TẦM NHÌN 2050

ĐÃ ĐẾN LÚC CHUYỂN ĐỔI?

Làm cách nào doanh nghiệp có thể dẫn dắt quá trình chuyển đổi mà thế giới cần?

wbcsd

MỤC LỤC

THÔNG ĐIỆP TỪ PETER BAKKER

THAY ĐỔI TƯ DUY SẼ THAY ĐỔI MỌI THỨ

THÔNG ĐIỆP TỚI MỌI LÃNH ĐẠO DOANH NGHIỆP, CÁC BÊN HỮU QUAN

Nếu quý vị đang đọc báo cáo này với suy nghĩ rằng ngày mai sẽ chẳng khác gì ngày hôm nay thì đây không phải là tài liệu dành cho quý vị. Báo cáo này dành cho người biết đề cập đến sự thay đổi, thậm chí là thay đổi cấp thiết lập tức, ngay từ bây giờ.

Tôi không cường điệu khi khẳng định rằng đây là một trong những báo cáo toàn diện, cấp tiến và thực tế nhất mà tôi từng đọc. Với sự tham gia của hơn 40 lãnh đạo doanh nghiệp toàn cầu và một ủy ban đánh giá mạnh trong 2 năm qua, báo cáo này được xây dựng dựa trên báo cáo Tầm nhìn 2050 đầu tiên vào năm 2010.

Thế giới của chúng ta đang phải đối mặt với ba thách thức toàn cầu cấp bách: tình trạng khẩn cấp về khí hậu, suy giảm môi trường tự nhiên và gia tăng bất bình đẳng. Bản thân mỗi thách thức có thể đe dọa không gian hoạt động an toàn của nhân loại và hành tinh cũng như giấy phép hoạt động cho doanh nghiệp. Và một bài học quý giá mà chúng ta học được từ đại dịch COVID là mối liên hệ qua lại giữa những thách thức này như thế nào.

Chúng ta cần một tầm nhìn dài hạn cho tất cả mọi người: hơn 9 tỷ người sống tốt trong giới hạn của hành tinh vào giữa thế kỷ này. Để đạt được tầm nhìn nghe có vẻ đơn giản này cần phải có sự chuyển đổi toàn diện của tất cả mọi thứ mà chúng ta tồn tại cùng: năng lượng ít phát thải các-bon hơn; vật liệu tuần hoàn; lương thực được sản xuất bền vững và công bằng, với đầy đủ dinh dưỡng.

Rõ ràng việc chuyển đổi các hệ thống là cần thiết - khái niệm mà tất cả mọi người trong lĩnh vực bền vững đang nhắc tới, và cần được củng cố bởi hành động, ngay bây giờ hoặc không bao giờ. Do đó, báo cáo này tập trung vào 9 cách chuyển đổi hệ thống, được trình bày ở dạng khả thi. Báo cáo này sẽ ảnh hưởng đến chương trình kinh doanh chiến lược trong thập kỷ này và truyền cảm hứng để bạn tập trung hơn và tham vọng hơn vào hành trình của doanh nghiệp và giúp bạn định hình chương trình cho quá trình chuyển đổi của doanh nghiệp.

Báo cáo này không phải là cách tiếp cận phát triển bền vững "bi quan" thông thường. Ngược lại, báo cáo đưa ra những đề xuất thiết thực cho doanh nghiệp và do đó tạo ra những cơ hội mới. Hơn nữa, tôi rất tin tưởng rằng phần sáng tạo và khác biệt của báo cáo này sẽ giúp các nhà lãnh đạo thay đổi tư duy để xây dựng khả năng phục hồi lâu dài, hướng tới cách tiếp cận xanh cho kinh doanh và cuối cùng tái thiết lập chủ nghĩa tư bản. Thay đổi hoàn toàn các hệ thống toàn cầu sẽ không chỉ cần các kỹ sư cải tiến các sản phẩm và dịch vụ do doanh nghiệp tạo ra.

Điều quan trọng nhất trong những yêu cầu về thay đổi tư duy này là thay đổi về kinh tế tự do cần làm đổi mới hệ thống kinh tế tư bản. Sự thay đổi này sẽ đảm bảo rằng hệ thống kinh tế, các biện pháp khuyến khích, các tiêu chuẩn kế toán toàn cầu và định giá thị trường vốn sẽ không chỉ dựa trên hiệu quả tài chính của doanh nghiệp mà lồng ghép tác động tới hành tinh và con người như một phần cách chúng taôi định nghĩaxác định thành công và xác định giá trị doanh nghiệp. Việc dịch chuyển sang thị trường tự do của hệ thống kinh tế tư bản với những giá trị đích thực cho tất cả các bên liên quan thực sự sẽ thúc đẩy quá trình chuyển đổi hướng tới hơn 9 tỷ người đều sống tốt trong các giới hạn của trái đất nhanh hơn bất cứ quá trình nào khác.

Tôi thấy đây là một viễn cảnh tuyệt vời nhưng không dễ dàng. Tuy nhiên, dù muốn hay không, tất cả chúng ta hiện nay đều là những người tạo ra sự thay đổi, trong đó doanh nghiệp phải đi đầu trong quá trình chuyển đổi hướng tới Tầm nhìn 2050, hợp tác với chính phủ các nước, cơ quan quản lý, nhà đầu tư và tất cả mọi người. Tại WBCSD, chúng tôi sẵn sàng hỗ trợ bạn thực hiện điều này bằng mọi cách có thể.

Hiện đã đến lúc chúng ta chuyển đổi, đã đến lúc nghĩ về các hệ thống, đã đến lúc tạo ra giá trị đích thực. Tôi tin tưởng vào các bạn tham gia cùng chúng tôi trong hành trình mang tính quyết định của thế hệ chúng ta.

Trân trọng,

Peter Bakker
Chủ tịch & CEO
Hội đồng Doanh nghiệp vì sự PTBV Thế giới

LỜI NGỎ CỦA BAN BIÊN TẬP

Thân gửi Quý độc giả,

Quý vị đang cầm trên tay ấn phẩm *"Tầm nhìn 2050: Đã đến lúc chuyển đổi"* được biên dịch và phát hành bởi Hội đồng Doanh nghiệp vì sự phát triển bền vững Việt Nam (VBCSD) từ báo cáo "Vision 2050: Time to transform" do Hội đồng Doanh nghiệp vì sự phát triển bền vững thế giới (WBCSD) xây dựng. Chắc hẳn một số quý vị sẽ đặt câu hỏi "Chúng ta đang ở những năm đầu của thập kỷ 2021-2030, vậy đã cần thiết phải quan tâm đến một "Tầm nhìn 2050"?". Câu trả lời là "Hoàn toàn cần thiết"! Bởi thập kỷ 2021-2030 chính là cơ hội cuối cùng để chúng ta có thể hành động, thực hiện những thay đổi mang tính hệ thống để cứu lấy tương lai của chính chúng ta, hiện thực hóa được tầm nhìn "đảm bảo một thế giới với hơn 9 tỷ người có thể sống tốt trong phạm vi giới hạn của hành tinh vào giữa thế kỷ này". Đó cũng chính là Tầm nhìn 2050.

Có thể nói *"Tầm nhìn 2050: Đã đến lúc chuyển đổi"* là một ấn phẩm hết sức cập nhật, khoa học và toàn diện, đã được những nhà lãnh đạo của các doanh nghiệp hàng đầu trên thế giới hiện nay, cùng sự tư vấn của một ủy ban rà soát cao cấp, nghiên cứu và xây dựng. Hay nói cách khác đây cũng chính là cuốn cẩm nang dẫn đường cho các doanh nghiệp toàn cầu trong hiện tại và tương lai. Vậy để "không bị bỏ lại phía sau", chúng tôi khuyến khích cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam hãy tìm hiểu và nghiên cứu thật kỹ ấn phẩm này, để có thể kịp thời nắm bắt xu hướng và những lộ trình chuyển đổi cần thiết mà cộng đồng doanh nghiệp thế giới sẽ thực hiện.

Thưa Quý độc giả,

Trong vòng hai năm trở lại đây, khi đại dịch Covid-19 bùng phát và vẫn đang gây ra những tác động tiêu cực trên phạm vi toàn cầu, chúng ta hay nhắc đến những thuật ngữ như "tính chống chịu, khả năng phục hồi" trước những thách thức chưa từng có trong tiền lệ. Nhưng để chuẩn bị cho một tương lai đầy bất định phía trước, chúng ta cần "chuyển đổi". Trong ấn phẩm này, "chuyển đổi" được định nghĩa là "thay đổi căn nguyên với mục tiêu mang lại những kết quả nền tảng mới". Chuyển đổi đòi hỏi tham vọng, ý định, và nỗ lực cao độ của cả doanh nghiệp và chính phủ. Chuyển đổi cũng cần tư duy hệ thống.

Trong phạm vi của ấn phẩm này, các lộ trình chuyển đổi hướng tới Tầm nhìn 2050 trong chín lĩnh vực trọng yếu đã được giới thiệu cặn kẽ, bao gồm: Năng lượng, Giao thông & di chuyển, Không gian sống, Sản phẩm & nguyên vật liệu, Sản phẩm & dịch vụ tài chính, Kết nối, Sức khỏe & hạnh phúc, Nước & vệ sinh, Lương thực. Trong mỗi lĩnh vực này, các tác giả

NGUYỄN QUANG VINH, MBA,

Tổng Thư ký Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Phó Chủ tịch điều hành Hội đồng Doanh nghiệp vì sự Phát triển Bền vững Việt Nam

đã vạch ra tầm nhìn và lộ trình chuyển đổi đầy tham vọng, nhưng hợp lí, nêu rõ những chuyển đổi quan trọng cần thiết và những hành động có vai trò đóng góp quan trọng nhất từ doanh nghiệp. Một lần nữa, vai trò tiên phong của doanh nghiệp lại được nhấn mạnh. Doanh nghiệp không chỉ đáp ứng mà còn góp phần định hình nhu cầu của người tiêu dùng, thị trường tài chính, môi trường pháp lý và chính sách.

Ấn phẩm này thực sự cần thiết cho các nhà hoạch định chính sách, các lãnh đạo doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân quan tâm và có chung một định hướng về một tương lai phát triển bền vững của hành tinh và nhân loại. Chúng tôi hy vọng rằng ấn phẩm sẽ mang đến những thông tin giá trị, hữu ích, tạo thêm cảm hứng và động lực để chuyển đổi tư duy và hành động của cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam. Đã đến lúc chúng ta cần một tầm nhìn chung, cần hành động mạnh mẽ và quyết liệt hơn bao giờ hết, bởi tương lai bắt đầu từ hôm nay.

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG DOANH NGHIỆP VÌ SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VIỆT NAM

Được thành lập năm 2010 theo sự phê duyệt của Chính phủ, Hội đồng Doanh nghiệp vì sự Phát triển bền vững Việt Nam (VBCSD) là tổ chức định hướng doanh nghiệp, nơi quy tụ những doanh nghiệp (DN) hàng đầu và các tổ chức xã hội uy tín ở Việt Nam tiên phong trong thực hiện phát triển bền vững (PTBV), là "cầu nối" giúp tăng cường phối hợp chặt chẽ và đối thoại giữa cộng đồng DN, Chính phủ và các đối tác trong xã hội để đẩy mạnh PTBV.

VBCSD hiện cũng là 01 trong 69 đối tác thuộc Mạng lưới toàn cầu của Hội đồng doanh nghiệp vì sự phát triển bền vững thế giới (WBCSD), đồng thời thiết lập quan hệ đối tác với Diễn đàn Kinh tế thế giới, các tổ chức thuộc Liên hợp quốc, Ngân hàng Thế giới và các tổ chức song phương khác.

Thông qua năm hoạt động cốt lõi kết nối doanh nghiệp bao gồm truyền thông & nâng cao nhận thức, tập huấn, nghiên cứu, hợp tác quốc tế và quan hệ đối tác, VBCSD-VCCI từng bước hỗ trợ đưa PTBV vào trọng tâm chiến lược hoạt động sản xuất, kinh doanh, trở thành "hơi thở" của mỗi doanh nghiệp.

Các chương trình, sáng kiến nổi bật hiện đang được triển khai của VBCSD bao gồm:

- Tổ chức thường niên Chương trình đánh giá, công bố doanh nghiệp bền vững tại Việt Nam: được triển khai từ năm 2016 theo chỉ đạo của Chính phủ, Chương trình nhằm biểu dương và ghi nhận các doanh nghiệp bền vững tiêu biểu, đồng thời khích lệ mạnh mẽ hơn nữa cộng đồng DN nước nhà thực hiện PTBV. Căn cứ để đo lường mức độ PTBV của các DN tham gia Chương trình là Bộ chỉ số Doanh nghiệp bền vững (CSI) – một công cụ hiệu quả để đo lường sức khỏe của doanh nghiệp trên 3 lĩnh vực: kinh tế, xã hội, môi trường; giúp DN sớm phát hiện những rủi ro cũng như những cơ hội kinh doanh mới, qua đó quản trị DN hiệu quả hơn theo định hướng phát triển bền vững. Đặc biệt, VBCSD không chỉ thúc đẩy áp dụng CSI đối với từng doanh nghiệp mà còn hướng đến các ngành nghề, như xây dựng Bộ chỉ số CSI riêng biệt cho ngành chế biến thuỷ sản, da giày – túi xách.
- Thúc đẩy DN lập báo cáo phát triển bền vững: Trong những năm qua với vai trò tiên phong về định hướng, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển vững, VCCI-VBCSD đã kiến nghị lên Chính phủ về việc cần có một khuôn khổ pháp lý phù hợp để khuyến khích cũng như yêu cầu các doanh nghiệp thực hiện báo cáo phát triển bền vững hàng năm (một thông lệ phổ biến trên thế giới) trong quá trình sản xuất kinh doanh của mình. Bộ chỉ số CSI cũng đã chứng minh được tính khả thi và ưu việt khi được áp dụng để lập Báo cáo phát triển bền vững của doanh nghiệp.
- Thúc đẩy đối thoại về PTBV: VBCSD cũng là cầu nối giúp Chính phủ hiểu hơn về doanh nghiệp thông qua các hoạt động đối thoại và kiến nghị chính sách về phát triển bền vững. VBCSD gây dấu ấn sắc nét với Diễn đàn Doanh nghiệp phát triển bền vững Việt Nam từ năm 2014, rồi nâng tầm lên thành Hội nghị toàn quốc về Phát triển bền vững vào năm 2018, 2019, giúp phát triển bền vững trở thành tiếng nói xuyên suốt trong toàn hệ thống chính trị, xã hội và doanh nghiệp. Nhiều chính sách quan trọng, làm bản lề cho việc triển khai mạnh mẽ hơn các hoạt động phát triển bền vững doanh nghiệp đã được ra đời, như Nghị quyết 09 – nay là Nghị quyết 02 về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, Chỉ thị 13/CT-TTg về Phát triển bền vững được ban hành ngày 20/5/2019, Quyết định 1362/QĐ-TTg về Phê duyệt kế hoạch phát triển bền vững doanh nghiệp khu vực tư nhân đến năm 2025, tầm nhìn 2030 được ban hành ngày 11/10/2019, hay Nghị quyết 136/NQ-CP về Phát triển bền vững được ban hành ngày 25/9/2020.
- Thành lập Mạng lưới Báo chí về Phát triển bền vững: Thông qua mạng lưới, VBCSD mong muốn có thể quy tụ các phóng viên, biên tập viên tâm huyết và cam kết đồng hành với nỗ lực thúc đẩy sự nghiệp PTBV của quốc gia.
- Thúc đẩy quan hệ đối tác công – tư trong lĩnh vực PTBV: Phối hợp với các hội viên và các đối tác uy tín trong nước, quốc tế, VBCSD-VCCI đã và đang triển khai hàng loạt sáng kiến, dự án nhằm tăng cường và phát huy tối đa lợi ích của sự hợp tác công – tư để thúc đẩy PTBV doanh nghiệp, như "Chương trình Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa hướng tới kinh doanh bền vững", "Dự án Thúc đẩy phát triển năng lượng bền vững thông qua xây dựng Kịch bản năng lượng bền vững cho ngành và Hướng dẫn đầu tư xanh cho các tổ chức tài chính", "Chương trình hành động Thúc đẩy thực hiện Liêm chính trong kinh doanh"; đồng chủ trì Diễn đàn Hợp tác cấp cao vì Mục tiêu xanh toàn cầu 2030 (P4G) tại Việt Nam; v.v

Đặc biệt, tháng 1/2018, VBCSD-VCCI đã chính thức triển khai "Sáng kiến Hỗ trợ Doanh nghiệp triển khai mô hình kinh tế tuần hoàn tại Việt Nam". Đây là nỗ lực nhằm đi tiên phong trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh của khu vực tư, thúc đẩy hơn nữa sự tham gia của doanh nghiệp để xây dựng một nền kinh tế phi phát thải.

Để biết thêm thông tin về hoạt động của VBCSD, vui lòng truy cập http://vbcsd.vn/

Hội viên Chính thức / Official Members

Hội viên Liên kết / Associate Members

1 Xóa nghèo
2 Xóa đói
3 Cuộc sống khỏe mạnh
4 Chất lượng giáo dục
5 Bình đẳng giới
6 Nước sạch và Vệ sinh
7 Năng lượng sạch và bền vững
8 Việc làm đàng hoàng và Tăng trưởng kinh tế
9 Công nghiệp, Đổi mới và Cơ sở hạ tầng
10 Giảm bất bình đẳng
11 Đô thị và Cộng đồng bền vững
12 Tiêu dùng và Sản xuất có trách nhiệm
13 Hành động ứng phó với biến đổi khí hậu
14 Tài nguyên nước
15 Tài nguyên đất
16 Hòa bình, Công bằng và Thể chế vững mạnh
17 Hợp tác để hiện thực hóa các mục tiêu
VIETNAM SUSTAINABLE DEVELOPMENT GOALS

LỜI NÓI ĐẦU

ĐÃ ĐẾN LÚC CHUYỂN ĐỔI

TẦM NHÌN CỦA CHÚNG TÔI VÌ HƠN 9 TỶ NGƯỜI SỐNG TỐT TRONG GIỚI HẠN CỦA HÀNH TINH VÀO GIỮA THẾ KỶ NÀY. CHÚNG TA CÓ THỂ ĐẠT ĐƯỢC TẦM NHÌN NÀY - NHƯNG CHỈ KHI CHÚNG TA PHẢI CỐ GẮNG HƠN NỮA, BẮT ĐẦU TỪ NGAY HÔM NAY.

WBCSD lần đầu giới thiệu tầm nhìn này trong một báo cáo mang tính bước ngoặt năm 2010 nhằm khám phá một thế giới bền vững sẽ trông như thế nào, một thế giới như vậy có thể được tạo ra như thế nào và vai trò của doanh nghiệp trong quá trình đó. Báo cáo dự báo thời kỳ biến động sẽ đặt nền móng cho một giai đoạn chuyển đổi sâu rộng từ những năm 2020 trở đi.

Hơn một thập kỷ sau, thời kỳ này vẫn tiếp tục. Sự chuyển đổi cần thiết để đạt được Tầm nhìn 2050 đang bỏ qua chúng ta. Thay đổi không diễn ra ở tốc độ hoặc quy mô cần thiết. Và đại dịch COVID-19 bùng phát đã phơi bày những lỗ hổng lớn trong xã hội chúng ta, nhấn mạnh mối đe dọa tới sự ổn định và thịnh vượng lâu dài của chúng ta. Giờ đây, chúng ta đứng trước một cơ hội hành động duy nhất nhưng cũng đang dần khép lại nhanh chóng để có thể chuyển đổi các hệ thống vận hành doanh nghiệp và xã hội của nhằm thay đổi vì một thế giới tốt đẹp hơn.

Doanh nghiệp có thể tiên phong trong quá trình chuyển đổi này nhưng không thể - và không nên - làm điều này một mình. Quá trình chuyển đổi đòi hỏi một cấp độ lãnh đạo chưa từng có - từ bỏ tư duy "kinh doanh theo lối mòn" và thừa nhận rằng doanh nghiệp chỉ có thể chuyển đổi thành công nếu tự coi mình là một phần của một tổng thể lớn hơn. Chúng ta cần nhận thức rõ ràng rằng một hành tinh đáng sống, một xã hội bình đẳng, thị trường thực sự tự do và công bằng, và các thể chế công cộng mạnh là vì lợi ích cá nhân và tập thể của chúng ta.

Quá trình chuyển đổi cần sự thay đổi trong tư duy tiếp cận dài hạn của lãnh đạo doanh nghiệp. Chúng ta cần phải làm mới mô hình thị trường tự do mà chúng ta đang có để mang lại giá trị tạo

thêm chứ không phải giá trị mất đi. Chúng ta phải làm cho các doanh nghiệp linh hoạt hơn và thích ứng tốt hơn với những gián đoạn không thể tránh khỏi trong tương lai. Và chúng ta phải có tư duy tái tạo, vượt ra ngoài tư duy "không gây hại" sang tư duy mà chúng ta giúp các hệ thống xã hội, môi trường và kinh tế có thể tự chữa lành và phát triển.

Để giúp doanh nghiệp tập trung nỗ lực, chúng tôi đã xác định 9 phương cách chuyển đổi đầy tham vọng nhưng cũng rất thực tế xuyên suốt các lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính cần thiết đối với xã hội và cần thiết để hiện thực hóa Tầm nhìn 2050.

Doanh nghiệp có thể đi tiên phong. Doanh nghiệp có thể xây dựng các mối quan hệ hợp tác cần thiết để thúc đẩy thay đổi. Doanh nghiệp có thể … nhưng trên hết doanh nghiệp phải. Vì lợi ích của mình doanh nghiệp cần theo đuổi những chuyển đổi đề ra trong Tầm nhìn 2050 bởi vì thành công lâu dài của doanh nghiệp phụ thuộc vào các xã hội thịnh vượng mà doanh nghiệp kinh doanh và một hành tinh trong lành mà chúng ta cùng tồn tại.

CÙNG THAM GIA DẪN DẮT CÁC QUÁ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI MÀ THẾ GIỚI CẦN VỚI CHÚNG TÔI NGAY TỪ HÔM NAY

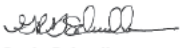

Gayle Schueller
Vice President and
Chief Sustainability Officer
3M

José Manuel Entrecanales
Chairman and CEO
ACCIONA

Peter Oosterveer
Chief Executive Officer,
Arcadis

Saori Dubourg
Member of the
Executive Board
BASF

Andrea D'Avack
Global Chief Sustainability Officer
Chanel

Dominic Blakemore
Group CEO
Compass Group

Piyush Gupta
CEO
DBS Bank

Remi Eriksen
Group President and CEO
DNV

Geraldine Matchett
Co-CEO and Member of
the Managing Board
DSM

Carine de Boissezon
Chief Sustainability Officer
EDF Group

Jean-Pierre Clamadieu
Chairman of the
Board of Directors
ENGIE

Keryn James
Group CEO
ERM

Steve Varley
Global Vice Chair
Sustainability
EY

Takahito Tokita
President and CEO
Fujitsu

Gilles Andrier
CEO
Givaudan

Nadir Godrej
Managing Director
Godrej Industries

Sylvie Nicol
Executive Vice President
Human Resources &
Infrastructure Services
Henkel

Andreas Fibig
Chairman & CEO
IFF

Jon Abrahamsson Ring
CEO
Inter IKEA Group

Jan Jenisch
CEO
LafargeHolcim

Ralph Haupter
President, EMEA
Microsoft Corporation

Masakazu Sakakida
Member of the Board,
Executive Vice President,
Chief Compliance Officer
Mitsubishi Corporation

Andrea Álvares
Chief Brand, Innovation,
International and
Sustainability Officer
Natura

Mercedes Alonso
Executive Vice President,
Renewable Polymers
and Chemicals
Neste Corporation

Magdi Batato
Executive Vice President,
Head of Operations
Nestlé

Sunny Verghese
WBCSD Chair
Co-Founder and Group CEO
Olam International

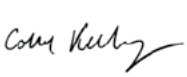

Colm Kelly
Global Leader,
Purpose, Policy and
Corporate Responsibility
PwC

Wiebe Draijer
Chairman of the
Executive Board
Rabobank

Ana Botín
Executive Chairman
Banco Santander

Harry Brekelmans
Projects & Technology
Director, Executive
Committee Member
Shell

YaofengCao
Board Director of Sinopec
Corp Vice President
China Petrochemical
Corporation (Sinopec)

Ilham Kadri
CEO
Solvay

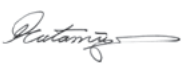

Masaya Futamiya
Chairman and
Representative Director
Sompo Japan Insurance
Inc.

Cláudia Azevedo
Board Member & Chief
Executive Officer
Sonae

Annica Bresky
President and CEO
Stora Enso

Erik Fyrwald
CEO
Syngenta

João Castello Branco
Chairman
The Navigator Company

Takeshi Uchiyamada
Chairman of the Board
of Directors
Toyota Motor Corporation

Alan Jope
Chief Executive Officer
Unilever

Luiz Eduardo Osorio
Chief Institutional Relations,
Communications and
Sustainability Officer
Vale

Ralf Pfitzner
Global Head of Sustainability
Volkswagen AG

Svein Tore Holsether
President & CEO
Yara

VỀ BÁO CÁO NÀY

CHÚNG TÔI HÌNH DUNG RA MỘT THẾ GIỚI TRONG ĐÓ HƠN 9 TỶ NGƯỜI SỐNG TỐT TRONG NHỮNG GIỚI HẠN CỦA TRÁI ĐẤT VÀO NĂM 2050.

WBCSD lần đầu giới thiệu Tầm nhìn này trong một báo cáo mang tính bước ngoặt năm 2010. Đây là nỗ lực hợp tác của 29 công ty thành viên WBCSD hoạt động trong 14 ngành công nghiệp, trình bày kiến thức sâu rộng từ hơn 200 công ty khác và các bên liên quan bên ngoài tại 20 quốc gia. Báo cáo mô tả một thế giới bền vững sẽ trông như thế nào, một thế giới như vậy có thể được tạo ra như thế nào và vai trò của doanh nghiệp trong quá trình đó.

Báo cáo chỉ rõ rằng cần phải có sự thay đổi căn cơ để vào năm 2050 trên 9 tỷ người được dự báo sẽ sống trên trái đất có thể sống tốt và được cung cấp đủ thức ăn, nước sạch, vệ sinh, nơi ở, giao thông, giáo dục và y tế trong các giới hạn mà hành tinh nhỏ bé, mong manh này có thể cung cấp, tái tạo và bổ sung.

Báo cáo đưa ra lộ trình hướng tới Tầm nhìn 2050 bao gồm hai giai đoạn hành động. 2010-2020 sẽ là "thời kỳ biến động", một giai đoạn năng động và sinh động, trong đó các ý tưởng và phương pháp tiếp cận mới sẽ xuất hiện, cạnh tranh và phát triển, cuối cùng mở đường cho "thời kỳ chuyển đổi" từ 2020-2050 - trong đó các ý tưởng nhiều thách thức và mối quan hệ sẽ thay đổi doanh nghiệp, kinh tế và xã hội trên diện rộng.

Mười năm trôi qua, rõ ràng là thập kỷ biến động vẫn chưa kết thúc. Quá trình chuyển đổi đang bỏ lại chúng ta. Trong khi nhiều công trình xây dựng hiện nay phù hợp với các định hướng của các Mục tiêu Phát triển Bền vững và Thỏa thuận Paris, thế nhưng sự thay đổi không diễn ra với tốc độ hoặc quy mô cần thiết. Do những rủi ro toàn cầu chưa từng có tiếp tục hình thành và chúng ta đang tiệm cận đến các điểm giới hạn về mặt sinh thái và xã hội chính, chúng ta có một cơ hội hành động duy nhất nhưng đang ngày càng bị thu hẹp trong thập kỷ tới đây. Chúng ta có động lực để cải thiện nhưng chúng ta cần phải gia tăng nỗ lực hơn nữa.

Tại thời điểm quan trọng này, 40 công ty thành viên WBCSD đã cùng nhau xem xét lại Tầm nhìn 2050. Dựa trên hướng dẫn của một ủy ban đánh giá bên ngoài với những nhà hoạch định chiến lược hàng đầu thế giới cùng với sự tham gia của các bên liên quan thuộc mạng lưới WBCSD toàn cầu, các công ty này đã làm việc trên 2 năm để cập nhật Tầm nhìn ban đầu và thiết lập lại những tiêu chuẩn cơ bản cho vai trò lãnh đạo của doanh nghiệp trong thập kỷ tới.

Báo cáo này là kết tinh của nỗ lực này, bao gồm:

- **Một tầm nhìn chung**: Sắp xếp lại Tầm nhìn tới năm 2050, đề ra những thành tựu đạt được thực tế sẽ như thế nào.
- **Lộ trình chuyển đổi:** Các lộ trình riêng biệt phác thảo những chuyển đổi chính cần thiết trong 9 lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính và các hành động kinh doanh thiết yếu sẽ thúc đẩy tiến bộ trong suốt thập kỷ tới.
- **Thay đổi tư duy nền tảng:** Cần phải có những cách nghĩ mới mang tính bước ngoặt làm nền tảng cho những chuyển đổi được đặt ra trong các lộ trình.
- **Mấu chốt để hiểu rõ và thúc đẩy chuyển đổi:** Sự minh bạch về ý nghĩa chuyển đổi hệ thống, quá trình này xảy ra như thế nào và vai trò mà doanh nghiệp có thể và cần phải thực hiện.

Bản cập nhật Tầm nhìn 2050 này với mục đích giúp doanh nghiệp phát huy hết tiềm năng và trách nhiệm xã hội của mình, đưa ra khuôn khổ mà doanh nghiệp có thể sử dụng để dẫn dắt những quá trình chuyển đổi giúp hơn 9 tỷ người sống tốt trong các giới hạn của hành tinh.

Mục tiêu của Báo cáo không phải tạo ra một kế hoạch hay một kế hoạch chi tiết mang tính quy định mà là một khuôn khổ để xây dựng một chương trình nghị sự tích cực, truyền cảm hứng mà cộng đồng doanh nghiệp có thể quy tụ và sử dụng để đẩy nhanh quá trình chuyển đổi. Báo cáo muốn mang lại những hiểu biết chung, toàn diện về những chuyển đổi cần thiết, cấp bách mà thế giới cần; một bản mô tả chung cho lãnh đạo doanh nghiệp được xây dựng trên cơ hội và thực tế kinh doanh; và một nguồn lực mà các doanh nghiệp có thể tận dụng để truyền đạt các chiến lược kinh doanh và kế hoạch phát triển bền vững của mình.

Là một trong những nỗ lực cập nhật Tầm nhìn 2050, WBCSD cũng đã đưa ra một loạt báo cáo tóm tắt vấn đề hỗ trợ nhằm phân tích chi tiết hơn một số khái niệm chính nổi bật trong báo cáo này.

Khởi động chuyển đổi hệ thống

Xu hướng vĩ mô và gián đoạn định hình thời kỳ 2020-2030

Hậu quả của COVID-19 trong thập kỷ tới

Ý tưởng sáng tạo có thể định hình và chuyển đổi trong thời kỳ 2020-2030

Làm mới thị trường tự do: Một chương trình chuyển đổi

Xây dựng khả năng phục hồi kinh doanh lâu dài

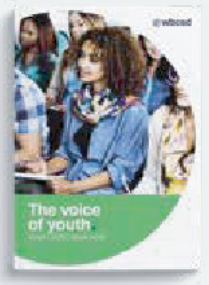

Tiếng nói của tuổi trẻ

Những tài liệu này đang được đăng tải tại trang web Tầm nhìn 2050 của chúng tôi:

www.wbcsd.org/Overview/About-us/Vision2050/Resources

DOANH NGHIỆP THÀNH VIÊN DỰ ÁN

3M, acciona, ARCADIS, ArcelorMittal, BASF, Bayer, CHANEL, DNV, DSM, EDF, ENGIE, ERM, EY, FUJITSU, Givaudan, Godrej, Henkel, iff, Inter IKEA Group, Microsoft, Mitsubishi Corporation, natura, NESTE, Nestlé, Olam, pwc, Rabobank, Santander, Shell, SOMPO JAPAN, SONAE, syngenta, The Navigator Company, TOYOTA, Unilever, VALE, VOLKSWAGEN, YARA

LỜI CẢM ƠN & TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Toàn bộ nhóm dự án và những người đóng góp cho dự án được trình bày ở phần cuối của báo cáo này. Việc này cũng đã được hưởng lợi từ một loạt thông tin đầu vào và thông tin chuyên sâu thu thập từ Ủy ban Đánh giá Bên ngoài được triệu tập đặc biệt cũng như nhiều cuộc đối thoại, hội thảo toàn cầu đã được triệu tập để kiểm nghiệm và thúc đẩy kết quả nghiên cứu của chúng tôi.

Ấn phẩm này đã được xây dựng bởi WBCSD. Giống như các ấn phẩm WBCSD khác, đây là kết quả của nỗ lực hợp tác của các thành viên Ban thư ký và các Giám đốc điều hành cấp cao từ các công ty thành viên. Nhiều thành viên đã xem xét các bản thảo để đảm bảo rằng tài liệu này thể hiện rõ ràng quan điểm của thành viên WBCSD. Thông tin đầu vào và phản hồi từ các thành viên được kết hợp một cách cân bằng. Tuy nhiên, điều này không có nghĩa là tất cả các công ty thành viên đều đồng ý với mọi thông tin.

TÓM TẮT

CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN CỦA WBCSD ĐÃ CÙNG NHAU XEM XÉT LẠI TẦM NHÌN 2050, CẬP NHẬT LỘ TRÌNH VÀ THIẾT LẬP LẠI CÁC TIÊU CHUẨN CƠ BẢN CHO LÃNH ĐẠO DOANH NGHIỆP TRONG THẬP KỶ TỚI.

Ấn phẩm cập nhật này tái hiện Tầm nhìn 2050, định hình kết quả sẽ đạt được trong tương lai, vạch ra các lộ trình chuyển đổi và các hành động kinh doanh thiết yếu sẽ thúc đẩy tiến bộ trong thập kỷ tới, và đề xuất ba thay đổi tư duy cơ bản sẽ làm nền tảng cho những chuyển đổi phải có trong tầm nhìn của chúng tôi. Ngoài ra, chúng tôi đã mô tả cách thức các hệ thống sẽ chuyển đổi như thế nào, các yếu tố đầu vào và xúc tác thúc đẩy quá trình chuyển đổi cũng như vai trò doanh nghiệp có thể và cần thực hiện để định hướng chuyển đổi vì Tầm nhìn 2050.

Các đề xuất của chúng tôi không phải là ý tưởng viển vông - các khuyến nghị đều khả thi, thiết thực, cũng như phù hợp với các cam kết toàn cầu như các Mục tiêu phát triển bền vững và Thỏa thuận Paris. Như trong Tầm nhìn 2050 ban đầu, chúng tôi muốn đây sẽ là một khuôn khổ đáng tin cậy và đầy tham vọng, đưa ra tầm nhìn tổng thể và thông tin dễ hiểu về mục tiêu chúng tôi đang cố gắng đạt được và cách thức đạt được các mục tiêu đó cho lãnh đạo chính phủ, doanh nghiệp và tổ chức xã hội.

Những thách thức mà chúng ta phải đối mặt mang tính toàn cầu - không quốc gia hay công ty nào có thể tự giải quyết được. Với phạm vi tiếp cận toàn cầu, hoạt động kinh doanh có thể giúp quy tụ doanh nghiệp và chính phủ tập trung vào các giải pháp cụ thể đối với những thách thức phát triển bền vững quan trọng và môi trường chính sách quốc tế sẽ là yếu tố cần thiết để hiện thực hóa các giải pháp toàn cầu.

ĐÃ ĐẾN LÚC CÓ TẦM NHÌN CHUNG

TẦM NHÌN 2050

Hơn 9 tỷ người sống tốt trong những giới hạn của hành tinh vào năm 2050

TẦM NHÌN 2050

Chúng tôi tin rằng hơn 9 tỷ người có thể sống tốt trong những giới hạn của hành tinh chúng ta vào năm 2050.

Nhưng chỉ khi chúng ta nỗ lực nhiều hơn nữa để chuyển đổi doanh nghiệp và xã hội của chúng ta.

Báo cáo này trình bày tham vọng chung và các lộ trình hợp tác mà doanh nghiệp và các bên liên quan khác có thể theo đuổi để thực hiện Tầm nhìn này. Chúng tôi trình bày chi tiết các chuyển đổi chính yếu cần thực hiện cũng như các hành động có thể được thực hiện ngay hôm nay.

Những tiến bộ đạt được trên các lộ trình chuyển đổi và hướng tới Tầm nhìn 2050 cần phải đóng vai trò cốt lõi trong sứ mệnh dẫn dắt các doanh nghiệp toàn cầu.

SỐNG TỐT, TRONG GIỚI HẠN CỦA HÀNH TINH

Với tư duy khoa học và phát triển mới nhất, chúng tôi hiểu rõ ý nghĩa của việc hơn 9 tỷ người sống tốt trong những giới hạn của hành tinh là gì.

"Sống tốt" có nghĩa là nhân phẩm và quyền của mọi người được tôn trọng, các nhu cầu cơ bản được đáp ứng và cơ hội đều bình đẳng cho tất cả mọi người. Sống "trong giới hạn của hành tinh" có nghĩa là mức tăng nhiệt độ toàn cầu không quá +1,5°C và thiên nhiên được bảo vệ, phục hồi và sử dụng bền vững. Điều này cũng có nghĩa là xã hội đã phát triển đủ năng lực thích ứng để xây dựng và duy trì khả năng phục hồi trong một hệ thống Trái đất trong lành và có khả năng tái tạo. Đạt được tầm nhìn này là kim chỉ nam cho chúng ta vận hành kinh doanh có lãi và tạo ra giá trị lâu dài.

HÀNH ĐỘNG CẤP THIẾT

Tầm nhìn này vẫn nắm bắt được - nhưng chúng ta phải hành động nhanh hơn. Thập kỷ phía trước rất quan trọng và mỗi ngày đều quan trọng.

Những rủi ro toàn cầu chưa từng được biết đến tiếp tục gia tăng: Chúng ta đang đối mặt với vô vàn thách thức thực thụ như tình trạng khẩn cấp về khí hậu, khủng hoảng thiên nhiên, bất bình đẳng và bất ổn xã hội gia tăng. Chúng ta đang đến gần các điểm giới hạn chính. Thập kỷ tới là cơ hội cuối cùng cho chúng ta khắc phục những sai lầm.

ĐÃ ĐẾN LÚC HÀNH ĐỘNG

HƯỚNG TỚI TẦM NHÌN 2050

Chúng ta chỉ có thể đạt được Tầm nhìn 2050 khi các doanh nghiệp, nền kinh tế và xã hội cùng thực hiện chuyển đổi nhanh chóng, thực chất. Doanh nghiệp là trung tâm cung cấp các sản phẩm dịch vụ mà xã hội cần như năng lượng, giao thông & di chuyển, không gian sống, sản phẩm & nguyên vật liệu, sản phẩm & dịch vụ tài chính, kết nối, sức khỏe & hạnh phúc, nước & vệ sinh, và lương thực.

Trong mỗi lĩnh vực này, chúng tôi vạch ra tầm nhìn và lộ trình chuyển đổi đầy tham vọng nhưng hợp lý, nêu rõ những chuyển đổi quan trọng cần thiết và hành động kinh doanh sẽ đóng góp lớn nhất. Các lộ trình này ở vị trí trung tâm những chuyển đổi cần hiện thực để hơn 9 tỷ người trên trái đất sống tốt trong các giới hạn của hành tinh. Tầm nhìn của mỗi lộ trình được mô tả trong biểu đồ dưới đây.

ĐÃ ĐẾN LÚC THAY ĐỔI TƯ DUY

TƯ DUY NỀN TẢNG

Những chuyển đổi này phụ thuộc vào 3 thay đổi trong tư duy chiến lược kinh doanh trọng yếu: Làm mới thị trường tự do để mang lại những giá trị đích thực, chứ không phải khai thác giá trị; xây dựng khả năng phục hồi lâu dài; và thực hiện phương pháp tiếp cận tái tạo về kinh doanh bền vững.

Những thay đổi trong các lộ trình sẽ không xảy ra nếu chúng ta không có những thay đổi căn bản trong tư duy. Thị trường tự do đạt được gì nếu doanh nghiệp mang lại được giá trị lâu dài và thực sự (bền vững)? Chúng ta làm thế nào để giúp doanh nghiệp đủ năng lực tiếp nhận và thích ứng với những thay đổi đã hình thành, những đổ vỡ chắc chắn sẽ xảy ra và những chuyển đổi mà chúng ta biết là cần thiết? Liệu tư duy tái tạo có thể giúp chúng ta khôi phục và nuôi dưỡng các hệ thống xã hội và môi trường mà chúng ta cần có để kinh doanh thành công?

LỘ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI HƯỚNG TỚI TẦM NHÌN 2050

NĂNG LƯỢNG	Một hệ thống năng lượng bền vững cung cấp năng lượng không các-bon đáng tin cậy, giá cả phải chăng cho tất cả mọi người
GIAO THÔNG & DI CHUYỂN	Vận chuyển con người và hàng hóa an toàn, dễ tiếp cận, sạch sẽ và hiệu quả
KHÔNG GIAN SỐNG	Không gian sống lành mạnh và toàn diện, phát triển hài hòa với thiên nhiên
SẢN PHẨM & NGUYÊN VẬT LIỆU	Tối ưu hóa sử dụng tài nguyên để đáp ứng nhu cầu của xã hội trong khi các hệ thống cung cấp tài nguyên có khả năng tái tạo
SẢN PHẨM & DỊCH VỤ TÀI CHÍNH	Huy động tất cả các sản phẩm dịch vụ vốn và tài chính để hỗ trợ phát triển bền vững
KẾT NỐI	Kết nối có trách nhiệm đưa con người tới gần nhau hơn, nâng cao tính minh bạch và hiệu quả, đồng thời thúc đẩy cơ hội tiếp cận
SỨC KHỎE & HẠNH PHÚC	Đạt được tiêu chuẩn y tế và sức khỏe cao nhất có thể cho tất cả mọi người
NƯỚC SẠCH & VỆ SINH	Hệ sinh thái thủy sinh phát triển mạnh hỗ trợ lương thực, năng lượng và sức khỏe cộng đồng cho tất cả mọi người
LƯƠNG THỰC	Hệ thống lương thực tái tạo và công bằng tạo ra thực phẩm lành mạnh, an toàn và bổ dưỡng cho tất cả mọi người

ĐÃ ĐẾN LÚC THÀNH CÔNG

HIỂU VỀ CHUYỂN ĐỔI

Chuyển đổi có nghĩa là thay đổi căn nguyên với mục tiêu mang lại những kết quả nền tảng mới.

Chuyển đổi đòi hỏi tham vọng, ý định và nỗ lực cao độ của cả doanh nghiệp và chính phủ cả về kinh tế và xã hội. Chuyển đổi cũng cần tư duy hệ thống. Dù không thể tự mình chuyển đổi hệ thống nhưng doanh nghiệp có thể đóng góp vào - và hỗ trợ liên tục - thay đổi thông qua các hành động của mình và tương tác với các bên liên quan.

THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI

Các chiến lược và giải pháp cần phải dựa trên thực tế công nghệ, kinh tế, chính trị, văn hóa và môi trường có ảnh hưởng tới cả việc thực hiện và tiến độ hướng tới Tầm nhìn 2050.

Chúng ta không thể lập kế hoạch không chắc chắn. Chuyển đổi sẽ không diễn ra trong một thế giới hoàn hảo - Biến động liên tục diễn ra trong thập kỷ qua và sẽ tiếp tục trong thập kỷ này. Xu hướng vĩ mô, đột phá và sáng tạo mới: Tất cả yếu tố này sẽ định hình những thách thức mà chúng ta phải đối mặt cũng như cách thức chúng ta có thể và không thể giải quyết chúng. Những phản ứng của chúng ta cần được hình thành theo hoàn cảnh trong khi chúng ta cũng phải tìm ra khả năng thay đổi tương lai.

Các tập đoàn đa quốc gia có phạm vi hoạt động rộng lớn chưa từng có - chúng ta có thể tác động đến quá trình chuyển đổi trên toàn thế giới thông qua đổi mới sáng tạo, đầu tư và quan hệ với khách hàng, cộng đồng, đối tác và cơ quan tạo lập chính sách.

Doanh nghiệp không chỉ đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng, thị trường tài chính, môi trường pháp lý và chính sách mà còn góp phần định hình chúng. Những động lực này mang lại cơ hội cho doanh nghiệp nuôi dưỡng tham vọng và hành động vì Tầm nhìn 2050 cùng các lộ trình chuyển đổi hướng tới Tầm nhìn này.

ĐÃ ĐẾN LÚC LÃNH ĐẠO

LÃNH ĐẠO DỰA TRÊN TẦM NHÌN CHUNG, TƯ DUY HỆ THỐNG VÀ THAY ĐỔI TƯ DUY. Các công ty đa quốc gia có thể ảnh hưởng, trao quyền và gắn kết các mắt xích trong chuỗi giá trị, ở các khu vực địa lý và văn hóa khác nhau. Tầm nhìn 2050 thiết lập một khuôn khổ cho các lãnh đạo và hành động của doanh nghiệp nhằm phát huy hết tiềm năng và trách nhiệm xã hội, thúc đẩy những chuyển đổi cấp thiết. Yếu tố cốt lõi của lãnh đạo là tầm nhìn chung, tư duy hệ thống và sự thay đổi tư duy.

Một tương lai an toàn, bền vững và thịnh vượng phụ thuộc vào việc chuyển đổi các hệ thống mà đòi hỏi nỗ lực to lớn, kiên định và liên tục trong tất cả các khía cạnh xã hội, trong đó có kinh doanh.

Tầm nhìn 2050 mang lại cho doanh nghiệp một tầm nhìn chung về thế giới mà chúng ta đang muốn xây dựng cũng như chỉ ra những suy nghĩ, quá trình quá độ và hành động thành hiện thực tầm nhìn.

Tầm nhìn này dựa trên những hiểu biết về cách thức hệ thống chuyển đổi, những áp lực ảnh hưởng đến sự thay đổi và các yếu tố tạo điều kiện thuận lợi và thúc đẩy thay đổi. Tư duy hệ thống vô cùng quan trọng nếu chúng ta muốn tạo đột phá hoạt động kinh doanh thông thường, cùng hợp tác với cơ quan chức năng, tổ chức đổi mới, nhà đầu tư và cá nhân.

Chúng ta cũng cần thay đổi tư duy của mình - về mục tiêu của doanh nghiệp, về ý nghĩa của khả năng phục hồi và về cách thức chúng ta vận hành một cách tái tạo, chứ không phải phá hủy - để có thể tạo ra giá trị lâu dài và nhờ đó thành công trong tương lai. Những tư duy này là chìa khóa vận hành công ty thành công trong tương lai.

"BẢN CẬP NHẬT TẦM NHÌN 2050 GIÚP CÁC DOANH NGHIỆP THÚC ĐẨY THAY ĐỔI TƯ DUY, CHIẾN LƯỢC VÀ KẾ HOẠCH BỀN VỮNG. TẦM NHÌN LÀ KHUÔN KHỔ HÀNH ĐỘNG PHÙ HỢP VỚI TÍNH CẤP BÁCH CỦA NHỮNG THÁCH THỨC MÀ CHÚNG TA PHẢI ĐỐI MẶT TRONG XÃ HỘI TOÀN CẦU."

Peter Bakker, Chủ tịch & CEO, WBCSD

PHẦN MỘT

ĐÃ ĐẾN LÚC CÓ TẦM NHÌN CHUNG

MỘT THẾ GIỚI VỚI HƠN 9 TỶ NGƯỜI CÓ THỂ SỐNG TỐT TRONG GIỚI HẠN CỦA HÀNH TINH VÀO GIỮA THẾ KỶ NÀY

Chúng tôi thấy mình đang ở thời điểm mà một tầm nhìn chung mang nhiều khát vọng quan trọng hơn bao giờ hết. Để phát triển bền vững, chúng ta cần chỉ rõ nơi chúng ta muốn đến cũng như lộ trình đi tới - ngay cả khi chúng ta không thể nhìn thấy tất cả những khúc ngoặt phía trước.

Năm 2010 chúng tôi giới thiệu Tầm nhìn 2050 đầu tiên với mong muốn trên 9 tỷ người trên thế giới có thể sống tốt trong các giới hạn của hành tinh vào giữa thế kỷ 21. Tầm nhìn này không hề mất đi tính hấp dẫn và có thể đóng vai trò định hướng rõ ràng cho cộng đồng doanh nghiệp toàn cầu.

Tuy nhiên, quan trọng là chúng ta không chỉ xây dựng một tầm nhìn chung mà còn hiểu biết chung về kết quả thực tế sẽ như thế nào, căn cứ vào những tiến bộ mà chúng ta đã đạt được cho đến nay và dựa trên căn cứ khoa học. Những gì tạo nên "cuộc sống tốt đẹp" và ý nghĩa thực sự của việc giữ "trong các giới hạn của hành tinh" là gì?

Có lẽ điều quan trọng hơn là chúng ta cũng cần hiểu cách đạt được hai điều kiện tiên quyết này theo hướng chúng củng cố lẫn nhau vì chúng ta thực sự không thể tách rời vấn đề phát triển kinh tế với vấn đề môi trường.

Dựa trên nền tảng khoa học hiện nay, nhiều ý kiến đóng góp chuyên môn cùng sự tham vấn chặt chẽ các công cụ và khuôn khổ liên chính phủ như các Mục tiêu Phát triển Bền vững và Tuyên bố Nhân quyền của Liên Hợp Quốc, chúng tôi đã đưa ra quan điểm chung về tương lai mà chúng ta mong muốn tạo dựng. Chúng tôi sẽ mô tả chi tiết quan điểm này sau đây vài trang.

TRÊN 9 TỶ NGƯỜI SỐNG TỐT...

Nhân phẩm và quyền con người được tôn trọng, các nhu cầu cơ bản được đáp ứng và cơ hội bình đẳng dành cho tất cả mọi người

... TRONG GIỚI HẠN CỦA HÀNH TINH

Sự nóng lên toàn cầu được giữ ổn định ở mức không quá +1,5°C và các hệ thống tự nhiên được bảo vệ, phục hồi và khai thác bền vững. Các xã hội đã xây dựng đủ năng lực thích ứng để xây dựng và duy trì khả năng phục hồi trong một hệ thống Trái đất vững mạnh và tái tạo.

CON NGƯỜI SỐNG TỐT

THẾ GIỚI MÀ MỌI NGƯỜI ĐANG SỐNG TỐT LÀ THẾ GIỚI Ở ĐÓ NHÂN PHẨM VÀ QUYỀN CON NGƯỜI ĐƯỢC TÔN TRỌNG, CÁC NHU CẦU CƠ BẢN ĐƯỢC ĐÁP ỨNG VÀ CƠ HỘI BÌNH ĐẲNG DÀNH CHO TẤT CẢ MỌI NGƯỜI.

VÀO NĂM 2050, CHÚNG TA CHỨNG KIẾN MỘT XÃ HỘI, NƠI:

MỌI NGƯỜI ĐƯỢC TỰ DO VÀ BÌNH ĐẲNG VỀ PHẨM GIÁ VÀ QUYỀN LỢI

- Tất cả quyền con người, bao gồm quyền dân sự, văn hóa, kinh tế, chính trị và xã hội như được nêu trong Tuyên ngôn Nhân quyền của Liên Hợp Quốc cùng các giao ước và công ước kèm theo, được công nhận đầy đủ và gắn liền với các xã hội trên thế giới.
- Các Nguyên tắc Hướng dẫn Kinh doanh và Nhân quyền của Liên Hợp Quốc được duy trì, với tất cả các quốc gia và doanh nghiệp thực hiện các nghĩa vụ và trách nhiệm tương ứng của mình để bảo vệ và tôn trọng quyền con người, đồng thời đưa ra khả năng tiếp cận các biện pháp khắc phục hiệu quả.
- Các mô hình và chiến lược kinh doanh được xây dựng với sự cẩn trọng về những rủi ro mà chúng có thể gây ra cho người lao động, cộng đồng và người tiêu dùng dễ bị tổn thương và được điều chỉnh để tránh gây tổn hại.
- Các liên minh nhiều bên có vai trò quan trọng trong việc xóa bỏ lao động cưỡng bức, nô lệ hiện đại và buôn bán người, xóa bỏ lao động trẻ em và chấm dứt quấy rối tình dục tại nơi làm việc
- Doanh nghiệp cùng với nhà cung cấp, công đoàn và các bên liên quan khác tạo điều kiện, khuyến khích và dành sự tôn trọng đối với người lao động trong chuỗi giá trị của mình, trong đó có tiền công công bằng.
- Nhà nước và tư nhân hợp tác để đảm bảo an toàn cho những người bảo vệ nhân quyền và thúc đẩy các khuôn khổ pháp lý bảo vệ quyền con người của tất cả mọi người.

SỨC KHỎE VÀ HẠNH PHÚC CHO TẤT CẢ MỌI NGƯỜI

- Các nhu cầu cơ bản của mọi cá nhân được đáp ứng, mang lại cho họ cuộc sống lành mạnh, hạnh phúc và như ý.
- Thực phẩm đầy đủ, an toàn, giá cả phải chăng và đủ dinh dưỡng, và quyền của con người về nước và vệ sinh được tôn trọng.
- Mọi người đều có khả năng tiếp cận năng lượng giá cả hợp lý và đáng tin cậy, môi trường sống của con người an toàn và có khả năng phục hồi.
- Thế giới được hưởng giáo dục phổ cập có chất lượng ở tất cả các cấp học, được hưởng chăm sóc sức khỏe và bảo trợ xã hội để có được sức khỏe thể chất, tinh thần và xã hội.

CỘNG ĐỒNG ĐANG PHÁT TRIỂN MẠNH VÀ KẾT NỐI

- Cả cộng đồng đô thị và nông thôn đều phát triển mạnh mẽ. Quyền tiếp cận đất đai và sinh kế liên quan đến đất đai của cộng đồng nông thôn được bảo vệ và các quyền cụ thể của người dân bản địa được tôn trọng.
- Nông thôn là nơi sinh sống, làm việc và đầu tư hấp dẫn, tạo ra nhiều cơ hội.
- Mọi người đều có quyền tiếp cận các giải pháp di chuyển an toàn, giá cả phải chăng, giúp kết nối các cộng đồng với nhau và tiếp cận hàng hóa và dịch vụ chính.
- Khả năng tiếp cận toàn cầu với các công nghệ truyền thông và kỹ thuật số kết nối các cá nhân ở các khu vực địa lý, văn hóa và kinh tế-xã hội - qua đó góp phần phát triển các xã hội công bằng, đủ thông tin, thịnh vượng và hòa nhập. Các chính sách nhà nước và thực tiễn kinh doanh đảm bảo những công nghệ này không được sử dụng theo những cách có hại.

KHÔNG AI BỊ BỎ LẠI PHÍA SAU

- Con người không bị phân biệt đối xử dựa trên chủng tộc, nguồn gốc, khuynh hướng tình dục, giới tính, địa vị hoặc tín ngưỡng và mọi người đều có cơ hội nâng cao nhu cầu và sở thích như nhau.
- Xã hội đã đạt được bình đẳng giới thực sự thông qua trao quyền cho phụ nữ và trẻ em gái và xóa bỏ mọi hình thức phân biệt về giới.
- Lợi ích từ tăng trưởng kinh tế được phân phối công bằng, tạo điều kiện cho mọi người tiếp cận công bằng với hàng hóa công, sản phẩm và dịch vụ thiết yếu.
- Thu hẹp đáng kể khoảng cách giàu nghèo; chấm dứt nghèo đói dưới mọi hình thức ở mọi nơi.

CON NGƯỜI CÓ QUYỀN TIẾP CẬN CÁC CƠ HỘI VÀ KHÁT VỌNG

- Tất cả mọi người đều được tiếp cận việc làm tử tế và có ý nghĩa để nuôi sống bản thân và gia đình.
- Việc làm mang lại cho con người trên toàn thế giới sự an tâm về tài chính, ý thức về giá trị bản thân, cơ hội thăng tiến bản thân cũng như thời gian dành cho gia đình, các hoạt động giải trí. Việc làm cũng là một cách đóng góp cho xã hội.
- Các cá nhân được trao quyền phát triển các kỹ năng họ cần cho công việc, cuộc sống, cũng như khả năng thực hiện và làm việc trong tương lai.
- Mọi người được giáo dục và đào tạo cần thiết để thực hiện tốt công việc và xây dựng cơ hội phát triển bản thân lẫn sự nghiệp.
- Văn hóa làm việc được xây dựng dựa trên sự đồng cảm và tôn trọng, khuyến khích tranh luận về những thách thức, sai lầm như một cách học hỏi và tiến bộ.
- Doanh nghiệp tạo cơ hội cho mọi người và nền kinh tế phát triển và đóng góp đáng kể cho xã hội.
- Nơi làm việc là không gian an toàn, bảo vệ và nuôi dưỡng sức khỏe thể chất và tinh thần của mọi người và thúc đẩy kết nối thực sự.

Để định hình tương lai mong muốn "có cuộc sống tốt" này, chúng tôi đã đúc rút từ nhiều nguồn như Tuyên ngôn Nhân quyền Toàn cầu, các Mục tiêu Phát triển Bền vững, các Nguyên tắc Hướng dẫn Kinh doanh và Quyền Con người của Liên Hợp Quốc, Tháp nhu cầu của Maslow, Khung Chỉ số Tiến bộ Xã hội và Chỉ số Phát triển Con người.

SỐNG TRONG CÁC GIỚI HẠN CỦA HÀNH TINH

SỰ ỔN ĐỊNH ĐÁNG KỂ CỦA KHÍ HẬU TRÁI ĐẤT TRONG 10.000 NĂM QUA CÙNG VỚI TÍNH ĐA DẠNG SINH HỌC PHONG PHÚ CỦA TRÁI ĐẤT ĐÃ GIÚP XÃ HỘI LOÀI NGƯỜI PHÁT TRIỂN VÀ THỊNH VƯỢNG. TUY NHIÊN, CÁC HỆ THỐNG CÓ SỰ SỐNG VÀ KHÔNG CÓ SỰ SỐNG PHỨC TẠP TRÊN TRÁI ĐẤT LUÔN ĐỘNG VÀ PHI TUYẾN TÍNH.

Giờ đây, chúng ta biết rằng kể từ cuộc cách mạng công nghiệp và với tốc độ ngày càng tăng trong những thập kỷ gần đây, hoạt động của con người đã làm suy yếu nghiêm trọng hoạt động của các hệ thống trên Trái đất.

Hiện chúng ta đã bước vào thời kỳ khủng hoảng với nhiều biến động lớn hơn: tình trạng khẩn cấp về khí hậu, suy thoái sinh thái và mất đa dạng sinh học đáng kể. Trước những mối đe dọa này, xã hội loài người phải xây dựng đủ năng lực để ứng phó một cách thỏa đáng với những trường hợp khẩn cấp của trái đất này. Chúng ta phải hành động để giảm thiểu biến đổi khí hậu, suy giảm môi trường tự nhiên và học cách thích nghi với một hành tinh năng động nhưng dễ biến động hơn.

VÀO NĂM 2050, CHÚNG TÔI HÌNH DUNG RA MỘT THẾ GIỚI TRONG ĐÓ:

HIỆN TƯỢNG NÓNG LÊN TOÀN CẦU ĐƯỢC GIỮ ỔN ĐỊNH Ở MỨC KHÔNG QUÁ + 1,5°C[1] VÀ KHÔNG KHÍ SẠCH LUÔN CÓ SẴN CHO MỌI NGƯỜI[2]

- Lượng phát thải khí nhà kính do con người gây ra trên toàn cầu đã đạt tới trung tính các-bon (net zero), giúp nhiệt độ toàn cầu ổn định ở mức 1,5°C cao hơn so với mức tiền công nghiệp.[3]
- Chất lượng không khí tốt hơn giúp cải thiện sức khỏe và môi trường vì các chất gây ô nhiễm như các hạt bụi, ôzôn, chì, carbon monoxide, nitrogen dioxide và sulfur dioxide bị cắt giảm.
- Giảm thiểu phát thải khí dung của con người vào khí quyển, ngăn chặn tác động phát thải khí dung đến khí hậu của Trái đất.
- Tầng ôzôn trong tầng bình lưu đã ổn định và đang tự sửa chữa.

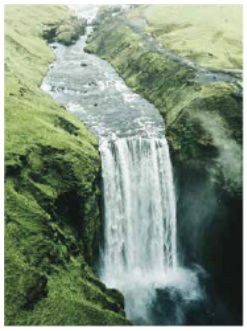

SINH QUYỂN ĐƯỢC BẢO VỆ VÀ PHỤC HỒI

- Sinh quyển, bao gồm tất cả các sinh vật sống trên cạn và dưới nước và mối quan hệ giữa chúng, được bảo vệ và phục hồi sao cho - dù có những áp lực không thể tránh khỏi đối với thế giới có nhiệt độ không quá 1,5oC so với mức tiền công nghiệp với môi trường sống trên biển và trên cạn - các hệ sinh thái đủ khả năng phục hồi để duy trì và điều tiết môi trường.[4,5]
- Các hoạt động điều tiết trong sinh quyển như thụ phấn, phát tán hạt giống, kiểm soát dịch hại và giảm thiểu tác động của thiên tai đang phát triển mạnh.[6,7]
- Sau khi đạt mức net-zero về nạn phá rừng và suy giảm môi trường sống, vào năm 2050, chúng ta sẽ sống trong một thế giới có "thiên nhiên tích cực" trong đó rừng được phát triển và môi trường sống được tạo lập.
- Suy giảm môi trường thiên nhiên do con người gây ra chỉ giới hạn ở những tác động mà không thể ngăn chặn được trong bối cảnh nhiệt độ toàn cầu ấm hơn 1,5°C.
- Thực hiện các kế hoạch bảo tồn đối với những loài đang bị đe dọa do biến đổi khí hậu, dù chỉ một phần, đưa ra các sáng kiến ngăn chặn các loài xâm lấn lan rộng.
- Cần bảo vệ và tái tạo tính toàn vẹn của các hệ thống có sự sống thông qua các nỗ lực cải thiện môi trường sống và cải thiện tính liên kết giữa các hệ sinh thái.

ĐẤT ĐAI VÀ ĐẤT TRỒNG TỐT ĐƯỢC QUẢN LÝ MỘT CÁCH CÔNG BẰNG, BÌNH ĐẲNG VÀ BỀN VỮNG

- Sản xuất nông nghiệp và lương thực bị giới hạn bởi diện tích sẵn có, giúp bảo tồn rừng, đồng cỏ, đất ngập nước và đất than bùn.
- Tập trung mạnh vào bảo tồn và phục hồi rừng toàn cầu vì vai trò quan trọng của rừng trong việc kiểm soát yếu tố liên quan giữa sử dụng đất và khí hậu đã được thừa nhận rộng rãi.
- Đất đã được phục hồi và sự suy thoái do con người gây ra đã được đảo ngược. Các công nghệ tân tiến, chiến lược quản lý đất đai và phương pháp quản lý tài nguyên đất được áp dụng rộng rãi.[8]

ĐẠI DƯƠNG VÀ BĂNG QUYỂN ĐƯỢC BẢO VỆ VÀ PHỤC HỒI[9]

- Những nỗ lực chuyển đổi nhằm giảm phát thải khí nhà kính đã hạn chế sự nóng lên toàn cầu ở mức 1,5°C cao hơn so với nhiệt độ thời kỳ tiền công nghiệp. Điều này có thể đã neo giữ các điểm giới hạn quan trọng ở mức kiểm soát được như băng tan vào mùa hè ở Bắc Cực, các dải băng lục địa mất ổn định, nhiệt độ đại dương tăng, axit hóa đại dương, mực nước biển dâng, tần suất sóng nhiệt đại dương và các hậu quả khác
- Băng tan từ các dải băng và sông băng, giảm độ phủ của tuyết, độ dày và độ rộng của băng ở biển Bắc Cực, và gia tăng nhiệt độ của lớp băng vĩnh cửu đều nằm ở các giới hạn không thể tránh khỏi khi nhiệt tộ toàn cầu tăng thêm 1,5°C. Phát thải các-bon đen do sử dụng nhiên liệu nặng đã được loại bỏ, giúp ngăn băng quyển tan chảy thêm.
- Hệ sinh thái đại dương tái tạo và phát triển mạnh. Các loài sinh vật biển vẫn phong phú và được đánh bắt bền vững.

CHU KỲ NƯỚC NGỌT ĐƯỢC BẢO VỆ VÀ MỌI NGƯỜI ĐỀU ĐƯỢC DÙNG NƯỚC SẠCH

- Hệ thống nước được quản lý hiệu quả và bền vững, đảm bảo rằng nước ngầm được phục hồi.[10,11]
- Khả năng lưu trữ nước cục bộ được tối ưu hóa, giúp sử dụng công bằng và hiệu quả.
- Các hệ sinh thái nước ngọt, bao gồm cả các vùng đất ngập nước, đã được bảo tồn và phục hồi, giúp lưu trữ các-bon và phục hồi thiên nhiên.[12]

ĐẤT, ĐẠI DƯƠNG, ĐƯỜNG THỦY VÀ BỜ BIỂN KHÔNG CÓ RÁC THẢI VÀ Ô NHIỄM

- Chấm dứt ô nhiễm nhựa.
- Ngưng phát thải các chất độc hại, khó phân hủy và tích tụ sinh học khác - chất ô nhiễm hữu cơ, dư lượng kháng sinh và dược phẩm khác, các hợp chất kim loại nặng và vật liệu phóng xạ.
- Các chu kỳ sinh địa hóa của nitơ và phốt-pho đã đạt được trạng thái cân bằng bền vững như cũ, bảo vệ nguồn nước khỏi hiện tượng phú dưỡng.

TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN ĐƯỢC SỬ DỤNG BỀN VỮNG

- Các phương pháp tiếp cận sản xuất và tiêu dùng theo hướng dịch vụ và tuần hoàn giúp con người sử dụng bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên làm lương thực, năng lượng, vật liệu, thuốc men và các ứng dụng khác.[13]
- Dấu chân sinh thái trong sản xuất và tiêu dùng đã giảm hơn một nửa và giá trị thực của tài nguyên được công nhận.[14]
- Hệ thống lương thực hiệu quả và bền vững đảm bảo khả năng tiếp cận thực phẩm bổ dưỡng và nước sạch.[15] Giảm thiểu lãng phí lương thực.
- Mọi người đều được sử dụng năng lượng sạch, giá cả phải chăng dựa trên hệ thống năng lượng khử các-bon.

THIÊN NHIÊN ĐƯỢC COI TRỌNG

- Con người thực sự coi trọng tự nhiên, thừa nhận giá trị tồn tại nội tại của đa dạng sinh học và của toàn bộ các giá trị sinh thái, di truyền, xã hội, kinh tế, khoa học, giáo dục, văn hóa, giải trí, thẩm mỹ và hiện sinh của thế giới tự nhiên.[16,17]
- Chính phủ, doanh nghiệp và tổ chức tài chính xem xét giá trị của tự nhiên trong mọi quyết định.
- Mọi người đều được sống với thiên nhiên cùng với những lợi ích thể chất và tinh thần thiên nhiên mang lại. Thiên nhiên tiếp tục truyền cảm hứng cho con người phát triển kỹ năng, sức sáng tạo.[18]

Để mở rộng kiến thức về ý nghĩa của sống "trong giới hạn của hành tinh", chúng tôi xem xét khoa học và tư duy mới nhất, thu thập kiến thức chuyên môn từ nhiều nguồn nguồn như Khung khổ Ranh giới Hành tinh của Trung tâm Phục hồi Stockholm, Báo cáo Triển vọng Môi trường Toàn cầu lần thứ 6 của Liên Hợp Quốc, Đánh giá toàn cầu IPBES 2019, để đạt được các SDGs 2019, Sáng kiến Thế giới năm 2050: Chuyển đổi để thực hiện thành công các Mục tiêu PTBV 2019 của IIASA, Tiêu chuẩn thông dụng toàn cầu trong Nhân sinh của IUCN, Công ước về Đa dạng Sinh học, các Mục tiêu PTBV, Báo cáo Đặc biệt về 1,5°C của IPCC; Báo cáo EAT Lancet, và Tuyên bố Khẩn cấp Hành tinh và Kế hoạch Hành động của Club of Rome và Viện Potsdam.

HÀNH ĐỘNG CẤP THIẾT

10 NĂM QUA CHÚNG TA ĐÃ CHỨNG KIẾN NHỮNG THÁCH THỨC LỚN NHẤT - BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU, MẤT ĐA DẠNG SINH HỌC, BẤT BÌNH ĐẲNG - NGÀY CÀNG TRẦM TRỌNG HƠN MÀ KHÔNG PHẢI TỐT LÊN. CHÚNG TA VẪN CÓ KHẢ NĂNG ĐẠT ĐƯỢC TẦM NHÌN ĐÃ ĐỀ RA NHƯNG THẬP KỶ TỚI CÓ VAI TRÒ RẤT QUAN TRỌNG, VÀ MỖI NGÀY ĐỀU QUAN TRỌNG

Khi ra mắt lần đầu, Tầm nhìn 2050 đã xác định một số điều "phải đạt được" trong thập kỷ tới: Các tòa nhà chính cần xây dựng vào năm 2020 để thực hiện được Tầm nhìn về hơn 9 tỷ người sống tốt trong các giới hạn của hành tinh vào năm 2050. Báo cáo thách thức các doanh nghiệp và các bên liên quan điều chỉnh chiến lược để hỗ trợ những điều "phải đạt được" này, đặt nền tảng cho "thời kỳ chuyển đổi" từ 2020-2050 mà báo cáo đầu tiên nêu ra, trong đó các ý tưởng, mối quan hệ khó thực hiện sẽ thay đổi doanh nghiệp, nền kinh tế và xã hội nói chung.

Đã đạt được những tiến bộ lớn từ khi Tầm nhìn 2050 đầu tiên được giới thiệu. Có lẽ thành quả đáng chú ý nhất là các thỏa thuận liên chính phủ toàn cầu nhằm giải quyết những thách thức lớn nhất của thế giới. Trong đó, đứng đầu là các Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDG), bao gồm 17 mục tiêu và 169 chỉ tiêu hình thành một khuôn khổ toàn cầu thống nhất hướng tới một thế giới tốt đẹp hơn cho tất cả mọi người và Thỏa thuận Paris theo Công ước Khung của Liên Hợp Quốc về Biến đổi Khí hậu. Trọng tâm của cả 2 thỏa thuận là tạo điều kiện hành động chung vì phát triển bền vững.

Doanh nghiệp cũng góp phần vào những bước tiến quan trọng. Đổi mới sáng tạo và công nghệ đã mở đường cho quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế các-bon thấp. Doanh nghiệp trên toàn thế giới đưa ra các mục tiêu không phát thải các-bon dựa trên giải pháp khoa học, phù hợp với Thỏa thuận Paris. Ngoài giảm phát thải, doanh nghiệp cũng đầu tư đáng kể vào các giải pháp thiên nhiên nhằm giảm thiểu biến đổi khí hậu, bảo vệ đa dạng sinh học và sinh kế, và đầu tư vào các mô hình kinh doanh tuần hoàn quan trọng mới giúp giảm phát thải. Hàng nghìn tỷ đô-la tài sản hiện đang được quản lý dựa trên các tiêu chí về môi trường, xã hội và quản trị. Doanh nghiệp tiếp tục hợp tác với nhiều bên liên quan trong các chuỗi giá trị toàn cầu để áp dụng các Nguyên tắc Hướng dẫn Kinh doanh và Nhân quyền của Liên Hợp Quốc. Doanh nghiệp ngày càng nhận thức được mối liên hệ trực tiếp giữa tiến triển về các thách thức phát triển bền vững với tạo ra giá trị lâu dài.

Tuy nhiên, mặc dù đạt được tiến bộ trong nhiều lĩnh vực nhưng rõ ràng chúng ta hiện không thể biến Tầm nhìn 2050 đầu tiên thành những thứ "phải có" thành "có" như được trình bày trong Hình 1 dưới đây. Hình 2 chỉ rõ tiến độ SDG toàn cầu vẫn đi chệch hướng đáng kể[19]. Dù 189 quốc gia đã trở thành thành viên của Thỏa thuận Paris, những tính toán gần đây cho thấy rằng ngay cả khi tất cả các quốc gia đều thực hiện tất cả cam kết giảm các-bon hiện tại, nhiệt độ dự báo vẫn tăng lên mức thảm khốc, 3,2°C cao hơn so với mức tiền công nghiệp trong thế kỷ này.[20]

HÌNH 1: ĐÁNH GIÁ ĐỊNH TÍNH CỦA WBCSD CÙNG CÁC THÀNH VIÊN VỀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN ĐIỀU "PHẢI CÓ" TRONG TẦM NHÌN 2050 LẦN THỨ NHẤT

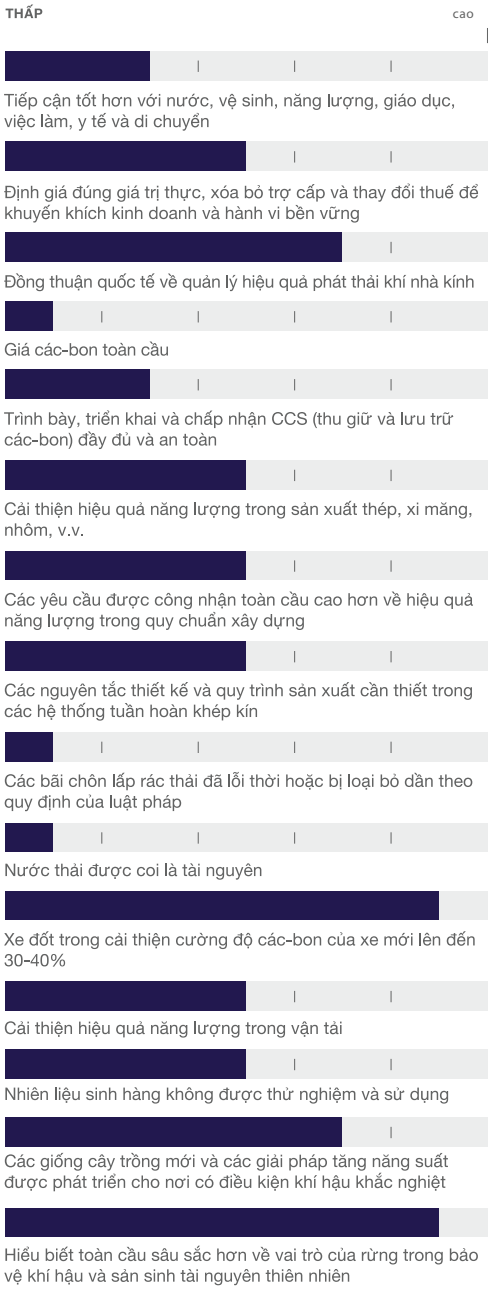

Nguồn: Dựa theo phân tích của WBCSD và các thành viên năm 2019

HÌNH 2: TỔNG QUAN VỀ TIẾN TRÌNH SDG (NGOẠI SUY TỪ BIỂU ĐỒ TIẾN TRÌNH SDG CỦA UN DESA 2020)

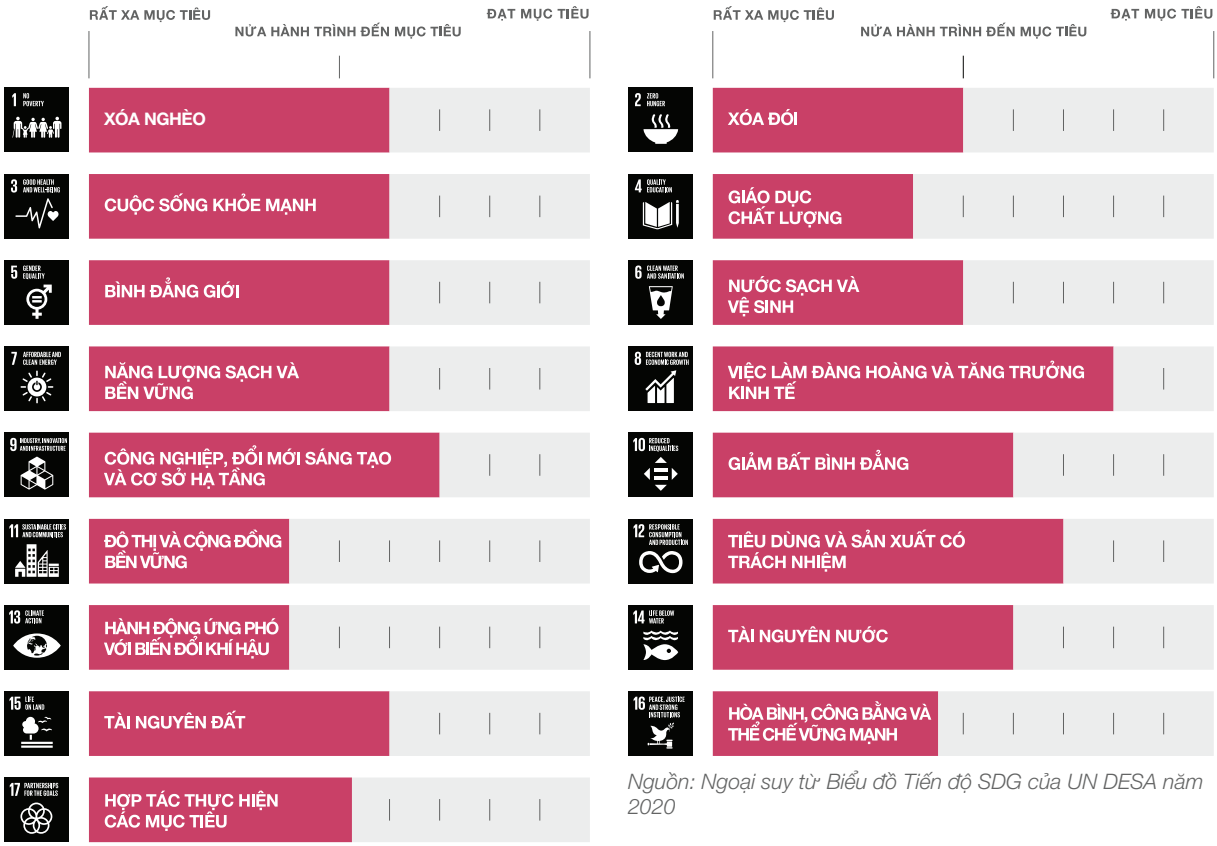

Nguồn: Ngoại suy từ Biểu đồ Tiến độ SDG của UN DESA năm 2020

Rõ ràng quá trình thúc đẩy năng lực để sống tốt trong các giới hạn của hành tinh không đạt được tiến bộ như mong muốn, có thể thấy bằng cách xếp chồng Dấu chân sinh thái của Mạng lưới Dấu chân Toàn cầu lên trên Chỉ số Phát triển Con người của Liên Hợp Quốc như được mô tả trong Hình 3 trên trang tiếp theo. Biểu đồ giống thế này đã được đưa vào báo cáo Tầm nhìn 2050 đầu tiên; tuy nhiên kể từ đó, chúng ta không thấy các quốc gia dịch chuyển sang góc ¼ phát triển bền vững dưới cùng bên phải, nơi trình độ phát triển con người đạt mức cao trong các giới hạn của hành tinh.

Vấn đề là khi chúng ta cần thay đổi theo cấp số nhân nhưng chúng ta lại chứng kiến sự thay đổi dần. Và một số lĩnh vực vẫn đang đi chệch hướng. Báo cáo Phát triển Bền vững Toàn cầu năm 2019 mang tính bước ngoặt của Liên Hợp Quốc đã nêu bật bốn xu hướng cụ thể đang đe dọa tất cả các khía cạnh của phát triển bền vững:[21]

BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Khi chúng tôi ra mắt Báo cáo Tầm nhìn 2050 đầu tiên cách đây 10 năm, bằng chứng khoa học mới nhất cho thấy khí hậu đang gặp rủi ro ở một điểm tới hạn. Hiện nay, 9 trong 15 hệ thống lý sinh chính điều hòa khí hậu đang vận động, có dấu hiệu suy giảm và có khả năng sắp tới điểm tới hạn.[22] Các hoạt động của con người đã làm hành tinh ấm lên trung bình 1,0°C so với mức tiền công nghiệp,[23] và lượng khí thải trong quá khứ và hiện tại đang khiến nhiệt độ tăng thêm 0,2°C mỗi thập kỷ.[24] Với tốc độ này, nhiệt độ toàn cầu nóng thêm có khả năng đạt mức 1,5°C từ năm 2030 đến 2052.[25] Các sự kiện liên quan đến nhiệt độ, mưa lớn và hạn hán đang ngày càng tồi tệ hơn,[26] và an ninh lương thực đang bị ảnh hưởng.[27] Ví dụ, vào năm 2019, lượng băng ở Greenland tan chảy ở mức lớn nhất trong nhiều thế kỷ - thậm chí cả thiên niên kỷ - ở mức 255 tỷ tấn, tương đương 1 triệu tấn/phút.[28] Mặc dù nhận thức ngày càng được nâng cao nhưng lượng khí thải vẫn tiếp tục tăng. Tỷ lệ khử các-bon trên toàn cầu vẫn không theo kịp để khống chế mức nhiệt độ tăng thêm ở mức 1,5°C. Bằng chứng khoa học mới nhất cho thấy nhiệt độ sẽ tăng tới mức ngưỡng 1,5°C trong 8 năm tới ở tốc độ phát thải hiện tại.

MẤT ĐA DẠNG SINH HỌC

Liên Hợp Quốc tuyên bố rằng 2011-2020 là thập kỷ đa dạng sinh học,29 số loài tiếp tục bị tuyệt chủng nhanh hơn hàng chục đến hàng trăm lần so với mức trung bình trong 10 triệu năm qua. Thế giới đã không đạt được hầu hết các mục tiêu bảo tồn trong Kế hoạch Chiến lược Bảo tồn trong thập kỷ qua. Thực tế bi thảm là các quần thể động vật hoang dã toàn cầu đã giảm 68% từ năm 1970 đến năm 2016. Chúng ta hiện đang có nguy cơ mất gần 1 triệu loài do tuyệt chủng vào năm 2050.30 Nếu không ngăn chặn tình trạng mất đa dạng sinh học sẽ gây ra những hậu quả nghiêm trọng đối với sinh kế, nền kinh tế, sức khỏe và an toàn. Tóm lại, những rủi ro do mất đa dạng sinh học và biến đổi khí hậu đã đẩy chúng ta vào tình trạng "khẩn cấp của hành tinh" mà Câu lạc bộ Rome và Viện Potsdam mô tả".

KHAI THÁC NGUYÊN LIỆU VÀ SẢN XUẤT RÁC THẢI TĂNG

Dấu chân nguyên liệu toàn cầu đã tăng hơn 3 lần kể từ năm 1979, tăng 67% từ năm 2000 đến năm 2017.[31] Đồng thời, hiệu quả nguyên liệu bắt đầu giảm vào khoảng năm 2000 và đã đình trệ trong những năm gần đây. Trong khi đó, chất thải cũng tăng lên đáng kể. Rác thải điện tử đang phát triển nhanh nhất, tăng 8% lên 43 triệu tấn chỉ tính từ năm 2014 đến năm 2016 và hiện dự kiến đạt 52 triệu tấn vào năm 2021. Mặc dù nhận thức và hành động cải thiện trong thời gian gần đây nhưng chất thải nhựa tăng từ 260 triệu tấn/năm vào năm 2016 lên 460 triệu tấn/năm vào năm 2030 - gần một nửa trong số đó là bao bì.[32] Trong tất cả khoáng sản, chỉ 8,6% lượng nhiên liệu hóa thạch, kim loại và sinh khối sử dụng trên thế giới mỗi năm được tái chế.[33]

BẤT BÌNH ĐẲNG GIA TĂNG

Bất bình đẳng thu nhập tăng mạnh kể từ năm 1980 - cả trong từng quốc gia và giữa các quốc gia. 1% dân số giàu nhất toàn cầu nắm giữ 27% thành quả kinh tế trong khi 50% dân số nghèo nhất chỉ nắm giữ 12%.[34] 1% người giàu nhất hiện sở hữu 44% của cải trong khi 50% người nghèo nhất sở hữu chỉ 2%.[35] Trong khi đó phụ nữ còn cần tới gần 100 năm nữa để có quyền bình đẳng với nam giới,[36] tình trạng phân biệt đối xử vẫn phổ biến ở nhiều xã hội và ước tính có trên 40 triệu người đang bị mắc kẹt trong chế độ nô lệ hiện đại.

Thế giới bước vào thập kỷ 2020 với một trong những cuộc khủng hoảng sức khỏe cộng đồng tồi tệ nhất và suy thoái kinh tế nghiêm trọng nhất trong kỷ nguyên hiện đại, làm gia tăng thêm những thách thức bất bình đẳng này. Đại dịch COVID-19 đã phơi bày những lỗ hổng quan trọng và cho chúng ta thấy sẽ còn khoảng cách rất xa mới hiện thực hóa được tầm nhìn mà ở đó mọi người đều có thể sống tốt, chưa cần phải đặt vào trong các giới hạn của hành tinh. 10 người giàu nhất thế giới đã có khối tài sản tăng thêm 500 tỷ đô-la Mỹ kể từ khi đại dịch bùng phát trong khi đó Ngân hàng Thế giới ước tính rằng khoảng 143-163 triệu người sẽ bị đẩy vào cảnh cùng cực vào cuối năm 2021 do hậu quả của đại dịch COVID-19.

HÌNH 3: DẤU CHÂN SINH THÁI VÀ CHỈ SỐ PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI CỦA CÁC QUỐC GIA

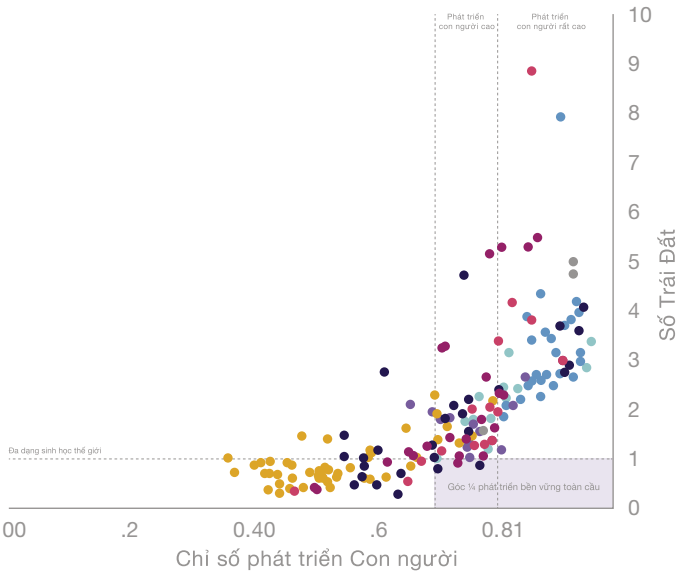

Nguồn: Mạng lưới Dấu chân Toàn cầu (2019). Dữ liệu từ Tài khoản Dấu chân Quốc gia của Mạng lưới Dấu chân Toàn cầu, Ấn bản 2019; Báo cáo Phát triển Con người của UNDP, 2018

HÌNH 4: PHÁT THẢI NHIÊN LIỆU HÓA THẠCH TOÀN CẦU - TỪ 1960-2019

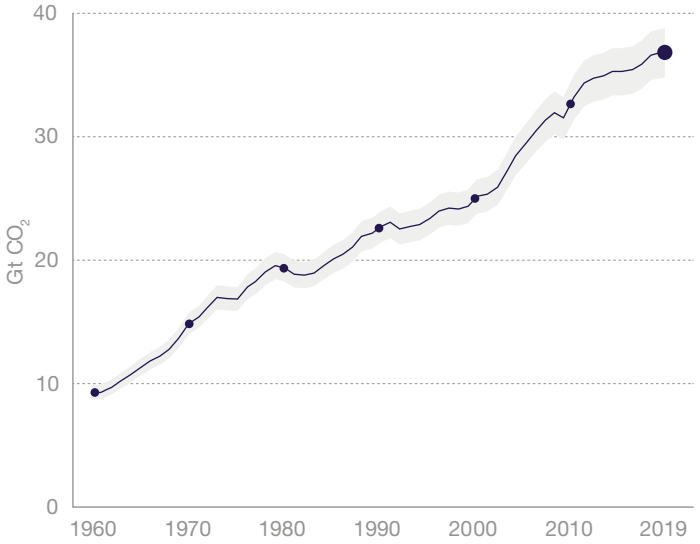

Nguồn: Dự án Các-bon Toàn cầu, 2020

HÌNH 5: ĐƯỜNG GIẢM THIỂU CO_2 VÌ MỨC 1,5°C

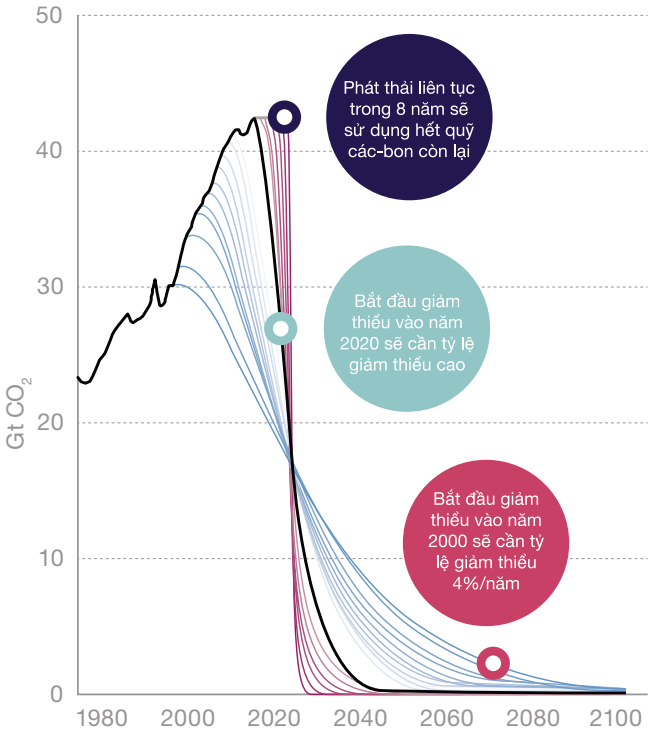

HÌNH 6: MẤT ĐA DẠNG SINH HỌC TOÀN CẦU TỪ 1970 ĐẾN 2016

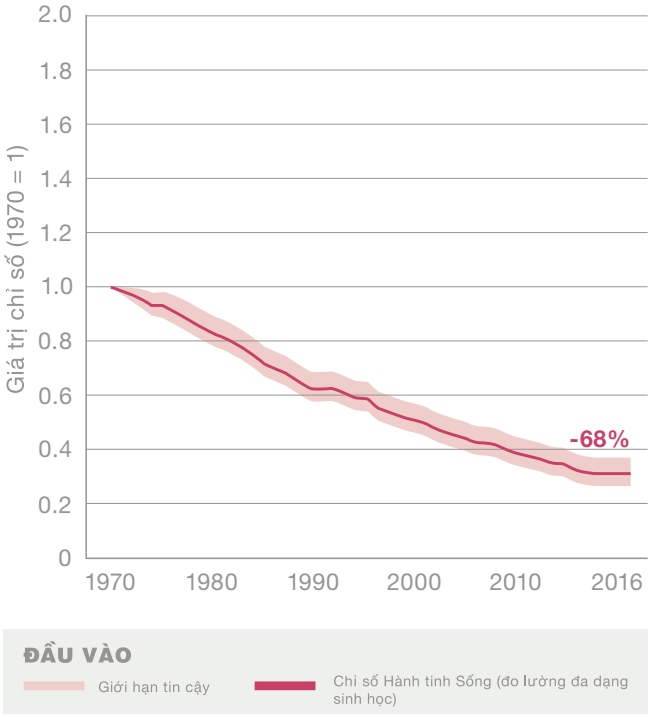

Nguồn: WWF/ZSL, 2020

HÌNH 7: KHAI THÁC NGUYÊN LIỆU TOÀN CẦU VÀ HIỆU QUẢ NGUYÊN LIỆU - TỪ 1970 ĐẾN 2017

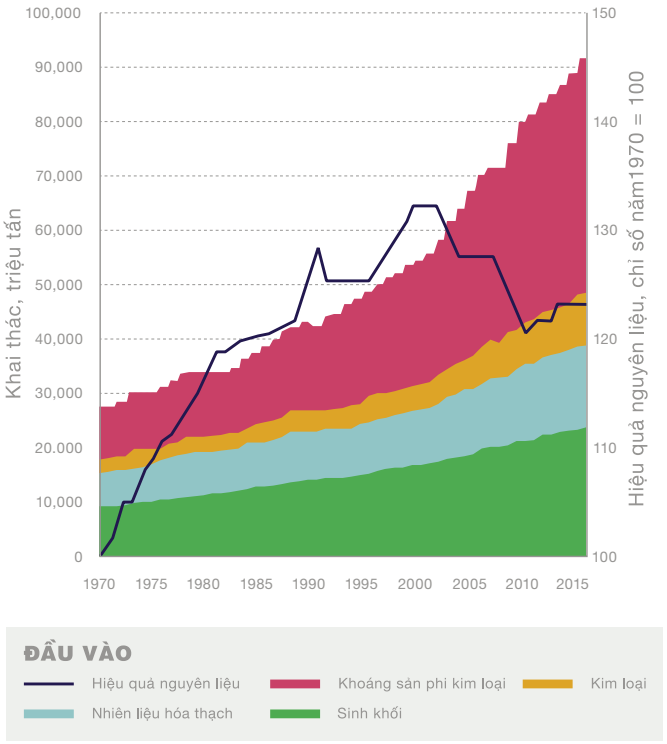

Nguồn: Ban Tài nguyên Quốc tế, 2019

HÌNH 8: BẤT BÌNH ĐẲNG VÀ TĂNG TRƯỞNG TOÀN CẦU - 1980 ĐẾN 2016

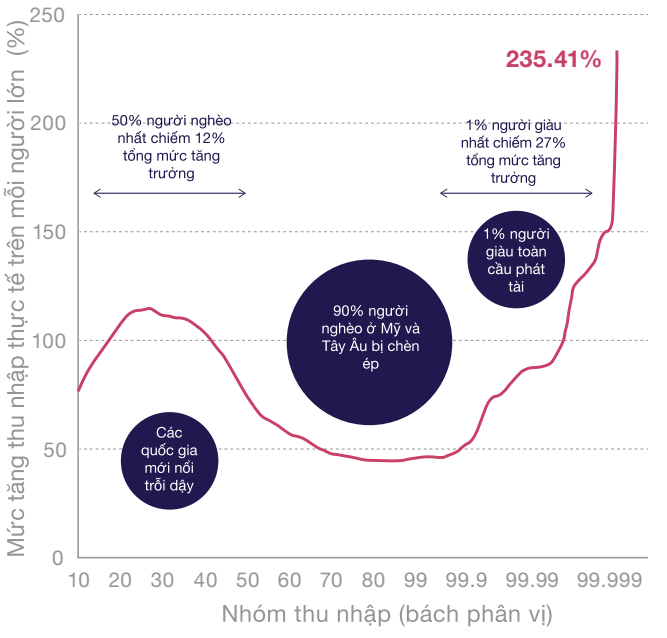

Nguồn: Tương lai là Hôm nay: Khoa học thực hiện phát triển bền vững, Liên Hợp Quốc, 2019

TIẾP TỤC YÊU CẦU CẤP THIẾT PHẢI HÀNH ĐỘNG

TẦM NHÌN VẪN CÒN THỰC HIỆN ĐƯỢC - NHƯNG CHÚNG TA CẦN PHẢI CHUYỂN ĐỔI NGAY BÂY GIỜ

Những rủi ro toàn cầu chưa từng được biết đến tiếp tục gia tăng: Chúng ta đang đối mặt với vô vàn thách thức thực thụ như tình trạng khẩn cấp về khí hậu, khủng hoảng thiên nhiên, bất bình đẳng và bất ổn xã hội gia tăng. Tuy nhiên, chúng ta vẫn còn cơ hội quý giá duy nhất.

Dù gây tổn hại về con người và tài chính lớn, đại dịch COVID-19 đã tạo ra cơ hội thúc đẩy và đẩy nhanh quá trình chuyển đổi với tốc độ hoàn toàn khác so với những gì chúng ta từng nghĩ đến. Đại dịch khiến chúng ta nhận ra những điểm dễ bị tổn thương, áp dụng tư duy hoàn toàn mới, thực hiện các phương pháp đổi mới và mạnh dạn đầu tư để thay đổi nền tảng quỹ đạo của doanh nghiệp và xã hội vì một thế giới có hơn 9 tỷ người có thể sống tốt trong các giới hạn của hành tinh vào giữa thế kỷ này.

Cơ hội này là hữu hạn. Chúng ta còn chưa tới 10 năm để giảm một nửa lượng khí thải các-bon toàn cầu nếu chúng ta muốn giữ sự nóng lên toàn cầu ở mức 1,5°C như Thỏa thuận Paris; đảo ngược tình trạng mất đa dạng sinh học đòi hỏi phải có hành động ngay; và các sự kiện trong những năm gần đây cho thấy khoảng cách trật tự xã hội đang bị phá vỡ ở nhiều nước trên thế giới, ở cả tầng lớp người giàu và người nghèo, trừ khi chúng ta giải quyết được mức độ bất bình đẳng nguy hiểm và không ngừng gia tăng.

Liên Hợp Quốc tuyên bố rằng thập kỷ 2020 là Thập kỷ Hành động. Là doanh nghiệp, chúng ta phải thực hiện tuyên bố này một cách nghiêm túc: chúng ta không thể bỏ lỡ cơ hội cuối cùng này để hành động và làm cho thế giới ngày càng tốt đẹp hơn. Trong đó, chúng ta phải dũng cảm đối mặt với những thứ đã và đang kìm hãm chúng ta. Chúng ta cần thừa nhận lý do tại sao chúng ta không thể nhận ra "điều phải có" từ báo cáo Tầm nhìn đầu tiên (xem Những rào cản trong quá khứ đối với quá trình chuyển đổi hệ thống trang 92-93) nếu chúng ta hiểu rõ về các cơ hội kinh doanh và các hành động nhanh chóng sẽ đẩy nhanh tiến độ trong thập kỷ tới.

NẮM LẤY CƠ HỘI VÀ XÁC ĐỊNH CHI PHÍ

Giải quyết những thách thức quan trọng này mang lại những cơ hội lịch sử tiềm tàng cho cộng đồng doanh nghiệp toàn cầu. Chúng ta cần nắm bắt những cơ hội này theo cách phù hợp với tính cấp bách của những thách thức mà chúng ta phải đối mặt.

Nghiên cứu quan trọng do Ủy ban Kinh doanh và Phát triển bền vững công bố năm 2017 chỉ ra cơ hội thị trường trị giá ít nhất 12 nghìn tỷ đô-la Mỹ mỗi năm vào năm 2030 nếu các mục tiêu SDG giàu tham vọng được thực hiện. Nghiên cứu do Ủy ban Kinh tế và Khí hậu Toàn cầu thực hiện nhấn mạnh dịch chuyển sang tăng trưởng bền vững, các-bon thấp có thể mang lại lợi ích kinh tế trực tiếp trị giá 26 nghìn tỷ đô-la Mỹ tới năm 2030 so với kinh doanh thông thường. Một nghiên cứu của Accenture về nền kinh tế tuần hoàn xác định có thể đạt được sản lượng kinh tế tăng thêm 4,5 nghìn tỷ đô-la Mỹ vào năm 2030 (tăng lên 25 nghìn tỷ đô-la Mỹ vào năm 2050) thông qua các mô hình kinh doanh tuần hoàn tách biệt tăng trưởng kinh tế với tiêu thụ tài nguyên thiên nhiên.

Thực hiện các mục tiêu SDG và hiện thực hóa Tầm nhìn 2050 mang lại một chiến lược tăng trưởng hấp dẫn cho khu vực tư nhân và nền kinh tế toàn cầu. Hiện nay, điều này giúp xác lập lộ trình bền vững đáp ứng nhu cầu mà nhiều nền kinh tế đang rất cần để phục hồi sau những thiệt hại mà đại dịch COVID-19 đã gây ra. Tuy nhiên, chúng ta cũng phải thừa nhận rằng chuyển hướng sang tăng trưởng bền vững chắc chắn sẽ làm phát sinh chi phí ngắn hạn và trung hạn. Các mô hình kinh doanh hiện tại sẽ bị gián đoạn; các ngành cần phải thay đổi cách cung cấp sản phẩm không bền vững; và dù kiến tạo cơ sở hạ tầng mới có thể giúp đáp ứng nhu cầu nhưng vẫn cần được chính phủ, nhà đầu tư và doanh nghiệp hỗ trợ, phù hợp với giá trị lâu dài mà họ đang theo đuổi. Tóm lại, để gặt hái được thành quả từ quá trình chuyển đổi, chúng ta phải đầu tư cho tương lai và quản lý rủi ro chuyển đổi một cách thận trọng.

COVID-19 ĐÃ PHƠI BÀY VIỆC MỘT SỐ YẾU TỐ TRONG CÁC HỆ THỐNG VÀ XÃ HỘI CỦA CHÚNG TA ĐÃ TRỞ NÊN MONG MANH NHƯ THẾ NÀO.

Đại dịch COVID-19 vừa có thể dự đoán được đồng thời đã được dự đoán.[37] Tuy nhiên, đại dịch vẫn gây sốc gần như toàn thế giới trước khi bùng phát thành một trong những cuộc khủng hoảng lớn nhất trong hàng trăm năm qua. Đại dịch đã phơi bày những điểm yếu của các hệ thống kinh tế và xã hội mà chúng ta không thể lờ đi được:

1. PHỤ THUỘC VÀO TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ

Ngay từ đầu, sự đánh đổi giữa kiểm soát hiệu quả COVID-19 với hậu quả kinh tế là yếu tố chính và cân não chi phối phản ứng chính sách

và xã hội trên thế giới. Đại dịch càng kéo dài thì sự đánh đổi này càng thiếu hợp lý hơn (về mặt chính trị và kinh tế). Dù có các gói giải cứu và kích thích kinh tế, hầu hết các quốc gia đều không thể tránh khỏi suy thoái kinh tế. Các doanh nghiệp phải đóng cửa. Rất nhiều người bị mất việc làm và thu nhập. Nhiều người không có khả năng trả tiền thuê nhà, mua thực phẩm và ở một số quốc gia, dù là người giàu hay nghèo đều phải vật lộn để tiếp cận với bảo hiểm y tế hay thậm chí là chăm sóc sức khỏe thông thường (rất nhiều người phải vật lộn để trang trải các nhu cầu cơ bản ngay cả trước cuộc khủng hoảng này). Không có kinh tế, xã hội teo tóp và chính phủ dần mất quyền lực và khả năng chăm sóc người dân. Mức độ ổn định và phúc lợi xã hội mà phụ thuộc vào tăng trưởng kinh tế liên tục sẽ rất dễ bị tổn thương.

2. MỨC ĐỘ BẤT BÌNH ĐẲNG LỚN

COVID-19 góp phần nới rộng tình trạng bất bình đẳng đang gia tăng và cho thấy rằng mọi người đang chung một hoàn cảnh. Tất cả đang cùng ở trong một cơn bão nhưng không đứng trên cùng một con thuyền. Cách mọi người trải qua đại dịch phụ thuộc mức thu nhập và tài sản của họ trên thước đo phổ quát. Từ lao động thời vụ tới lao động nhập cư, những người thuộc nhóm có thu nhập bấp bênh và những người yếu thế trong xã hội là những người bị ảnh hưởng nặng nề nhất. Ngay cả khi triển khai vắc-xin, cả trong một quốc gia lẫn giữa các quốc gia, chúng ta đều chứng kiến tình trạng bất bình đẳng cố hữu đang được phơi bày.

3. CHUẨN MỰC VÀ THỂ CHẾ THÚC ĐẨY CỘNG TÁC VÀ HỢP TÁC YẾU KÉM

Chính phủ các nước ứng phó với đại dịch mà thiếu sự phối hợp, cho thấy các chuẩn mực và thể chế được tạo ra để thúc đẩy hợp tác đã bị xói mòn như thế nào trong những năm gần đây. Ví dụ, các tổ chức xuyên quốc gia, từ G20 đến EU, gần như bị đẩy ra ngoài. Tình trạng tranh giành thiết bị y tế xảy ra cả trong quốc gia lẫn giữa các quốc gia. Các quốc gia giàu hơn hầu như không hỗ trợ các quốc gia nghèo hơn. Thiếu phối hợp hiệu quả trong ứng phó với đại dịch báo trước cách chúng ta sẽ phản ứng với những gián đoạn trong tương lai hoặc đang hình thành nếu không có những thay đổi thực sự trong khả năng phối hợp.

4. THIẾU ĐẦU TƯ CHO HỆ THỐNG CHĂM SÓC SỨC KHỎE, NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ NHẬN THỨC

Nguy cơ xảy ra dịch bệnh và đại dịch động vật đang gia tăng do phá rừng, biến đổi khí hậu, đô thị hóa và kết nối toàn cầu. Chúng ta hầu như đã bỏ qua nguy cơ này. Dù dự báo được, COVID-19 vẫn nhanh chóng làm tê liệt hệ thống y tế ở ngay cả những quốc gia giàu có nhất thế giới (lặp lại nhiều lần). Điều này cho thấy còn lâu mới đạt được dịch vụ y tế toàn dân. Tốc độ tăng chi tiêu y tế công cộng đã giảm đáng kể kể từ năm 2010 do nhiều nước áp dụng các chương trình thắt lưng buộc bụng sau cuộc khủng hoảng tài chính 2007-2008.38 Nghiên cứu khoa học tìm ra đánh giá và kế hoạch rủi ro tốt hơn cũng gặp khó khi thu hút đủ vốn đầu tư và thường bị coi nhẹ.

5. DOANH NGHIỆP QUÁ CHÚ TRỌNG VÀO HIỆU QUẢ VÀ GIÁ TRỊ NGẮN HẠN

Bài viết trong Nghiên cứu Kinh doanh Harvard năm 2019 cho biết “các hệ thống có khả năng phục hồi thường có các dấu hiệu đặc trưng - đa dạng và dư thừa - mà tính hiệu quả sẽ tìm cách triệt tiêu.”39 Đa số doanh nghiệp không ngừng cải thiện để tối đa hóa hiệu quả. Ngoài ra, luôn tập trung vào tối đa hóa giá trị tài chính ngắn hạn, cùng với vay mượn quá nhiều trong thời kỳ lãi suất thấp, đã khiến nhiều doanh nghiệp không sẵn sàng đối phó với một cú sốc kinh tế như cú sốc do COVID-19 đã gây ra.

Chúng tôi tìm hiểu những tác động lâu dài của đại dịch trong Bản tóm tắt về Tầm nhìn 2050: Hậu quả của COVID-19 trong thập kỷ tới (phát hành vào tháng 5 năm 2020).

PHẦN HAI

ĐÃ ĐẾN LÚC HÀNH ĐỘNG

LỘ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI

HÀNH ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP CÓ THỂ THÚC ĐẨY NHỮNG CHUYỂN ĐỔI QUAN TRỌNG CẦN THIẾT ĐỂ XÂY DỰNG MỘT THẾ GIỚI CHO HƠN 9 TỶ NGƯỜI SỐNG TỐT TRONG CÁC GIỚI HẠN CỦA HÀNH TINH VÀO NĂM 2050

Để đạt được Tầm nhìn 2050, doanh nghiệp, chính phủ và tổ chức xã hội phải thay đổi những hệ thống gây ra những thách thức mà chúng ta đang đối mặt và thực hiện thay đổi sâu rộng tới mức mà chúng ta có thể gọi là chuyển đổi.

Để hơn 9 tỷ người sống tốt trong giới hạn của hành tinh sẽ không như đặt máy lọc khí vào đống khói. Nó sẽ liên quan đến thay đổi bên trong chính nhà máy và tất cả những gì diễn ra bên ngoài nhưng ảnh hưởng đến những gì diễn ra trong nhà máy, từ nhu cầu của người tiêu dùng, đến phân bổ đầu tư, quy định pháp luật và tình hình cạnh tranh.

Chuyển đổi có nghĩa là thay đổi căn cơ, bao gồm làm mới, tái tạo và kiến tạo những cách nghĩ và cách làm hoàn toàn mới dựa trên những tiền đề nền tảng mới và những nguồn giá trị mới.

Doanh nghiệp có thể đi tiên phong trong quá trình chuyển đổi với những thứ họ làm tốt nhất: Tạo ra và thương mại hóa các giải pháp mà người dùng cần và muốn, tham gia cùng chính phủ, nhà đầu tư và công chúng để hiện thực hóa điều này trong các thị trường cạnh tranh. Nhưng điều này phải tạo ra giá trị thực chứ không phải khai thác giá trị. Giá trị đích thực, một khái niệm được nêu trong ấn phẩm Tầm nhìn 2050 đầu tiên, là giá trị được tạo ra khi chi phí và lợi ích xã hội và môi trường được nội tại hóa và phản ánh trong giá tương đối của hàng hóa và dịch vụ cũng như trong báo cáo kết quả kinh doanh của doanh nghiệp, chi phí vốn và định giá thị trường.

Phần này trình bày 9 lộ trình chuyển đổi, nêu rõ các lĩnh vực chỉ doanh nghiệp tham gia góp phần đưa thế giới vào đúng quỹ đạo hiện thực hóa Tầm nhìn 2050.

LỘ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI
HƯỚNG ĐẾN TẦM NHÌN 2050

LỘ TRÌNH ĐẾN TẦM NHÌN 2050

LÀ MỘT PHẦN TRONG NỖ LỰC XEM XÉT LẠI TẦM NHÌN 2050, CHÚNG TÔI XÂY DỰNG MỘT NHÓM GỒM CHÍN LỘ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI.

Những lộ trình này được xây dựng với phương pháp tiếp cận toàn diện lấy con người làm trung tâm. Các lộ trình này đại diện cho các sản phẩm và dịch vụ thiết yếu mà xã hội cần và doanh nghiệp cung cấp. Dù không đầy đủ nhưng các lộ trình bao trùm hàng loạt hoạt động kinh doanh và đại diện cho các lĩnh vực mà đại đa số các ngành có thể tham gia.

Những lộ trình này khác với 9 lĩnh vực hành động quan trọng được xác định trong Tầm nhìn 2050 đầu tiên, phản ánh sự kiện công nghệ, môi trường, chính trị và nhân khẩu quan trọng xảy ra trong thập kỷ qua.

9 LỘ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI BAO GỒM:

- NĂNG LƯỢNG
- GIAO THÔNG VÀ DI CHUYỂN
- KHÔNG GIAN SỐNG
- SẢN PHẨM VÀ NGUYÊN LIỆU
- SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ TÀI CHÍNH
- KẾT NỐI
- SỨC KHỎE VÀ HẠNH PHÚC
- NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH
- LƯƠNG THỰC

Mỗi lộ trình có tầm nhìn về cách thức mà nhu cầu xã hội cụ thể sẽ được đáp ứng vào năm 2050, một loạt quá trình dịch chuyển mà chúng tôi coi là quan trọng để thực hiện tầm nhìn và danh sách 10 lĩnh vực hành động giúp doanh nghiệp tập trung trong thập kỷ tới. Những lĩnh vực hành động này bao gồm các sản phẩm, dịch vụ, công nghệ và mô hình kinh doanh sáng tạo, cũng như các cách thức mà doanh nghiệp thực hiện để tạo ra các điều kiện thay đổi phù hợp. Những danh sách này không đầy đủ nhưng chứa đựng những ưu tiên mà các thành viên WBCSD coi là cấp bách và quan trọng nhất đối với các doanh nghiệp trong thập kỷ quan trọng tới và sẽ thông tin về những thay đổi trong trọng tâm chiến lược của WBCSD trong tương lai.

LỘ TRÌNH CỦA CHÚNG TÔI VÀ CÁC MỤC TIÊU PTBV

9 lộ trình được xây dựng để hỗ trợ cho các Mục tiêu Phát triển Bền vững (PTBV) bằng cách biến những tham vọng thành các lĩnh vực hoạt động kinh doanh khả dụng rõ ràng. Mối liên hệ giữa các Mục tiêu PTBV và lộ trình Tầm nhìn 2050 của chúng tôi được trình bày trong Hình 9 ở trang sau và sau đó được tìm hiểu ở cấp mục tiêu PTBV khi chúng tôi trình bày chi tiết từng lộ trình chuyển đổi trong các trang tới.

NHẬN BIẾT KHẢ NĂNG LIÊN KẾT

Dù sắp xếp theo 9 lộ trình nhưng chúng tôi nhận ra rằng các lộ trình này có tính liên kết rất cao và không có lộ trình nào có thể được xem xét một cách riêng biệt. Thật vậy, hiểu được tính liên kết này giúp chúng ta đảm bảo rằng lộ trình đang tiến dần về Tầm nhìn 2050. Chúng ta luôn phải hiểu rõ về các tác động lan tỏa rộng hơn, cả tích cực và tiêu cực, khả năng đánh đổi ở trên các lộ trình chuyển đổi của chúng ta. Tính liên kết này được minh họa trong Hình 10 ở trang sau. Lộ trình Lương thực được lấy làm trung tâm.

Do đó, dù lộ trình này phù hợp với lĩnh vực công nghiệp cụ thể hơn so với những lộ trình nhưng điều quan trọng là các doanh nghiệp phải nghiên cứu các lộ trình này kỹ lưỡng để có cái nhìn tổng quát, xác định các cơ hội và trách nhiệm đối với nhiều nhu cầu xã hội.

HÌNH 9: LỘ TRÌNH TẦM NHÌN 2050 VÀ CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

HÌNH 10: VÍ DỤ VỀ TÍNH LIÊN KẾT GIỮA CÁC LỘ TRÌNH TẦM NHÌN 2050 VỚI LỘ TRÌNH THỰC PHẨM

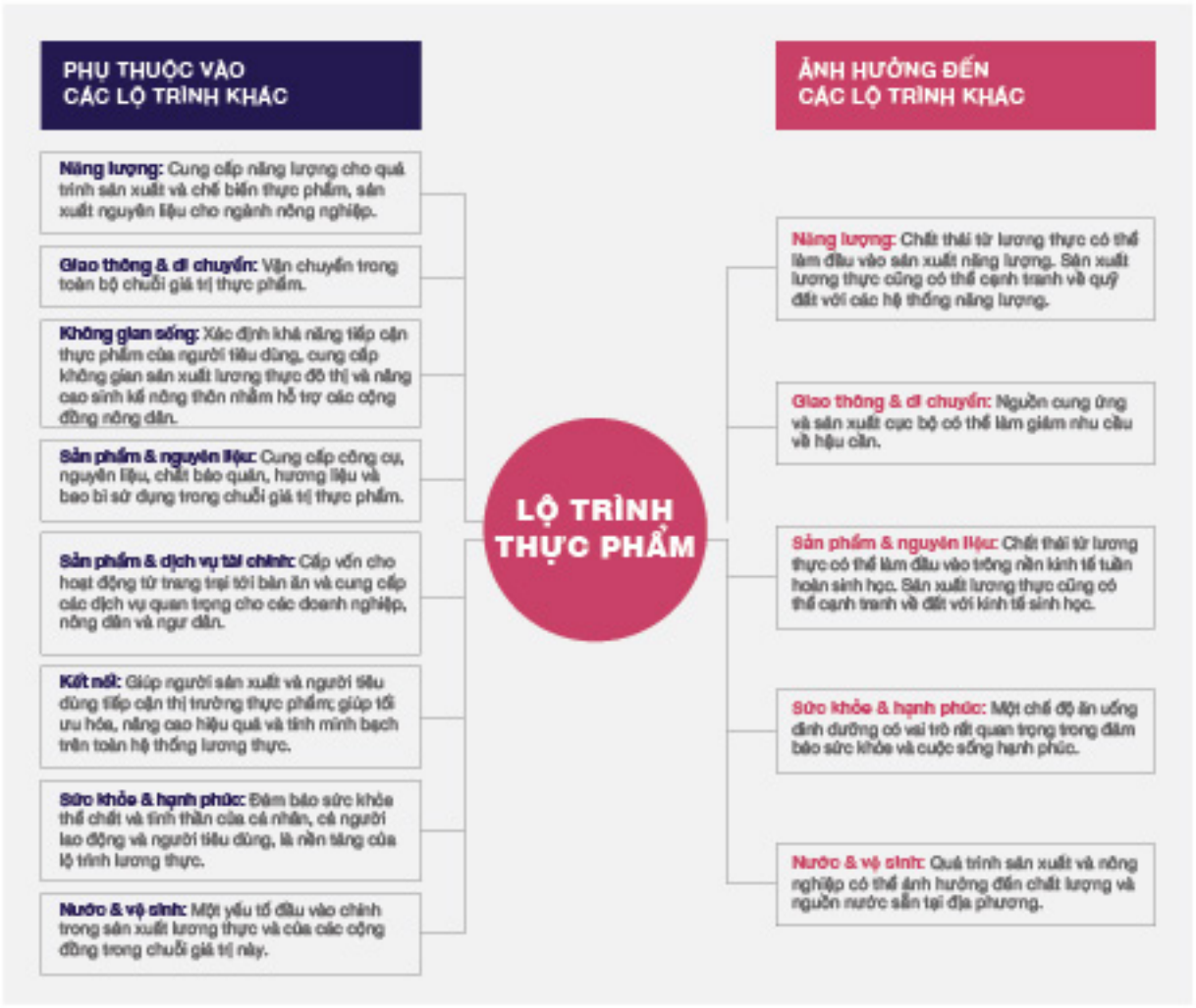

CHÚNG TA CÓ THỂ VẬN HÀNH MỘT THẾ GIỚI KHÔNG PHÁT THẢI

CUNG CẤP NĂNG LƯỢNG CHO NỀN KINH TẾ VÀ GIÚP CON NGƯỜI SỐNG THEO CÁCH SỐNG HỌ MONG MUỐN

Năng lượng tồn tại ở nhiều dạng khác nhau như điện năng, nhiệt, nhiên liệu rắn, lỏng và khí. Theo định nghĩa, hệ thống năng lượng bao gồm tất cả mọi thứ liên quan đến sản xuất, chuyển đổi, lưu trữ, phân phối và sử dụng năng lượng. Xét về khía cạnh cung, hệ thống này có khai thác và tinh chế dầu khí, khai thác than và uranium, các nhà máy nhiệt điện và điện tái tạo. Hệ thống này cũng có các phương thức phân phối như đường ống dẫn dầu và khí đốt, vận chuyển, các mạng lưới truyền tải và phân phối điện. Xét về khía cạnh cầu, các thành phần chính của hệ thống gồm có năng lượng sử dụng trong công nghiệp, giao tông và các tòa nhà.

TÌM HIỂU LĨNH VỰC KINH DOANH THEO LỘ TRÌNH NĂNG LƯỢNG

p.31

TẦM NHÌN 2050 VỀ NĂNG LƯỢNG

HỆ THỐNG NĂNG LƯỢNG BỀN VỮNG CUNG CẤP NĂNG LƯỢNG CÓ PHÁT THẢI CÂN BẰNG ĐÁNG TIN CẬY, GIÁ CẢ PHẢI CHĂNG CHO TẤT CẢ MỌI NGƯỜI

NĂNG LƯỢNG ĐÁNG TIN CẬY VÀ GIÁ CẢ PHẢI CHĂNG CHO MỌI NGƯỜI

Mọi cá nhân, cộng đồng và tổ chức đều có thể tiếp cận với nguồn năng lượng đáng tin cậy, giá cả phải chăng mà họ cần để có cuộc sống tốt. Năng lượng này sử dụng dụng cho giao thông vận tải, cung cấp cho gia đình và nơi làm việc tiện nghi, sử dụng cho các quy trình đổi mới và công nghiệp. Hệ thống hạ tầng vững chãi sản xuất và cung cấp năng lượng này trên toàn thế giới.

NHU CẦU VÀ CUNG CẤP NĂNG LƯỢNG KHÔNG PHÁT THẢI CÁC-BON

Tổng lượng phát thải khí nhà kính toàn cầu từ hệ thống năng lượng nằm trong phạm vi hạn chế tình trạng nóng lên toàn cầu ở mức tăng nhiệt độ 1,5°C cao hơn mức tiền công nghiệp. Doanh nghiệp và người tiêu dùng cần năng lượng không phát thải các-bon như tiêu chuẩn. Những đổi mới mạnh mẽ - trong sản xuất, chuyển đổi, truyền tải, phân phối, lưu trữ và sử dụng năng lượng - đã hỗ trợ quá trình khử các-bon của hệ thống năng lượng toàn cầu. Ở những nơi không thể tránh được phát thải, các giải pháp loại bỏ, cô lập và sử dụng các-bon được triển khai.

MỘT HỆ THỐNG NĂNG LƯỢNG ĐIỆN HIỆU QUẢ

Hệ thống năng lượng phần lớn đã được vẫn hành và số hóa. Tính tuần hoàn và hiệu quả năng lượng đã được thiết kế trong tất cả các quy trình sản xuất, không gian sống và phương thức vận tải trên toàn thế giới.

ĐƯỢC XÂY DỰNG TRÊN NỀN TẢNG CHUYỂN ĐỔI CÔNG BẰNG VÀ BÌNH ĐẲNG

Quá trình chuyển đổi hệ thống năng lượng diễn ra một cách công bằng, bình đẳng và toàn diện, trong đó năng lượng sạch có giá cả phải chăng cho tất cả mọi người. Quá trình này đã tạo ra hàng triệu việc làm mới đồng thời góp phần nâng cao y tế và sức khỏe nhờ chất lượng không khí được cải thiện. Những người có sinh kế dễ bị tổn thương khi chuyển sang nền kinh tế không phát thải các-bon được nâng cao kỹ năng, được đào tạo và được tạo điều kiện để thành công. Quyền con người được bảo vệ và tôn trọng trong suốt chuỗi giá trị năng lượng.

HOẠT ĐỘNG CHUYỂN ĐỔI CHÍNH

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT ĐIỆN KHÔNG PHÁT THẢI CÁC-BON ĐƯỢC NHANH CHÓNG ĐỔI MỚI VÀ ÁP DỤNG TRÊN TOÀN CẦU

- Sản xuất nhiên liệu hóa thạch sẽ bị loại bỏ dần, được đẩy nhanh thông qua việc loại bỏ trợ cấp nhiên liệu hóa thạch, áp dụng các biện pháp khuyến khích đối với năng lượng không phát thải các-bon và thu tiền phát thải các-bon.
- Các tổ chức tài chính chuyển đầu tư từ nhiên liệu hóa thạch sang các nguồn năng lượng không phát thải các-bon và các-bon thấp. Các mô hình kinh doanh và cơ chế tài chính mới vượt qua các rào cản chi phí, thúc đẩy các công nghệ các-bon thấp đang có và mới có hoàn thiện và triển khai. Doanh nghiệp và chính phủ phát triển các chiến lược mạnh mẽ để giảm thiểu và quản lý tác động của các khoản đầu tư chìm vào nhiên liệu hóa thạch và các chi phí không thể thu hồi khác.
- Công nghệ sản xuất điện sạch nhanh chóng được nhân rộng trên thế giới. Năng lượng mặt trời và gió được phát triển theo cấp số nhân để chiếm hơn 60% sản lượng điện vào năm 2050 trong khi các công nghệ khác như thủy điện, hạt nhân và sinh khối cũng đóng một vai trò quan trọng trong quá trình này.
- Lưới điện quản lý nguồn cung điện tái tạo tăng lên và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao thông qua các giải pháp linh hoạt như quản lý theo nhu cầu và các công nghệ lưu trữ năng lượng như pin và hydrogen.
- Các chính sách đảm bảo rằng các khu vực trên đất liền và ngoài khơi phù hợp luôn sẵn sàng đáp ứng nhu cầu sản xuất năng lượng tái tạo trong tương lai đồng thời tôn trọng quyền của cộng đồng địa phương, bảo vệ đa dạng sinh học và lồng ghép với các mục đích sử dụng đất quan trọng khác như sản xuất lương thực.
- Các doanh nghiệp nắm bắt các cơ hội mới xuất hiện và tận dụng chuyên môn đang có để dịch chuyển sang các mô hình kinh doanh mới, tái sử dụng các tòa nhà và các tài sản khác, khôi phục lại đất đai.

NĂNG LƯỢNG KHÔNG PHÁT THẢI CÓ GIÁ PHẢI CHĂNG, ĐÁNG TIN CẬY VÀ CÓ KHẢ NĂNG PHỤC HỒI

- Doanh nghiệp hợp tác với chính phủ, các tổ chức xã hội, người tiêu dùng và các bên liên quan khác để đảm bảo rằng các dịch vụ năng lượng không phát thải các-bon đáng tin cậy dễ dàng tiếp cận với giá cả phải chăng cho tất cả mọi người.
- Các chương trình khuyến khích, trợ cấp và sáng kiến như Lực lượng Đặc trách Công khai Tài chính Liên quan đến Khí hậu (TCFD) và các đơn vị phân loại chuyển tiếp và xanh giúp thúc đẩy đầu tư đáng kể vào cơ sở hạ tầng cần thiết nhằm cung cấp năng lượng không phát thải các-bon đáng tin cậy và có khả năng phục hồi trên toàn cầu.
- Đổi mới sáng tạo trong tích hợp lưới điện và lưu trữ năng lượng đảm bảo khả năng tiếp cận năng lượng liên tục và đáng tin cậy cho các cộng đồng trên toàn thế giới.
- Doanh nghiệp hỗ trợ nhà lãnh đạo trung ương và địa phương lồng ghép khả năng phục hồi vào quy hoạch cơ sở hạ tầng mới và cùng nỗ lực đảm bảo các hệ thống năng lượng hiện có và cơ sở hạ tầng chung liên quan được bảo vệ đầy đủ, tránh bị gián đoạn trong tương lai.

GIẢM CÁC-BON TRONG NGÀNH CÔNG NGHIỆP NẶNG VÀ VẬN TẢI HẠNG NẶNG

- Được hỗ trợ chính sách, các ngành công nghiệp nặng khó giảm các-bon (như xi măng, thép và hóa chất) giảm thải các-bon bằng cách kết hợp hiệu quả sử dụng và tính tuần hoàn của nguyên liệu, cải tiến hiệu quả sử dụng năng lượng và công nghệ khử các-bon đột phá.
- Nhiên liệu điện (electro-fuel) thay thế như hydrogen các-bon thấp được tạo ra từ quá trình điện phân và sinh khối bền vững (biogas), thay thế nhiên liệu hóa thạch trong các quy trình tạo ra nhiệt lượng cao trong công nghiệp.
- Vận tải đường bộ, đường biển và đường không hạng nặng giảm các-bon bằng cách kết hợp các giải pháp điện, nhiên liệu điện và nhiên liệu sinh học các-bon thấp bền vững.
- Trong trường hợp không thể khử các-bon hoàn toàn, toàn bộ lượng khí thải các-bon sẽ được thu giữ, tái sử dụng hoặc lưu trữ một cách hiệu quả.

PHÁT THẢI KHÔNG THỂ TRÁNH KHỎI ĐƯỢC GIẢI QUYẾT THÔNG QUA CÁC GIẢI PHÁP LƯU TRỮ VÀ LOẠI BỎ CÁC-BON TỰ NHIÊN VÀ CÔNG NGHIỆP

- Khi rào cản kỹ thuật hay kinh tế khiến việc loại bỏ lượng khí thải tồn dư không khả thi, các biện pháp trung hòa các-bon sẽ bổ sung, nhưng không thay thế, các nỗ lực giảm phát thải dựa trên cơ sở khoa học. Các doanh nghiệp ưu tiên loại bỏ các nguồn phát thải trong chuỗi giá trị của mình.
- Các giải pháp dựa vào tự nhiên uy tín, đáng tin cậy như các dự án tránh phá rừng, tái trồng rừng và trồng rừng được triển khai trên quy mô lớn. Các giải pháp dựa vào tự nhiên tuân theo các nguyên tắc xã hội và môi trường chặt chẽ, đảm bảo bảo vệ và phục hồi các hệ sinh thái tự nhiên và đa dạng sinh học, đồng thời thực hiện các biện pháp bảo vệ xã hội nghiêm ngặt.
- Các công nghệ thu giữ, sử dụng và lưu trữ các-bon đạt được quy mô như giải pháp cho các lĩnh vực khó giảm phát thải, được hỗ trợ bởi chính sách công và nghiên cứu và phát triển liên tục. Cơ hội cộng sinh công nghiệp xuất hiện, giúp nâng cao hơn nữa năng lực kinh tế.

ĐIỆN KHÍ HÓA, TUẦN HOÀN VÀ SỐ HÓA GIÚP MỌI LĨNH VỰC SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG ĐẠT HIỆU QUẢ CAO

- Hiệu quả sử dụng năng lượng được cải thiện theo cấp số nhân trên tất cả các lĩnh vực như vận tải, nhà ở và công nghiệp, trong đó điện khí hóa nhanh chóng đóng vai trò nhất định. Điện trở thành nguồn năng lượng chính, chiếm hơn 50% tổng mức năng lượng tiêu thụ vào năm 2050.[40]
- Hiệu quả sử dụng của cả bên cung và bên cầu tăng lên sau khi ngành điện tiến hành số hóa, sử dụng công nghệ lưới điện thông minh và các mô hình kinh doanh mới xuất hiện khác. Số hóa cũng giúp quản lý và giám sát mạng lưới hiệu quả hơn, giúp hệ thống lưới điện có khả năng tự điều chỉnh theo thời gian thực để điều tiết cung cầu theo khu vực nhỏ. Số hóa đi kèm với an ninh mạng mạnh mẽ.
- Chuyển hướng sang các mô hình kinh doanh tuần hoàn, chia sẻ và dịch vụ thúc đẩy hiệu quả và giúp giảm phát thải. Chính ngành năng lượng áp dụng nhiều mô hình tuần hoàn nguyên liệu và nhiên liệu mà ngành này sử dụng.

TIẾP TỤC NHỮNG CHUYỂN ĐỔI CHÍNH

THAY ĐỔI HÀNH VI VÀ NHU CẦU THÚC ĐẨY QUÁ TRÌNH CHUYỂN SANG NĂNG LƯỢNG KHÔNG PHÁT THẢI CÁC-BON

- Giảm các-bon trong hệ thống năng lượng toàn cầu thúc đẩy chương trình nghị sự chính trị khi có đông đảo công chúng tham gia. Điều này dẫn tới hành động chính sách tham vọng hơn nhằm hỗ trợ các nhà cung cấp năng lượng không phát thải các-bon, trong đó có định giá bán các-bon và đánh thuế năng lượng. Mục tiêu của chính sách là bảo vệ sức mua của người tiêu dùng.
- Doanh nghiệp ngày càng chuyển sang năng lượng không phát thải các-bon. Nhiều lĩnh vực dựa vào công nghệ cần năng lượng sạch, do vậy khiến nhu cầu tăng cao hơn nữa.
- Các doanh nghiệp quan trọng trong nền kinh tế toàn cầu, trong đó tổ chức tài chính, tiếp tục thoái vốn khỏi hoạt động liên quan đến nhiên liệu hóa thạch nhằm hỗ trợ quá trình dịch chuyển sang các nguồn năng lượng không phát thải các-bon.
- Các chiến dịch nâng cao nhận thức cộng đồng, sáng kiến giáo dục và quảng bá giúp mọi người hiểu hơn về nguồn gốc và tác động của năng lượng họ dùng. Đồng thời, tiến bộ công nghệ và khuyến khích tài chính giúp mọi người tiếp nhận các dịch vụ năng lượng bền vững hơn.

QUÁ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI NĂNG LƯỢNG KHÔNG ĐỂ AI BỊ BỎ LẠI PHÍA SAU

- Quá trình chuyển đổi năng lượng các-bon thấp tạo ra ít nhất 18 triệu việc làm mới vào năm 2030.[41] Doanh nghiệp, chính phủ, công đoàn và các tổ chức xã hội cùng phát triển các kế hoạch chiến lược dài hạn nhằm giải quyết mọi ảnh hưởng tiêu cực do quá trình chuyển đổi có thể gây ra với người lao động và cộng đồng dễ bị tổn thương.
- Doanh nghiệp chủ động tương tác với người lao động và trao quyền cho họ hưởng lợi từ các công nghệ và mô hình kinh doanh mới xuất hiện. Các biện pháp như bảo vệ việc làm và tiền lương ngắn hạn, nâng cao kỹ năng, đào tạo lại và đầu tư trung hạn vào các ngành công nghiệp thay thế, giáo dục dài hạn và đổi mới sáng tạo giúp đảm bảo mang lại thịnh vượng cho người lao động.
- In Song song đó, các sáng kiến của doanh nghiệp, chính phủ và các bên liên quan khác liên tục thúc đẩy các nỗ lực hợp tác nhằm chấm dứt các vi phạm nhân quyền trong chuỗi giá trị năng lượng.

CÁC MỤC TIÊU PTBV LIÊN QUAN

3.9 Đến năm 2030, giảm đáng kể số người tử vong và bệnh tật gây ra do các chất hóa học và không khí độc hại, do ô nhiễm đất và nguồn nước.

7.1 Đến năm 2030, đảm bảo tiếp cận phổ cập các dịch vụ năng lượng đáng tin cậy, hiện đại với giá cả phải chăng.

7.2 Đến năm 2030, tăng cường chia sẻ nguồn năng lượng có thể tái tạo trong cơ cấu năng lượng toàn cầu.

7.3 Đến năm 2030, tăng gấp đôi tỷ lệ cải thiện hiệu quả năng lượng toàn cầu.

7.A Đến năm 2030, tăng cường hợp tác quốc tế để tạo điều kiện tiếp cận công nghệ và nghiên cứu năng lượng sạch, bao gồm năng lượng có thể tái tạo, hiệu quả sử dụng năng lượng và công nghệ nhiên liệu hóa thạch tiên tiến và sạch hơn, thúc đẩy đầu tư vào cơ sở hạ tầng năng lượng và công nghệ năng lượng sạch.

7.B Đến năm 2030, mở rộng cơ sở hạ tầng và cải tiến công nghệ để cung cấp các dịch vụ năng lượng hiện đại và bền vững cho tất cả mọi người ở các nước đang phát triển, đặc biệt là các nước kém phát triển, các quốc đảo nhỏ đang phát triển, các quốc gia đang phát triển không có biển, cùng với các chương trình hỗ trợ tương ứng.

8.5 Đến năm 2030, đạt được việc làm đầy đủ và năng suất và công việc tử tế cho tất cả phụ nữ và nam giới, bao gồm cả công việc cho những người trẻ và những người khuyết tật, và trả lương bình đẳng cho những công việc có cùng giá trị.

8.7 Có các biện pháp tức thì và hiệu quả để xoá bỏ lao động cưỡng bức, chấm dứt chế độ nô lệ hiện đại và buôn bán người và xóa bỏ các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất, bao gồm tuyển dụng và sử dụng trẻ em làm binh lính, và đến năm 2025, chấm dứt toàn bộ các hình thức lao động trẻ em.

8.8 Bảo vệ quyền lao động và tạo môi trường làm việc an toàn và đảm bảo cho tất cả người lao động, bao gồm cả lao động nhập cư, đặc biệt là phụ nữ nhập cư, và những người trong tình thế lao động bấp bênh.

9.4 Đến năm 2030, nâng cấp cơ sở hạ tầng và trang bị thêm cho các ngành công nghiệp để phát triển bền vững, gia tăng hiệu quả sử dụng tài nguyên, và ứng dụng nhiều hơn các công nghệ sạch và thân thiện với môi trường cùng với quá trình công nghiệp hóa, với sự tham gia của các quốc gia phù hợp với khả năng tương ứng của mỗi nước.

11.6 Đến năm 2030, giảm thiểu các tác động của môi trường lên mỗi người ở các thành phố, bao gồm cả chú ý đặc biệt đến chất lượng không khí và quản lý rác thải sinh hoạt.

12.2 Đến năm 2030, đạt được quản lý bền vững và sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên.

12.5 Đến năm 2030, giảm đáng kể sự sản sinh chất thải thông qua phòng ngừa, giảm thiểu, tái chế và tái sử dụng.

12.8 Đến năm 2030, đảm bảo mọi người ở mọi nơi có được thông tin và nhận thức về phát triển bền vững và lối sống hòa hợp với thiên nhiên.

13.1 Tăng cường khả năng phục hồi và thích ứng với các hiểm họa liên quan đến khí hậu và thiên tai ở tất cả các quốc gia.

13.2 Tích hợp các biện pháp biến đổi khí hậu vào các chính sách quốc gia, chiến lược và quy hoạch.

13.3 Cải thiện giáo dục, nâng cao nhận thức và khả năng của con người và các thể chế về giảm nhẹ rủi ro thiên tai, thích ứng, giảm nhẹ tác động và cảnh báo sớm.

14.2 Đến năm 2020, quản lý bền vững và bảo vệ các hệ sinh thái biển và ven biển để tránh những tác động ngược, bằng cách tăng cường khả năng tự phục hồi của các hệ sinh thái này, và có biện pháp phục hồi để giữ cho các đại dương lành mạnh và hữu ích.

15.5 Có biện pháp khẩn cấp và quan trọng để giảm thiểu sự xuống cấp của môi trường sống tự nhiên, ngăn chặn mất đa dạng sinh học và, đến năm 2020, bảo vệ và ngăn chặn sự tuyệt chủng của các loài bị đe dọa.

CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG VỀ NĂNG LƯỢNG CỦA DOANH NGHIỆP 2020 - 2030

01 Không xây dựng nhà máy điện than mới. Lập kế hoạch và thực hiện loại bỏ sản xuất điện bằng than hoàn toàn vào năm 2040 và giảm tỷ trọng điện than xuống dưới 10% tổng sản lượng điện toàn cầu vào năm 2030.

02 Đưa ra tín hiệu nhu cầu mạnh mẽ bằng cách tìm kiếm nguồn cung cấp năng lượng không phát thải các-bon cho mọi hoạt động đồng thời khuyến khích, hỗ trợ chuỗi cung ứng và khách hàng cùng làm.

03 Tăng cường đầu tư và tăng tốc đổi mới để giảm chi phí của các giải pháp hiện tại, thương mại hóa các công nghệ đột phá và số hóa hệ thống năng lượng. Đặc biệt, đầu tư phát triển và triển khai các công nghệ lưu trữ năng lượng và lưới điện rộng lớn để phục vụ nhu cầu ngày càng cao.

05 Điện khí hóa năng lượng tiêu dùng ở mọi lĩnh vực khả dụng như tòa nhà, di chuyển và công nghiệp, đồng thời mở rộng quy mô phát triển và triển khai nhiên liệu bền vững để cung cấp nhiệt lượng cao cho ngành công nghiệp và vận tải đường dài.

04 Đầu tư vào các giải pháp dựa vào tự nhiên chất lượng cao với mục tiêu loại trừ khí thải khỏi bầu khí quyển đồng thời tăng cường đa dạng sinh học và các dịch vụ hệ sinh thái. Khi nhiên liệu hóa thạch không thể thay thế bằng các chất mang năng lượng các-bon thấp thì triển khai các công nghệ thu giữ và lưu trữ các-bon.

06 Ủng hộ những chính sách, như định giá các-bon, giúp xóa bỏ triệt để trợ cấp nhiên liệu hóa thạch và lồng ghép các yếu tố môi trường bên ngoài vào giá thị trường tới mức độ tốt cho các giải pháp các-bon thấp và không phát thải các-bon.

07 Hợp tác với các doanh nghiệp trong ngành, thành phố và chính phủ trên thế giới ủng hộ tham vọng không phát thải các-bon chung, đặt ra các mục tiêu dựa trên cơ sở khoa học và thúc đẩy thực hiện.

08 Chuyển sang mô hình kinh doanh tuần hoàn nhằm giảm nhu cầu năng lượng và tài nguyên sử dụng trong toàn chuỗi giá trị.

09 Hỗ trợ các sáng kiến chia sẻ thông tin và giáo dục nhằm tăng cường hiểu biết và hành vi của mọi người về năng lượng.

10 Vận động liên minh với các cơ quan chức năng và các bên liên quan khác để phát triển các chiến lược toàn diện đảm bảo tôn trọng quyền con người trong toàn bộ chuỗi giá trị năng lượng và hỗ trợ quá trình chuyển đổi năng lượng công bằng và hợp lý khi loại bỏ dần nhiên liệu hóa thạch.

CHÚNG TA CÓ THỂ TIẾP TỤC DI CHUYỂN, THEO CÁCH THÔNG MINH HƠN

GIAO THÔNG VÀ DI CHUYỂN GIÚP XÁC ĐỊNH PHẠM VI SẢN PHẨM, DỊCH VỤ VÀ TRẢI NGHIỆM MÀ NGƯỜI DÙNG CÓ CƠ HỘI TIẾP CẬN VÀ TẬN HƯỞNG

Giao thông vận tải liên quan đến sự di chuyển của con người, động vật và hàng hóa từ nơi này đến nơi khác bằng đường bộ, đường thủy hoặc đường hàng không. Khái niệm về di chuyển là việc cung cấp cho con người khả năng tiếp cận an toàn với người, địa điểm, hàng hóa và dịch vụ mà họ cần để có một cuộc sống khỏe mạnh, hạnh phúc và viên mãn. Hệ thống giao thông và di chuyển bao gồm các phương tiện, dịch vụ và cơ sở hạ tầng cần thiết cho nhiều phương thức vận tải, từ đi bộ, đi xe đạp đến lái xe, bay và vận chuyển.

TÌM HIỂU LĨNH VỰC KINH DOANH THEO LỘ TRÌNH VẬN TẢI & DI CHUYỂN

tr.37

TẦM NHÌN 2050 VỀ VẬN TẢI VÀ DI CHUYỂN

VẬN CHUYỂN NGƯỜI VÀ HÀNG HÓA AN TOÀN, DỄ TIẾP CẬN, SẠCH SẼ VÀ HIỆU QUẢ

DI CHUYỂN MANG LẠI CƠ HỘI CHO MỌI NGƯỜI

Lựa chọn giao thông dễ tiếp cận, giá phải chăng, chất lượng cao cho phép cả người dân thành thị và nông thôn tiếp cận các cơ hội kinh tế và xã hội. Nhu cầu di chuyển của con người - như tiếp cận người khác, địa điểm, hàng hóa và dịch vụ - được đáp ứng mà không tính đến giới tính, tuổi tác, năng lực, tình trạng kinh tế xã hội hay địa lý. Cơ sở hạ tầng giao thông vận tải toàn cầu được kết nối, tối ưu và có khả năng phục hồi và tạo thành nền tảng kinh tế và cộng đồng địa phương, khu vực và toàn cầu năng động.

SỨC KHỎE VÀ AN TOÀN LÀ TRÊN HẾT

Số người tử vong liên quan đến giao thông vận tải gần bằng không. Hệ thống giao thông được thiết kế và vận hành để bảo vệ sức khỏe và an toàn của con người và nâng cao chất lượng sống trong cộng đồng. Khả năng tự hành và kết nối giữa phương tiện và hạ tầng giao thông giúp tối ưu an toàn đường bộ và giảm nguy cơ thương tích. Ô nhiễm không khí và tiếng ồn và tác động ô nhiễm này với sức khỏe đã được loại bỏ rộng rãi thông qua hành động tập thể tại các thành phố trên thế giới và thêm lựa chọn di chuyển tích cực giúp tăng cường sức khỏe và an sinh.

GIAO THÔNG SẠCH SẼ VÀ HIỆU QUẢ

Vận chuyển người và hàng hóa không vi phạm các giới hạn của hành tinh và bảo vệ khả năng tái tạo của môi trường. Đổi mới sáng tạo về các loại xe điện chạy bằng pin sạc và pin nhiên liệu, nhiên liệu tái tạo, động cơ lai (hybrid) và tiết kiệm nhiên liệu cao đã tạo ra vận tải không phát thải, không tạo ra chất ô nhiễm không khí - kể cả trong vận chuyển hàng hóa hạng nặng bằng đường bộ, đường biển và đường không. Cơ sở hạ tầng và phương tiện được kết nối và hoạt động như một phần của hệ thống di chuyển đã được tối ưu hóa. Các phương pháp tiếp cận kinh tế tuần hoàn và kinh tế chia sẻ giúp giảm nhu cầu về tài sản, nguyên liệu, năng lượng và nước. Mọi người nhận thức được các tác động môi trường của giao thông vận tải và đưa ra các lựa chọn di chuyển bền vững.

HỆ THỐNG GIAO THÔNG VẬN TẢI TÔN TRỌNG CON NGƯỜI VÀ CỘNG ĐỒNG

Quyền con người được bảo vệ và tôn trọng trong toàn chuỗi giá trị vận tải và di chuyển. Quy trình quy hoạch đô thị và hạ tầng bảo vệ các quyền con người và thúc đẩy an sinh của cộng đồng địa phương. Chuyển đổi sang các phương thức vận tải mới diễn ra công bằng, bình đẳng và toàn diện, đi kèm với việc đào tạo lại, nâng cao kỹ năng của người lao động trên thế giới. Các khuôn khổ pháp lý và chính sách đã được xây dựng lại để hỗ trợ quyền của người lao động trong các lĩnh vực giao thông và di chuyển của nền kinh tế hợp đồng.

HOẠT ĐỘNG CHUYỂN ĐỔI CHÍNH

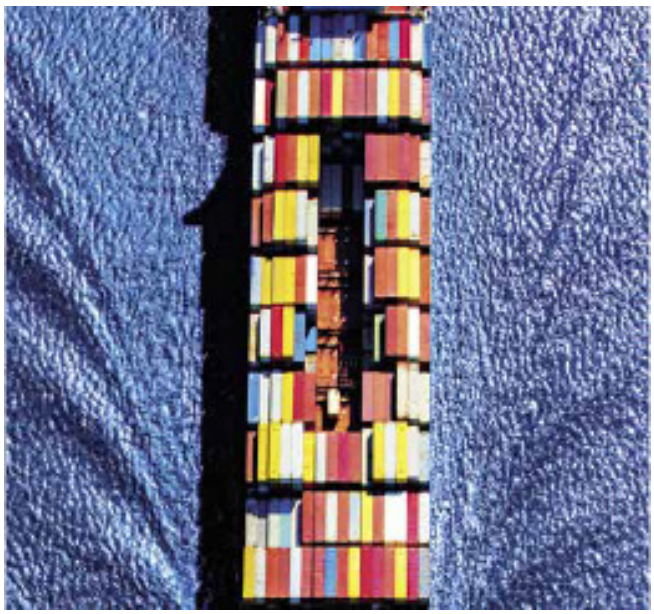

ĐỔI MỚI VỀ PIN, NHIÊN LIỆU CÁC-BON THẤP VÀ HIỆU QUẢ GIẢM CÁC-BON TRONG GIAO THÔNG VẬN TẢI

- Đến năm 2050, tất cả các loại xe đều có hệ thống truyền động điện không phát thải các-bon khi công nghệ cải thiện, chi phí giảm và chính sách thay đổi. Doanh số xe du lịch điện (BEV) tăng theo cấp số nhân trong khi doanh số xe du lịch động cơ đốt trong đạt đỉnh và giảm mạnh trước năm 2050.
- Xe điện chạy bằng pin nhiên liệu hydro (FCEV) bổ sung cho xe BEV, nhất là các loại xe nặng hơn và vận chuyển đường dài.
- Vận tải đường bộ hạng nặng chuyển sang hệ thống truyền động không phát thải.
- Giảm các-bon trong nhiên liệu và tập trung vào hiệu suất động cơ khiến lượng khí thải trong vận tải giảm.
- Nhiên liệu hydro, điện và các-bon thấp thay thế tiêu thụ nhiên liệu từ dầu mỏ trong ngành hàng không do các quy định mới của ngành được áp dụng. Những cải tiến về vật liệu nhẹ mới hỗ trợ những nỗ lực này.
- Nỗ lực tái cấu trúc chuỗi giá trị toàn cầu và tối ưu hóa các mô hình vận chuyển hàng hóa giúp giảm đáng kể cường độ các-bon trong lĩnh vực hậu cần.

QUY HOẠCH VÀ PHÁT TRIỂN CƠ SỞ HẠ TẦNG MỞ ĐƯỜNG CHO DI CHUYỂN BỀN VỮNG, VỮNG CHẮC VÀ BAO TRÙM

- Cơ sở hạ tầng giao thông đồng bộ hiệu quả kết nối đô thị với nông thôn được mở rộng và nâng cấp trên toàn cầu nhờ các mô hình tài trợ mới xuất hiện.
- Các cơ quan chức năng tập trung duy trì và nâng cao chất lượng, khả năng tồn tại và khả năng phục hồi của cơ sở hạ tầng giao thông công cộng đô thị.
- Urban Phát triển đô thị tập trung vào các phương thức giao thông có ít tác động hơn. Đường dành cho người đi bộ và xe thô sơ là lựa chọn thay thế hiệu quả, an toàn và lành mạnh cho xe hơi. Quy hoạch đô thị cũng lồng ghép các không gian và cơ sở hạ tầng dành riêng cho các phương tiện không có động cơ, phương tiện vi điện cá nhân và khả năng tiếp cận dịch vụ đi chung và chia sẻ xe.
- Tất cả cơ sở hạ tầng giao thông mới đều được thiết kế và xây dựng với trọng tâm là khả năng chống chịu lâu dài trước các cú sốc tự nhiên, xã hội và y tế. Cơ sở hạ tầng hiện có được đánh giá về khả năng chịu đựng và được nâng cấp hoặc trang bị thêm nếu cần.
- Các nhà quy hoạch và xây dựng đô thị áp dụng và tiêu chuẩn hóa các công nghệ cung cấp năng lượng cho phương tiện đi lại như hệ thống nạp điện, hydro và các nhiên liệu các-bon thấp khác. Hệ thống lưới điện được nâng cấp để đáp ứng nhu cầu sạc ngày càng tăng từ các nguồn năng lượng không phát thải.
- Đổi mới trong hệ thống quản lý hạ tầng và giao thông giúp tăng cường an toàn đường bộ và giảm thương tích, tử vong trong giao thông đường bộ xuống mức gần bằng 0.
- Các phương pháp khoa học đánh giá các tác động môi trường và xã hội tiềm ẩn trong thiết kế, xây dựng và vận hành cơ sở hạ tầng giao thông là bắt buộc và được triển khai rộng rãi, hỗ trợ tái tạo các hệ thống tự nhiên và xã hội.

CÁC GIẢI PHÁP DI CHUYỂN ĐA DẠNG GIÚP THAY ĐỔI THÓI QUEN ĐI LẠI ĐỒNG THỜI GIA TĂNG TÍNH AN TOÀN, TIỆN LỢI VÀ HIỆU QUẢ

- Đi bộ, đi xe đạp và xe cá nhân siêu nhỏ trở thành tiêu chuẩn di chuyển trên quãng đường ngắn (các thành phố được thiết kế lại để đảm bảo các dịch vụ thiết yếu luôn sẵn có trong phạm vi gần). Một loạt các phương tiện bổ sung có tác động thấp và các lựa chọn đi chung có sẵn cho những hành trình dài hơn.
- Các nhà cung cấp dịch vụ vận chuyển thuận tiện, thoải mái, bền vững như công ty taxi, dịch vụ gọi xe và chia sẻ xe trở thành một bộ phận quan trọng trong hệ sinh thái di chuyển. Công nghệ giúp kết hợp các loại hình này với vận tải công cộng hình thành dịch vụ cung cấp vận chuyển tích hợp.
- Mọi người ngày càng nhận thức rõ hơn về tác động môi trường và xã hội của các hành vi và lựa chọn di chuyển và giao thông trong khi các nhà hoạch định chính sách đảm bảo rằng giá cả của các lựa chọn di chuyển khác nhau cần phản ánh các yếu tố ngoại tác xã hội và môi trường.
- Người sử dụng lao động và người lao động áp dụng phương pháp làm việc từ xa, giảm nhu cầu đi lại chung, giảm ùn tắc giờ cao điểm và quá tải phương tiện giao thông công cộng, giảm thời gian đi lại của tất cả mọi người. Doanh nghiệp liên tục cố gắng tự cải thiện nhu cầu, tần suất và phương thức đi lại.
- Người sử dụng lao động cũng áp dụng rộng rãi các chính sách vận chuyển và di chuyển bền vững của doanh nghiệp như xe điện, chia sẻ phương tiện, khuyến khích đi bộ, đi xe đạp và sử dụng phương tiện giao thông công cộng.

CƠ HỘI TUẦN HOÀN ĐƯỢC MỞ RA VÀ MỞ RỘNG TRONG LĨNH VỰC GIAO THÔNG VÀ DI CHUYỂN

- Tính tuần hoàn được lồng ghép vào tất cả các giai đoạn thiết kế, nguồn cung, sản xuất và hoạt động liên quan đến vận chuyển và di chuyển.
- Quy mô thị trường vật liệu phương tiện đường bộ, đường không và đường biển tái chế được mở rộng nhanh chóng, đồng thời khả năng phân tách và tái chế cuối vòng đời sản phẩm với chi phí thấp mang lại nhiều cơ hội kinh tế mới.
- Khi chuỗi cung ứng bằng ô tô chuyển sang các mô hình tuần hoàn sâu hơn, mạng lưới phân phối và bảo dưỡng xe phân nhánh để trở thành các trung tâm tái sản xuất.
- Thị trường pin tái chế phát triển mạnh khi gần 100% nguyên liệu pin có thể thu hồi.

TRIỂN KHAI CÓ CHỌN LỌC CÁC PHƯƠNG TIỆN TỰ HÀNH GIÚP TĂNG CƯỜNG HIỆU QUẢ, AN TOÀN VÀ KHẢ NĂNG TIẾP CẬN

- Các phương tiện chở người tự hành không phát thải được triển khai trong các đội xe chung tại các khu đô thị nơi giao thông được kiểm soát và có thể dự báo, do vậy nâng cao hiệu quả và an toàn đường bộ.
- Quản lý hàng hóa tự động tại các kho - cũng như giao hàng chặng cuối tự động bằng xe điện - tăng hiệu quả, khả năng phục hồi trong khi giảm lượng khí thải.
- Phân đội xe tải chở hàng đường dài làm tăng hiệu quả sử dụng nhiên liệu và an toàn đường bộ.
- Máy bay không người lái chạy điện hạng nhẹ vận chuyển hàng hóa giúp những người ở vùng sâu vùng xa tiếp cận hàng hóa và dịch vụ thiết yếu dễ dàng hơn.
- Xe tự hành và phần mềm nhúng sẵn được thiết kế và nâng cấp để đảm bảo rằng các lỗi và hành vi không lường trước không gây ra thương vong.

CHIA SẺ DỮ LIỆU CẢI THIỆN HỆ THỐNG DI CHUYỂN ĐÔ THỊ

- Đổi mới công nghệ thông tin và truyền thông và các tiêu chuẩn mới về thu thập, chia sẻ và phân tích dữ liệu giúp hệ thống di chuyển và hậu cần (logistics) của các thành phố kết nối chặt chẽ hơn.
- Các phương tiện và cơ sở hạ tầng được kết nối giúp hoạt động logistics đa phương thức, quy hoạch đô thị, cơ sở hạ tầng và kiểm soát chất lượng không khí hiệu quả hơn, kinh tế hơn.
- Các mô hình chia sẻ dữ liệu khu vực phát triển nhanh chóng và biến đổi cách hình thành và quản lý các hệ thống di chuyển, giúp di chuyển an toàn hơn, sạch hơn, hiệu quả hơn và dễ tiếp cận hơn.
- Chính phủ áp dụng chính sách khuyến khích tổng hợp và chia sẻ dữ liệu có đạo đức, bảo mật và có ràng buộc về quyền riêng tư trong lĩnh vực giao thông và di chuyển.
- Chia sẻ dữ liệu cho phép các thành phố xác định các giải pháp hỗ trợ tốt nhất cho phát triển bền vững và phát triển các chương trình trợ cấp và thuế dựa trên hiệu quả hoạt động.

NỖ LỰC CỦA NHIỀU BÊN LIÊN QUAN ĐẢM BẢO QUÁ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SANG MỘT HỆ THỐNG DI CHUYỂN BỀN VỮNG, KHÔNG ĐỂ AI BỊ BỎ LẠI PHÍA SAU

- Bình đẳng và công bằng xã hội được lồng ghép với tư cách nguyên lý trung tâm trong quy hoạch cơ sở hạ tầng và di chuyển. Phí sử dụng công bằng được áp dụng với tất cả các phương thức vận tải và các dịch vụ vận tải chia sẻ được thiết kế cho mọi đối tượng có thể tiếp cận và chi trả.
- Rà soát đặc biệt, công bố thông tin và giải pháp khắc phục nhất quán phù hợp với Nguyên tắc Hướng dẫn Kinh doanh và Nhân quyền của Liên Hợp Quốc giúp giải quyết những tác động bất lợi về nhân quyền trong chuỗi giá trị di chuyển và giao thông vận tải.
- Do nhu cầu ngày càng tăng nhanh, các bên liên quan trong chuỗi giá trị pin cùng hợp tác để chấm dứt các vi phạm nhân quyền và đảm bảo các điều kiện làm việc an toàn.
- Phương tiện tự hành tăng, quá trình chuyển đổi sang xe điện và các mô hình dịch vụ di chuyển xuất hiện đòi hỏi nỗ lực hợp tác sâu rộng, chủ động nhằm giải quyết những tác động tiềm tàng đối với việc làm. Các doanh nghiệp lấy con người làm trung tâm, tham gia và trao quyền cho người lao động để hưởng lợi từ các công nghệ mới xuất hiện.
- Doanh nghiệp hợp tác với chính phủ nhằm thúc đẩy các khuôn khổ pháp lý, chính sách đảm bảo rằng các quyền của người lao động trong nền kinh tế hợp đồng được công nhận và bảo vệ.

CÁC MỤC TIÊU PTBV LIÊN QUAN

3.6 Đến năm 2020, giảm một nửa số ca tử vong và bị thương trên toàn cầu do tai nạn giao thông gây ra.

3.9 Đến năm 2030, giảm đáng kể số lượng tử vong và bệnh tật gây ra do các chất hóa học và không khí độc hại, do ô nhiễm đất và nguồn nước.

8.5 Đến năm 2030, đạt được việc làm đầy đủ và năng suất và công việc tử tế cho tất cả phụ nữ và nam giới, bao gồm cả công việc cho những người trẻ và những người khuyết tật, và trả lương bình đẳng cho những công việc có cùng giá trị.

8.7 Có các biện pháp tức thì và hiệu quả để xoá bỏ lao động cưỡng bức, chấm dứt chế độ nô lệ hiện đại và buôn bán người và xóa bỏ các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất, bao gồm tuyển dụng và sử dụng trẻ em làm binh lính, và đến năm 2025, chấm dứt toàn bộ các hình thức lao động trẻ em.

8.8 Đến năm 2030, bảo vệ quyền lao động và tạo môi trường làm việc an toàn và đảm bảo cho tất cả người lao động, bao gồm cả lao động nhập cư, đặc biệt là phụ nữ nhập cư, và những người trong tình thế lao động bấp bênh.

9.1 Phát triển cơ sở hạ tầng vững chắc, chất lượng, đáng tin cậy và bền vững, bao gồm cơ sở hạ tầng khu vực và xuyên biên giới, để hỗ trợ phát triển kinh tế và đời sống con người, tập trung vào tiếp cận hợp lý và công bằng cho tất cả mọi người.

11.2 Đến năm 2030, tất cả mọi người có thể được tiếp cận các hệ thống giao thông an toàn, giá cả hợp lý, dễ tiếp cận và bền vững, cải thiện an toàn đường bộ, mở rộng giao thông công cộng, đặc biệt chú ý đến những nhu cầu của những người dễ bị tổn thương, phụ nữ, trẻ em, những người khuyết tật và những người lớn tuổi.

11.6 Năm 2030, giảm thiểu các tác động của môi trường lên mỗi người ở các thành phố, trong đó lưu ý đặc biệt đến chất lượng không khí và quản lý rác thải đô thị.

12.2 Đến năm 2030, đạt được quản lý bền vững và sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên.

12.5 Đến năm 2030, giảm đáng kể sự sản sinh chất thải thông qua phòng ngừa, giảm thiểu, tái chế và tái sử dụng.

12.8 Đến năm 2030, đảm bảo mọi người ở mọi nơi có được thông tin và nhận thức về phát triển bền vững và lối sống hòa hợp với thiên nhiên.

13.1 Tăng cường khả năng phục hồi và thích ứng với các hiểm họa liên quan đến khí hậu và thiên tai ở tất cả các quốc gia.

13.2 Lồng ghép các biện pháp biến đổi khí hậu vào các chính sách quốc gia, chiến lược và quy hoạch.

13.3 Cải thiện giáo dục, nâng cao nhận thức và khả năng của con người và các thể chế về giảm nhẹ rủi ro thiên tai, thích ứng, giảm nhẹ tác động và cảnh báo sớm.

15.5 Có biện pháp khẩn cấp và quan trọng để giảm thiểu sự xuống cấp của môi trường sống tự nhiên, ngăn chặn mất đa dạng sinh học và, đến năm 2020, bảo vệ và ngăn chặn sự tuyệt chủng của các loài bị đe dọa.

CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG VỀ VẬN TẢI VÀ DI CHUYỂN CỦA DOANH NGHIỆP 2020 - 2030

01 Phát triển và áp dụng các chính sách di chuyển bền vững nhiều tham vọng của doanh nghiệp nhằm đẩy nhanh điện khí hóa đội xe của doanh nghiệp, các tiêu chuẩn an toàn phương tiện cao nhất có thể, chia sẻ phương tiện, di chuyển tích cực và làm việc từ xa.

02 Hợp tác với chính phủ, thành phố, các doanh nghiệp trong ngành và các ngành khác để triển khai cơ sở hạ tầng sạc có khả năng kết nối và tương tác.

03 Làm việc với các tổ chức địa phương và quốc gia để thống nhất và vận hành các sáng kiến chia sẻ dữ liệu có trách nhiệm liên quan đến giao thông vận tải nhằm tạo ra giá trị công và tư.

04 Đảm bảo quyền con người được tôn trọng trong các chuỗi giá trị giao thông và di chuyển, xây dựng và hoàn thiện chính sách và hệ thống nội bộ về rà soát đặc biệt quyền con người như các Nguyên tắc Hướng dẫn Kinh doanh và Nhân quyền của LHQ đã đề ra.

05 Phát triển, thử nghiệm và mở rộng các cơ hội kinh doanh tuần hoàn trong ngành công nghiệp ô tô và trên toàn bộ hệ thống vận tải và di chuyển.

06 Tiếp tục đầu tư phát triển công nghệ sạc điện và lưu trữ năng lượng đột phá khả dụng trên các nền tảng di chuyển và giúp đưa xe chở người chạy pin ra thị trường ở mọi mức giá và phân khúc.

07 Mở rộng quy mô sử dụng nhiên liệu các-bon thấp cho các phương tiện vận tải tầm xa và hạng nặng.

08 Tham gia đối thoại với cơ quan hoạch định chính sách, cơ quan điều hành và công đoàn nhằm tìm hiểu tác động tiềm tàng đối với việc làm liên quan đến việc triển khai các mô hình dịch vụ di chuyển, xe điện và xe tự động cũng như đổi mới sáng tạo công nghệ sản xuất. Đảm bảo rằng người lao động được tham gia và trao quyền khi công nghệ mới xuất hiện.

09 Phát triển, thử nghiệm và mở rộng quy mô các mô hình kinh doanh "di chuyển là một dịch vụ" có hiệu quả về mặt kinh tế, hậu cần đô thị được kết nối và mạng lưới kết nối phương tiện với thành phố.

10 Xây dựng và thực hiện các hướng dẫn và tiêu chuẩn để triển khai cơ sở hạ tầng giao thông bền vững góp phần tái tạo các hệ sinh thái tự nhiên và xã hội.

CHÚNG TA CÓ THỂ KHIẾN THẾ GIỚI THOẢI MÁI NHƯ Ở NHÀ

KHÔNG GIAN SỐNG LÀ NƠI CON NGƯỜI CƯ TRÚ, LÀM VIỆC VÀ NGHỈ NGƠI

Không gian sống có vai trò quan trọng đối với sức khỏe thể chất và tinh thần, quan hệ và chất lượng công việc của con người. Lộ trình chuyển đổi này xem xét nhu cầu của cả cộng đồng đô thị và nông thôn, nỗ lực chung của các bên trong khu vực công-tư nhằm tạo ra một môi trường xây dựng có đầy đủ nhà ở, nơi làm việc, không gian nghỉ ngơi và gắn kết cộng đồng. Các ngành quy hoạch đô thị, kiến trúc, xây dựng, bảo trì, bất động sản, bán lẻ, khách sạn và giải trí đều có vai trò nhất định.

TÌM HIỂU LĨNH VỰC KINH DOANH THEO LỘ TRÌNH KHÔNG GIAN SỐNG

tr.43

TẦM NHÌN 2050 VỀ KHÔNG GIAN SỐNG

KHÔNG GIAN SỐNG LÀNH MẠNH VÀ HÒA NHẬP, PHÁT TRIỂN HÀI HÒA VỚI THIÊN NHIÊN

KHÔNG GIAN SỐNG NÂNG CAO SỨC KHỎE VÀ HẠNH PHÚC

Cách chúng ta nghĩ về và tương tác với không gian chúng ta sống và làm việc đã thay đổi hoàn toàn. Chúng ta nhận ra tầm ảnh hưởng của không gian sống và làm việc đối với hầu hết mọi khía cạnh cuộc sống - từ cách chúng ta ngủ đến cách chúng ta giao tiếp xã hội, từ cách chúng ta làm việc hiệu quả đến mức độ an toàn và an tâm mà chúng ta cảm nhận được. Đến năm 2050, các môi trường ổn định làm tăng sức khỏe và hạnh phúc của cá nhân và cộng đồng, thay đổi cho phù hợp để đáp ứng nhu cầu của các cộng đồng đô thị đang phát triển nhanh và nhiều.

MỌI NGƯỜI TIẾP CẬN ĐƯỢC NHÀ Ở, CỘNG ĐỒNG PHÙ HỢP

Ai cũng có nhà ở phù hợp, an toàn, chắc chắn và giá cả phải chăng. Cơ sở hạ tầng mang lại khả năng tiếp cận toàn diện các dịch vụ cơ bản, cơ hội kinh tế và giáo dục.

Môi trường đô thị có không gian xanh và công cộng, đảm bảo ai cũng được tiếp cận không khí sạch, thực phẩm, nước và vệ sinh. Quy hoạch đô thị và nông thôn tôn trọng và bảo vệ bản sắc và di sản văn hóa. Quyền con người được bảo vệ và tôn trọng trong suốt chuỗi giá trị xây dựng.

MÔI TRƯỜNG XÂY DỰNG KHÔNG PHÁT THẢI CÁC-BON, CHẮC CHẮN, LINH HOẠT VÀ TÁI TẠO

Mọi tòa nhà đều không phát thải các-bon khi vận hành. Lượng khí thải các-bon của các tòa nhà (thể hiện là các-bon) cũng được giảm xuống mức 0. Khả năng chống chịu với khí hậu là một yếu tố quan trọng trong quy hoạch cơ sở hạ tầng. Các thành phố phụ thuộc, coi trọng và duy trì mối liên kết chặt chẽ với môi trường và nỗ lực phục hồi thế giới tự nhiên.

KHÔNG GIAN SỐNG TẬN DỤNG TIỀM NĂNG CỦA VẬT LIỆU TÁI CHẾ VÀ TÁI TẠO

Các tòa nhà được thiết kế để giảm thiểu vật liệu sử dụng và tối đa hóa khả năng cải tạo và thích nghi. Vật liệu tái chế và tái tạo là thành phần chính của công trình xây dựng.

HOẠT ĐỘNG
CHUYỂN ĐỔI CHÍNH

THIẾT KẾ XÂY DỰNG VÀ CƠ SỞ HẠ TẦNG CHUYỂN TRỌNG TÂM VÀO SỨC KHỎE NGƯỜI DÙNG

- Sức khỏe và an sinh của cư dân ngày càng có vai trò quan trọng trong thiết kế và xây dựng nhà ở. Các tòa nhà được thiết kế để có không gian thoải mái, an tâm và an toàn, nhờ đó thúc đẩy tương tác xã hội tích cực, lối sống lành mạnh và năng động, làm việc tập trung, thể hiện sáng tạo, thư giãn và nghỉ ngơi.
- Các quy định nghiêm ngặt làm giảm vật liệu nguy hiểm được sử dụng trong môi trường xây dựng từ quá trình thiết kế, xây dựng tới vận hành và phá hủy. Chỉ những vật liệu không gây nguy hiểm cho sức khỏe mới được sử dụng.
- Tiếp xúc với không khí ô nhiễm xung quanh và trong nhà giảm khi chính sách, đầu tư thúc đẩy di chuyển và vận tải sạch, năng lượng gia đình sạch và các đổi mới sáng tạo khác.
- Quản lý chất thải tăng cường, quản lý tiếng ồn, quản lý nhiệt độ tối ưu và tiếp cận ánh sáng ban ngày sẽ giúp mọi người sống và làm việc mà không gặp rủi ro về sức khỏe.

HẠ TẦNG VÀ TÒA NHÀ NGÀY CÀNG TÍCH HỢP VÀ TÔN TRỌNG ĐA DẠNG SINH HỌC

- Dấu chân môi trường của các tòa nhà và cơ sở hạ tầng giảm. Các tòa nhà tự tạo ra năng lượng tại chỗ bằng cách sử dụng các nguồn tái tạo, tự thu giữ và xử lý nước. Mọi tòa nhà đều được xây dựng từ vật liệu không độc hại và có nguồn gốc bền vững
- Đa dạng sinh học trở thành một thành phần quan trọng trong quy hoạch đô thị. Các hệ thống tự nhiên như rừng, rừng ngập mặn và vùng đất ngập nước ngày càng được coi trọng do chúng cung cấp các dịch vụ cơ sở hạ tầng và hệ sinh thái cốt lõi. Hạ tầng xanh giúp giải quyết một loạt thách thức từ quản lý nước mưa đến cải thiện chất lượng không khí.
- Giá trị của thiên nhiên đối với các khu đô thị và cộng đồng bắt đầu được chú trọng. Điều này kéo theo nỗ lực chính trị và kinh tế mạnh mẽ hơn để bảo vệ thiên nhiên một cách hiệu quả.
- Các khu đô thị được thiết kế để đảm bảo mọi người tiếp cận được các không gian xanh, kết nối con người với thiên nhiên và những lợi ích về thể chất và tinh thần thiên nhiên mang lại.

KHU ĐÔ THỊ VÀ TÒA NHÀ MỞ ĐƯỜNG TỚI KHÔNG PHÁT THẢI CÁC-BON

- Các thành phố, cùng với các cơ quan quản lý nhà nước, thực hiện những chính sách và chương trình lớn nhằm giảm phát thải khí nhà kính đang nằm trong các tòa nhà quy định rằng tòa nhà mới xây phải có ít dấu chân môi trường nhất có thể. Đến năm 2030, tất cả các tòa nhà mới đều có mức phát thải các-bon bằng 0 khi hoạt động, kéo theo lượng các-bon đại diện giảm ít nhất 40% so với mức năm 2020. Con số này đạt mức 100% vào năm 2050.
- Hệ thống lưới điện được nâng cấp để đáp ứng nhu cầu về năng lượng không phát thải ngày càng tăng.
- Các tòa nhà xây mới và được cải tạo đều rất tiết kiệm năng lượng, mặc định có năng lực sản xuất năng lượng tái tạo và/hoặc khả năng lưu trữ năng lượng.
- Thống nhất và áp dụng các tiêu chuẩn chung cho toàn chuỗi giá trị tòa nhà và xây dựng giúp thiết lập các lộ trình giảm các-bon rõ ràng, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi sang không phát thải (net-zero).
- Các thành phố phát triển nhanh không khuyến khích mở rộng đô thị và định hướng đầu tư hạ tầng theo hướng tăng trưởng hẹp mà hiệu quả hơn.

XUẤT HIỆN CÁC CỘNG ĐỒNG ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN VỮNG CHẮC

- Khả năng chịu đựng lâu dài được lồng ghép vào quy hoạch và phát triển hạ tầng đô thị và nông thôn, trong đó cơ quan lập kế hoạch nâng cao năng lực thích ứng, học hỏi và chuyển đổi.
- Thành phố và chính quyền địa phương chỉ dẫn người dân thích ứng với những thay đổi khí hậu lớn và củng cố khả năng chống chịu, bao gồm khả năng chống chịu các hiện tượng thời tiết khắc nghiệt, mực nước biển thay đổi, khan hiếm nước, nhiệt độ tăng, năng suất nông nghiệp kém hơn và nguyên liệu ít hơn.
- Khả năng kiểm soát lũ lụt do triều cường và sóng nhiệt của các tòa nhà được nâng cao. Nước được thu gom và chuyển sang mục đích sử dụng mới, không gian xanh được sử dụng để giảm khô hạn, và các tiến bộ công nghệ giúp điều hòa nhiệt độ và khí hậu trong nhà lành mạnh.
- Các thành phố và cộng đồng tăng cường khả năng chống chịu trước những cú sốc môi trường, xã hội tiềm tàng, trong đó có cả đại dịch.
- Mọi người đều có thể tiếp cận hệ thống cảnh báo sớm và kế hoạch ứng phó khẩn cấp được lập trên toàn thế giới. Người dân ở khu đô thị và khu vực nông thôn sẵn sàng triển khai các giao thức khẩn cấp.

CHUYỂN SANG KHÔNG GIAN SỐNG TUẦN HOÀN GIÚP GIẢM THIỂU TIÊU THỤ VÀ TIÊU PHÍ

- Tư duy tuần hoàn ngày càng được áp dụng rộng rãi trong các mô hình kinh doanh xây dựng, cấu trúc sở hữu, thực tiễn xây dựng và quản lý, nhờ đó tạo ra nhiều cơ hội việc làm và thị trường.
- Khuyến khích và đổi mới giúp giảm mạnh vật liệu sử dụng trong các tòa nhà. Các tiêu chuẩn xây dựng được phát triển và thực thi nhằm đảm bảo rằng các tòa nhà mới có thiết kế giúp dễ dàng cải tạo và tái chế. Các tòa nhà cũ được bảo tồn và sử dụng cho mục đích mới thay vì phá bỏ.
- Các chính sách khuyến khích áp dụng rộng rãi các vật liệu xây dựng sinh học thứ cấp và tái tạo ở dạng mô-đun và có thể tháo rỡ.
- Thông tin chính xác về hiệu quả bền vững áp dụng cho tất cả vật liệu xây dựng, giúp đưa ra đánh giá vòng đời đáng tin cậy. Sử dụng thẻ ra vào tòa nhà được áp dụng và nhân rộng.
- Các mô hình dựa trên dịch vụ phát triển đáng kể. Nhiều doanh nghiệp mở rộng phạm vi cung cấp sản phẩm nhằm bao thầu luôn dịch vụ xây dựng và bảo trì, giúp họ nâng cao hiệu quả và thiết lập chu trình sản phẩm khép kín. Thị trường tái sử dụng, sửa chữa và tân trang cũng phát triển, tạo ra nhiều việc làm.

THÀNH PHỐ ĐƯỢC XÂY DỰNG CHO TẤT CẢ MỌI NGƯỜI

- Chính phủ và doanh nghiệp hợp tác để đảm bảo người dân thuộc mọi tầng lớp đều tiếp cận được nhà ở chất lượng cao, giá cả phải chăng, dễ hoán cải.
- Các khu vực xung quanh được thiết kế và thiết kế lại để trở nên dễ tiếp cận tiếp cận, hòa nhập, an toàn và an ninh. Các khu vực này mang lại cơ hội việc làm, lương thực, văn hóa, chăm sóc sức khỏe, di chuyển, giáo dục và lối sống lành mạnh và năng động.
- Các thành phố được phát triển theo hướng bảo vệ di sản văn hóa và thiên nhiên.
- Tham vấn các bên liên quan địa phương, cơ quan quy hoạch và kiến trúc để thiết kế không gian cộng đồng bao trùm, xanh và đa dạng sinh học, đồng thời xây dựng các tòa nhà đa chức năng hỗ trợ nhiều hoạt động giải trí tương tác.
- Cơ sở hạ tầng linh hoạt đáp ứng nhu cầu của dân số già, trong đó có nhà ở dễ tiếp cận, kết nối và toàn diện.

TÔN TRỌNG QUYỀN CON NGƯỜI LUÔN ĐƯỢC ĐẶT TRONG LĨNH VỰC XÂY DỰNG VÀ VẬT LIỆU TOÀN CẦU

- Các khu vực thành thị và nông thôn được xây dựng theo nguyên tắc tôn trọng các quyền và nhu cầu của cộng đồng địa phương và không ai phải dời nơi ở
- Các dự án xây dựng đảm bảo mức lương đủ sống công bằng cho người lao động và cố gắng đạt được các tiêu chuẩn sức khỏe và an toàn cao nhất có thể.
- Chính phủ, thành phố và doanh nghiệp cùng hợp tác nhằm loại bỏ chế độ nô lệ hiện đại, lao động cưỡng bức và lao động trẻ em khỏi lĩnh vực xây dựng và chuỗi giá trị vật liệu xây dựng.
- Khi hoạt động xây dựng phát triển, công nhân liên tục được nâng cao tay nghề, được đào tạo lại và được tạo điều kiện để phát triển toàn diện.

CÁC MỤC TIÊU PTBV LIÊN QUAN

1.5 Đến năm 2030, xây dựng khả năng chống chọi cho người nghèo và những người dễ bị tổn thương, giảm thiểu sự tổn thương của họ trước những sự kiện cực đoan liên quan đến khí hậu và những cú sốc về kinh tế, xã hội và môi trường và các thảm họa.

3.4 Đến năm 2030, giảm 1/3 tỷ lệ tử vong sớm từ các bệnh không lây nhiễm thông qua phòng ngừa và điều trị và tăng cường sức khỏe tinh thần và phúc lợi.

3.9 Đến năm 2030, giảm đáng kể số lượng tử vong và bệnh tật gây ra do các chất hóa học và không khí độc hại, do ô nhiễm đất và nguồn nước.

6.4 Đến năm 2030, tăng cường việc sử dụng nước hiệu quả ở tất cả các khu vực và đảm bảo cung cấp nước sạch đến những vùng khan hiếm nước và giảm đáng kể số người thiếu nước sử dụng.

7.3 Đến năm 2030, tăng gấp đôi tỷ lệ cải thiện hiệu quả năng lượng toàn cầu.

8.5 Đến năm 2030, đạt được viêc làm đầy đủ và năng suất và công việc tử tế cho tất cả phụ nữ và nam giới, bao gồm cả công việc cho những người trẻ và những người khuyết tật, và trả lương bình đẳng cho những công việc có cùng giá trị.

8.7 Có các biện pháp tức thì và hiệu quả để xoá bỏ lao động cưỡng bức, chấm dứt chế độ nô lệ hiện đại và buôn bán người và xóa bỏ lao động trẻ em.

8.8 Đến năm 2030, bảo vệ quyền lao động và tạo môi trường làm việc an toàn và đảm bảo cho tất cả người lao động, bao gồm cả lao động nhập cư, đặc biệt là phụ nữ nhập cư, và những người trong tình thế lao động bấp bênh.

9.1 Phát triển cơ sở hạ tầng vững chắc, chất lượng, đáng tin cậy và bền vững, bao gồm cơ sở hạ tầng khu vực và xuyên biên giới, để hỗ trợ phát triển kinh tế và đời sống con người, tập trung vào tiếp cận hợp lý và công bằng cho tất cả mọi người.

9.4 Đến năm 2030, nâng cấp cơ sở hạ tầng và trang bị thêm cho các ngành công nghiệp để phát triển bền vững, gia tăng hiệu quả sử dụng tài nguyên, và ứng dụng nhiều hơn các công nghệ sạch và thân thiện với môi trường.

11.1 Đến năm 2030, đảm bảo cho tất cả mọi người được tiếp cận dịch vụ nhà ở và các dịch vụ cơ bản đầy đủ, an toàn với giá cả hợp lý và nâng cấp các khu nhà ổ chuột.

11.3 Đến năm 2030, đẩy mạnh đô thị hóa rộng mở và bền vững, thúc đẩy khả năng tham gia, quy hoạch và quản lý khu dân cư tích hợp và bền vững ở tất cả các quốc gia.

11.5 Đến năm 2030, giảm thiểu số lượng người chết và những người bị ảnh hưởng và giảm đáng kể những thiệt hại về kinh tế liên quan trực tiếp đến tổng sản phẩm quốc nội toàn cầu gây ra bởi thiên tai, với trọng tâm là bảo vệ người nghèo và những người trong những hoàn cảnh dễ bị tổn thương.

11.6 Đến năm 2030, giảm thiểu các tác động của môi trường lên mỗi người ở các thành phố, trong đó lưu ý đặc biệt đến chất lượng không khí và quản lý rác thải đô thị.

CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG VỀ KHÔNG GIAN SỐNG CỦA DOANH NGHIỆP 2020 - 2030

01 Thực hiện các mục tiêu ngắn hạn, trung hạn và dài hạn dựa trên cơ sở khoa học nhằm giảm lượng phát thải các-bon trong toàn bộ vòng đời của các công trình xây dựng theo hướng không phát thải các-bon. Hợp tác với khách hàng, nhà cung ứng và mọi thành phần trong môi trường được xây dựng để đảm bảo đạt được các mục tiêu và đưa ra các biện pháp cải tạo, xây dựng không phát thải.

02 Khai phá tiềm năng số hóa nhằm hỗ trợ ghi và chuyển dữ liệu giữa các bên liên quan và trong suốt các giai đoạn của vòng đời công trình để thúc đẩy quy hoạch đô thị toàn diện hơn, minh bạch hơn và nâng cao hiệu quả trong lĩnh vực môi trường xây dựng.

03 Phát triển các mô hình kinh doanh tuần hoàn để kéo dài giá trị của vật liệu và tài nguyên trong suốt vòng đời công trình xây dựng. Đổi mới để các lựa chọn tuần hoàn có chi phí cạnh tranh hơn, thuận tiện và đáng tin cậy hơn.

04 Xây dựng và thực hiện các mục tiêu vì tự nhiên dựa trên cơ sở khoa học, có tính đến ảnh hưởng từ khai thác vật liệu tới xây dựng và sử dụng công trình. Lồng ghép các giải pháp tự nhiên vào các nỗ lực thiết kế và xây dựng.

05 Thực hiện và tăng cường rà soát đặc biệt phù hợp với Nguyên tắc Hướng dẫn Kinh doanh và Nhân quyền của Liên Hợp Quốc với mục tiêu tôn trọng quyền con người và đảm bảo điều kiện làm việc tốt trong toàn chuỗi giá trị xây dựng, trong đó có cả khu vực kinh tế phi chính thức.

06 Đóng góp quá trình xây dựng lộ trình giảm các-bon cấp quốc gia và cấp ngành, tham gia với chính quyền trung ương, địa phương để vận động cho các mục tiêu, quy chuẩn và quy hoạch xây dựng, quy trình cấp phép và mua sắm cần thiết cho môi trường xây dựng bền vững.

07 Tạo ra phương thức để cư dân tham gia giảm thiểu tác động môi trường tới không gian sống và làm việc.

08 Tòa nhà và hạ tầng tương lai chịu đựng được các cú sốc môi trường, xã hội và y tế thông qua quy hoạch đô thị, tiêu chuẩn hoạt động và thực tiễn xây dựng.

09 Đổi mới và hợp tác kỹ thuật và mô hình mới để đảm bảo cung cấp nhà ở có chất lượng, giá cả phải chăng mà giúp nâng cao sức khỏe và an sinh ở cả công trình cũ và mới.

10 Phát triển các chiến lược toàn diện hỗ trợ quá trình chuyển đổi công bằng cho những người lao động có thể bị ảnh hưởng bởi các phương pháp xây dựng, vật liệu và công nghệ mới xuất hiện.

CHÚNG TA CÓ THỂ TẠO RA MỌI THỨ THEO CÁCH TỐT HƠN

LỘ TRÌNH NÀY BÀN LUẬN VỀ "VẬT CHẤT": HÀNG HÓA MÀ MỌI NGƯỜI SỬ DỤNG ĐỂ THỎA MÃN NHU CẦU VÀ NGUYỆN VỌNG CỦA MÌNH, VÀ TÀI SẢN VÀ NGUYÊN LIỆU MÀ DOANH NGHIỆP CẦN ĐỂ HOẠT ĐỘNG VÀ PHÁT TRIỂN

Lộ trình kéo dài toàn bộ vòng đời sản phẩm, từ lúc khai thác và xử lý nguyên liệu thô đến sản xuất, phân phối và bán thành phẩm, rồi chế biến và thu hồi cuối vòng đời.

TÌM HIỂU LĨNH VỰC KINH DOANH THEO LỘ TRÌNH SẢN PHẨM & NGUYÊN LIỆU

tr.49

TẦM NHÌN 2050 VỀ SẢN PHẨM & NGUYÊN LIỆU

SỬ DỤNG TÀI NGUYÊN MỘT CÁCH TỐI ƯU ĐỂ ĐÁP ỨNG NHU CẦU XÃ HỘI ĐỒNG THỜI THÚC ĐẨY CÁC HỆ THỐNG CUNG CẤP TÀI NGUYÊN TÁI TẠO

KINH TẾ TUẦN HOÀN

Các nguyên tắc kinh tế tuần hoàn như giảm thiểu, tái sử dụng, sửa chữa, tân trang và tái chế đã được cá nhân, doanh nghiệp và chính phủ chấp nhận. Hàng hóa và dịch vụ phổ biến được tạo ra theo nguyên tắc không vượt quá khả năng tái tạo tài nguyên của hành tinh cũng như không gây ô nhiễm môi trường tự nhiên. Các chính sách mới, mô hình kinh doanh, hệ sinh thái công nghiệp và nguyên liệu đa dạng đã xuất hiện để hỗ trợ nền kinh tế tuần hoàn, tạo ra giá trị thị trường đáng kể, vô số cơ hội phát triển kỹ năng và việc làm ở cả nền kinh tế phát triển và mới nổi.

SẢN PHẨM TUẦN HOÀN

Các doanh nghiệp đã giảm thiểu chất thải và xây dựng thành công các chu trình khép kín trong chuỗi giá trị. Mức tiêu thụ nguyên liệu thô không tái tạo đã giảm đáng kể. Các sản phẩm được phát triển mà không sử dụng chất độc hại và được thiết kế để tối đa hóa giá trị sử dụng dù qua tái sử dụng, sửa chữa hay thay đổi mục đích sử dụng trước khi được tái chế hay phân hủy sinh học. Ở mọi lĩnh vực, nguyên liệu có thể truy xuất nguồn gốc, tái tạo và tái chế là những yếu tố đầu vào quan trọng trong quá trình sản xuất và tái sản xuất.

VÒNG ĐỜI SẢN PHẨM TỐI ĐA GIÁ TRỊ VÀ BẢO VỆ THIÊN NHIÊN

Mọi nguyên liệu đều được công nhận là tài nguyên có giá trị và được quản lý thận trọng để đảm bảo rằng toàn bộ giá trị sử dụng được phát huy tối đa trước khi đưa trở lại chu kỳ sinh học và kỹ thuật một cách an toàn. Cơ sở hạ tầng tái chế toàn cầu hiệu quả và đồng bộ đảm bảo rằng mọi sản phẩm đều có thể thu hồi một cách hiệu quả và trở lại làm nguyên liệu đầu vào có giá trị vào cuối vòng đời mà không bị thải ra môi trường tự nhiên. Rác thải trước đây đã được dọn dẹp và môi trường tự nhiên được phục hồi bất cứ khi nào có thể.

KINH TẾ TUẦN HOÀN KHÔNG ĐỂ AI BỊ BỎ LẠI PHÍA SAU

Các mô hình kinh doanh chia sẻ, dịch vụ và kéo dài tuổi thọ sản phẩm đã góp phần cải thiện đáng kể khả năng tiếp cận các sản phẩm, nguyên liệu thiết yếu với giá cả phải chăng trên toàn thế giới. Các doanh nghiệp lấy con người làm trung tâm để lồng ghép các mô hình kinh doanh và công nghệ sản xuất mới, đảm bảo rằng họ tham gia với người lao động và cộng đồng, giúp họ hưởng lợi từ những thành quả mới trong khi vẫn còn cơ hội sinh kế và khởi nghiệp. Doanh nghiệp và chính phủ nỗ lực không ngừng để đảm bảo rằng các quyền con người được bảo vệ và tôn trọng, các doanh nghiệp đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động ở mọi nơi.

HOẠT ĐỘNG CHUYỂN ĐỔI CHÍNH

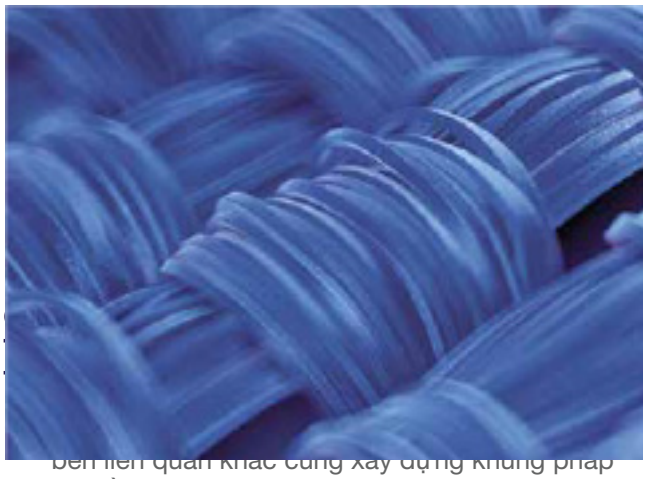

bên liên quan khác cùng xây dựng khung pháp lý nhằm tối đa hóa giá trị lâu dài, thông qua kết hợp của các khuôn khổ khuyến khích nguyên liệu tái chế và tái tạo, kéo dài tuổi thọ sản phẩm và tái chế. Điều này tạo ra thị trường nguyên liệu thứ cấp và chỉ chuyển thành nguyên liệu sơ cấp không tái tạo khi không có sẵn lựa chọn thay thế, do vậy nhân rộng các hình thức tuần hoàn.

- Các doanh nghiệp đổi mới, nhân rộng công nghệ và mô hình kinh doanh mới, tạo ra các thị trường lớn mới xuất phát từ kinh tế tuần hoàn và thúc đẩy kinh tế tuần hoàn.
- Đầu tư giúp các nước đang phát triển đạt được những tiến bộ lớn trong số hóa và cải tạo nguyên liệu, đặt sản xuất và tiêu dùng bền vững vào trung tâm của nền kinh tế.
- Sự ra đời của kinh tế dịch vụ tuần hoàn tạo ra nhiều việc làm trong các lĩnh vực công nghiệp trên thế giới. Mất việc làm do dịch chuyển sang kinh tế tuần hoàn được kiểm soát một cách toàn diện và có trách nhiệm, trong đó người lao động được đào tạo lại và nâng cao kỹ năng phù hợp.
- Nền kinh tế tuần hoàn phát triển mạnh mang lại cơ hội lớn hơn cho người lao động và doanh nghiệp chuyển dịch từ kinh tế phi chính thức sang kinh tế chính thức, tôn trọng quyền của người lao động và duy trì cơ hội đảm bảo thu nhập, sinh kế và tinh thần khởi nghiệp.

KINH TẾ SINH HỌC TUẦN HOÀN NGÀY CÀNG ĐÓNG VAI TRÒ TRUNG TÂM TRONG HOẠT ĐỘNG KINH TẾ TOÀN CẦU

- Kinh tế sinh học tuần hoàn có vai trò quan trọng trong củng cố nền kinh tế tuần hoàn các-bon thấp, góp phần giảm thiểu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, cung cấp nguyên liệu đáp ứng nhu cầu của xã hội về thực phẩm, thức ăn chăn nuôi và năng lượng.
- Tất cả các ngành (như xây dựng, hóa chất và dệt may) đều nắm bắt cơ hội bổ sung hay thay thế các nguyên liệu không tái tạo và hóa thạch bằng các nguồn tài nguyên sinh học có thể tái tạo và được quản lý bền vững.
- Các nguồn tài nguyên sinh học được phục hồi và tái sử dụng nếu có thể. Khi mà những nguồn tài nguyên này không thể sử dụng cho nền kinh tế nữa, chúng sẽ được hoàn trả lại tự nhiên một cách an toàn dưới dạng chất dinh dưỡng.
- Các sản phẩm gỗ và sợi có nguồn gốc từ các khu rừng xanh tươi, có ích. Những cách rừng này mang lại nhiều lợi ích như lưu trữ các-bon, không khí và nước sạch, môi trường sống tự nhiên và sinh kế nông thôn.

HÀNG HÓA VÀ DỊCH VỤ ĐÁP ỨNG NHU CẦU CỦA CỘNG ĐỒNG TRÊN THẾ GIỚI NHƯNG KHÔNG BỎ LẠI AI PHÍA SAU

- Các mô hình sản xuất tuần hoàn trong chuỗi giá trị đảm bảo đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng trên thế giới với tỷ lệ sử dụng tài nguyên sơ cấp bình quân đầu người thấp hơn đáng kể nếu các hoạt động của chúng ta vẫn nằm trong các giới hạn của trái đất.
- Các sản phẩm hàng ngày dễ tiếp cận hơn, dễ mua hơn nhờ các mô hình bán lại, cho thuê và dịch vụ, phá bỏ các rào cản truyền thống đối với quyền sở hữu và cho phép sử dụng chung các tài sản nhàn rỗi. Điều này giúp mọi người nâng cao chất lượng cuộc sống một cách bền vững.
- Doanh nghiệp, chính phủ và các nền tảng đa biên cùng nỗ lực đảm bảo rằng quyền con người được bảo vệ và tôn trọng trong toàn chuỗi cung ứng toàn cầu, cùng hợp tác xóa bỏ lao động cưỡng bức, lao động trẻ em, nô lệ hiện đại và buôn bán người
- Quá trình chuyển sang kinh tế tuần hoàn và áp dụng rộng rãi các mô hình kinh doanh và công nghệ mới nổi lấy con người làm trung tâm, đảm bảo rằng các quyền được tôn trọng và người lao động được tham gia và trao quyền hưởng lợi từ quá trình chuyển đổi

THU HỒI VÀ PHỤC HỒI NGUYÊN LIỆU CẢI THIỆN THEO CẤP SỐ NHÂN

- Luật chống ô nhiễm và chất thải trong môi trường và thuế chôn lấp rác được thực thi thường xuyên và nhất quán, nhờ đó gia tăng các trường hợp tái sử dụng, tái chế và làm phân hữu cơ.
- Lương thực, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu tự nhiên và các sản phẩm năng lượng cấu thành nền kinh tế sinh học được tạo ra để đưa trở lại hệ thống kinh tế tuần hoàn thông qua phương pháp sử dụng theo tầng, tái xử lý và cuối cùng là ủ thành phân, phân hủy kỵ khí. Các chu kỳ này cũng được thiết kế để tái tạo các hệ thống có sự sống như đất.
- Các giải pháp như kế hoạch thu hồi vốn và hậu cần ngược trở thành công việc kinh doanh thông thường. Nhiều bên liên quan, bao gồm nhà sản xuất, nhà bán lẻ, cơ quan chính phủ và địa phương ủng hộ thu gom sản phẩm, nguyên vật liệu và bao bì đã qua sử dụng và đưa chúng vào chu trình sản xuất. Khối lượng nguyên vật liệu thu lại được gần bằng lượng bán ra.
- Việc tái chế được đơn giản hóa cho người tiêu dùng. Thông tin nhất quán về cách xử lý các sản phẩm, nguyên liệu khác nhau khi hết hạn sử dụng được phổ cập toàn cầu.
- Công ty hậu cần sử dụng cuối cùng và công ty chế biến nguyên liệu hợp tác chặt chẽ với nhau. Các công ty chế biến và sản xuất hợp tác ngày càng chặt chẽ với các công ty phục hồi để giữ lợi thế cạnh tranh nhờ đảm bảo nguồn cung chất lượng cao và chi phí sản xuất giảm

CHẤM DỨT DÒNG CHẤT THẢI VÀO MÔI TRƯỜNG, THIÊN NHIÊN ĐƯỢC PHỤC HỒI

- Hệ thống chất thải chuyển đổi ở cấp quốc gia, khu vực và địa phương. Hợp tác, đầu tư và tiêu chuẩn hóa liên ngành thúc đẩy tăng cường quản lý nguyên vật liệu và sản phẩm - như nhựa, điện tử, dệt may, vật liệu xây dựng, linh kiện ô tô và hàng gia dụng - ở các giai đoạn khác nhau trong vòng đời và chuỗi giá trị của sản phẩm.
- Ý tưởng sáng tạo giúp cải tiến và nhân rộng công nghệ đơn giản hóa tái chế và thu hồi vật liệu. Cơ sở hạ tầng đồng bộ được xây dựng để thu gom, phân loại, quản lý và tái chế rác thải sinh hoạt và rác thải đô thị, nhất là ở khu vực đang phát triển nhanh trên thế giới. Điều này làm giảm đáng kể và cuối cùng chấm dứt dòng chất thải vào môi trường tự nhiên.
- Những sản phẩm chứa nhựa và các nguyên liệu khác không thể thu gom và tái chế được thì đành để tự phân hủy sinh học hoàn toàn mà không để lại chất độc hại gì.
- Các nỗ lực làm sạch toàn cầu quy mô lớn quy tụ nhằm loại bỏ nhựa và các chất thải khác tồn tại trong môi trường. Chất thải được thu gom từ môi trường sẽ quay trở lại nền kinh tế.

MỌI NGƯỜI ỦNG HỘ TIÊU DÙNG TUẦN HOÀN, TÁI TẠO VÀ CÓ TRÁCH NHIỆM VỚI XÃ HỘI

- Xã hội đánh giá lại mối quan hệ với tiêu dùng. Các hành vi tiêu dùng và hoàn trả có trách nhiệm ngày càng được coi trọng và được khen thưởng thông qua chính sách ưu đãi và mô hình định giá.
- Hành vi của người tiêu dùng hướng theo mô hình tiêu dùng tuần hoàn khi nhận thức về tài nguyên ngày càng khan hiếm và tác hại của chất thải lên môi trường ngày càng được nâng cao. Các mô hình tuần hoàn và chia sẻ ngày càng khả dụng hơn, giá cả hợp lý, thiết thực, đáng mong chờ hơn đối với nhiều loại sản phẩm và dịch vụ. Người tiêu dùng coi trọng khả năng tiếp cận hơn quyền sở hữu và ngày càng chấp nhận các sản phẩm đã qua sửa chữa, tân trang và đã qua sử dụng.
- Doanh nghiệp đóng vai trò quan trọng trong giáo dục và thúc đẩy mong muốn của người tiêu dùng đối với sản phẩm của nền kinh tế tuần hoàn và các mô hình tiêu dùng có trách nhiệm. Các doanh nghiệp đầu tư vào đổi mới để hiện thực hóa lối sống bền vững, đầy khát vọng, hợp lý và dễ tiếp cận.
- Thông tin liên quan về xuất xứ và mức độ bền vững của các sản phẩm trong chuỗi cung ứng ngày càng phổ biến, có thể so sánh, nhờ đó khuyến khích các quyết định mua hàng bền vững hơn.
- Nhận thức cao hơn của người tiêu dùng về tác hại của bao bì thải bỏ rò rỉ môi trường báo hiệu hành vi sẽ thay đổi. Về phần mình, doanh nghiệp luôn phải nghiên cứu các giải pháp đóng gói bền vững, sáng tạo.

TIẾN BỘ CÔNG NGHỆ ĐƯỢC TRIỂN KHAI CÓ TRÁCH NHIỆM, NÂNG CAO HIỆU QUẢ VÀ TÍNH MINH BẠCH TRONG CÁC CHUỖI GIÁ TRỊ

- Những tiến bộ trong công nghệ robot, trí tuệ nhân tạo và máy học giúp máy móc có thể làm việc cùng với con người, nhờ vậy thúc đẩy doanh nghiệp nâng cao hiệu quả kinh tế, tài nguyên cũng như tạo ra giá trị ở mỗi giai đoạn sản xuất.
- Tiến bộ công nghệ làm cho quá trình tái chế, sửa chữa, tái sản xuất và thu gom an toàn hơn và tự động hơn, khiến hiệu quả tái chế cao hơn và cho phép thu hồi các nguyên vật liệu chưa từng được thu hồi trước đó.
- Các giải pháp công nghệ cũng thay đổi hoàn toàn tính minh bạch của chuỗi cung ứng. Nguyên vật liệu, sản phẩm và bao bì được giám sát trong cả chuỗi giá trị bằng công nghệ sổ cái phân tán trên nền đám mây cùng các công nghệ số khác. Những công nghệ này cho phép giám sát và quản lý các rủi ro trong chuỗi cung ứng và những tác động tiềm ẩn về nhân quyền, thúc đẩy trách nhiệm và khả năng phục hồi, hỗ trợ tái chế và tái sử dụng nguyên vật liệu. Công nghệ giúp nâng cao minh bạch, trách nhiệm giải trình về những tác động môi trường và xã hội của sản phẩm trong cả vòng đời.

CÁC MỤC TIÊU PTBV LIÊN QUAN

6.3 Đến năm 2030, cải thiện chất lượng nước và giảm thiểu ô nhiễm, loại bỏ và giảm thiểu việc đưa các chất hóa học và vật liệu độc hại ra môi trường, giảm một nửa tỷ lệ nước thải chưa được xử lý và tăng cường tái chế và tái sử dụng an toàn trên toàn cầu.

6.4 Đến năm 2030, tăng cường việc sử dụng nước hiệu quả ở tất cả các khu vực và đảm bảo cung cấp nước sạch đến những vùng khan hiếm nước và giảm đáng kể số người thiếu nước sử dụng.

7.3 Đến năm 2030, tăng gấp đôi tỷ lệ cải thiện hiệu quả năng lượng toàn cầu.

8.4 Xuyên suốt qua năm 2030, cải thiện dần dần hiệu quả tiêu thụ và sản xuất tài nguyên toàn cầu, và cố gắng tách rời tăng trưởng kinh tế với suy thoái môi trường, phù hợp với khung chương trình 10 năm về tiêu thụ và sản xuất bền vững, trong đó các nước phát triển đi tiên phong.

8.5 Đến năm 2030, đạt được viêc làm đầy đủ và năng suất và công việc tử tế cho tất cả phụ nữ và nam giới, bao gồm cả công việc cho những người trẻ và những người khuyết tật, và trả lương bình đẳng cho những công việc có cùng giá trị.

8.7 Có các biện pháp tức thì và hiệu quả để xoá bỏ lao động cưỡng bức, chấm dứt chế độ nô lệ hiện đại và buôn bán người và xóa bỏ các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất, bao gồm tuyển dụng và sử dụng trẻ em làm binh lính, và đến năm 2025, chấm dứt toàn bộ các hình thức lao động trẻ em.

8.8 Bảo vệ quyền lao động và tạo môi trường làm việc an toàn và đảm bảo cho tất cả người lao động, bao gồm cả lao động nhập cư, đặc biệt là phụ nữ nhập cư, và những người trong tình thế lao động bấp bênh.

9.4 Đến năm 2030, nâng cấp cơ sở hạ tầng và trang bị thêm cho các ngành công nghiệp để phát triển bền vững, gia tăng hiệu quả sử dụng tài nguyên, và ứng dụng nhiều hơn các công nghệ sạch và thân thiện với môi trường cùng với quá trình công nghiệp hóa, với sự tham gia của các quốc gia phù hợp với khả năng tương ứng của mỗi nước.

12.2 Đến năm 2030, đạt được quản lý bền vững và sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên.

12.3 Đến năm 2030, giảm một nửa tỷ chất thải thực phẩm bình quân đầu người trên toàn cầu ở cả cấp bán lẻ và tiêu dùng và giảm hao hụt thực phẩm trong chuỗi sản xuất và cung ứng, bao gồm cả hao hụt sau thu hoạch.

12.4 Đến năm 2020, quản lý các chất hóa học và chất thải ra môi trường lành mạnh thông qua vòng đời của chúng, phù với với các khung quốc tế đã thỏa thuận, và giảm đáng kể lượng thải ra không khí, nước và đất để giảm đến mức tối nhiều những tác động ngược lại vào môi trường và sức khỏe của con người.

12.5 Đến năm 2030, giảm đáng kể sự sản sinh chất thải thông qua phòng ngừa, giảm thiểu, tái chế và tái sử dụng.

12.8 Đến năm 2030, đảm bảo mọi người ở mọi nơi có được thông tin và nhận thức về phát triển bền vững và lối sống hòa hợp với thiên nhiên.

13.1 Tăng cường khả năng phục hồi và thích ứng với các hiểm họa liên quan đến khí hậu và thiên tai ở tất cả các quốc gia.

13.2 Lồng ghép các biện pháp biến đổi khí hậu vào các chính sách quốc gia, chiến lược và quy hoạch.

13.3 Cải thiện giáo dục, nâng cao nhận thức và khả năng của con người và các thể chế về giảm nhẹ rủi ro thiên tai, thích ứng, giảm nhẹ tác động và cảnh báo sớm

14.1 Đến năm 2025, ngăn chặn và giảm đáng kể ô nhiễm biển ở mọi hình thức, cụ thể là từ các hoạt động trên đất liền, bao gồm các mảnh vỡ trên biển và ô nhiễm dinh dưỡng.

15.2 Đến năm 2020, thúc đẩy thực hiện quản lý bền vững tất cả các loại rừng, ngăn chặn nạn phá rừng, phục hồi rừng bị suy thoái và tăng cường trồng rừng và tái trồng rừng trên toàn cầu.

15.5 Có biện pháp khẩn cấp và quan trọng để giảm thiểu sự xuống cấp của môi trường sống tự nhiên, ngăn chặn mất đa dạng sinh học và, đến năm 2020, bảo vệ và ngăn chặn sự tuyệt chủng của các loài bị đe dọa.

CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG VỀ SẢN PHẨM & NGUYÊN LIỆU CỦA DOANH NGHIỆP 2020 - 2030

01 Phát triển các mô hình kinh doanh mới nhằm kéo dài vòng đời sản phẩm càng lâu càng tốt, ưu tiên bảo trì và tân trang nếu phù hợp.

02 Đầu tư vào đổi mới và tiếp nhận các sản phẩm sinh học bền vững và tuần hoàn mà lưu trữ các-bon và thay thế các nguyên liệu không tái tạo, hóa thạch, đồng thời đặt ra các mục tiêu tham vọng, có căn cứ khoa học giúp phục hồi thiên nhiên.

03 Thống nhất và tiếp thu các khái niệm và tiêu chuẩn chung nhằm nâng cao khả năng ra quyết định, hợp tác và công bố hiệu quả tuần hoàn và rủi ro tuyến tính.

04 Tích cực vận động các nhà hoạch định chính sách xây dựng sân chơi thúc đẩy thị trường nguyên liệu thứ cấp.

05 Thúc đẩy các nỗ lực hợp tác xuyên suốt các chuỗi giá trị để đầu tư nâng cao năng lực và hạ tầng địa phương với mục tiêu thu gom và xử lý các nguyên liệu cần thiết để hỗ trợ các mô hình kinh doanh tuần hoàn, đặc biệt là ở các nước đang phát triển.

06 Đưa khả năng tuần hoàn và sử dụng trong vòng đời tiếp theo vào mọi khía cạnh chiến lược kinh doanh từ thiết kế sản phẩm cho đến đưa ra thị trường, dịch vụ sau bán hàng và thu gom cuối vòng đời. Đối chiếu và xác định các lỗ hổng về năng lực của chuỗi giá trị liên quan đến việc khép kín chu trình và nỗ lực giải quyết các lỗ hổng này trong nội bộ và cùng các đối tác.

07 Tính giá trị thực của sản phẩm và nguyên vật liệu bằng cách tính vào chi phí vốn tự nhiên, xã hội và con người. Cập nhật các nguyên tắc kế toán nhằm khuyến khích kéo dài tuổi thọ.

08 Áp dụng phương pháp tiếp cận lấy con người làm trung tâm đối với đổi mới, đầu tư vào nâng cao kỹ năng, đào tạo lại liên tục và trao quyền cho người lao động khi có các mô hình kinh doanh mới xuất hiện và công nghệ mới.

09 Xây dựng và cải thiện các chính sách và hệ thống nội bộ về rà soát đặc biệt quyền con người theo các Nguyên tắc Hướng dẫn Kinh doanh và Nhân quyền của Liên Hợp Quốc, đảm bảo quyền con người được tôn trọng trong mọi chuỗi giá trị toàn cầu.

10 Hợp tác trong các chiến dịch khuyến khích thay đổi hành vi tiêu dùng toàn cầu, hướng tới mục tiêu chấp nhận và ưu tiên hơn về độ bền, khả năng sử dụng cũng như các sản phẩm được tân trang, tái chế trong khi cũng giúp tái chế dễ dàng và thuận tiện nhất có thể.

TẤT CẢ CHÚNG TA ĐỀU CÓ THỂ ĐẦU TƯ CHO TƯƠNG LAI

DỊCH VỤ TÀI CHÍNH VÀ ĐẦU TƯ LÀ TRỌNG TÂM CỦA MỌI HOẠT ĐỘNG KINH TẾ. CHÚNG CỦNG CỐ, ĐẢM BẢO VÀ THÚC ĐẨY HÀNH ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ Ở TẤT CẢ LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP VÀ DỊCH VỤ.

Các dịch vụ này rất quan trọng đối với sự ổn định và khả năng phục hồi kinh tế-xã hội hiện tại. Các sản phẩm tài chính bao gồm các cơ chế và giao dịch tài chính doanh nghiệp và cá nhân cung cấp các phương tiện để đưa ra hoặc nhận khoản đầu tư và các khoản cho vay, được đảm bảo bằng bảo hiểm. Dịch vụ tài chính là phương tiện mà các sản phẩm tài chính được phân phối và giám sát, ví dụ như dịch vụ đầu tư và thanh toán, lập kế hoạch hưu trí, môi giới thế chấp và kế toán. Mức độ mà các sản phẩm và dịch vụ này hỗ trợ và thúc đẩy kết quả phát triển bền vững rất quan trọng đối với việc thực hiện Tầm nhìn 2050.

TÌM HIỂU LĨNH VỰC KINH DOANH THEO LỘ TRÌNH SẢN PHẨM & DỊCH VỤ TÀI CHÍNH

tr.55

TẦM NHÌN 2050 VỀ SẢN PHẨM & DỊCH VỤ TÀI CHÍNH

TẤT CẢ SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ VỐN TÀI CHÍNH VÀ TÀI CHÍNH ĐƯỢC HUY ĐỘNG ĐỂ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

HỆ THỐNG TÀI CHÍNH CÔNG NHẬN GIÁ TRỊ KẾT QUẢ XÃ HỘI VÀ MÔI TRƯỜNG CÙNG VỚI HIỆU QUẢ TÀI CHÍNH

Tất cả các tổ chức tài chính, chuyên gia tài chính và chủ thể kinh tế đều hiểu và áp dụng phương pháp tiếp cận giá trị đa nguồn vốn, liên kết năng lực, ngưỡng và kết quả xã hội và môi trường với giá trị doanh nghiệp và thị trường. Các hệ thống, quy trình và nguyên tắc kế toán giúp đảm bảo rằng giá trị này được công nhận và hiểu rõ.

PHÂN BỔ VỐN TÀI CHÍNH GIÚP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Các quyết định phân bổ vốn trong toàn bộ chuỗi đầu tư ghi nhận và ưu tiên các kết quả phát triển bền vững. Thị trường vốn đánh giá đúng mức các phương thức kinh doanh toàn diện, có ảnh hưởng, bền vững, mang lại lợi ích cho các công ty bền vững nhất. Không thể kiểm soát được các rủi ro và cơ hội môi trường, xã hội và quản trị (ESG) là một rào cản lớn đối với thành công thương mại. Trong thị trường tài chính, các công cụ cung cấp nhiều cơ chế khác nhau cho tác nhân thị trường vốn đóng góp vào các giải pháp và kết quả bền vững.

HỆ THỐNG TÀI CHÍNH CÓ QUYỀN TIẾP CẬN DỮ LIỆU TOÀN DIỆN, CÓ THỂ SO SÁNH VỀ HIỆU QUẢ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA DOANH NGHIỆP

Thông tin ESG trọng yếu, hữu ích cho quá trình ra quyết định, hướng tới tương lai được tất cả các công ty thông báo kịp thời và hỗ trợ các tác nhân trong chuỗi đầu tư ra quyết định. Chất lượng thông tin công bố không ngừng phát triển và cải thiện để phù hợp với các ưu tiên phát triển bền vững.

HỆ THỐNG TÀI CHÍNH PHỤC VỤ TẤT CẢ MỌI NGƯỜI

Ai cũng có thể tiếp cận các sản phẩm và dịch vụ tài chính trên toàn cầu. Kiến thức về tài chính được phổ biến rộng rãi và các cá nhân đánh giá cao ảnh hưởng của chúng đối với hệ thống tài chính toàn cầu. Hệ thống tài chính phản ánh ưu tiên và giá trị của những người thụ hưởng và người tiết kiệm mà hệ thống phục vụ.

HOẠT ĐỘNG CHUYỂN ĐỔI CHÍNH

THỊ TRƯỜNG VÀ CÁC ĐỊNH CHẾ TÀI CHÍNH ỦNG HỘ KHÁI NIỆM GIÁ TRỊ RỘNG HƠN

- Đây là sự công nhận rộng rãi trong hệ thống tài chính mà trong đó ngoài vốn tài chính còn có các loại giá trị khác mà xã hội - và các tổ chức trong xã hội - được hưởng lợi từ đó. Các giá trị này bao gồm vốn tự nhiên, xã hội, mối quan hệ, vốn con người, trí tuệ và vốn sản xuất. Doanh nghiệp và thị trường vốn hiểu rõ được tầm quan trọng của việc nội hóa ngoại tác tích cực và tiêu cực, biết chúng là nguồn gốc của rủi ro cũng như cơ hội có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh và đầu tư.
- Các phương pháp phân loại, công nhận những khái niệm rộng hơn về giá trị đích thực được phát triển và lồng ghép sâu rộng hơn. Hoạt động kế toán và định giá thay đổi để hỗ trợ lồng ghép nhiều nguồn vốn khác nhau này ở mức độ cao nhất vì lợi ích cộng đồng.
- Đào tạo chuyên môn cho chuyên gia phân tích tài chính, ngân quỹ, quản lý rủi ro, bảo hiểm và quản lý đầu tư ngày càng được lồng ghép vào phương pháp tiếp cận vốn đa kênh.

THAY ĐỔI VĂN HÓA VÀ HÀNH VI

- Chính phủ, cơ quan quản lý, các tác nhân thị trường vốn và doanh nghiệp cùng hợp tác để thay đổi văn hóa và hành vi giúp giảm thiểu các trường hợp ăn xổi, đầu cơ và đòn bẩy quá mức, đồng thời củng cố khả năng phục hồi lâu dài và tạo ra giá trị hỗ trợ hệ thống tài chính góp phần vào phát triển bền vững.
- Các cơ quan hoạch định chính sách tăng cường quy định hướng dẫn về việc cần phải xem xét ESG được lồng ghép vào hoạt động của nhà đầu tư như một thành phần quan trọng trong nghĩa vụ ủy thác. Ngoài nhà đầu tư, những thảo luận về nghĩa vụ ủy thác cũng có các tác nhân khác trong chuỗi đầu tư.
- Cơ cấu khuyến khích được đánh giá để xác định kết quả phát triển bền vững là một yếu tố chính của thù lao ngắn hạn và dài hạn trong hệ thống tài chính.
- Tầm quan trọng của ESG trong quyết định đầu tư được đưa vào các quy tắc đạo đức và trình độ chuyên môn để tạo ra văn hóa, công cụ và kiến thức cần thiết nhằm khuyến khích, yêu cầu các chuyên gia đầu tư hành động.
- Các tác nhân trong hệ thống tài chính chỉ báo tầm quan trọng của các vấn đề phát triển bền vững thông qua những tương tác với doanh nghiệp cùng ngành và các mạng lưới rộng lớn hơn trong chuỗi đầu tư. Chủ sở hữu và người quản lý tài sản sử dụng cam kết để khuyến khích hành vi bền vững hơn của doanh nghiệp.

HUY ĐỘNG VỐN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- Toàn bộ hệ thống tài chính tăng cường huy động tài sản để đầu tư vốn cho các hoạt động kinh doanh bền vững. Nguồn vốn được phân bổ cho các sản phẩm bền vững và ESG được lồng ghép vào mọi khía cạnh của quá trình ra quyết định cấp vốn và đầu tư. Chi phí vốn giảm trong các hoạt động kinh doanh bền vững trong khi lại tăng trong các hoạt động không bền vững.
- Chủ sở hữu tài sản gây áp lực ngày càng lớn lên các nhà quản lý tài sản trong việc lồng ghép ESG vào tất cả các khoản đầu tư tài chính, khiến việc xem xét các rủi ro và cơ hội bền vững dài hạn trở thành một yếu tố phải có trong quy trình lựa chọn ủy thác đầu tư và người quản lý tài sản. Về phần mình, người quản lý tài sản gây áp lực với các tổ chức phát hành phải quản trị và báo cáo về các rủi ro và cơ hội ESG.
- Các nhà tư vấn đầu tư và ngân hàng không ngừng nỗ lực đưa ra lời tư vấn và nghiên cứu bên bán mà sẽ giúp đảm bảo rằng chủ sở hữu và người quản lý tài sản nhận thức được các rủi ro và cơ hội bền vững dài hạn trong danh mục đầu tư của khách hàng. Các tổ chức xếp hạng tín dụng cũng nâng cao quá trình lồng ghép các vấn đề phát triển bền vững vào đánh giá rủi ro tín dụng của mình.
- Các ngân hàng tiến hành điều chỉnh các hoạt động cấp vốn cho khách phù hợp với Thỏa thuận Paris và phát triển bền vững.

HẠ TẦNG THỊ TRƯỜNG THUẬN LỢI CHO CÁC SẢN PHẨM TÀI CHÍNH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG XUẤT HIỆN

- Đối thoại chặt chẽ, có ý nghĩa giữa doanh nghiệp và nhà đầu tư tạo động lực phát triển cấu trúc hệ thống trọng yếu hỗ trợ các nỗ lực về thể chế và kỹ thuật nhằm huy động vốn hỗ trợ phát triển bền vững.
- Một khái niệm rõ ràng được thế giới công nhận về đầu tư bền vững được phát triển, bao gồm các điều khoản và sản phẩm được tiêu chuẩn hóa. Thuật ngữ, định nghĩa nhất quán và ghi nhãn sản phẩm rõ ràng, được hỗ trợ bởi các tiêu chuẩn và xác minh, ra đời để đảm bảo những tác động của sản phẩm đầu tư bền vững và tránh sai lầm khi bán.
- Các công cụ, dịch vụ và sản phẩm tài chính (như bảo hiểm, chứng khoán, phái sinh, trái phiếu, sản phẩm có cấu trúc, v.v.) góp phần tạo ra các kết quả toàn diện, có ảnh hưởng, bền vững, chắc chắn xuất hiện và phát triển.
- Các tiêu chuẩn hội tụ giúp xây dựng các chỉ số và thước đo tổng hợp, cung cấp cho người dùng thông tin toàn diện về rủi ro, lợi nhuận, tác động và kết quả.

DOANH NGHIỆP TĂNG CƯỜNG HỢP TÁC CHIẾN LƯỢC VÀ BÁO CÁO ESG ĐỂ TẠO ĐIỀU KIỆN THUẬN LỢI CHO CÁC TỔ CHỨC TÀI CHÍNH PHÂN BỔ VỐN ĐẦU TƯ BỀN VỮNG

- Ngày càng nhiều doanh nghiệp đặt phát triển bền vững vào trung tâm quá trình ra quyết định, trong đó các tín hiệu ESG trở thành yếu tố cần quan tâm quan trọng của giám đốc tài chính, các bộ phận ngân quỹ, thư ký công ty và quan hệ nhà đầu tư. ESG trở thành yếu tố cơ bản trong chiến lược phân tích, quản lý rủi ro doanh nghiệp, biến động cổ phần và khả năng phục hồi của doanh nghiệp.
- Ngày càng nhiều doanh nghiệp truyền tải thông tin ESG trọng yếu, hữu ích cho quá trình quyết định, hướng tới tương lai một cách kịp thời, giúp các nhà đầu tư sử dụng thông tin này để đánh giá và định giá nhanh chóng. Các tổ chức tài chính khuyến khích doanh nghiệp áp dụng thực hành hướng dẫn công bố thông tin ESG tốt nhất, phù hợp với sáng kiến như Lực lượng đặc trách về Công khai Tài chính liên quan đến Khí hậu (TCFD). Chủ sở hữu và người quản lý tài sản thúc đẩy doanh nghiệp công bố thông tin phát triển bền vững ngày càng chất lượng hơn.
- Các nền tảng hợp tác đưa các doanh nghiệp và nhà đầu tư tới gần nhau hơn với mục tiêu cải thiện đặc tả, tính nhất quán và trao đổi thông tin và truyền thông về ESG, do đó tạo điều kiện thuận lợi cho sự ra đời của thông tin về hiệu quả phát triển bền vững của doanh nghiệp toàn diện hơn, rõ ràng hơn và có thể so sánh được.
- Các cơ quan quản lý tăng tính nhất quán, kịp thời và tỷ lệ chấp nhận thông tin ESG. Các sở giao dịch chứng khoán trên thế giới bắt đầu yêu cầu các công ty niêm yết công bố thông tin ESG.

GIÁ TRỊ CỦA CON NGƯỜI ĐƯỢC ĐƯA TRỞ LẠI VỊ TRÍ TRUNG TÂM CỦA HỆ THỐNG TÀI CHÍNH

- Hiểu biết về tài chính toàn cầu tăng lên giúp các cá nhân nhận thức rõ hơn về vai trò của mình trong hệ thống tài chính và giúp họ hành động để đưa hệ thống phù hợp hơn với ưu tiên phát triển bền vững và đạo đức của mình.
- Các cá nhân bắt đầu yêu cầu các khoản đầu tư của mình phải được gắn kết với kết quả phát triển bền vững và đưa các yếu tố bền vững vào tài liệu ủy thác giao cho tổ chức quản lý tiền của mình. Các nhà đầu tư kết hợp những ưu tiên liên quan đến tính phát triển bền vững của người thụ hưởng và người gửi tiết kiệm dù các ưu tiên này có quan trọng về mặt tài chính hay không.
- Các ngân hàng bán lẻ đưa ra cho khách hàng lời khuyên và ưu đãi phù hợp về cách thức hỗ trợ phát triển bền vững thông qua các sản phẩm tiết kiệm cá nhân, đầu tư và lương hưu.
- Các doanh nghiệp đảm bảo rằng kế hoạch nghỉ hưu lồng ghép những suy xét về ESG, phù hợp với phát triển bền vững dựa theo nhu cầu ngày càng tăng của người lao động.

TIẾP TỤC NHỮNG CHUYỂN ĐỔI CHÍNH

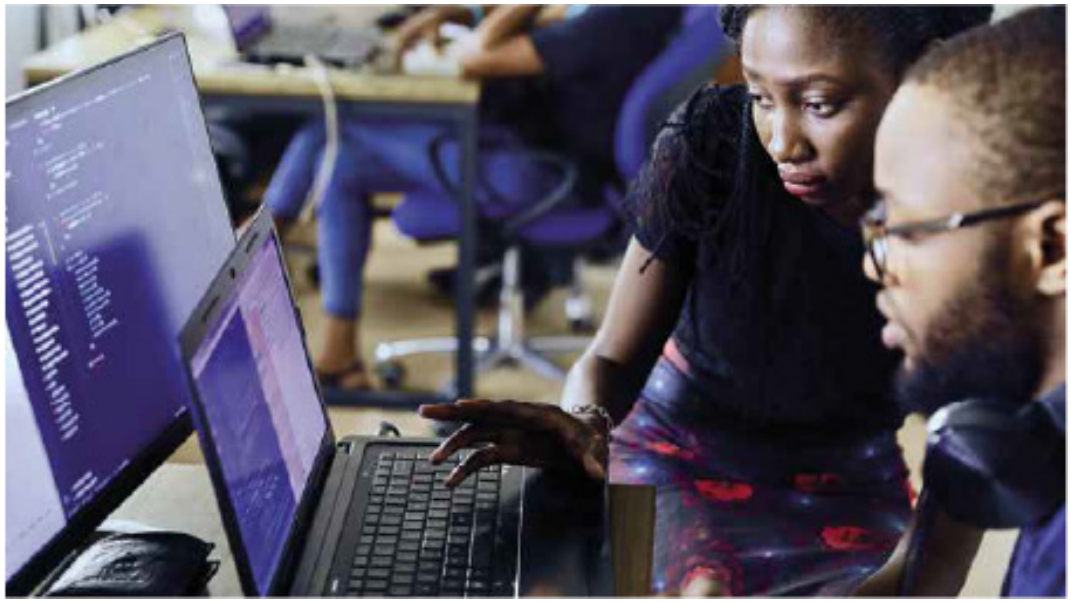

DỊCH VỤ TÀI CHÍNH HỖ TRỢ HÒA NHẬP VÀ TIẾP CẬN CÔNG BẰNG TRÊN QUY MÔ LỚN

- Các quan điểm trong lĩnh vực tài chính chuyển sang ủng hộ phát triển các sản phẩm và dịch vụ tài chính mà mọi người đều có thể tham gia. Sản phẩm hạ tầng quy mô lớn sẵn có được căn chỉnh cho phù hợp với quá trình thiết kế và phân phối sản phẩm ở cấp độ vi mô.
- Các tổ chức tập trung hỗ trợ khả năng chịu đựng và an toàn của cá nhân và xã hội cho mọi đối tượng trong xã hội. Các tổ chức cung cấp sản phẩm và dịch vụ tài chính thúc đẩy tiếp cận phổ cập với một loạt các dịch vụ ngày càng đa dạng cho cá nhân, trong đó có tiết kiệm, bảo hiểm và tín dụng.
- Khả năng tiếp cận tài chính bền vững cho các cộng đồng có thu nhập thấp cũng như các doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa được cải thiện rất nhanh chóng.
- Sử dụng công nghệ số và di động để vượt qua những rào cản tiếp cận các dịch vụ tài chính như địa lý, chi phí và bị tước quyền sở hữu.
- Hợp tác nhiều bên liên quan tăng cường nỗ lực nâng cao nhận thức về tài chính trên phạm vi toàn cầu.

CÁC MỤC TIÊU PTBV LIÊN QUAN

1.4 Đến năm 2030, đảm bảo rằng tất cả nam giới và phụ nữ, đặc biệt là những người nghèo và những người dễ bị tổn thương, có quyền bình đẳng về các nguồn lực kinh tế cũng như có khả năng tiếp cận các dịch vụ cơ bản, quyền sở hữu và kiểm soát đất đai và các hình thức tài sản khác, quyền thừa kế, quyền tiếp cận tài nguyên thiên nhiên, công nghệ mới phù hợp và các dịch vụ tài chính, bao gồm cả tài chính vi mô.

5.A Cam kết trao quyền bình đẳng cho phụ nữ về tiếp cận các nguồn lực kinh tế, cũng như quyền sở hữu và kiểm soát đất đai và các hình thức sở hữu bất động sản khác, các dịch vụ tài chính, thừa kế và các nguồn tài nguyên thiên nhiên, phù hợp với luật quốc gia.

8.10 Tăng cường năng lực của các định chế tài chính trong nước để khuyến khích và mở rộng tiếp cận các dịch vụ ngân hàng, bảo hiểm và tài chính cho tất cả mọi người.

9.3 Tăng cường khả năng tiếp cận các dịch vụ tài chính, bao gồm cả tín dụng hợp lý, cho các doanh nghiệp quy mô nhỏ trong ngành công nghiệp và các doanh nghiệp khác, đặc biệt là ở các nước đang phát triển, và gia tăng sự hội nhập của các doanh nghiệp này trong chuỗi giá trị và thị trường.

10.5 Cải thiện quy định và quản lý các thị trường và thể chế tài chính toàn cầu và tăng cường thi hành những quy định này.

12.6 Khuyến khích các công ty, đặc biệt là các công ty lớn và xuyên quốc gia, ứng dụng những tập quán bền vững và tích hợp thông tin bền vững vào chu kỳ báo cáo của mình.

12.8 Đến năm 2030, đảm bảo mọi người ở mọi nơi có được thông tin và nhận thức về phát triển bền vững và lối sống hòa hợp với thiên nhiên.

13.1 Tăng cường khả năng phục hồi và thích ứng với các hiểm họa liên quan đến khí hậu và thiên tai ở tất cả các quốc gia.

13.2 Lồng ghép các biện pháp biến đổi khí hậu vào các chính sách quốc gia, chiến lược và quy hoạch.

13.3 Cải thiện giáo dục, nâng cao nhận thức và khả năng của con người và các thể chế về giảm nhẹ rủi ro thiên tai, thích ứng, giảm nhẹ tác động và cảnh báo sớm.

15.5 Có biện pháp khẩn cấp và quan trọng để giảm thiểu sự xuống cấp của môi trường sống tự nhiên, ngăn chặn mất đa dạng sinh học và, đến năm 2020, bảo vệ và ngăn chặn sự tuyệt chủng của các loài bị đe dọa.

17.3 Huy động thêm các nguồn lực tài chính cho các nước đang phát triển từ nhiều nguồn khác nhau.

CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG VỀ SẢN PHẨM & DỊCH VỤ TÀI CHÍNH CỦA DOANH NGHIỆP 2020 - 2030

01 Ủng hộ môi trường chính sách tài chính bền vững thuận lợi mà môi trường đó tốt cho tính minh bạch, hoàn thiện các khái niệm về trách nhiệm ủy thác và các phương pháp tiếp cận chiến lược đánh giá ngoại tác.

02 Chủ sở hữu tài sản xây dựng các yêu cầu và tiêu chuẩn hiệu quả ESG rõ ràng và nhất quán thành các chỉ dẫn cho các nhà tư vấn đầu tư và người quản lý tài sản.

03 Các doanh nghiệp và nhà đầu tư cùng với cơ quan tiêu chuẩn và cơ quan quản lý xây dựng hướng dẫn rõ ràng về yêu cầu, tính nhất quán và khả năng so sánh của thông tin và truyền thông liên quan đến phát triển bền vững mà có ích cho quá trình đưa ra quyết định.

04 Các cơ quan xếp hạng tín dụng tăng cường phân tích mức độ rủi ro ESG của ngành và của doanh nghiệp trong nhiều vấn đề như biến đổi khí hậu, quyền con người, suy giảm môi trường tự nhiên và khan hiếm nước.

05 Xây dựng tính minh bạch trong phân bổ đầu tư cho những người thụ hưởng, những có lương hưu và các nhà đầu tư cá nhân khác, nhờ vậy họ có thể biết tiền của họ được đầu tư vào đâu và như thế nào, cũng như biết được những tác động liên quan đến phát triển bền vững.

06 Các doanh nghiệp lồng ghép rủi ro và cơ hội liên quan đến ESG cũng như các tác động, sự phụ thuộc vốn tự nhiên, xã hội và con người vào các quy trình kế toán và các giả định định giá.

07 Các ngân hàng bán lẻ và đầu tư đưa phát triển bền vững vào trong các mô hình kinh doanh, phát triển một loạt các công cụ tài chính bền vững, đảm bảo các khoản cho vay và đầu tư bền vững, đồng thời phát triển phân tích sâu sắc các yếu tố ESG của bên bán.

08 Xác định và giải quyết các biện pháp khuyến khích mang lại lợi ích và tạo ra hiệu quả hoạt động tài chính ngắn hạn mà hy sinh phát triển bền vững.

09 Hỗ trợ các tiêu chuẩn và quy tắc đạo đức phát triển nghề nghiệp nhằm thúc đẩy năng lực và hành vi tài chính bền vững.

10 Thúc đẩy tiếp cận rộng rãi các sản phẩm và dịch vụ tài chính, sử dụng khả năng tiếp cận như một nguyên tắc thiết kế cơ bản hỗ trợ công bằng và hòa nhập tài chính đồng thời tìm hiểu những quan hệ đối tác và sáng kiến mới nhằm nâng cao hiểu biết về tài chính trên phạm vi toàn cầu.

CHÚNG TA CÓ THỂ KẾT NỐI MỌI NGƯỜI

LỘ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI NÀY TẬP TRUNG VÀO CÁC CÔNG NGHỆ VÀ NỀN TẢNG SỐ KẾT NỐI CON NGƯỜI VỚI CON NGƯỜI, VỚI THÔNG TIN VÀ VỚI NGÀY CÀNG NHIỀU HÀNG HÓA VÀ DỊCH VỤ

Lộ trình này cũng tập trung vào các giải pháp kết nối và giao tiếp với các đối tượng thông qua internet (vạn vật kết nối - IoT). Rộng hơn nữa, lộ trình này đề cập đến cơ sở hạ tầng và thiết bị - từ điện thoại thông minh đến máy tính và vệ tinh - mà những giải pháp này phụ thuộc vào.

TÌM HIỂU LĨNH VỰC KINH DOANH THEO LỘ TRÌNH KẾT NỐI

tr.55

TẦM NHÌN 2050 VỀ KẾT NỐI

KẾT NỐI CÓ TRÁCH NHIỆM ĐƯA MỌI NGƯỜI ĐẾN VỚI NHAU, NÂNG CAO TÍNH MINH BẠCH VÀ HIỆU QUẢ, ĐỒNG THỜI THÚC ĐẨY KHẢ NĂNG TIẾP CẬN CƠ HỘI

KẾT NỐI TRAO CHO CON NGƯỜI SỨC MẠNH

Công nghệ số và truyền thông tạo ra kết nối toàn cầu, cho phép tất cả mọi người kết nối với nhau và với thông tin quan trọng và các dịch vụ cơ bản như tài chính, giáo dục và y tế. Đổi lại, điều này sẽ góp phần hình thành xã hội công bằng, thịnh vượng và hòa nhập nhờ tình trạng bất bình đẳng trên thế giới giảm triệt để. Mọi người cũng có thể tiếp cận các kỹ năng cần thiết để phát triển mạnh mẽ trong thế giới số.

DỮ LIỆU TỐI ƯU HÓA KẾT QUẢ VÀ HIỆU QUẢ

Vạn vật kết nối (IoT) đã đạt tới tiềm năng lớn nhất. Sử dụng rộng rãi các thiết bị kết nối cho phép thu thập và phân tích lượng lớn thông tin, tạo điều kiện tối ưu hóa các quy trình và thủ tục trong nhiều ngành nghề. Điều này giúp nâng cao kết quả và hiệu quả, giảm lượng phát thải, cải thiện khả năng quản lý nước và không phải dùng nguyên vật liệu.

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CÓ THỂ ĐƯỢC THEO DÕI VÀ QUẢN LÝ

Những tiến bộ kỹ thuật số cho phép theo dõi, quan sát thế giới cùng các hệ thống nhân tạo, tự nhiên quan trọng trên trái đất theo thời gian thực. Điều này đảm bảo tính minh bạch đối với các thách thức môi trường và xã hội nổi cộm, cho phép thực hiện các biện pháp can thiệp có mục tiêu một cách kịp thời và nhịp nhàng.

KẾT NỐI TÔN TRỌNG CON NGƯỜI VÀ MÔI TRƯỜNG

Các tác động môi trường và xã hội trong chuỗi cung ứng số đã được giảm thiểu. Nguyên liệu thô được khai thác có trách nhiệm, các trung tâm dữ liệu được cung cấp năng lượng sạch và các hoạt động cuối vòng đời sản phẩm bền vững, tuần hoàn được nhân rộng. Hợp tác quốc tế và các tiêu chuẩn toàn cầu là nền tảng cho mạng lưới an toàn và cơ chế quản trị hiệu quả, đảm bảo rằng tính toàn vẹn và quyền riêng tư của dữ liệu được bảo vệ. Ranh giới giữa quyền tự do ngôn luận và ngôn từ kích động thù địch được xác định rõ ràng và duy trì, trong đó bảo vệ tự do ngôn luận và xóa bỏ ngôn từ kích động thù địch.

HOẠT ĐỘNG
CHUYỂN ĐỔI CHÍNH

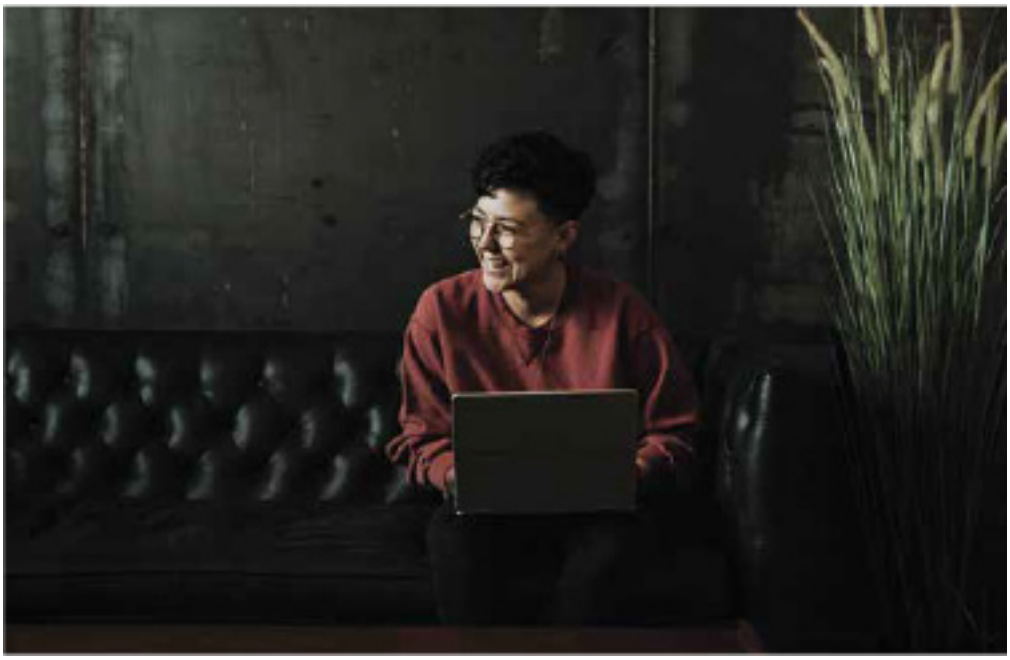

AI CŨNG ĐƯỢC TIẾP CẬN RỘNG RÃI CÁC DỊCH VỤ SỐ VÀ BĂNG THÔNG RỘNG

- Cơ sở hạ tầng số chất lượng cao, đáng tin cậy được xây dựng trên toàn cầu. Doanh nghiệp và chính phủ hợp tác để hiện thực hóa mục tiêu tất cả mọi người đều có quyền truy cập di động và băng thông rộng giá cả phải chăng. Các thiết bị kết nối trở nên phổ biến ở mọi nơi với giá cả phải chăng.
- Chính phủ và doanh nghiệp liên kết để giải quyết tình trạng nhận thức về kỹ thuật số thấp, tập trung vào phát triển kỹ năng và tăng cường hợp tác với ngành giáo dục.
- Năng lực kết nối và trình độ nhận thức về kỹ thuật số giúp cá nhân sử dụng internet có trách nhiệm và khai thác hết tiềm năng của internet cho mục đích làm việc, giao tiếp, thông tin và giải trí. Các dịch vụ quan trọng như tài chính, y tế và giáo dục được cung cấp thông qua các giải pháp công nghệ trực tuyến và di động ngày càng phổ biến, do đó thúc đẩy hơn nữa trao quyền xã hội và tài chính, giảm nghèo, cải thiện hiệu quả y tế và giảm bất bình đẳng.

CÁC NỀN TẢNG SỐ LÀM PHONG PHÚ THÊM TƯƠNG TÁC XÃ HỘI VÀ SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN

- Mọi người sử dụng các nền tảng để xây dựng và củng cố quan hệ gia đình, bạn bè, khách hàng và đồng nghiệp. Bản chất toàn cầu của môi trường số làm nổi bật sự phong phú đa dạng về văn hóa và quy tắc.
- Các cấu trúc quản trị ra đời để giải quyết những thách thức như bắt nạt trên mạng, ngôn từ kích động thù địch, chủ nghĩa cực đoan bạo lực và phân biệt đối xử trực tuyến.
- Các công cụ số cho phép cá nhân tham gia vào hoạt động của tổ chức xã hội và đóng góp vào các quá trình dân chủ một cách rộng rãi hơn.
- Các nền tảng và nhà cung cấp nội dung áp dụng các chính sách và thông lệ nghiêm ngặt, ưu tiên tính minh bạch và sự thật, giảm thiểu nguy cơ phá hoại các tiến trình dân chủ như giải quyết việc lan truyền thông tin sai lệch dẫn đến hiểu sai.
- Tiến hành kiểm tra để ngăn chặn sự xuất hiện của các công ty số độc quyền và đảm bảo rằng các nền tảng riêng lẻ không chịu ảnh hưởng quá mức.

KẾT NỐI THÚC ĐẨY HỢP TÁC, ĐỔI MỚI VÀ RA ĐỜI CÁC MÔ HÌNH KINH DOANH VÀ CÁCH THỨC LÀM VIỆC MỚI

- Các nền tảng và công nghệ số là nền tảng cho mạng lưới hợp tác trong một ngành và giữa các ngành, thúc đẩy quan hệ đối tác mới và cơ hội đổi mới.
- Trong nhiều lĩnh vực, số hóa cho phép chuyển đổi từ các mô hình kinh doanh truyền thống sang các nền tảng và mạng lưới hình thành trái tim của nền kinh tế số mới, nâng cao năng lực cung cấp sản phẩm dịch vụ, tạo ra nhiều cơ hội kinh tế và việc làm mới.
- Những phương thức làm việc, học tập và cộng tác từ xa mới, vốn đã trở thành xu hướng chủ đạo trong đại dịch COVID-19, tiếp tục được giới chủ và người lao động đón nhận.

CÁC THIẾT BỊ KẾT NỐI GIÚP CẢI THIỆN KẾT QUẢ VÀ HIỆU QUẢ

- Hưởng lợi từ các công nghệ hoàn, các doanh nghiệp dễ dạng triển khai IoT ở nhiều môi trường khác nhau. Các công nghệ cảm biến rẻ hơn, tân tiến hơn và phổ biến hơn. Sức mạnh tính toán tăng lên và các ứng dụng chuyển sang các giải pháp điện toán đám mây và điện toán biên.
- Khi khả năng kết nối giữa đồ vật và tổ chức được cải thiện, lượng lớn dữ liệu được thu thập và phân tích, nâng cao năng suất và hiệu quả, đồng thời tối ưu hóa sử dụng năng lượng, nguyên liệu và nước trong nhiều lĩnh vực.
- Các tiêu chuẩn mới ra đời để giải quyết các vấn đề về quyền riêng tư dữ liệu trong các thiết bị kết nối.

TÌNH TRẠNG CỦA CÁC HỆ THỐNG TỰ NHIÊN, XÃ HỘI ĐƯỢC THEO DÕI LIÊN TỤC

- Khả năng kết nối có vai trò rất quan trọng trong việc nâng cao năng lực toàn cầu để giám sát tình trạng của thế giới tự nhiên và những tác động mới xuất hiện đối với thế giới tự nhiên này. Quan hệ đối tác giữa các chính phủ, doanh nghiệp và tổ chức xã hội hình thành để theo dõi các điều kiện của rừng, lưu vực sông, nghề cá và các hệ thống tự nhiên quan trọng khác trên thế giới theo thời gian thực.
- Giám sát liên tục giúp xác định sớm các tác động tiêu cực, các hành vi bất hợp pháp hoặc có hại, giúp tất cả mọi người có hành động kịp thời để bảo vệ môi trường tự nhiên.
- Xử lý tập hợp dữ liệu phức tạp giúp hỗ trợ có mục tiêu hơn, có ảnh hưởng hơn cho những nỗ lực xóa đói giảm nghèo, chăm sóc sức khỏe, giáo dục và khắc phục hậu quả thiên tai ở những nơi cần hỗ trợ khẩn cấp nhất.
- Các doanh nghiệp tận dụng các mức độ mới về số lượng, chất lượng và chia sẻ dữ liệu cũng như công nghệ blockchain để theo dõi và quản lý rủi ro chuỗi cung ứng và đảm bảo nguồn cung bền vững, có trách nhiệm.

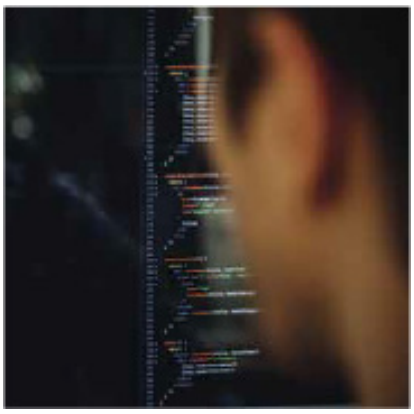

CHÍNH PHỦ VÀ DOANH NGHIỆP TĂNG CƯỜNG AN NINH, TRÁCH NHIỆM VÀ TIN TƯỞNG SỐ

- Nhận thức về tầm quan trọng của quyền riêng tư và bảo mật dữ liệu ngày càng tăng trong toàn xã hội, các tổ chức ngày càng có trách nhiệm hơn.
- Các hướng dẫn quốc tế cho phép lưu chuyển dữ liệu và dịch vụ trong khi bảo vệ quyền riêng tư được áp dụng rộng rãi. Các doanh nghiệp đi đầu trong việc đảm bảo quyền riêng tư được đánh giá cao.
- Các doanh nghiệp hợp tác với chính phủ, tổ chức xã hội và các tổ chức đổi mới để xây dựng các chuẩn mực và thông lệ nhằm nâng cao lòng tin vào nền kinh tế số.

GIẢM THIỂU TÁC ĐỘNG CỦA TĂNG TRƯỞNG SỐ THÔNG QUA CÁC MÔ HÌNH SẢN XUẤT, TIÊU DÙNG CÓ TRÁCH NHIỆM

- Đổi mới công nghệ và giảm các-bon làm giảm đáng kể tác động môi trường của cả hạ tầng số và phần cứng.
- Sản phẩm điện tử được thiết kế để có thể sửa chữa, phục hồi, tái chế và tái sử dụng. Hợp tác, đầu tư và tiêu chuẩn hóa giữa các ngành giúp giảm thiểu đáng kể và nâng cao khả năng quản lý rác thải điện tử.
- Cơ quan quản lý, doanh nghiệp và tổ chức xã hội cùng hợp tác để đảm bảo rằng quyền con người được bảo vệ và tôn trọng trong các chuỗi giá trị kết nối, từ tìm nguồn cung khoáng sản và kim loại đến giám sát nội dung.
- Các sáng kiến đa bên liên quan được quy tụ để giám sát và giải quyết ảnh hưởng của gián đoạn kỹ thuật số đối với thị trường việc làm. Các doanh nghiệp cho phép người lao động hưởng lợi từ các công nghệ mới, được học tập, đào tạo và hỗ trợ phù hợp.
- Người tiêu dùng ngày càng nhận thức được những tác động môi trường và xã hội từ các hành vi số của mình.

CÁC MỤC TIÊU PTBV LIÊN QUAN

1.4 Đến năm 2030, đảm bảo rằng tất cả nam giới và phụ nữ, đặc biệt là những người nghèo và những người dễ bị tổn thương, có quyền bình đẳng về các nguồn lực kinh tế cũng như có khả năng tiếp cận các dịch vụ cơ bản, quyền sở hữu và kiểm soát đất đai và các hình thức tài sản khác, quyền thừa kế, quyền tiếp cận tài nguyên thiên nhiên, công nghệ mới phù hợp và các dịch vụ tài chính, bao gồm cả tài chính vi mô.

3.8 Đạt được bảo hiểm y tế trên toàn cầu, bao gồm cả bảo hiểm rủi ro tài chính, tất cả mọi người có thể tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe thiết yếu có chất lượng, các loại thuốc và vắcxin an toàn, hiệu quả, chất lượng với giá cả hợp lý.

4.3 Đến năm 2030, đảm bảo cho tất cả phụ nữ và nam giới được tiếp cận bình đẳng giáo dục kỹ thuật, dạy nghề có chất lượng với giá cả phải chăng, bao gồm cả giáo dục đại học.

5.B Tăng cường sử dụng các công nghệ cho phép, đặc biệt là công nghệ thông tin và truyền thông để thúc đẩy việc trao quyền cho phụ nữ.

8.5 Đến năm 2030, đạt được việc làm đầy đủ và năng suất và công việc tử tế cho tất cả phụ nữ và nam giới, bao gồm cả công việc cho những người trẻ và những người khuyết tật, và trả lương bình đẳng cho những công việc có cùng giá trị.

8.7 Có các biện pháp tức thì và hiệu quả để xoá bỏ cưỡng bức lao động, chấm dứt chế độ nô lệ hiện đại và buôn bán người và xóa bỏ các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất, bao gồm tuyển dụng và sử dụng trẻ em làm binh lính, và đến năm 2025, chấm dứt toàn bộ các hình thức lao động trẻ em.

8.8 Bảo vệ quyền lao động và tạo môi trường làm việc an toàn và đảm bảo cho tất cả người lao động, bao gồm cả lao động nhập cư, đặc biệt là phụ nữ nhập cư, và những người trong tình thế lao động bấp bênh.

9.C Đến năm 2020, đẩy mạnh tiếp cận công nghệ thông tin và truyền thông và cố gắng cung cấp dịch vụ Internet phổ cập với giá cả hợp lý ở các nước kém phát triển.

10.2 Đến năm 2030, trao quyền và thúc đẩy hòa nhập xã hội, kinh tế và chính trị cho tất cả mọi người, không phân biệt tuổi tác, giới tính, khuyết tật, chủng tộc, sắc tộc, nguồn gốc, tôn giáo, kinh tế và các tình trạng khác.

12.5 Đến năm 2030, giảm đáng kể sự sản sinh chất thải thông qua phòng ngừa, giảm thiểu, tái chế và tái sử dụng.

12.8 Đến năm 2030, đảm bảo mọi người ở mọi nơi có được thông tin và nhận thức về phát triển bền vững và lối sống hòa hợp với thiên nhiên.

13.1 Tăng cường khả năng phục hồi và thích ứng với các hiểm họa liên quan đến khí hậu và thiên tai ở tất cả các quốc gia.

13.2 Lồng ghép hợp các biện pháp biến đổi khí hậu vào các chính sách quốc gia, chiến lược và quy hoạch.

13.3 Cải thiện giáo dục, nâng cao nhận thức và khả năng của con người và các thể chế về giảm nhẹ rủi ro thiên tai, thích ứng, giảm nhẹ tác động và cảnh báo sớm.

16.7 Đảm bảo quá trình ra quyết định đáp ứng, rộng mở, có sự tham gia và đại diện ở tất cả các cấp.

16.10 Đảm bảo tiếp cận rộng rãi thông tin và bảo vệ các quyền tự do cơ bản, phù hợp với luật pháp quốc gia và các hiệp định quốc tế.

17.8 Vận hành đầy đủ ngân hàng công nghệ và khoa học, kỹ thuật và đổi mới cơ chế xây dựng năng lực cho các nước kém phát triển đến năm 2017 và tăng cường sử dụng công nghệ được phép, đặc biệt là công nghệ thông tin và truyền thông.

CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG VỀ KẾT NỐI CỦA DOANH NGHIỆP 2020 - 2030

01 Hợp tác với chính phủ các nước, các doanh nghiệp cùng ngành và các tổ chức tài chính để cung cấp cơ sở hạ tầng và các dịch vụ cần thiết đảm bảo kết nối internet đáng tin cậy, giá cả phải chăng cho tất cả mọi người.

02 Hợp tác trong toàn ngành CNTT-TT, với tổ chức xã hội và chính phủ để xây dựng hạ tầng công bằng, minh bạch phục vụ mục đích giám sát tình hình thế giới tự nhiên và hiểu các tác động theo thời gian thực.

03 Triển khai và giúp hình thành các phương pháp tốt nhất mới xuất hiện để đảm bảo rằng dữ liệu được bảo vệ an toàn trong toàn chuỗi giá trị kết nối và rằng quyền riêng tư của mọi người được bảo vệ.

04 Tiếp tục thực hiện và gia tăng nỗ lực tiến hành rà soát đặc biệt về quyền con người trong toàn chuỗi giá trị kết nối phù hợp với các Nguyên tắc Hướng dẫn Kinh doanh và Quyền con người của Liên Hợp Quốc.

05 Tham gia với người lao động trong quá trình thiết kế, áp dụng và vận hành công nghệ số mới, trang bị cho người lao động những kỹ năng cần thiết để hưởng lợi từ những công nghệ này.

06 Hợp tác với chính phủ các nước về các sáng kiến rộng lớn hơn để nâng cao kiến thức số và giải quyết chênh lệch kỹ năng số, nhất là với các nhóm thiểu số.

07 Khai thác sức mạnh của các công nghệ số mới nổi để nâng cao cơ chế minh bạch và truy xuất nguồn gốc chuỗi cung ứng cũng như thúc đẩy quyền truy cập mở đối với dữ liệu.

08 Chuyển đổi tất cả các trung tâm dữ liệu sang sử dụng năng lượng không phát thải.

09 Tuân thủ các nguyên tắc kinh tế tuần hoàn nhằm ngăn chặn sự gia tăng nhanh chóng của chất thải điện tử và cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên.

10 Áp dụng các chính sách và thông lệ nghiêm ngặt để ngăn chặn sự lan truyền của thông tin sai lệch, thực hiện các bước cụ thể để bảo vệ người dùng khỏi tội phạm mạng, chủ nghĩa cực đoan, ngôn từ kích động thù địch, phân biệt đối xử và bắt nạt trên mạng.

CHÚNG TA CÓ THỂ GIÚP MỌI NGƯỜI KHỎE MẠNH HƠN

SỨC KHỎE VÀ HẠNH PHÚC LÀ NỀN TẢNG ĐỂ CON NGƯỜI CÓ CUỘC SỐNG TỐT

Lộ trình chuyển đổi này bao trùm toàn bộ các hoạt động nâng cao sức khỏe thể chất và tinh thần của con người - từ việc phòng, trị bệnh truyền nhiễm và không truyền nhiễm đến duy trì hệ thống chăm sóc sức khỏe toàn cầu tốt và khuyến khích lối sống lành mạnh. Dù ngành y tế và ngành dược hiển nhiên đang đóng vai trò lớn nhưng doanh nghiệp trong nhiều lĩnh vực khác như lương thực và môi trường xây dựng có vai trò quan trọng.

TÌM HIỂU LĨNH VỰC KINH DOANH THEO LỘ TRÌNH SỨC KHỎE VÀ HẠNH PHÚC

tr.67

TẦM NHÌN 2050 VỀ SỨC KHỎE & HẠNH PHÚC

ĐẠT ĐƯỢC TIÊU CHUẨN SỨC KHỎE & HẠNH PHÚC CAO NHẤT CÓ THỂ

MỌI NGƯỜI CÓ CUỘC SỐNG LÀNH MẠNH

Đến năm 2050, tất cả mọi người đều được hưởng tiêu chuẩn y tế và sức khỏe cao nhất có thể, sống một cuộc sống khỏe mạnh và viên mãn.

SỨC KHỎE ĐƯỢC NÂNG CAO VÀ BẢO VỆ

Hệ thống y tế tập trung mạnh phòng bệnh. Chính phủ các nước ủng hộ nỗ lực trao quyền cho các cá nhân kiểm soát nhiều hơn và cải thiện sức khỏe thông qua lối sống và chế độ ăn uống. Các doanh nghiệp đã cân bằng lại danh mục sản phẩm và dịch vụ hướng tới lối sống lành mạnh hơn và các hoạt động tiếp thị tập trung vào việc khuyến khích lựa chọn và hành vi lành mạnh. Bệnh dịch lây nhiễm bị chặn đứng bởi tiêm chủng, phát hiện và điều trị sớm cùng với hệ thống giám sát và ứng phó dịch tễ toàn cầu vững mạnh. Môi trường sống của động vật hoang dã được bảo tồn và bảo vệ nhằm loại trừ nguy cơ xuất hiện các bệnh truyền nhiễm từ động vật.

MỌI NGƯỜI ĐỀU CÓ QUYỀN TIẾP CẬN CÁC DỊCH VỤ Y TẾ TỐT, MẠNH MẼ VÀ BỀN VỮNG

Tất cả mọi người đều được tiếp cận các dịch vụ y tế thiết yếu với giá cả phải chăng trong khu vực sinh sống như y tế dự phòng, khuyến khích, bảo vệ, chữa bệnh, phục hồi và giảm nhẹ. Do vậy, tỷ lệ mắc bệnh giảm và nhiều người vượt qua được bệnh bệnh truyền nhiễm và không lây nhiễm. Hệ thống y tế có khả năng vượt qua những cú sốc và chuẩn tốt bị trước đại dịch. Các hệ thống này được quản lý tốt, phối hợp tốt, trang bị tốt, hiệu quả, bền vững và được vận hành bởi một lực lượng lao động có tay nghề cao.

NƠI LÀM VIỆC ĐẨY MẠNH PHÚC LỢI

Các doanh nghiệp đề cao văn hóa sức khỏe và hạnh phúc trong quá trình hoạt động và trong chuỗi cung ứng. Các chương trình giáo dục giúp tăng cường sức khỏe thể chất và tinh thần của người lao động. Tất cả doanh nghiệp luôn thực hiện các biện pháp bảo vệ sức khỏe và an toàn cho nhân viên.

HOẠT ĐỘNG CHUYỂN ĐỔI CHÍNH

DOANH NGHIỆP BIẾN ĐỔI CÁC SẢN PHẨM, DỊCH VỤ ĐỂ THÚC ĐẨY LỐI SỐNG LÀNH MẠNH

- Chính phủ, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội hợp tác thúc đẩy và xây dựng lối sống lành mạnh hơn cho mọi người thuộc mọi thành phần kinh tế - xã hội, giúp ngăn ngừa và giảm hậu quả của các bệnh không truyền nhiễm.
- Các doanh nghiệp, với chính sách hỗ trợ của chính phủ và ủng hộ của các tổ chức xã hội, tái cân bằng và đổi mới danh mục sản phẩm để hỗ trợ chế độ ăn uống và lối sống lành mạnh.
- Thông tin sức khỏe đáng tin cậy, phần mềm quản lý sức khỏe cá nhân, thực phẩm lành mạnh và bổ dưỡng, cơ sở hạ tầng thể dục và thể thao tốt hơn giúp mọi người thay đổi lối sống.
- Tất cả các sản phẩm đều an toàn và không chứa thành phần hoặc nguyên liệu có hại. Những quy định và các biện pháp tự nguyện dẫn tới việc loại bỏ các sản phẩm và dịch vụ không tốt cho sức khỏe hay gây nghiện. Cũng có những nỗ lực ngăn chặn tác động xấu tới tâm lý sử dụng các sản phẩm và dịch vụ, nhất là thông qua phương tiện truyền thông xã hội.
- Bán hàng có trách nhiệm thúc đẩy lựa chọn, hành vi và lối sống lành mạnh. Doanh nghiệp hạn chế bán các sản phẩm không tốt cho sức khỏe, nhất là cho trẻ em, thanh thiếu niên.

KIẾN THỨC VỀ SỨC KHỎE ĐƯỢC NÂNG CAO TRÊN TOÀN THẾ GIỚI, NIỀM TIN VÀO KHOA HỌC ĐƯỢC KHÔI PHỤC

- Chính phủ, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội hợp tác thúc đẩy giáo dục về vệ sinh, sức khỏe, tinh thần, tri thức, sức khỏe tình dục và sinh sản, và kế hoạch hóa gia đình trên toàn thế giới.
- Doanh nghiệp tăng cường giáo dục, nhận thức về sức khỏe thể chất và tinh thần cho toàn bộ nhân viên, chuỗi cung ứng và trong cộng đồng nơi họ hoạt động.
- Các nền tảng truyền thông xã hội giải quyết việc phổ biến không kiểm soát các thông tin sai lệch liên quan đến sức khỏe.

ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC NGĂN CHẶN SỰ XUẤT HIỆN VÀ LÂY LAN CỦA CÁC BỆNH TRUYỀN NHIỄM

- Công nghệ mới nổi khiến hệ thống y tế chủ động hơn, giúp tập trung hơn vào việc phòng ngừa, chẩn đoán bệnh sớm hơn và theo dõi sức khỏe bệnh nhân liên tục hơn.
- Đầu tư cho các dịch vụ y tế thiết yếu tăng ở các nước có thu nhập thấp và trung bình, tăng cường tiêm chủng định kỳ, cải thiện chất lượng và tính sẵn có của dữ liệu cho công tác lập kế hoạch.
- Hệ thống y tế nâng cao khả năng chịu đựng và chuẩn bị cho các đại dịch thông qua hợp tác, hậu cần cải thiện và cất trữ thiết bị thiết yếu.
- Chính phủ và doanh nghiệp đầu tư xây dựng các hệ thống để nhanh chóng phát triển, phê duyệt và cung cấp các loại vắc-xin và phương pháp điều trị an toàn, hiệu quả để xử lý các mầm bệnh đang di chuyển nhanh.
- Chính phủ và doanh nghiệp đầu tư đáng kể vào giám sát dịch bệnh và thiết lập cơ sở dữ liệu toàn cầu, đồng thời duy trì các nỗ lực đảm bảo quyền riêng tư của dữ liệu được bảo vệ.
- Tiến hành các biện pháp trên toàn hệ thống để giải quyết nguy cơ kháng thuốc kháng sinh và đảm bảo tính hiệu quả liên tục của thuốc kháng sinh.

CHÍNH SÁCH, ĐẦU TƯ VÀ ĐỔI MỚI ĐẢM BẢO KHẢ NĂNG TIẾP CẬN Y TẾ CHO MỌI NGƯỜI

- Chính phủ các nước áp dụng các chính sách và hợp tác với các doanh nghiệp, nếu phù hợp, để giúp cá nhân tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe thiết yếu trọn đời nơi họ sinh sống.
- Các hệ thống và công nghệ khám chữa bệnh từ xa đáng tin cậy được mở rộng nhằm đảm bảo khả năng tiếp cận y tế toàn dân.
- Các công ty dịch vụ sức khỏe phát triển, mở rộng và nhân rộng mô hình kinh doanh vì người thu nhập thấp nhằm xử lý nhiều bệnh hơn ở nhiều quốc gia hơn, công khai đưa người có thu nhập thấp vào cơ sở khách hàng. Họ ủng hộ các hiệp định thương mại quốc tế mà những người nghèo nhất có thể hưởng lợi từ sự đổi mới, đồng thời xây dựng các chiến lược cấp phép theo định hướng mở rộng đối tượng tiếp cận và định giá công bằng
- Nhiều hệ thống bảo hiểm y tế hiệu quả được thiết lập nhằm đáp ứng nhu cầu của tất cả bệnh nhân, từ bảo hiểm y tế quốc dân đến bảo hiểm vi mô.
- Các công ty dịch vụ sức khỏe tăng cường nghiên cứu và phát triển về các bệnh truyền nhiễm và không truyền nhiễm liên quan đến nghèo đói.

HỆ THỐNG Y TẾ ỦNG HỘ CÁC CÔNG NGHỆ MỚI CÓ TRÁCH NHIỆM

- Các công nghệ như sinh học tổng hợp và y tế số tạo đột phá mang tính cách mạng về năng lực ngăn ngừa, chẩn đoán và điều trị nhiều bệnh, tạo ra những thay đổi lớn hiệu quả và kết quả.
- Khi các công nghệ mới được giới thiệu, cơ quan quản lý thực hiện các quy tắc được thông báo từ các bên liên quan nhằm bảo vệ sức khỏe, an toàn và quyền riêng tư của bệnh nhân.

DOANH NGHIỆP BẢO VỆ SỨC KHỎE VÀ AN SINH TRONG HOẠT ĐỘNG VÀ CHUỖI CUNG ỨNG CỦA MÌNH

- Các doanh nghiệp trau dồi văn hóa sức khỏe và an sinh trong hoạt động và trong chuỗi cung ứng của mình, mang lại các tiêu chuẩn sức khỏe thể chất và tinh thần cao nhất có thể đạt cho mọi người, tạo ra một môi trường mà ở đó nhân viên được khuyến khích ưu tiên chăm sóc bản thân.
- Tất cả doanh nghiệp áp dụng và phát triển các tiêu chuẩn an toàn và vệ sinh lao động cao nhất, tạo điều kiện để nhân viên không bị thương, tổn hại và bệnh tật.
- Các doanh nghiệp tăng cường sức khỏe tinh thần bằng cách quảng bá sự cân bằng trong công việc và cuộc sống, tạo ra các mạng lưới phúc lợi ngang hàng, tiến hành đào tạo kỹ năng quản lý stress chuyên nghiệp.
- Doanh nghiệp bảo vệ quyền con người và quyền lao động trong quá trình hoạt động và trong chuỗi cung ứng của mình. Họ tuân theo Nguyên tắc Hướng dẫn Kinh doanh và Nhân quyền của Liên Hợp Quốc và các khuôn khổ quốc tế thích hợp khác, đảm bảo các hành động khắc phục hiệu quả được thực hiện kịp thời và minh bạch khi cần thiết.

CÁC CUỘC KHỦNG HOẢNG KHÍ HẬU VÀ THIÊN NHIÊN ĐƯỢC COI LÀ CUỘC KHỦNG HOẢNG SỨC KHỎE

- Các bên liên quan ngày càng nhận ra những rủi ro đối với sức khỏe con người mà các cuộc khủng hoảng khí hậu và thiên nhiên gây ra. Những rủi ro này bao gồm khó thở do chất lượng không khí kém, tác động của sóng nhiệt, bệnh truyền nhiễm từ động vật xuất hiện và ảnh hưởng tinh thần khi sống trong thế giới bất ổn hơn.
- Doanh nghiệp ủng hộ những chính sách hiệu quả tạo điều kiện xây dựng môi trường lành mạnh. Doanh nghiệp làm gương giảm mạnh lượng phát thải khí nhà kính và các chất gây ô nhiễm không khí khác cũng như kiến quyết hạn chế sử dụng các chất có hại cho sức khỏe.
- Doanh nghiệp cùng với chính phủ nâng cao năng lực hệ thống y tế quốc gia và mạng lưới quốc tế nhằm xử lý các rủi ro và cú sốc sức khỏe đồng thời hỗ trợ những người dễ bị tổn thương nhất.

CÁC MỤC TIÊU PTBV LIÊN QUAN

2.1 Đến năm 2030, xóa đói và đảm bảo tất cả mọi người, đặc biệt là những người nghèo và những người dễ bị tổn thương, bao gồm cả trẻ sơ sinh, được tiếp cận với nguồn thức ăn đầy đủ, dinh dưỡng và an toàn trong cả năm.

2.2 Đến năm 2030, xóa bỏ tất cả các loại hình suy dinh dưỡng, bao gồm cả mục tiêu toàn cầu đã đề ra cho năm 2025 về xóa còi xương và suy giảm thể chất ở trẻ em dưới 5 tuổi, giải quyết nhu cầu dinh dưỡng cho trẻ em gái vị thành niên, phụ nữ mang thai và cho con bú, người lớn tuổi.

3.1 Đến năm 2030, giảm tỷ lệ tử vong ở người mẹ trên toàn cầu xuống dưới 70/100.000 ca sinh sống.

3.2 Đến năm 2030, chấm dứt trường hợp tử vong có thể phòng ngừa ở trẻ sơ sinh và trẻ em dưới 5 tuổi. Tất cả các quốc gia tập trung giảm tỷ lệ tử vong ở trẻ sơ sinh xuống mức thấp nhất là 12/1.000 ca sinh sống và tỷ lệ tử vong ở trẻ dưới 5 tuổi là 25/1.000 ca sinh sống.

3.3 Đến năm 2030, chấm dứt các đại dịch HIV/AIDS, lao phổi, sốt rét và các bệnh nhiệt đới bị lãng quên, chống lại các bệnh về gan, các bệnh liên quan đến nước và các bệnh truyền nhiễm khác.

3.4 Đến năm 2030, giảm 1/3 tỷ lệ tử vong sớm từ các bệnh không lây nhiễm thông qua phòng ngừa và điều trị và tăng cường sức khỏe tinh thần và phúc lợi.

3.5 Tăng cường phòng ngừa và điều trị việc lạm dụng thuốc, bao gồm lạm dụng thuốc gây nghiện và sử dụng đồ uống có cồn gây hại cho sức khỏe.

3.7 Đến năm 2030, đảm bảo việc tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản và tình dục trên toàn cầu, bao gồm kế hoạch hóa gia đình, thông tin và giáo dục, và đưa vấn đề sức khỏe sinh sản vào các chiến lược và chương trình của quốc gia.

3.8 Đạt được bảo hiểm y tế trên toàn cầu, bao gồm cả bảo hiểm rủi ro tài chính, tất cả mọi người có thể tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe thiết yếu có chất lượng, các loại thuốc và vắc-xin an toàn, hiệu quả, chất lượng với giá cả hợp lý.

3.9 Đến năm 2030, giảm đáng kể số lượng tử vong và bệnh tật gây ra do các chất hóa học và không khí độc hại, do ô nhiễm đất và nguồn nước.

3.B Hỗ trợ nghiên cứu và phát triển các loại thuốc và vắc-xin chữa các bệnh dịch truyền nhiễm và không truyền nhiễm đang gây ảnh hưởng chủ yếu ở các nước đang phát triển, cho phép mọi người có thể tiếp cận các loại thuốc và vắc-xin thiết yếu với giá cả phải chăng, phù hợp với tuyên bố Doha về hiệp định TRIPs (Hiệp định về các khía cạnh liên quan tới thương mại của quyền sở hữu trí tuệ) và Sức khỏe cộng đồng, khẳng định quyền của các nước đang phát triển được sử dụng đầy đủ các điều khoản của Hiệp định TRIPs có tính đến sự linh hoạt để bảo vệ sức khỏe cộng đồng, và đặc biệt là cho phép tất cả mọi người tiếp cận tới các loại thuốc.

3.C Tăng đáng kể tài chính/chi tiêu cho sức khỏe và việc tuyển dụng, phát triển, đào tạo và duy trì nguồn nhân lực y tế ở các nước đang phát triển, đặc biệt là ở các nước kém phát triển và những Quốc đảo nhỏ đang phát triển.

5.6 Đảm bảo tiếp cận chăm sóc sức khỏe tình dục và sức khỏe sinh sản và quyền sinh sản trên phạm vi toàn cầu phù hợp với Chương trình hành động của Hội nghị quốc tế về Dân số và Phát triển và Nền tảng hành động Bắc Kinh và các văn bản kết quả của hội nghị đánh giá.

6.1 Đến năm 2030, đạt được tiếp cận công bằng và phổ cập nguồn nước uống an toàn và có thể chi trả được cho tất cả mọi người.

6.2 Đến năm 2030, đạt được điều kiện vệ sinh và cải thiện điều kiện vệ sinh đầy đủ và công bằng và xóa bỏ dịch tiêu chảy, chú ý đặc biệt tới các nhu cầu của phụ nữ và trẻ em gái và những người dễ bị tổn thương.

8.5 Đến năm 2030, đạt được viêc làm đầy đủ và năng suất và công việc tử tế cho tất cả phụ nữ và nam giới, bao gồm cả công việc cho những người trẻ và những người khuyết tật, và trả lương bình đẳng cho những công việc có cùng giá trị.

8.7 Có các biện pháp tức thì và hiệu quả để xoá bỏ lao động cưỡng bức, chấm dứt chế độ nô lệ hiện đại và buôn bán người và xóa bỏ các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất, bao gồm tuyển dụng và sử dụng trẻ em làm binh lính, và đến năm 2025, chấm dứt toàn bộ các hình thức lao động trẻ em.

8.8 Bảo vệ quyền lao động và tạo môi trường làm việc an toàn và đảm bảo cho tất cả người lao động, bao gồm cả lao động nhập cư, đặc biệt là phụ nữ nhập cư, và những người trong tình thế lao động bấp bênh.

13.1 Tăng cường khả năng phục hồi và thích ứng với các hiểm họa liên quan đến khí hậu và thiên tai ở tất cả các quốc gia.

13.2 Lồng ghép các biện pháp biến đổi khí hậu vào các chính sách quốc gia, chiến lược và quy hoạch.

13.3 Cải thiện giáo dục, nâng cao nhận thức và khả năng của con người và các thể chế về giảm nhẹ rủi ro thiên tai, thích ứng, giảm nhẹ tác động và cảnh báo sớm.

15.5 Có biện pháp khẩn cấp và quan trọng để giảm thiểu sự xuống cấp của môi trường sống tự nhiên, ngăn chặn mất đa dạng sinh học và, đến năm 2020, bảo vệ và ngăn chặn sự tuyệt chủng của các loài bị đe dọa.

CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG VỀ SỨC KHỎE & HẠNH PHÚC CỦA DOANH NGHIỆP 2020 - 2030

01 Đổi mới và tái cân bằng danh mục sản phẩm để hỗ trợ chế độ ăn uống và lối sống lành mạnh, đồng thời tránh xa các sản phẩm gây nghiện và có hại.

02 Điều chỉnh quy mô các mô hình kinh doanh để giải quyết ô nhiễm không khí trong nhà và ngoài trời, nhất là trong môi trường đô thị công nghiệp hóa cao và dân cư đông đúc.

03 Ủng hộ các nỗ lực bảo vệ đa dạng sinh học, chấm dứt quá trình chuyển đổi môi trường sống của động vật hoang dã để ngăn chặn khả năng lây lan các bệnh truyền nhiễm từ động vật trong tương lai.

04 Hợp tác với cơ quan hoạch định chính sách để thiết lập các tiêu chuẩn và hướng dẫn rõ ràng với mục tiêu tôn trọng quyền riêng tư dữ liệu trong bối cảnh hệ thống chăm sóc sức khỏe số đang phát triển.

05 Hợp tác với chính phủ các nước và các bên liên quan khác để loại bỏ tình trạng kháng thuốc do sử dụng sai phương pháp điều trị kháng sinh và đầu tư vào các loại kháng sinh mới để đảm bảo hiệu quả điều trị bệnh nhiễm trùng.

06 Thay đổi hành vi của người tiêu dùng hướng tới chế độ ăn uống và lối sống lành mạnh hơn thông qua hoạt động bán hàng, chiến dịch thông tin và nền tảng giáo dục hợp tác. Không bán các sản phẩm có hại.

07 Thực hiện các chương trình đảm bảo các tiêu chuẩn sức khỏe, an toàn và phúc lợi cao nhất cho nhân viên trong hoạt động và trong chuỗi giá trị toàn cầu, đồng thời mở rộng khả năng tiếp cận các dịch vụ y tế ban đầu tại nơi làm việc.

08 Hợp tác với chính phủ các nước và các tổ chức liên chính phủ đầu tư vào các hệ thống gia tăng khả năng chịu đựng của các hệ thống y tế quốc tế để ứng phó với đại dịch và các rủi ro sức khỏe khác.

09 Phát triển các công nghệ mới nhằm nâng cao năng lực phòng ngừa, chẩn đoán và điều trị bệnh, tập trung vào đảm bảo khả năng tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe ở các thị trường có thu nhập thấp và trung bình.

10 Cơ bản định hình lại nhận thức về ranh giới của hệ thống y tế, đề cao lối sống lành mạnh và hợp tác giữa các ngành. Hiểu và giải thích giá trị đích thực của yếu tố ngoại tác liên quan đến sức khỏe.

CHÚNG TA CÓ THỂ GIÚP MỌI NGƯỜI ĐỀU CÓ NGUỒN NƯỚC SẠCH

NƯỚC CẦN THIẾT CHO MỌI SỰ SỐNG VÀ LÀ NGUỒN NUÔI DƯỠNG VÀ CẤP NĂNG LƯỢNG CHO XÃ HỘI VÀ KINH TẾ TOÀN CẦU

Trên thế giới, tiếp cận nước dựa vào các chu trình tự nhiên và cơ sở hạ tầng khai thác, xử lý, phân phối, thu gom và tái chế nước cho sinh hoạt, công nghiệp và nông nghiệp. Lộ trình này tập trung vào vấn đề vệ sinh, mối quan hệ giữa nước và sức khỏe - ví dụ giữ vệ sinh tốt, tiêu hủy và xử lý chất thải của con người hợp lý.

TÌM HIỂU LĨNH VỰC KINH DOANH THEO LỘ TRÌNH NƯỚC & VỆ SINH

tr.55

TẦM NHÌN 2050 VỀ NƯỚC & VỆ SINH

HỆ SINH THÁI NƯỚC PHÁT TRIỂN MẠNH NUÔI DƯỠNG NGUỒN LƯƠNG THỰC, NĂNG LƯỢNG VÀ SỨC KHỎE CHUNG CHO TẤT CẢ MỌI NGƯỜI

AI CŨNG TIẾP CẬN ĐƯỢC NƯỚC VÀ VỆ SINH

Nước uống an toàn, đáng tin cậy và các dịch vụ vệ sinh đầy đủ luôn có sẵn cho mọi người và đóng vai trò quan trọng trong bảo vệ sức khỏe và an sinh. Đại tiện lộ thiên đã bị loại bỏ và đang có các hệ thống quản lý chất thải rất tốt cho tất cả mọi người.

NƯỚC ĐƯỢC ĐỊNH GIÁ THÍCH HỢP

Nước được công nhận, và được đánh giá phù hợp, là yếu tố trọng yếu trong phát triển kinh tế - xã hội và có vai trò quan trọng trong việc tăng cường khả năng chống chịu của các hệ thống xã hội, kinh tế và môi trường. Nhận thức được giá trị đích thực của nước, người sử dụng áp dụng các hành vi và giải pháp sử dụng nước hiệu quả cao, tích cực đóng góp vào giảm thiểu và giải quyết ô nhiễm nguồn nước.

TÀI NGUYÊN NƯỚC VÀ VỆ SINH ĐƯỢC QUẢN LÝ THEO HÌNH THỨC TUẦN HOÀN

Nước được quản lý hiệu quả và công bằng. Nước được sử dụng, tái sử dụng và tái chế theo những cách hiệu quả, phù hợp với mục đích ở các ngành kinh tế, cả ở khu vực thành phố và nông thôn. Các chương trình hợp tác quốc tế và nâng cao năng lực đã được mở rộng để hỗ trợ thu gom, tiết kiệm, xử lý, tái chế và tái sử dụng nước trên toàn thế giới. Các nguồn tài nguyên vệ sinh (bao gồm nước thải và nước cống) được sử dụng, tái sử dụng và chuyển hóa hiệu quả, an toàn thành các nguồn tài nguyên tái tạo như năng lượng, điện năng, chất dinh dưỡng, protein và các hóa chất có giá trị cao.

CHẤT LƯỢNG NƯỚC VÀ HỆ SINH THÁI ĐƯỢC BẢO VỆ

Tất cả nước thải được xử lý và tái sử dụng. Ô nhiễm đã giảm xuống mức thấp nhất trong khi việc đổ và thải các hóa chất và vật liệu độc hại đã được loại bỏ. Các dòng nước trong môi trường được duy trì, các hệ sinh thái liên quan đến nước đang phát triển mạnh và được bảo tồn. Chất lượng các vùng nước được giám sát chặt chẽ trên toàn thế giới.

HOẠT ĐỘNG CHUYỂN ĐỔI CHÍNH

HẠ TẦNG VÀ CÔNG NGHỆ ĐƯỢC TRIỂN KHAI NHANH HƠN ĐỂ ĐẢM BẢO AI CŨNG TIẾP CẬN ĐƯỢC NƯỚC

- Có đủ nước uống sạch, an toàn cho tất cả mọi người, bao gồm cả những nhóm người dễ bị tổn thương và ít được phục vụ trước đây.
- Hệ thống quản trị và hợp tác công-tư quốc tế mạnh mẽ thúc đẩy cải thiện hạ tầng nước, tạo điều kiện thuận lợi cho việc cung cấp, vận chuyển và lưu trữ nước trên toàn thế giới.
- Các giải pháp công nghệ bền vững được nhân rộng để tăng năng lực cung cấp nước cho những nơi cần thiết bằng cách khai thác các nguồn nước phi truyền thống và làm cho hạ tầng nước trở nên thông minh hơn.
- Tái sử dụng và tái chế nước giúp đáp ứng nhu cầu nước mà không làm gia tăng căng thẳng về nước, nhất là ở các khu đô thị phụ thuộc vào các nguồn nước xa hơn. Nước thải được xử lý theo một tiêu chuẩn chất lượng nghiêm ngặt hơn, đảm bảo an toàn và phù hợp với nhu cầu người sử dụng.

GIÁ TRỊ ĐÍCH THỰC CỦA NƯỚC ĐƯỢC TẤT CẢ MỌI NGƯỜI CÔNG NHẬN

- Giá trị xã hội, văn hóa, thẩm mỹ, môi trường, kinh tế, giải trí và giáo dục của các hệ sinh thái nước ngọt và nước nói chung được công nhận rộng rãi, đảm bảo các bên liên quan được tham gia ở mức độ cao vào các nỗ lực bảo tồn và phục hồi.
- Định giá nước trở thành yếu tố quyết định hành vi doanh nghiệp, thông báo việc phân bổ nước cho các mục đích hiệu quả nhất và giảm thiểu các tác động ngoại tác tiêu cực tới nguồn nước.
- Những thách thức và rủi ro liên quan đến nguồn nước thu hút sự quan tâm rộng rãi của các nhà đầu tư tổ chức và được lồng ghép vào các thông lệ quản lý danh mục đầu tư.
- Các chính sách hỗ trợ và những tiến bộ trong công nghệ và thiết kế sản phẩm giúp chuyển sang sử dụng nước sinh hoạt hiệu quả cao hơn, nhất là ở những nơi có nguồn nước ít hơn. Các thiết bị gia dụng tiết kiệm nước và các hành vi tiết kiệm nước nhận được đầu tư lớn, cải tiến đáng kể để trở nên phổ biến hơn.
- Người tiêu dùng ngày càng nhận thức được giá trị của nước và ủng hộ các sản phẩm, thông lệ sử dụng ít nước hơn

CÁC PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN NƯỚC TỔNG HỢP ĐƯỢC THỰC HIỆN RỘNG RÃI

- Các phương pháp quản lý tài nguyên nước tổng hợp đảm bảo việc khai thác nước tuân thủ các ngưỡng của lưu vực chứa nước, trong đó tính đến cả hợp tác xuyên biên giới nếu có liên quan. Điều này giúp hạn chế mức độ căng thẳng về nguồn nước trên toàn cầu.
- Doanh nghiệp chuyển đổi từ quản lý nước và nước thải sang quản lý nước thận trọng, có trách nhiệm. Họ đón nhận các quy trình mới có sự tham gia của các bên liên quan. Quy trình này có cả hành động tại chỗ và tại nơi chứa nước
- Nước, đất và các tài nguyên liên quan được quản lý nhịp nhàng trong sản xuất lương thực và nông nghiệp. Điều này tối đa hóa lợi ích kinh tế-xã hội một cách công bằng mà không ảnh hưởng đến tính bền vững của các hệ sinh thái quan trọng.
- Các giải pháp được điều chỉnh cho phù hợp với bối cảnh thủy văn, địa chính trị, xã hội và môi trường địa phương. Các giải pháp này có tính đến các di sản thể chế và hạ tầng, những hạn chế tài chính và nguồn lực khác cũng như tác động xã hội của địa phương.

ĐẶT MỤC TIÊU, ĐO LƯỜNG VÀ CÔNG KHAI THÚC ĐẨY QUẢN LÝ NƯỚC TRONG MỌI LĨNH VỰC

- Dựa trên các cơ sở khoa học, các mục tiêu về nước có vai trò quyết định đối với việc đáp ứng đủ hoặc vượt quá các ngưỡng chất lượng và số lượng nước ngọt bền vững ở các lưu vực nước mà các công ty khai thác, cung cấp hoặc bán.
- Các doanh nghiệp thực hiện các quy trình chuẩn về đo lường, quản lý và công bố các yếu tố phụ thuộc và ảnh hưởng của họ tới nguồn nước, tích cực tham gia với các đối tác và nhà đầu tư trong chuỗi giá trị để nâng cao hiệu quả.

QUẢN LÝ NƯỚC TUẦN HOÀN TRỞ THÀNH TIÊU CHUẨN

- Tất cả các lĩnh vực đều áp dụng các chiến lược, sáng kiến và công nghệ mới để giảm thiểu, tái sử dụng và tái chế nước, đồng thời phục hồi tài nguyên và bổ sung các lưu vực.
- Đổi mới trong phục hồi tài nguyên từ nước thải mở rộng quy mô nhanh chóng. Việc phục hồi các nguồn tài nguyên như năng lượng, chất dinh dưỡng hóa học và kim loại tạo ra nguyên liệu đầu vào quan trọng trong nền kinh tế tuần hoàn rộng lớn hơn.
- Các doanh nghiệp tận dụng cơ hội mở rộng hợp tác. Họ sử dụng nước thải đã qua xử lý để đáp ứng nhu cầu nước trong các ngành công nghiệp khác cũng như hoạt động của chính mình.

TIẾP TỤC NHỮNG CHUYỂN ĐỔI CHÍNH

AI CŨNG CÓ THỂ TIẾP CẬN DỊCH VỤ VỆ SINH ĐÁNG TIN CẬY KHI NỀN KINH TẾ VỆ SINH PHÁT TRIỂN MẠNH

- Các dịch vụ vệ sinh được quản lý an toàn, dễ tiếp cận và hợp văn hóa đã đến được mọi người dân, giúp chấm dứt tình trạng phóng uế bừa bãi.
- Tất cả doanh nghiệp đảm bảo người lao động được tiếp cận nước và vệ sinh, đồng thời thúc đẩy các thông lệ vệ sinh an toàn tại nơi làm việc và những nơi khác.
- Doanh nghiệp hợp tác với chính phủ về các hệ thống vệ sinh mới nhằm thu hồi chi phí đầu tư cho chính phủ và tạo ra doanh thu cho doanh nghiệp. Các danh mục sản phẩm và mô hình dịch vụ mới giúp cung cấp dịch vụ vệ sinh trên quy mô lớn ở mọi điều kiện và mọi mức thu nhập.
- Các phương pháp tiếp cận kinh tế tuần hoàn ngày càng được áp dụng rộng rãi hơn trong lĩnh vực vệ sinh khi các công nghệ mới giúp phục hồi và tái sử dụng tài nguyên. Chất thải sinh học trở thành nguồn tài nguyên quý giá khi nó được xử lý để thu hồi chất dinh dưỡng và nước, đồng thời tạo ra các sản phẩm giá trị gia tăng như năng lượng tái tạo, phân bón hữu cơ và protein.
- Hệ thống vệ sinh được số hóa giúp tối ưu hóa dữ liệu về hiệu quả hoạt động và bảo trì, đồng thời cung cấp thông tin chi tiết về sức khỏe người tiêu dùng và cộng đồng. Phổ biến công nghệ số và bộ gen trong toàn bộ hệ thống vệ sinh, từ nhà vệ sinh đến xử lý, góp phần cải thiện đáng kể trong giám sát sức khỏe cá nhân và cộng đồng, giám sát bệnh truyền nhiễm

NỖ LỰC HỢP TÁC TÁI TẠO HỆ SINH THÁI NƯỚC VÀ GIẢM THIỂU Ô NHIỄM NƯỚC

- Hợp tác quốc tế và nỗ lực nâng cao năng lực đảm bảo các hệ sinh thái liên quan đến nước được bảo vệ và phục hồi.
- Chấm dứt tình trạng ô nhiễm nguồn riêng lẻ không được kiểm soát, đảm bảo việc xả thải không làm giảm chất lượng của các nguồn nước hoặc sức khỏe của các hệ sinh thái liên quan và con người.
- Giảm thiểu ô nhiễm nguồn trên diện rộng từ các nguồn khuếch tán như nông nghiệp. Tiến hành hạn chế lượng phân bón và hóa chất nông nghiệp thoát ra ngoài nhờ vào ứng dụng đầy đủ các công nghệ canh tác, cải tiến thông lệ quản lý đất đai và bảo vệ nguồn nước. Loại bỏ các chất gây ô nhiễm nước thông qua hợp tác, phối hợp nhịp nhàng giữa các chuỗi giá trị.
- Các bên liên quan trong chuỗi giá trị toàn cầu cùng nhau giải quyết vấn đề rác thải nhựa trên biển, làm sạch các khu vực rác thải nhựa tập trung và ngăn chặn rác ngay tại nguồn.

CÁC MỤC TIÊU PTBV LIÊN QUAN

2.4 Đến năm 2030, đảm bảo hệ thống sản xuất lương thực bền vững và thực hiện những tập quán nông nghiệp vững chắc để tăng năng suất và sản xuất, giúp duy trì hệ sinh thái, tăng cường khả năng sản xuất để thích nghi với biến đổi khí hậu, thời tiết khắc nghiệt, hạn hán, lũ lụt và các thảm họa khác và dần dần cải thiện chất lượng đất.

3.2 Đến năm 2030, chấm dứt trường hợp tử vong có thể phòng ngừa ở trẻ sơ sinh và trẻ em dưới 5 tuổi. Tất cả các quốc gia tập trung giảm tỷ lệ tử vong ở trẻ sơ sinh xuống mức thấp nhất là 12/1.000 ca sinh sống và tỷ lệ tử vong ở trẻ dưới 5 tuổi là 25/1.000 ca sinh sống.

3.9 Đến năm 2030, giảm đáng kể số lượng tử vong và bệnh tật gây ra do các chất hóa học và không khí độc hại, do ô nhiễm đất và nguồn nước.

6.1 Đến năm 2030, đạt được tiếp cận công bằng và phổ cập nguồn nước uống an toàn và có thể chi trả được cho tất cả mọi người.

6.2 Đến năm 2030, đạt được điều kiện vệ sinh và cải thiện điều kiện vệ sinh đầy đủ và công bằng và xóa bỏ dịch tiêu chảy, chú ý đặc biệt tới các nhu cầu của phụ nữ và trẻ em gái và những người dễ bị tổn thương.

6.3 Đến năm 2030, cải thiện chất lượng nước và giảm thiểu ô nhiễm, loại bỏ và giảm thiểu việc đưa các chất hóa học và vật liệu độc hại ra môi trường, giảm một nửa tỷ lệ nước thải chưa được xử lý và tăng cường tái chế và tái sử dụng an toàn trên toàn cầu.

6.4 Đến năm 2030, tăng cường việc sử dụng nước hiệu quả ở tất cả các khu vực và đảm bảo cung cấp nước sạch đến những vùng khan hiếm nước và giảm đáng kể số người thiếu nước sử dụng.

6.5 Đến năm 2030, thực hiện quản lý tài nguyên nước tích hợp ở tất cả các cấp, bao gồm cả thông qua hợp tác xuyên biên giới một cách phù hợp.

6.6 Đến năm 2020, bảo vệ và khôi phục hệ sinh thái liên quan đến nước, bao gồm núi, rừng, các vùng đất ngập nước, sông, các tầng ngậm nước và hồ.

12.2 Đến năm 2030, đạt được quản lý bền vững và sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên.

12.4 Đến năm 2020, quản lý các chất hóa học và chất thải ra môi trường lành mạnh thông qua vòng đời của chúng, phù với với các khung quốc tế đã thỏa thuận, và giảm đáng kể lượng thải ra không khí, nước và đất để giảm đến mức tối nhiều những tác động ngược lại vào môi trường và sức khỏe của con người.

12.8 Đến năm 2030, đảm bảo mọi người ở mọi nơi có được thông tin và nhận thức về phát triển bền vững và lối sống hòa hợp với thiên nhiên.

14.1 Đến năm 2025, ngăn chặn và giảm đáng kể ô nhiễm biển ở mọi hình thức, cụ thể là từ các hoạt động trên đất liền, bao gồm các mảnh vỡ trên biển và ô nhiễm dinh dưỡng.

14.2 Đến năm 2020, quản lý bền vững và bảo vệ các hệ sinh thái biển và ven biển để tránh những tác động ngược, bằng cách tăng cường khả năng tự phục hồi của các hệ sinh thái này, và có biện pháp phục hồi để giữ cho các đại dương lành mạnh và hữu ích.

15.1 Đến năm 2020, đảm bảo việc bảo tồn, tái tạo và sử dụng bền vững các hệ sinh thái trên cạn và nước ngọt trên đất liền và các lợi ích của chúng, đặc biệt là rừng, các vùng đất ngập nước, núi và các vùng đất khô, phù hợp với các nghĩa vụ theo các thỏa thuận quốc tế.

CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG VỀ NƯỚC VÀ VỆ SINH CỦA DOANH NGHIỆP 2020 - 2030

01 Thiết lập các mục tiêu nước thích hợp với đủ thông tin khoa học ở cấp công ty, thúc đẩy các hành động bảo vệ nguồn nước theo hoàn cảnh cụ thể.

02 Thực hiện các phương pháp quản lý nước thận trọng nhằm thúc đẩy sử dụng nước công bằng về văn hóa và xã hội, bền vững về môi trường và hiệu quả về kinh tế.

03 Nâng cao nhận thức của người tiêu dùng về những hành vi sử dụng nước phù hợp, đổi mới sản phẩm giúp giảm thiểu sử dụng nước trong các hoạt động hàng ngày.

04 Thực hiện hành động để đảm bảo tiếp cận với nước uống an toàn và vệ sinh phù hợp, đồng thời nâng cao nhận thức về thông lệ vệ sinh trong doanh nghiệp và trong chuỗi cung ứng.

05 Hợp tác với các doanh nghiệp cùng ngành và các nhóm liên quan để củng cố và tăng cường khả năng cung cấp dữ liệu nước và vệ sinh.

06 Tăng cường công bố thông tin của doanh nghiệp về các tác động và yếu tố phụ thuộc liên quan đến nước, đề cập đến giá trị thực của nước.

07 Xử lý an toàn toàn bộ nước thải, tăng cường tái chế và tái sử dụng nước, giảm thiểu ô nhiễm và chấm dứt tình trạng thải ra các hóa chất và nguyên vật liệu độc hại.

08 Nâng cao các giải pháp nước thông minh trong nông nghiệp để thúc đẩy sản xuất trong bối cảnh nước ngày càng khan hiếm.

09 Hợp tác với chính phủ để thúc đẩy các chính sách, tiêu chuẩn an toàn và các giải pháp tài chính tổng hợp cần thiết để xây dựng hạ tầng liên quan đến nước và vệ sinh ở các khu vực có dịch vụ kém, kích thích nền kinh tế vệ sinh đang phát triển mạnh.

10 Hợp tác và đầu tư vào các nỗ lực làm sạch, phục hồi và giám sát các hệ sinh thái liên quan đến nước.

CHÚNG TA CÓ THỂ CUNG CẤP THỰC PHẨM LÀNH MẠNH CHO MỌI NGƯỜI

LƯƠNG THỰC CUNG CẤP NĂNG LƯỢNG CHO CƠ THỂ CHÚNG TA VÀ ĐÓNG MỘT VAI TRÒ RẤT QUAN TRỌNG ĐỐI VỚI SỨC KHỎE, NĂNG SUẤT, VĂN HÓA VÀ TIỀM NĂNG CỦA CON NGƯỜI

Đồng thời, lương thực là cơ hội để thưởng thức, sáng tạo và kết nối với người khác. Hệ thống lương thực được cấu thành bởi mọi thứ liên quan đến việc cung cấp thức ăn cho người và động vật, từ trồng trọt và đánh bắt thủy hải sản đến chế biến, kinh doanh, tiếp thị, phân phối, tiêu thụ và thải bỏ. Hệ thống này liên kết chặt chẽ với nông nghiệp, sử dụng đất và rừng vì mục đích phi lương thực như gỗ và sợi khi sự cạnh tranh về đất đai màu mỡ gia tăng.

TÌM HIỂU LĨNH VỰC KINH DOANH THEO LỘ TRÌNH LƯƠNG THỰC

tr.79

TẦM NHÌN 2050 VỀ LƯƠNG THỰC

MỘT HỆ THỐNG LƯƠNG THỰC TÁI TẠO VÀ CÔNG BẰNG SẢN XUẤT THỰC PHẨM CÓ LỢI CHO SỨC KHỎE, AN TOÀN VÀ BỔ DƯỠNG CHO TẤT CẢ MỌI NGƯỜI

MỌI NGƯỜI ĐỀU ĐƯỢC TIẾP CẬN VỚI LƯƠNG THỰC BỔ DƯỠNG, GIÁ CẢ PHẢI CHĂNG

Đến năm 2050, mọi người đều được tiếp cận với lương thực đủ dinh dưỡng, giá cả phải chăng . Hệ thống lương thực mang lại bữa ăn ngon miệng, góp phần vào lối sống lành mạnh, trong khi người tiêu dùng được quyền mua những thứ tốt cho sức khỏe của mình. Tình trạng thiếu dinh dưỡng, thừa dinh dưỡng, tỷ lệ béo phì và các bệnh không lây nhiễm liên quan đến chế độ ăn uống đã giảm mạnh.

SẢN XUẤT BỀN VỮNG PHỤC HỒI VÀ BẢO VỆ THIÊN NHIÊN

Sản xuất lương thực nằm bên trong các ranh giới của hành tinh. Hệ thống lương thực toàn cầu có khả năng phục hồi, trung hòa các-bon và tái tạo. Hệ thống này hỗ trợ đa dạng sinh học, bảo vệ và nuôi dưỡng các hệ sinh thái trên cạn và dưới nước.

LƯƠNG THỰC ĐƯỢC SỬ DỤNG BỀN VỮNG

Mọi người hiểu tầm quan trọng của chế độ ăn uống tôn trọng các ranh giới của hành tinh, có thể ăn uống bền vững trong khi bảo tồn và tôn vinh văn hóa ẩm thực. Người tiêu dùng coi trọng, tôn trọng lương thực, thay đổi hành vi để giảm thiểu lãng phí.

CHUỖI GIÁ TRỊ THỊNH VƯỢNG, BÌNH ĐẲNG VÀ KHÔNG LẠM DỤNG QUYỀN CON NGƯỜI

Giá trị được phân bổ công bằng theo chuỗi giá trị lương thực. Kinh tế nông thôn được hồi sinh và phát triển mạnh; nông dân, ngư dân và người lao động trong toàn bộ chuỗi giá trị lương thực kiếm được thu nhập công bằng, vững chắc, và có điều kiện làm việc tốt và an toàn. Lao động trẻ em, lao động cưỡng bức, nô lệ hiện đại và buôn bán người đều đã bị xóa bỏ trong toàn bộ hệ thống lương thực trên quy mô toàn cầu.

HOẠT ĐỘNG CHUYỂN ĐỔI CHÍNH

NÔNG NGHIỆP NĂNG SUẤT HƠN, CÓ KHẢ NĂNG TÁI TẠO VÀ PHỤC HỒI

- Nông dân kết hợp các kỹ thuật truyền thống với công nghệ canh tác chính xác tân tiến và các yếu tố đầu vào như giám sát đất, tưới nhỏ giọt, hạt giống, thức ăn, phân bón và thuốc bảo vệ thực vật.
- Các thông lệ nông nghiệp ứng phó thông minh với khí hậu được mở rộng quy mô, trong đó nông nghiệp ngày càng đóng vai trò như một bể chứa các-bon ròng mà không phải một nguồn phát thải khí nhà kính.
- Sản xuất lương thực chỉ giới hạn trong đất nông nghiệp hiện có và các doanh nghiệp thiết lập chuỗi cung ứng mà không phá rừng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, do vậy ngăn chặn hiệu quả việc chuyển đổi đất rừng và các không gian tự nhiên khác thành đất nông nghiệp. Các khu vực bị suy thoái được cải tạo lại thành đất sản xuất và các công ty nông nghiệp đầu tư khôi phục đa dạng sinh học và cảnh quan.
- Rủi ro về con người và môi trường từ các yếu tố đầu vào trong nông nghiệp liên tục giảm và việc sử dụng các yếu tố đầu vào được tối ưu hóa, do vậy giảm thiểu tác động đến môi trường.
- Trợ cấp nông nghiệp được định hướng lại nhằm khuyến khích các phương thức canh tác bền vững và ngăn chặn nạn phá rừng. Những nỗ lực này có được điều kiện thuận lợi nhờ sự tham gia của cộng đồng địa phương, các quy định và giám sát hiệu quả.
- Chăn nuôi nằm trong giới hạn của hành tinh và khả năng tái tạo. Các lệnh cấm nuôi lồng và vận chuyển đường dài động vật sống, cùng với các lệnh cấm giết mổ nhân đạo tất cả các loài được nuôi, do vậy thúc đẩy phúc lợi cho động vật.

HỆ THỐNG LƯƠNG THỰC HỖ TRỢ CÁC ĐẠI DƯƠNG TRONG LÀNH, NĂNG SUẤT VÀ ĐƯỢC QUẢN LÝ TỐT

- Khi đánh bắt và nuôi trồng thủy sản chiếm tỷ trọng ngày càng cao trong cấu trúc protein toàn cầu, doanh nghiệp đóng vai trò tiên phong trong các sáng kiến đa biên nhằm đảm bảo rằng các đại dương trên thế giới được quản lý hiệu quả và các quần thể có nguy cơ tuyệt chủng được bảo vệ và phục hồi.
- Chấm dứt tình trạng đánh bắt cá quá mức. Đảm bảo rằng các quần thể cá đạt hoặc duy trì ở mức bền vững, nghề cá được quản lý tốt, và việc đánh bắt và nuôi trồng thủy sản tôn trọng các loài khác và môi trường sống nói chung. Các môi trường sống thiết yếu - bao gồm cửa sông, vùng đất ngập nước, rừng ngập mặn và rạn san hô - được bảo vệ và phục hồi thông qua sự hợp tác của nhiều bên liên quan.
- Doanh nghiệp đổi mới các nguồn dinh dưỡng và protein mới cho thức ăn cho cá, nhờ đó giúp ngành nuôi cá phát triển bền vững và ngăn chặn đánh bắt quá mức các loài cá thực phẩm.
- Các công nghệ mới nổi giúp truy xuất nguồn gốc thủy sản trên quy mô lớn.
- Hợp tác và đầu tư liên ngành tăng cường quản lý sản phẩm và nguyên liệu cũng như nỗ lực làm sạch quy mô lớn nhằm giải quyết rác thải nhựa trên biển.

BỮA ĂN TỐT CHO SỨC KHỎE, BỀN VỮNG

- Bữa ăn được điều chỉnh để cân bằng hơn và tốt hơn cho sức khỏe và môi trường. Những điều chỉnh này đã mang lại kết quả, với tỷ lệ đáng kể trái cây, rau và ngũ cốc nguyên hạt, tỷ lệ cân bằng hợp lý giữa protein thực vật và động vật, tỷ lệ tối thiểu thịt đỏ, thịt chế biến, chất béo bổ sung, đường và muối, và hạt tinh chế.
- Doanh nghiệp điều chỉnh danh mục sản phẩm hấp dẫn, dễ tiếp cận để thu hút người tiêu dùng lựa chọn cho chế độ ăn uống lành mạnh. Doanh nghiệp mạnh dạn điều chỉnh công thức sản phẩm cùng hệ thống phân phối để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình dịch chuyển toàn cầu sang chế độ ăn uống lành mạnh từ các hệ thống lương thực bền vững, nhờ đó cung cấp các thành phần thực phẩm với giá cả phải chăng, theo mùa, phù hợp với văn hóa, có dinh dưỡng cao và đa dạng về chủng loại.
- Đổi mới kinh doanh giúp phát triển và mở rộng quy mô các nguồn protein mới, tốt cho sức khỏe và bền vững, bao gồm các nguồn có nguồn gốc từ thực vật, côn trùng, nấm, sinh vật thủy sinh và thịt nuôi trong phòng thí nghiệm.
- Các doanh nghiệp áp dụng các chiến lược bán hàng có trách nhiệm phù hợp với quá trình chuyển đổi toàn cầu sang chế độ ăn uống tốt

cho sức khỏe và bền vững, tránh quảng bá các lựa chọn không tốt cho sức khỏe. Các công cụ chính sách hỗ trợ các lựa chọn chế độ ăn uống lành mạnh hơn cũng xuất hiện.

THẾ GIỚI TIẾN TỚI HỆ THỐNG LƯƠNG THỰC TUẦN HOÀN KHÔNG THẤT THOÁT VÀ LÃNG PHÍ

- Các doanh nghiệp trên toàn hệ thống lương thực, bao gồm nhà sản xuất, nhà hàng và nhà bán lẻ, tiên phong giảm thất thoát và lãng phí lương thực từ trang trại tới bàn ăn bằng cách xây dựng các tiêu chuẩn, đặt ra mục tiêu và thực hiện các chính sách và thực hành mới.
- Doanh nghiệp xây dựng một loạt phương pháp tiếp cận sáng tạo nhằm giảm thiểu lãng phí lương thực, như kéo dài thời hạn sử dụng của thực phẩm dễ hỏng, tối ưu hóa cơ sở hạ tầng và hiệu quả của chuỗi cung ứng và cất trữ cũng như cải thiện dự báo nhu cầu.
- Nhận thức của cộng đồng cùng các chiến dịch quảng bá thúc đẩy chuyển biến nhanh chóng và rộng lớn trong các chuẩn mực xã hội khiến hành vi lãng phí lương thực trở nên không thể chấp nhận được. Những cải tiến trong ghi nhãn ngày tháng và khẩu phần giúp người tiêu dùng thay đổi hành vi.
- Rác thải không thể tránh được trong chuỗi giá trị lương thực được phân phối lại hay sử dụng cho các ứng dụng trong ngành vật liệu hoặc năng lượng, một thành phần của kinh tế sinh học tuần hoàn đang ngày càng phát triển mạnh. Luật mới và các công nghệ mới xuất hiện giúp thu hẹp chu kỳ khép kín trong hệ thống lương thực.

PHÂN PHỐI GIÁ TRỊ CÔNG BẰNG TRONG TOÀN CHUỖI GIÁ TRỊ LƯƠNG THỰC

- Các doanh nghiệp trong chuỗi giá trị lương thực cùng hợp tác để đảm bảo rằng giá trị được chia sẻ công bằng với nông dân và ngư dân, do đó giúp xóa đói giảm nghèo và thúc đẩy phát triển nông thôn.
- Các doanh nghiệp cũng giúp xây dựng năng lực trang trại, ở cả quy mô lớn và nhỏ, nhằm áp dụng các phương pháp và công nghệ mới phù hợp với địa phương mà giúp nâng cao năng suất, khả năng phục hồi và tái tạo.
- Doanh nghiệp, chính phủ và tổ chức xã hội hợp tác với nhau để đảm bảo có được một quá trình chuyển đổi công bằng, xây dựng khả năng phục hồi, tạo việc làm mới trong kinh tế nông thôn, đồng thời hỗ trợ và đào tạo lại những người lao động bị ảnh hưởng do thị trường thay đổi.
- Doanh nghiệp, chính phủ và các nền tảng nhiều bên đảm bảo rằng các quyền con người được bảo vệ và tôn trọng trong chuỗi giá trị lương thực, hợp tác để xóa bỏ lao động cưỡng bức và lao động trẻ em, nô lệ hiện đại và buôn bán người, đồng thời đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

TÍNH MINH BẠCH XUYÊN SUỐT CÓ ĐƯỢC NHỜ MÔ HÌNH TỪ TRANG TRẠI ĐẾN BÀN ĂN

- Doanh nghiệp, các tổ chức xã hội, cơ quan hoạch định chính sách và nhà đầu tư hợp tác để thực hiện truy xuất nguồn gốc từ đầu đến cuối và theo dõi dữ liệu đồng bộ, toàn diện trên các chuỗi cung ứng lương thực.
- Các cấp độ mới về số lượng, chất lượng và chia sẻ dữ liệu giúp đảm bảo nguồn cung ứng có trách nhiệm và bền vững, tăng thu nhập của nông dân, giảm gian lận lương thực, giảm thất thoát và lãng phí lương thực.
- Cơ sở dữ liệu nâng cao năng lực tính toán giá trị thực của vốn tự nhiên, xã hội và con người được sử dụng trong chuỗi cung ứng lương thực của doanh nghiệp, giảm tác động của yếu tố ngoại tác. Dữ liệu này cũng giúp chính phủ các nước thực hiện các biện pháp khuyến khích và quy định phù hợp.
- Người tiêu dùng được hưởng lợi khi có nhiều thông tin hơn về địa điểm, phương pháp sản xuất lương thực, điều này giúp chuyển sang các lựa chọn ăn uống lành mạnh và bền vững hơn, đồng thời đưa người tiêu dùng đến gần nông dân hơn.

GIÁ TRỊ THỰC VÀ GIÁ THÀNH CỦA LƯƠNG THỰC ĐƯỢC THỪA NHẬN VÀ HẠCH TOÁN

- Động lực đằng sau các phương pháp tiếp cận mới nhằm đánh giá giá trị thực và chi phí của lương thực, bao gồm các mối liên hệ với các dịch vụ hệ sinh thái và sức khỏe con người.
- Các doanh nghiệp trong chuỗi giá trị lương thực cố gắng đo lường và đánh giá mức độ phụ thuộc của mình vào nguồn vốn tự nhiên, xã hội và con người cũng như những ảnh hưởng tích cực và tiêu cực từ hoạt động và trong chuỗi cung ứng của mình.
- Doanh nghiệp sử dụng thông tin này để đưa ra quyết định và giảm thiểu rủi ro lâu dài đối với hoạt động kinh doanh, con người, xã hội và môi trường. Thông tin này cũng ngày càng thu hút sự chú ý từ các nhà đầu tư tổ chức, những người lồng ghép thông tin này vào hoạt động quản lý danh mục đầu tư. Giá trị thực và giá thành lương thực tăng cũng thúc đẩy cải cách chính sách.

CÁC MỤC TIÊU PTBV LIÊN QUAN

2.1 Đến năm 2030, xóa đói và đảm bảo tất cả mọi người, đặc biệt là những người nghèo và những người dễ bị tổn thương, bao gồm cả trẻ sơ sinh, được tiếp cận với nguồn thức ăn đầy đủ, dinh dưỡng và an toàn trong cả năm.

2.2 Đến năm 2030, xóa bỏ tất cả các loại hình suy dinh dưỡng, bao gồm cả mục tiêu toàn cầu đã đề ra cho năm 2025 về xóa còi xương và suy giảm thể chất ở trẻ em dưới 5 tuổi, giải quyết nhu cầu dinh dưỡng cho trẻ em gái vị thành niên, phụ nữ mang thai và cho con bú, người lớn tuổi.

2.3 Đến năm 2030, tăng gấp đôi năng suất nông nghiệp và thu nhập của những người sản xuất lương thực ở quy mô nhỏ, đặc biệt là phụ nữ, những người nghèo khổ, các gia đình nông dân, những người chăn gia súc và ngư dân, bằng cách đảm bảo sự tiếp cận an toàn và công bằng tới nguồn đất đai, các nguyên liệu đầu vào và các nguồn tài nguyên năng suất khác, kiến thức, các dịch vụ tài chính, thị trường và cơ hội cho lao động giá trị gia tăng và phi nông nghiệp.

2.4 Đến năm 2030, đảm bảo hệ thống sản xuất lương thực bền vững và thực hiện những tập quán nông nghiệp vững chắc để tăng năng suất và sản xuất, giúp duy trì hệ sinh thái, tăng cường khả năng sản xuất để thích nghi với biến đổi khí hậu, thời tiết khắc nghiệt, hạn hán, lũ lụt và các thảm họa khác và dần dần cải thiện chất lượng đất.

2.A Tăng cường đầu tư, thông qua đẩy mạnh hợp tác quốc tế, cho các lĩnh vực như cơ sở hạ tầng ở vùng nông thôn, nghiên cứu nông nghiệp và các dịch vụ khuyến nông, phát triển công nghệ và ngân hàng gen cây trồng và vật nuôi để tăng năng suất nông nghiệp ở các nước đang phát triển, đặc biệt là những nước kém phát triển nhất.

3.4 Đến năm 2030, giảm 1/3 tỷ lệ tử vong sớm từ các bệnh không lây nhiễm thông qua phòng ngừa và điều trị và tăng cường sức khỏe tinh thần và phúc lợi.

6.3 Đến năm 2030, cải thiện chất lượng nước bằng cách giảm thiểu ô nhiễm, loại bỏ và giảm thiểu việc đưa các chất hóa học và vật liệu độc hại ra môi trường, giảm một nửa tỷ lệ nước thải chưa được xử lý và tăng cường tái chế và tái sử dụng an toàn trên toàn cầu.

6.4 Đến năm 2030, tăng cường việc sử dụng nước hiệu quả ở tất cả các khu vực và đảm bảo cung cấp nước sạch đến những vùng khan hiếm nước và giảm đáng kể số người thiếu nước sử dụng.

6.5 Đến năm 2030, thực hiện quản lý tài nguyên nước tích hợp ở tất cả các cấp, bao gồm cả thông qua hợp tác xuyên biên giới một cách phù hợp.

6.6 Đến năm 2020, bảo vệ và khôi phục hệ sinh thái liên quan đến nước, bao gồm núi, rừng, các vùng đất ngập nước, sông, các tầng ngậm nước và hồ.

8.5 Đến năm 2030, đạt được việc làm đầy đủ và năng suất và công việc tử tế cho tất cả phụ nữ và nam giới, bao gồm cả công việc cho những người trẻ và những người khuyết tật, và trả lương bình đẳng cho những công việc có cùng giá trị.

8.7 Có các biện pháp tức thì và hiệu quả để xoá bỏ lao động cưỡng bức, chấm dứt chế độ nô lệ hiện đại và buôn bán người và xóa bỏ các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất, bao gồm tuyển dụng và sử dụng trẻ em làm binh lính, và đến năm 2025, chấm dứt toàn bộ các hình thức lao động trẻ em.

8.8 Bảo vệ quyền lao động và tạo môi trường làm việc an toàn và đảm bảo cho tất cả người lao động, bao gồm cả lao động nhập cư, đặc biệt là phụ nữ nhập cư, và những người trong tình thế lao động bấp bênh.

12.2 Đến năm 2030, đạt được quản lý bền vững và sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên.

12.3 Đến năm 2030, giảm một nửa tỷ chất thải thực phẩm bình quân đầu người trên toàn cầu ở cả cấp bán lẻ và tiêu dùng và giảm hao hụt thực phẩm trong chuỗi sản xuất và cung ứng, bao gồm cả hao hụt sau thu hoạch.

12.8 Đến năm 2030, đảm bảo mọi người ở mọi nơi có được thông tin và nhận thức về phát triển bền vững và lối sống hòa hợp với thiên nhiên.

13.1 Tăng cường khả năng phục hồi và thích ứng với các hiểm họa liên quan đến khí hậu và thiên tai ở tất cả các quốc gia.

13.2 Lồng ghép các biện pháp biến đổi khí hậu vào các chính sách quốc gia, chiến lược và quy hoạch.

13.3 Cải thiện giáo dục, nâng cao nhận thức và khả năng của con người và các thể chế về giảm nhẹ rủi ro thiên tai, thích ứng, giảm nhẹ tác động và cảnh báo sớm.

14.1 Đến năm 2025, ngăn chặn và giảm đáng kể ô nhiễm biển ở mọi hình thức, cụ thể là từ các hoạt động trên đất liền, bao gồm các mảnh vỡ trên biển và ô nhiễm dinh dưỡng.

14.4 Đến năm 2020, quản lý hiệu quả việc thu hoạch và chấm dứt hoạt động đánh bắt cá quá mức, bất hợp pháp, đánh bắt không báo cáo và không theo quy định và các tập quán đánh bắt phá hoại và thực hiện các kế hoạch quản lý trên cơ sở khoa học, để khôi phục trữ lượng cá trong thời gian ngắn nhất, ít nhất là ở mức mà có thể sản sinh tối đa sản lượng bền vững như đã xác định dựa theo các đặc điểm sinh học của chúng.

15.1 Đến năm 2020, đảm bảo việc bảo tồn, tái tạo và sử dụng bền vững các hệ sinh thái trên cạn và nước ngọt trên đất liền và các lợi ích của chúng, đặc biệt là rừng, các vùng đất ngập nước, núi và các vùng đất khô, phù hợp với các nghĩa vụ theo các thỏa thuận quốc tế.

15.2 Đến năm 2020, thúc đẩy thực hiện quản lý bền vững tất cả các loại rừng, ngăn chặn nạn phá rừng, phục hồi rừng bị suy thoái và tăng cường trồng rừng và tái trồng rừng trên toàn cầu.

15.3 Đến năm 2030, chống sa mạc hóa, phục hồi các vùng đất và đất bị thoái hóa, kể cả đất bị ảnh hưởng bởi sa mạc hóa, hạn hán và lũ lụt, và phấn đấu để đạt được một thế giới không thoái hóa đất.

15.5 Có biện pháp khẩn cấp và quan trọng để giảm thiểu sự xuống cấp của môi trường sống tự nhiên, ngăn chặn mất đa dạng sinh học và, đến năm 2020, bảo vệ và ngăn chặn sự tuyệt chủng của các loài bị đe dọa.

CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG VỀ LƯƠNG THỰC CỦA DOANH NGHIỆP 2020 - 2030

01 Áp dụng và phổ biến các phương thức canh tác nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản có khả năng phục hồi, tái tạo, tuần hoàn và tạo ra năng suất cao hơn với mức dinh dưỡng cao hơn.

02 Thông qua các chiến dịch tiếp thị và giáo dục, thay đổi hành vi của người tiêu dùng và nhân viên sang các lựa chọn thực phẩm tốt cho sức khỏe và bền vững hơn, giảm lãng phí lương thực. Hạn chế bán thực phẩm không tốt cho sức khỏe.

03 Đặt mục tiêu, xây dựng các tiêu chuẩn và thực hiện các hoạt động và chương trình giảm thiểu chất thải lương thực trong chuỗi cung ứng; định hình lại các hệ thống phân phối lương thực được xây dựng dựa trên các nguyên tắc kinh tế tuần hoàn, giảm mức độ đóng gói bắt buộc để duy trì chất lượng và an toàn lương thực.

04 Hợp tác với các cơ quan hoạch định chính sách để định hướng lại các khoản trợ cấp và quy định nhằm khuyến khích canh tác nông nghiệp bền vững, mô hình tiêu dùng lành mạnh hơn và giảm thất thoát và lãng phí lương thực.

05 Tính giá trị thực của lương thực bằng cách tính vào chi phí vốn tự nhiên, xã hội và con người. Đồng thời, hợp tác nâng cao tính minh bạch và cơ chế truy xuất nguồn gốc trong chuỗi giá trị lương thực và thúc đẩy quyền truy cập mở vào dữ liệu

06 Thay đổi và đầu tư vào danh mục sản phẩm lương thực được thiết kế lại để giảm tác động ngoại tác môi trường, cung cấp những lựa chọn tốt cho sức khỏe hơn và tối đa hóa tác động tích cực đến con người và hành tinh. Đặc biệt, thúc đẩy nghiên cứu và phát triển về thay thế protein, tập trung sử dụng các công nghệ đột phá và các nguồn thức ăn chăn nuôi được tính toán lại.

07 Thiết lập các chuỗi cung ứng lương thực không phá rừng và thay đổi mục đích sử dụng đất đồng thời xây dựng, tham gia các liên minh toàn cầu để đầu tư vào các nỗ lực phục hồi

08 Dựa vào cơ sở khoa học, đặt ra các mục tiêu giảm phát thải trong sản xuất nông nghiệp và thay đổi sử dụng đất liên quan để xây dựng một lộ trình rõ ràng, có trách nhiệm nhằm duy trì mức độ nhiệt độ tăng thêm ở ngưỡng 1,5°C. Biến nông nghiệp thành bể chứa các-bon.

09 Xây dựng và cải thiện các chính sách và hệ thống nội bộ để tiến hành rà soát đặc biệt về quyền con người như được nêu trong Nguyên tắc hướng dẫn Kinh doanh và Quyền con người của Liên Hợp Quốc, đảm bảo quyền con người được tôn trọng trong tất cả các chuỗi giá trị lương thực trên thế giới.

10 Đảm bảo rằng giá trị được chia sẻ một cách công bằng trong toàn chuỗi giá trị, trong đó người nông dân và ngư dân nhận được phần chia sẻ công bằng họ đáng nhận được.

PHẦN BA

ĐÃ ĐẾN LÚC THAY ĐỔI TƯ DUY

CHUYỂN ĐỔI HỆ THỐNG SÂU SẮC SẼ KHÔNG THỂ THÀNH CÔNG NẾU CHÚNG TA CỨ BÁM VÀO NHỮNG Ý TƯỞNG, ƯU TIÊN HIỆN TẠI

Rất nhiều suy nghĩ hiện tại của chúng ta đang cản trở những chuyển đổi cần thiết để xây dựng thành công một thế giới mà trong đó hơn 9 tỷ người có thể sống tốt trong giới hạn của hành tinh. Trong thập kỷ tới, chúng ta cần mở ra những thay đổi theo cách - và với tốc độ - mà chúng ta cho đến này vẫn chưa có được. Biết cần thực hiện cái gì là không đủ. Chúng ta phải thừa nhận rằng cần phải có những thay đổi triệt để trong mọi thành phần xã hội, bao gồm cả kinh doanh.

Vấn đề rất quan trọng là những chuyển đổi này phụ thuộc vào 3 thay đổi trong tư duy chiến lược kinh doanh: Làm mới thị trường tự do để mang lại những giá trị đích thực, chứ không phải khai thác giá trị; xây dựng khả năng phục hồi lâu dài; và thực hiện phương pháp tiếp cận tái tạo về kinh doanh bền vững.

Tư duy kinh doanh trong ba lĩnh vực này sẽ định hướng cách chúng ta đưa ra các quyết định trong thập kỷ tới - chúng là nền tảng cho những quá trình chuyển tiếp và hành động cần thiết trên các lộ trình chuyển đổi hướng tới Tầm nhìn 2050. Sau cùng, những tư duy này rất quan trọng đối với sự thành công lâu dài trong kinh doanh

THAY ĐỔI TƯ DUY // 01

LÀM MỚI

Làm mới có nghĩa là nhận ra rằng hệ thống thị trường tự do hiện tại của chúng ta đang tạo ra những kết quả không bền vững. Tạo ra lợi nhuận dài hạn đòi hỏi một mô hình thị trường tự do khác hoàn toàn mà nó tạo ra giá trị đích thực thay vì khai thác giá trị.

THAY ĐỔI TƯ DUY // 02

PHỤC HỒI

Khả năng phục hồi có nghĩa là nâng cao năng lực dự báo, tiếp nhận và thích ứng của doanh nghiệp với những thay đổi và gián đoạn để bảo vệ thành công lâu dài của doanh nghiệp

THAY ĐỔI TƯ DUY // 03

TÁI TẠO

Tái tạo có nghĩa là vượt ra khỏi tư duy “không gây hại” sang tư duy mà chúng ta xây dựng năng lực của các hệ thống xã hội và môi trường của chúng ta để sửa chữa và phát triển.

THAY ĐỔI TƯ DUY // 01

LÀM MỚI

Làm mới có nghĩa là nhận ra rằng hệ thống thị trường tự do hiện tại của chúng ta đang tạo ra những kết quả không bền vững. Tạo ra lợi nhuận dài hạn đòi hỏi một mô hình thị trường tự do khác hoàn toàn mà nó tạo ra giá trị đích thực thay vì khai thác giá trị.

Làm mới cần thay đổi căn cơ trong mục đích kinh doanh và kinh tế toàn cầu nói chung - từ theo đuổi lợi nhuận tài chính cho bản thân tới theo đuổi giá trị đích thực.

TẠI SAO VIỆC LÀM MỚI THỊ TRƯỜNG TỰ DO CẦN THIẾT

Thị trường tự do là hệ thống vận hành kinh tế chính trên thế giới hiện nay. Hầu hết sản xuất được định hướng và hầu hết thu nhập được phân phối thông qua thị trường trên cơ sở kiếm tìm lợi nhuận. Điều này đúng với thất cả các nền kinh tế lớn mặc dù có những khác biệt đáng kể giữa các quốc gia về văn hóa, luật pháp và mức độ tham gia của nhà nước.

Ở thị trường tự do, sự kết hợp giữa doanh nghiệp vì lợi nhuận và thị trường cạnh tranh góp phần đổi mới, tạo ra của cải và nâng cao mức sống. Tuy nhiên, điều này cũng tạo ra những kết quả không bền vững về xã hội, môi trường và kinh tế. Đồng thời, cần phải có năng lực đổi mới và khả năng tiếp cận to lớn nếu chúng ta phải đối mặt với những thách thức khó khăn nhất.

Vấn đề cốt lõi là thị trường tự do hiện nay không phân biệt tạo ra giá trị và khai thác giá trị. Với việc ưu tiên lợi nhuận từ vốn tài chính hơn là bảo toàn (chưa nói đến tích lũy) của các hình thức vốn khác, thị trường tự do hiện tại đã làm cạn kiệt nguồn vốn tự nhiên, xã hội và con người ở mức nguy hiểm, vốn là nền tảng tạo ra giá trị kinh tế. Thêm vào đó, rủi ro được đẩy ra cho xã hội trong khi lợi ích lại được tư nhân hóa. Và, cạnh tranh đang bị đe dọa sau nhiều thập kỷ tập trung thị trường, một đặc điểm quan trọng và cốt lõi của thị trường tự do.

Chúng ta nhìn nhận thất bại ở 3 mức độ - cách chúng ta suy nghĩ và đo lường hiệu quả kinh tế và kinh doanh; cấu trúc và động lực thị trường có lợi cho khai thác giá trị tài chính; và thể chế yếu kém không có khả năng điều tiết thị trường đủ hiệu quả để đảm bảo rằng chúng hoạt động hiệu quả, công bằng và bền vững. Cùng với nhau, những thất bại này đem lại kết quả xã hội tiêu cực và cản trở doanh nghiệp toàn lực theo đuổi những chuyển đổi cần thiết để thực hiện Tầm nhìn 2050.

Mười năm trước, Tầm nhìn 2050 có lộ trình "Kinh tế", thể hiện rõ rằng cần phải có sự thay đổi căn bản trong cách thức kinh doanh của các công ty nếu muốn đạt được tầm nhìn chung. Tầm nhìn ủng hộ chúng ta tiến tới các mô hình kinh tế mang lại giá trị đích thực được tạo ra, chứ không phải khai thác giá trị. Chúng tôi vẫn ủng hộ tầm nhìn này. Thị trường tự do cần được làm mới để tạo ra giá trị mà có chứa toàn bộ chi phí và lợi ích xã hội và môi trường. Giá trị này cần được phản ánh trong giá tương đối của hàng hóa và dịch vụ và trong báo cáo kết quả kinh doanh (P&L), chi phí vốn và định giá thị trường.

Ngày nay, đặt câu hỏi về thị trường tự do mà chúng ta cần đã đi từ hướng ngách sang hướng chủ đạo. Xã hội ngày càng nhận thức được những hậu quả tiêu cực mà hệ thống vận hành của chúng ta tạo ra; COVID-19 làm nóng hiện trạng này và càng thúc đẩy tranh cãi về thị trường tự do trở thành xu hướng chủ đạo. Ngay cả những nhà tư bản uy tín cũng nằm trong số những người đang kêu gọi thiết lập lại nền tảng. Không đơn giản vì hiện trạng không bền vững mà bởi vì phản ứng dữ dội về hệ tư tưởng đang nhen nhóm khiến mọi thứ có nguy cơ trở nên tồi tệ hơn. Ông Klaus Schwab từ Diễn đàn Kinh tế Thế giới cảnh báo rằng, nếu không có sự thay đổi đáng kể trong cách vận hành của thị trường tự do và kết quả thị trường này tạo ra thì "[những người] dao động tư tưởng - vốn đang diễn ra - có thể quay ngược trở lại chủ nghĩa bảo hộ toàn diện và các chiến lược kinh tế thua-thua khác".[42]

Do đó, làm mới thị trường tự do không chỉ là một chương trình xã hội và môi trường: mà là tạo điều kiện cho thành công kinh doanh lâu dài. Một hành tinh đáng sống, xã hội gắn kết, thị trường tự do và công bằng được giám sát bởi các thể chế mạnh mẽ, toàn diện - những điều cần thiết để bất kỳ doanh nghiệp nào cũng phát triển trong dài hạn. Đảm bảo rằng thị trường mang lại lợi ích cho hành vi củng cố hệ thống môi trường và xã hội làm nền tảng cho sự thịnh vượng kinh tế mà lợi ích lớn nhất thuộc về khu vực tư nhân.

Thị trường tự do được làm mới tạo ra giá trị đích thực sẽ đảm bảo rằng chúng ta thấy:

1. Thêm nhiều công ty được điều hành tốt, đưa ra quyết định tốt hơn, đổi mới sản phẩm, dịch vụ cần thiết và mô hình kinh doanh mà tạo ra giá trị đích thực và đóng góp cho xã hội thịnh vượng.
2. Thị trường vốn đánh giá đúng các phương thức kinh doanh bền vững, toàn diện, mang lại lợi ích cho các doanh nghiệp tạo ra nhiều tác động môi trường, xã hội tích cực nhất.
3. Huy động thêm cho các doanh nghiệp, tài sản và giải pháp mang lại kết quả bền vững hơn và tạo ra giá trị đích thực cho xã hội.

NHƯ THẾ NÀO LÀ TƯ DUY LÀM MỚI?

Các doanh nghiệp không thể tự mình làm mới thị trường tự do. Nhưng họ có thể nhận ra rằng hệ thống mà họ tham gia đang làm tổn hại các hệ thống xã hội và môi trường đặt nền móng cho thịnh vượng kinh tế và đảm bảo thị trường không suy giảm thêm. Các doanh nghiệp, đặc biệt là các tập đoàn đa quốc gia lớn, có thể giúp khắc phục các kết quả tiêu cực từ cách tiếp cận hiện tại, và tư duy doanh nghiệp phải thay đổi để phản ánh thực tế đó: họ có khả năng, ảnh hưởng và động cơ để thúc đẩy thay đổi. Thị trường - và kết quả mà chúng mang lại - được định hình bởi cả những người tham gia vào thị trường như doanh nghiệp và nhà đầu tư, và những người giám sát thị trường như chính phủ và các cơ quan quản lý. Vì lý do đó, doanh nghiệp có thể và phải vừa làm đúng những gì mình cam kết bằng những hành động cụ thể, vừa ủng hộ những thay đổi trong "luật chơi".

Những năm gần đây có rất nhiều đề xuất nổi tiếng về thị trường tự do mới, định hình lại hoặc tái lập thị trường tự do, và tất cả đều có chung các đặc điểm.

HIỂU GIÁ TRỊ ĐÍCH THỰC

Giá trị đích thực, một khái niệm được nêu trong ấn phẩm Tầm nhìn 2050 đầu tiên, là giá trị được tạo ra khi chi phí và lợi ích xã hội và môi trường được nội tại hóa và phản ánh trong giá tương đối của hàng hóa và dịch vụ cũng như trong báo cáo kết quả kinh doanh của doanh nghiệp, chi phí vốn và định giá thị trường

MỘT THỊ TRƯỜNG TỰ DO TẠO RA GIÁ TRỊ ĐÍCH THỰC ĐƯỢC CẤU THÀNH BỞI

NĂM ĐẶC TRƯNG:

1. **HƯỚNG TỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**
   Chứ không phải là cổ đông tối đa hóa giá trị
2. **NỘI TẠI HÓA TÁC ĐỘNG**
   chứ không phải ngoại hóa tác động.
3. **DÀI HẠN**
   Chứ không phải ngắn hạn
4. **TÁI TẠO**
   Chứ không phải ngắn hạn
5. **CÓ TRÁCH NHIỆM**
   Chứ không phải không có trách nhiệm

Cùng lúc, các đặc điểm này sẽ thay đổi mục đích kinh doanh, nhờ đó tạo ra giá trị đích thực lâu dài cho tất cả các bên liên quan: nhân viên, khách hàng, nhà cung ứng, cộng đồng, môi trường tự nhiên và tất nhiên là cả cổ đông.

Thị trường tự do trước đây đã từng được làm mới - thường là để đối phó với các giai đoạn khủng hoảng sâu rộng như xảy ra sau Đại suy thoái và Thế chiến thứ hai, và sau kỷ nguyên "lạm phát kèm suy thoái" vào những năm 1970. Có thể chúng ta đang trải qua một kỷ nguyên khác mà ở đó một loạt cú sốc lên hệ thống - do thay đổi công nghệ nhanh chóng, gia tăng bất bình đẳng, tác động ngày càng tăng của quá tải sinh thái, cộng thêm bởi chiến tranh thương mại và khả năng xảy ra hiệu ứng domino do đại dịch COVID-19 gâu ra43 - đang tạo ra điều kiện có lợi cho làm mới.

Thách thức của chúng ta hiện nay là chuyển từ lời nói sang hành động - từ thay đổi chắp vá sang chuyển đổi thực sự - và điều này phụ thuộc vào tư duy đổi mới. Quan trọng là lãnh đạo doanh nghiệp, nhà đầu tư, cơ quan quản lý, chính phủ và các tổ chức xã hội phải cùng hợp tác giải quyết căn nguyên của những kết quả tiêu cực của thị trường tự do hiện nay và làm mới thị trường này để mang lại giá trị đích thực cho xã hội.

Chúng tôi nghiên cứu chi tiết hơn về thay đổi tư duy này trong tài liệu tóm tắt Làm mới thị trường tự do: Một chương trình chuyển đổi thuộc Báo cáo Tầm nhìn 2050. Tài liệu tóm tắt có những hướng dẫn cụ thể về những hành động mà doanh nghiệp nói chung và cộng đồng CFO nói riêng có thể thúc đẩy, cùng với các yêu cầu phù hợp gửi tới cơ quan hoạch định chính sách.

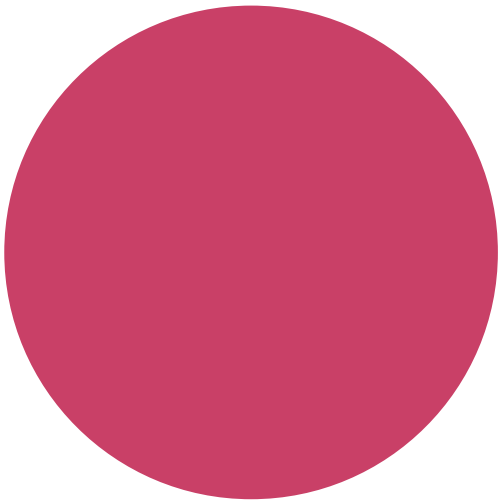

Khả năng phục hồi không phải là có khả năng phòng thủ chắc chắn và có khả năng chống lại sự thay đổi, mà là dự báo, đón nhận và thích ứng với những thay đổi và gián đoạn. Doanh nghiệp phải thay đổi tư duy để nhận thấy rằng họ chỉ có khả năng phục hồi như hệ thống mà trong đó họ là một phần.

TẠI SAO KHẢ NĂNG PHỤC HỒI LÂU DÀI CẦN THIẾT

Khả năng phục hồi đang ngày càng được áp dụng trong quản lý và tư duy bền vững, tuy nhiên, do là một khái niệm tương đối mới trong kinh doanh nên vẫn chưa có khái niệm hay cách tiếp cận nhất quán chung. Đại dịch COVID-19 bùng phát đã phơi bày một loạt lỗ hổng mang tính hệ thống (kinh tế, xã hội và môi trường): Đại dịch đã chứng minh rằng những gián đoạn, đứt gãy lớn ảnh hưởng lớn như thế nào đối với các hệ thống được kết nối với nhau. Trên bình diện thế giới, chúng tôi chưa thấy xã hội nào có khả năng phục hồi tốt như chúng tôi kỳ vọng, chứ chưa nói đến mức độ mà xã hội cần đạt tới.

Chúng ta đã loại bỏ nhiều điểm yếu kém ra khỏi các hệ thống. Quá trình toàn cầu hóa giai đoạn sau thập niên 1970 đã chứng kiến các doanh nghiệp ngày càng quan tâm đến hiệu quả, được định hướng bởi tư duy "đúng lúc". Trong một giai đoạn tương tự, chính phủ những nước gặp căng thẳng về tài chính đã phải cắt giảm ngân sách hoạt động và trì hoãn đầu tư công như hạ tầng, y tế và giáo dục. Ngoài ra, xã hội của chúng ta ngày càng gây áp lực với thế giới tự nhiên và nhu cầu về tài nguyên thiên nhiên mà chúng ta cần đã tăng 4 lần, với lượng tài nguyên liệu toàn cầu vượt 100 tỷ tấn vào năm 2020.[44]

Thực sự chúng ta rất cần linh hoạt để phản ứng với những gián đoạn, chứ chưa nói đến việc thích nghi với những gián đoạn. Và với biến động về chính trị, văn hóa, môi trường và kinh tế dự báo vẫn ở mức cao trong 10 năm tới, dễ dàng dự báo rằng sẽ có nhiều cú sốc và gián đoạn hơn trong tương lai. Khả năng phục hồi là thứ mà chúng ta sẽ cần hơn bao giờ hết, nhất là nếu chúng ta phải đáp ứng quy mô chuyển đổi các hệ thống mà Tầm nhìn 2050 yêu cầu.

Hiểu biết sâu rộng về khả năng phục hồi là cốt lõi của thành công lâu dài. Doanh nghiệp chỉ có khả năng phục hồi tương tự như hệ sinh thái, cộng đồng, nền kinh tế và xã hội nơi họ hoạt động. Khả năng phục hồi thực sự không phải là chịu đựng được sự thay đổi: mà là tiếp nhận nó. Không những liên quan đến tiếp cận nguyên liệu và hiệu quả hoạt động mà khả năng phục hồi còn nhận diện và bảo vệ những khoản đầu tư và giá trị lớn được tìm thấy trong lực lượng lao động lành nghề, khỏe mạnh và năng động. Khả năng hồi phục là bảo vệ và tăng cường các hệ sinh thái quan trọng, và đảm bảo rằng các thể chế mạnh mẽ, pháp quyền minh bạch và ngân sách địa phương, quốc gia mạnh có thể hỗ trợ khả năng phục hồi của hệ thống nói chung. Khả năng phục hồi thực sự ưu tiên vai trò chuyển đổi của đổi mới sáng tạo trong việc tìm cách tạo ra giá trị khi đối mặt với những thách thức và gián đoạn.

Khi doanh nghiệp nhận ra rằng họ là một phần của một hệ thống rộng lớn hơn, sự hiểu biết của họ về khả năng phục hồi sẽ chuyển từ việc khiến bản thân mạnh mẽ và có khả năng chống lại sự thay đổi sang tư duy thích nghi và tiến hóa cần thiết nếu họ muốn tiếp tục tồn tại với tư cách là người sử dụng lao động, là người tạo ra giá trị cho cổ đông và là thành viên của các cộng đồng trên khắp thế giới.

TƯ DUY KHẢ NĂNG PHỤC HỒI NHƯ THẾ NÀO?

Khả năng phục hồi là điều mang lại cho doanh nghiệp cả động lực lẫn tự tin thúc đẩy các loại chuyển đổi mà Tầm nhìn 2050 đặt ra. WBCSD định nghĩa khả năng phục hồi là khả năng doanh nghiệp dự báo và chuẩn bị cho sự thay đổi, sau đó thích ứng với các hoàn cảnh theo cách mang lại cơ hội phát triển lớn nhất trong dài hạn. Khả năng phục hồi là động lực và chuyển đổi có ý thức.

DOANH NGHIỆP CÓ KHẢ NĂNG PHỤC HỒI THỂ HIỆN

BỐN ĐẶC TRƯNG:

1

ĐA DẠNG

Tính đa dạng giữa các thành phần của hệ thống. Đặc điểm này có cả tình dạng dư thừa hay trì trệ trong một hệ thống. Đa dạng trong suy nghĩ của con người - như kỹ năng, ý kiến và bối cảnh. Đa dạng cũng có nghĩa là có nhiều lựa chọn để đạt được

2

CƠ ĐỘNG

Khả năng phân tách và kết hợp lại các thành phần của một hệ thống kinh doanh. Lợi ích chính của tính cơ động là tính linh hoạt và nhiều chế độ hoạt động và phản hồi. Cả khả năng kết nối và tính mở của hệ thống đều là chìa khóa để đạt được tính cơ động. Một ví dụ thực tế của tính cơ động là khả năng kết nối liền mạch và các phẩm chất kịp thời làm cho chuỗi cung ứng hiệu quả, cùng kết hợp với tính đa dạng chuỗi cung ứng vừa đủ hay khả năng dự phòng để đảm bảo rằng một sự cố hoặc gián đoạn đơn lẻ không làm ngưng hoàn toàn hoạt động cung ứng.

3

GẮN KẾT

Cách thức mà một hệ thống có khả năng phục hồi có thể được thiết lập dựa trên sự chung tay và tin tưởng của xã hội. Các tổ chức gắn kết có tính toàn diện, có khả năng lãnh đạo mạnh mẽ và tầm nhìn về giá trị cho tất cả các bên liên quan,

4

THÍCH NGHI

Khả năng đáp ứng những điều kiện thay đổi làm doanh nghiệp hoạt động liên tục. Khả năng thích ứng được hình thành từ khi lập kế hoạch cho nhiều tình huống bất chắc và dựa tính đa dạng, tính cơ động và tính gắn kết để thay đổi hoặc chuyển đổi theo các điều kiện hệ thống. Khả năng thích ứng cần các chu kỳ phản hồi khép kín, kích hoạt khi chạm các ngưỡng. Khả năng này cũng học hỏi kinh nghiệm quá khứ để điều chỉnh các phương pháp tiếp cận trong tương lai.

Bốn đặc điểm này cần được xem xét cùng với hàng loạt chức năng khác nhau của doanh nghiệp, việc này rất quan trọng đối với khả năng phục hồi của doanh nghiệp nói chung, chẳng hạn như quản lý chuỗi cung ứng, mua sắm, ngân quỹ, quản trị doanh nghiệp, quản lý rủi ro, nguồn nhân lực và chiến lược. Áp dụng tư duy về khả năng phục hồi vào những lĩnh vực này sẽ giúp doanh nghiệp dự báo, nắm bắt và thích ứng tốt hơn với các điều kiện thay đổi, đồng thời nhận ra vai trò của mình trong việc tăng cường khả năng phục hồi của các bên liên quan trong chuỗi giá trị của mình và trong cộng đồng và xã hội nơi họ hoạt động.

Mỗi CEO cần phải lường trước ít nhất một cú sốc lớn trong nhiệm kỳ lãnh đạo của mình và chuẩn bị dẫn dắt công ty hợp lý. Để thực sự có khả năng phục hồi trong dài hạn, các doanh nghiệp sẽ phải chuẩn bị kế hoạch sẵn sàng cho những gián đoạn không thể tránh khỏi đồng thời đạt được sự phát triển mạnh mẽ trong thời gian chuyển đổi hướng tới Tầm nhìn 2050. Chúng tôi đã xác định được một số cách mà các doanh nghiệp có thể dựa các đặc điểm chính của khả năng phục hồi để thực hiện điều này.

Bao gồm:

- Lãnh đạo có mục đích và giá trị, đưa ra cho nhân viên một định hướng rõ ràng và đầy cảm hứng trong thời kỳ thay đổi sâu sắc, cho phép công ty trở nên nhanh nhẹn và quyết đoán hơn.
- Đặt con người lên hàng đầu, từ cán bộ quản lý của công ty đến nhà thầu.
- Thu hút các bên liên quan vào các mối quan hệ mạnh mẽ, phụ thuộc lẫn nhau và cùng có lợi.
- Kiểm tra lại chuỗi cung ứng để đạt được sự cân bằng hợp lý giữa hiệu quả và khả năng phục hồi, xem xét lại trách nhiệm đối với ảnh hưởng xã hội và môi trường.
- Lồng ghép duy dài hạn và quản lý rủi ro vào kế hoạch chiến lược.
- Đẩy nhanh quá trình chuyển dịch sang các mô hình và hệ thống kinh doanh bền vững vì các doanh nghiệp năng nổ có nhiều khả năng tồn tại trước những thay đổi sâu sắc sắp tới và sau đó là phát triển mạnh mẽ.

Chúng tôi nghiên cứu chi tiết hơn về sự thay đổi tư duy này trong phần tóm tắt: Xây dựng khả năng phục hồi kinh doanh dài hạn thuộc Báo cáo Tầm nhìn 2050 của chúng tôi.

THAY ĐỔI TƯ DUY // 03

TÁI TẠO

Tái tạo có nghĩa là vượt ra khỏi tư duy "không gây hại" sang tư duy mà chúng ta xây dựng năng lực của các hệ thống xã hội và môi trường của chúng ta để sửa chữa và phát triển.

Trong bối cảnh căng thẳng xã hội ngày càng gia tăng và hệ sinh thái đạt điểm tới hạn, chúng ta phải dừng nỗ lực duy trì hiện trạng và thực hiện tư duy tái tạo.

TẠI SAO CẦN THIẾT TƯ DUY TÁI TẠO?

Xã hội loài người là một phần của - và hoàn toàn phụ thuộc vào - thế giới sống xung quanh chúng ta. Khoa học cho chúng ta biết rằng chúng ta đang đi xuống nhanh, có nguy cơ chạm các điểm giới hạn sinh thái quan trọng. Tuy nhiên, thiên nhiên, bao gồm cả loài người, có bản năng phát triển, tiến hóa và chín muồi, cơ sở để có thể tạo ra một làn sóng tái tạo tích cực ngay cả khi đối mặt với những điều kiện rất khó khăn.

Điều chỉnh cho phù hợp với thực tại - môi trường cạn kiệt và căng thẳng xã hội gia tăng, nhiều doanh nghiệp đã ủng hộ cần phải hoạt động bền vững hơn. Trong những năm gần đây, các hoạt động này chủ yếu tập trung vào giảm thiểu những tác động tiêu cực tới môi trường và xã hội, tức là gây ít tác hại hơn.

Một số bước đi rất đầy tham vọng, ví dụ như các doanh nghiệp đưa ra cam kết và các mục tiêu dựa trên căn cứ khoa học để đạt được mức phát thải các-bon ròng bằng 0 (net zero). Nhưng thật không may, ngay cả việc theo đuổi mục tiêu net-zero dù rất quan trọng nhưng cuối cùng vẫn không đủ. Chúng ta cần khẩn cấp trả lại nhiều hơn những gì chúng ta đã lấy để khắc phục những tác hại đã gây ra và khôi phục các hệ thống toàn cầu quan trọng đang bị suy giảm.

Tuy nhiên, việc phục hồi liên tục không thể là mục tiêu cuối cùng. Khôi phục thiên nhiên và xã hội trong khi vận hành với tư duy và hoạt động khai thác giá trị sẽ không tạo ra thay đổi lâu dài hướng tới sự thịnh vượng mà chúng ta muốn thấy. Để đặt nền móng cho một thế giới thực sự thịnh vượng vào năm 2050, trong đó hơn 9 tỷ người sống tốt trong giới hạn của hành tinh, chúng ta cần hướng tham vọng và tư duy tạo vào việc tạo ra một làn sóng tái tạo tích cực, bền vững nhằm tạo dựng năng lực cho tất cả sự sống phát triển, tiến hóa và phồn thịnh.

NHƯ THẾ NÀO LÀ TƯ DUY TÁI TẠO?

Ở các nền kinh tế công nghiệp phát triển, máy móc và dây chuyền sản xuất góp phần định hình cách chúng ta nhìn ra thế giới của chúng ta. Tư duy tái tạo giúp chúng ta tái kết nối với các đặc điểm cụ thể của "sự sống". Không giống như các hệ thống máy móc hay các sản phẩm mà chúng tạo ra, mỗi sự sống là duy nhất và các hệ sinh thái không suy thoái theo thời gian hay có công suất tối đa - thay vào đó, chúng có thể tự chữa lành, tăng trưởng, tiến hóa và tạo ra điều kiện mới cho sự thịnh vượng và giàu có hơn. Chúng có khả năng phục hồi vì chúng phản ứng và thích ứng với thay đổi.

HÌNH 11: TIẾN HÓA TỚI TƯ DUY TÁI TẠO

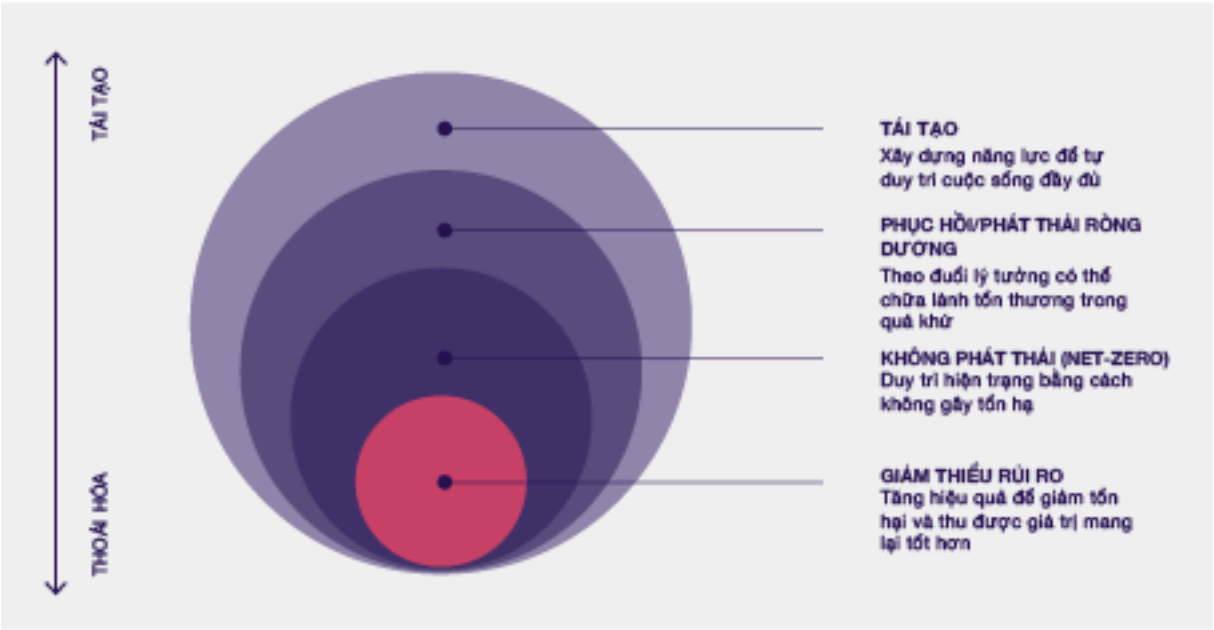

Nhiều sáng kiến đổi mới bền vững của chúng tôi trong những qua đã thúc đẩy những đặc điểm này tới một mức độ nhất định, thông qua cách tiếp cận hệ sinh thái công nghiệp, kinh tế tuần hoàn và sự công nhận ngày càng lớn về tầm quan trọng của tính đa dạng đối với thành công của doanh nghiệp.

Hiện nay, tư duy và hành động tái tạo đang tiến bộ rõ rệt nhất trong lĩnh vực nông nghiệp. Thay vì tư duy khai thác giá trị và dựa vào hiệu quả hơn mà đã định hình phần lớn nền nông nghiệp công nghiệp hiện đại, chúng ta đang thấy các nhà sản xuất áp dụng các thông lệ từng phục hồi và tăng cường sức khỏe và sức sống của các hệ sinh thái mà cây trồng, vật nuôi và rừng trồng phụ thuộc vào. Phương pháp tiếp cận tái tạo tập trung vào việc tăng đa dạng sinh học, tăng màu mỡ cho đất, cải thiện lưu vực đầu nguồn và thu giữ các-bon. Những phương pháp này cũng đang củng cố năng lực vì sự bình đẳng và thịnh vượng cho mọi cá nhân trong chuỗi cung ứng - thừa nhận rằng cộng đồng con người cũng là một phần không tách rời của thế giới sống và hệ thống nông nghiệp.

Bàn luận về tư duy và thực hành tái tạo hiện nay cần mở rộng từ ngành nông nghiệp. Chúng ta cần khẩn trương áp dụng năng lực sáng tạo của doanh nghiệp để tìm hiểu cách chúng ta có thể vận hành một cách tái tạo ở mọi hệ thống và lĩnh vực. Các lộ trình chuyển đổi của chúng tôi có lựa chọn các hành động tái tạo mà doanh nghiệp có thể áp dụng. Chuyển sang tư duy tái tạo hơn trong cộng đồng doanh nghiệp toàn cầu sẽ vừa giúp thực hiện các hành động đã biết vừa giúp xác định nhiều hành động khác.

Hiểu biết về cách thức áp dụng tư duy tái tạo trong kinh doanh vẫn còn chưa nhiều do mới ở giai đoạn tương đối sớm.

TUY NHIÊN, CỐT LÕI CỦA TƯ DUY NÀY LÀ BA KHÁI NIỆM CHÍNH:

1 ĐA DẠNG

Không có hai sự sống, quần xã hay hệ sinh thái nào giống nhau. Thực hiện phương pháp tái tạo tức là thừa nhận rằng bất cứ nơi nào doanh nghiệp hoạt động (và từng cộng đồng mà doanh nghiệp là một thành phần và bán cho) là duy nhất và có những cơ hội và thách thức riêng. Điều quan trọng là doanh nghiệp phải thực hiện phương pháp theo hoàn cảnh cụ thể và được điều chỉnh cho các môi trường hoạt động cụ thể chứ không phải một mô hình được xây dựng trên những thông lệ tốt nhất".

2 HỖ TRỢ KHẢ NĂNG TĂNG TRƯỞNG, PHÁT TRIỂN VÀ TIẾN HÓA

Dù doanh nghiệp không thể kiểm soát hành vi của những cộng đồng và hệ sinh thái mà doanh nghiệp là một phần trong đó nhưng doanh nghiệp có thể tăng cường năng lực nền tảng của mình.

Đây là việc vượt ra khỏi việc giải quyết vấn đề đối với những thách thức hiện tại và nhận diện tiềm năng tương lai mà các hệ thống xã hội và sinh thái này có. Đó là việc tạo điều kiện cho chúng tiến hóa và phát triển trong những hoàn cảnh đặc biệt của mình, thay vì áp đặt một loạt các biện pháp can thiệp được xác định trước. Tư duy tái tạo không phải là cố gắng khôi phục "trở lại" một thời điểm trong lịch sử; một hệ thống tự duy trì mà xây dựng được sự phồn thịnh của riêng nó sẽ không nhất thiết phải giống bất kỳ thứ gì đã có trước đây.

3 TƯ DUY LOGIC

Một doanh nghiệp không thể tái tạo nếu không hiểu mạng lưới liên kết phức tạp tạo nên hệ thống mà doanh nghiệp là một phần trong đó. Sức khỏe của mọi doanh nghiệp về bản chất liên quan đến sức khỏe của toàn bộ hệ thống và mọi hành động đều có những tác động lan tỏa có thể cảm nhận được trên từng hệ thống. Điều quan trọng là phải xác định lại mục đích kinh doanh ngoài các mục tiêu hướng nội về tăng trưởng hoặc lợi nhuận cho cổ đông, và phải tập trung vào những đóng góp mà doanh nghiệp tạo ra cho các chuỗi giá trị vì sức khỏe và sự thịnh vượng lâu dài của con người và hành tinh.

Những khái niệm này có thể áp dụng ở mọi cấp độ hoạt động kinh doanh. Từ đánh giá tính đa dạng và tạo môi trường thuận lợi cho nhân viên phát triển đến cách doanh nghiệp nhận thức được vai trò của mình trong một hệ sinh thái rộng lớn hơn của các tổ chức và cho biết cách doanh nghiệp có thể đóng góp vào những nỗ lực to lớn để hồi sinh hệ sinh thái.

Tái tạo là một chủ đề có tầm quan trọng sẽ không ngừng tăng lên trong 10 năm tới. WBCSD sẽ hợp tác với các thành viên để chắc chắn sẽ xây dựng tư duy tái tạo và các phương thức kinh doanh trở thành tiêu chuẩn cho các doanh nghiệp tư duy tiến bộ trên toàn thế giới.

PHẦN BỐN

ĐÃ ĐẾN LÚC THÀNH CÔNG

BIẾT NHỮNG GÌ CẦN PHẢI LÀM LÀ CHƯA ĐỦ: CHÚNG TA CŨNG CẦN PHẢI HIỂU CÁCH LÀM.

Chuyển đổi các hệ thống không diễn ra riêng rẽ, trong từng công ty hay thậm chí trong từng ngành. Đây là kết quả của những hành động được thực hiện trong mọi ngành trong toàn xã hội. Quá trình này được thúc đẩy bởi các xu hướng vĩ mô và đổi mới và được hiện thực hóa bởi nhiều yếu tố khác nhau, từ tư duy đến luật pháp.

Sau cùng, chuyển đổi sẽ bị ảnh hưởng bởi, và dựa vào, nguyện vọng và hành động của tất cả chúng ta. Doanh nghiệp không còn thời gian để chờ mọi sự xong xuôi - như quy định phù hợp, điều kiện thị trường phù hợp, đổi mới phù hợp - mới tham gia. Để đạt được Tầm nhìn 2050 đòi hỏi doanh nghiệp phải hiểu cách hệ thống chuyển đổi và doanh nghiệp có thể làm gì để mở ra các quá trình chuyển đổi cần được thực hiện.

CHÚNG TA KHÔNG THỂ CHUYỂN ĐỔI CÁC DOANH NGHIỆP, CÁC NỀN KINH TẾ VÀ XÃ HỘI ĐỂ ĐẠT ĐƯỢC TẦM NHÌN 2050 MÀ KHÔNG HIỂU CHUYỂN ĐỔI THỰC SỰ CÓ NGHĨA LÀ GÌ: THAY ĐỔI TẬN GỐC RỄ MANG LẠI KẾT QUẢ CĂN CƠ MỚI.CHÚNG TA KHÔNG THỂ CHUYỂN ĐỔI CÁC DOANH NGHIỆP, CÁC NỀN KINH TẾ VÀ XÃ HỘI ĐỂ ĐẠT ĐƯỢC TẦM NHÌN 2050 MÀ KHÔNG HIỂU CHUYỂN ĐỔI THỰC SỰ CÓ NGHĨA LÀ GÌ: THAY ĐỔI TẬN GỐC RỄ MANG LẠI KẾT QUẢ CĂN CƠ MỚI.

CẦN CÓ TƯ DUY HỆ THỐNG

HIỂU VỀ CHUYỂN ĐỔI HỆ THỐNG

Chúng ta không thể chuyển đổi các doanh nghiệp, các nền kinh tế và xã hội để đạt được Tầm nhìn 2050 mà không hiểu chuyển đổi thực sự có nghĩa là gì: thay đổi tận gốc rễ mang lại kết quả căn cơ mới.

Trong những lần trao đổi về chuyển đổi, hầu như mọi người không hiểu rõ ý nghĩa của nó, chứ chưa nói đến cách nó diễn ra hoặc vai trò mà các doanh nghiệp có thể thực hiện để hỗ trợ nó thực sự.

Trong những năm gần đây, ngày càng nhiều bên liên quan bắt đầu sử dụng thuật ngữ "chuyển đổi" và "chuyển đổi các hệ thống" để mô tả những thứ cần có để đạt được phát triển bền vững. Các bên liên quan bao gồm cơ quan hoạch định chính sách của chính phủ, tổ chức quốc tế, tổ chức xã hội, cơ quan nghiên cứu, doanh nghiệp và các hiệp hội doanh nghiệp. Tất cả đều nhận ra rằng những thách thức phát triển bền vững rất phức tạp, có tính liên kết cao và mang tính hệ thống; không một tác nhân hay thậm chí một nhóm tác nhân nào có thể tự mình giải quyết những thách thức này. Hiện nay, nhiều người nhận ra mức độ thay đổi cần thiết để đạt được một tương lai thực sự bền vững và sự chuyển đổi đó sẽ cần một số phí tổn ban đầu.

WBCSD cho rằng chuyển đổi là sự thay đổi sâu sắc trong các hệ thống đã tạo ra những thách thức môi trường, xã hội mà chúng ta phải đối mặt - thay đổi tạo ra những kết quả và tác động rất khác, tốt hơn cho con người và hành tinh. Chuyển đổi giải quyết được gốc rễ vấn đề với cách nghĩ và cách làm hoàn toàn mới, dựa trên những tiền đề và nguồn giá trị mới về bản chất.

Chuyển đổi trái ngược với thay đổi bình thường, từng bước nhỏ. Thay đổi từng bước nhỏ có thể thực hiện dễ dàng hơn vì nó được xây dựng dựa trên các khái niệm quen thuộc và không đe dọa quá nhiều đến quyền lợi. Thay đổi này tạo điều kiện cho chuyển đổi - như tạo ra các mô hình kinh doanh mới mà không ảnh hưởng đến các mô hình hiện tại. Nhưng, thay đổi như vậy cũng có thể góp phần bảo vệ hiện trạng bằng cách tạo ấn tượng rằng đang đạt được tiến bộ cần thiết.45

Ba yếu tố chung thúc đẩy và định hình chuyển đổi hệ thống: xu hướng vĩ mô, đổi mới và xúc tác.46 Dưới đây là tổng quan về từng yếu tố.

XU HƯỚNG VĨ MÔ

Tất cả các hệ thống hoạt động trong môi trường rộng lớn hơn và phải chịu những áp lực bên ngoài có thể thúc đẩy thay đổi trong thời gian qua. Xu hướng vĩ mô là những thay đổi đủ quan trọng và liên tục để có những tác động sâu rộng, ví dụ như dân số già, biến đổi khí hậu, gia tăng tự động hóa, thay đổi trọng tâm kinh tế toàn cầu hay rút lui vào các khối thương mại mang tính cục bộ hơn.

ĐỔI MỚI

Khi các tác nhân trong một hệ thống phản ứng với cách môi trường biến đổi, họ tiến hành đổi mới với niềm tin rằng sẽ mang lại hiệu quả tốt hơn hay những khả năng mới. Những đổi mới bao gồm công nghệ mới, mô hình kinh doanh, cách thức thực hiện các chức năng xã hội như internet, kinh tế tuần hoàn và thu nhập cơ bản chung. Thông thường, chuyển đổi diễn ra khi nhiều đổi mới cùng được thực hiện để tạo ra một cái gì đó hoàn toàn mới.

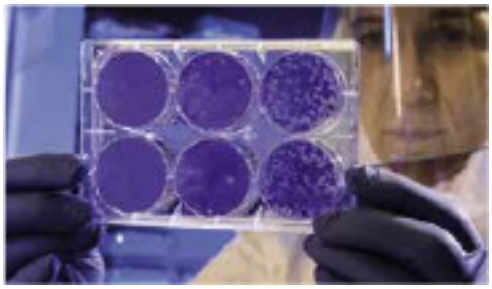

XÚC TÁC

Cuối cùng, một nhóm yếu tố xúc tác phản ứng với các xu hướng và đổi mới, giúp thay đổi cách thức hệ thống hoạt động. Các yếu tố xúc tác là những lực lượng định hình các động lực, động cơ và năng lực của các tác nhân khác nhau trong một hệ thống rộng lớn - ví dụ như các chuẩn mực, giá trị và hành vi cá nhân, chính sách và quy định, luồng thông tin, dòng tài chính và công nghệ. Xúc tác thúc đẩy thay đổi thành xu hướng chính, do đó chuyển đổi cả hệ thống.

HÌNH 12: XU THẾ VĨ MÔ, ĐỔI MỚI VÀ XÚC TÁC KẾT HỢP ĐỂ TẠO RA CHUYỂN ĐỔI HỆ THỐNG

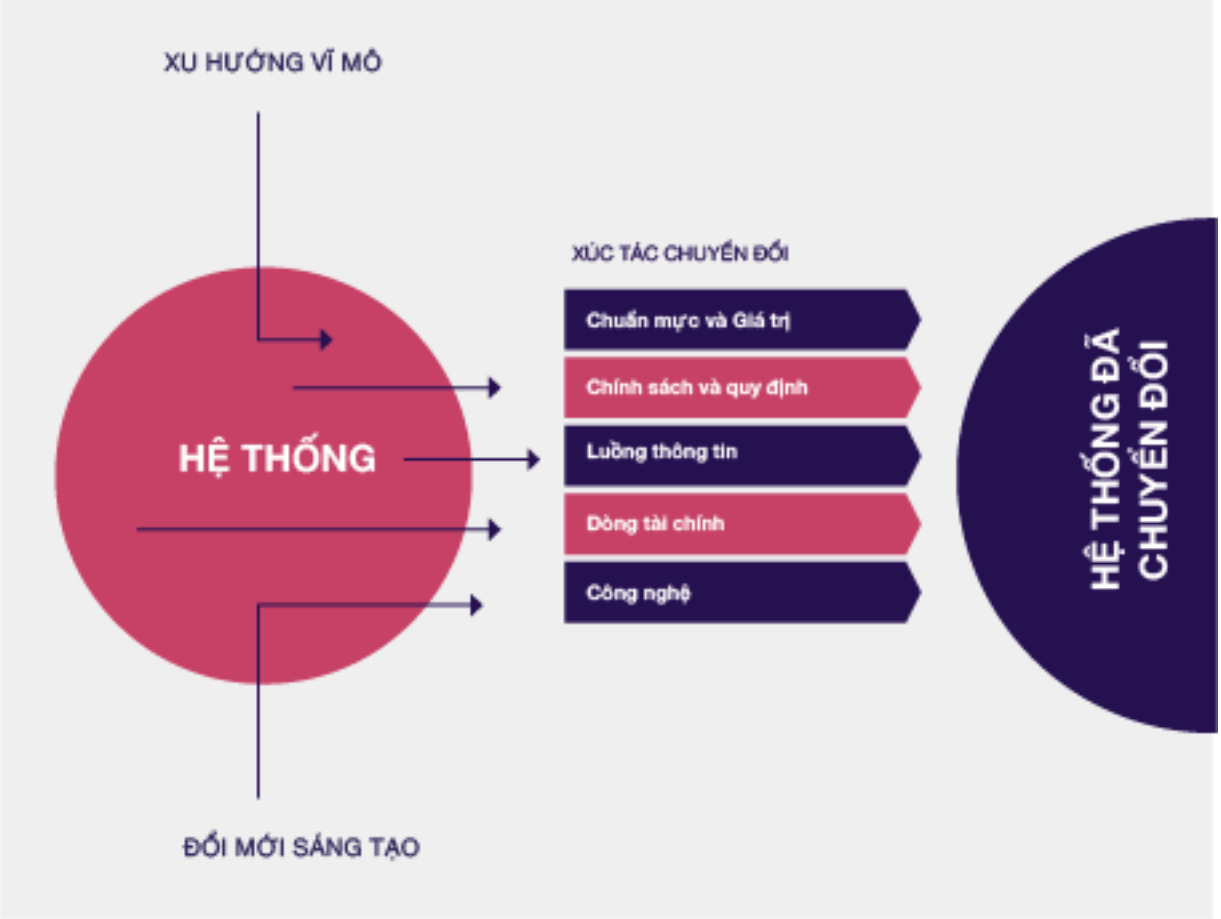

Mặc dù lý thuyết này có thể nghe đơn giản nhưng chuyển đổi hệ thống thực sự rất phức tạp, hỗn độn và khó đoán.

Do các hệ thống được tạo thành từ rất nhiều tác nhân khác nhau nhưng liên kết với nhau và phụ thuộc lẫn nhau, quá trình chuyển đổi hệ thống được sắp xếp và thích ứng. Điều này có nghĩa là đây là sản phẩm của nhiều tác nhân khác nhau thử nghiệm, học hỏi và điều chỉnh với các tham số luôn thay đổi do ảnh hưởng của yếu tố khác. Theo thời gian, các tác nhân này phát triển các sản phẩm, công nghệ, dịch vụ mới, mô hình kinh doanh, mô hình cung cấp dịch vụ công, cải cách chính sách và quy định, tiêu chuẩn tự nguyện, chuẩn mực và hành vi văn hóa, tất cả mang lại những kết quả mới. Thường có sự phản kháng gay gắt từ các nhóm có quyền lợi gắn với hiện trạng. Chuyển đổi hệ thống là hữu cơ và phi tuyến tính.47 Quá trình này thường thách thức việc lập kế hoạch trước và có thể rất khó dự đoán.

Tuy nhiên, nhìn nhận rõ ràng về các xu hướng và đổi mới có thể thúc đẩy chuyển đổi và các yếu tố thúc đẩy quá trình này thành hiện thực, giúp doanh nghiệp hiểu được cách nào, chỗ nào và lúc nào có thể hành động để hỗ trợ thay đổi. Các doanh nghiệp cấp tiến phải hợp tác, sử dụng kiến thức sâu sắc, đổi mới sáng tạo và ảnh hưởng để dẫn dắt những chuyển đổi quan trọng được vạch ra trong các lộ trình hướng tới Tầm nhìn 2050.

HIỂU RÕ XU THẾ VĨ MÔ, ĐỔI MỚI VÀ YẾU TỐ XÚC TÁC CÙNG THÚC ĐẨY CHUYỂN ĐỔI, GIÚP DOANH NGHIỆP HIỂU ĐƯỢC CÁCH NÀO, CHỖ NÀO VÀ LÚC NÀO CÓ THỂ HÀNH ĐỘNG ĐỂ HỖ TRỢ THAY ĐỔI VÀ THỂ HIỆN VAI TRÒ LÃNH ĐẠO.

RÀO CẢN LỊCH SỬ ĐỐI VỚI CHUYỂN ĐỔI HỆ THỐNG

Tầm nhìn 2050 đầu tiên của chúng tôi dự báo rằng 2011-2020 sẽ thập kỷ biến động. Thực sự là vậy. Nhiều "điều phải có" mà chúng tôi đặt ra đã không đạt được. Những gì đạt được là không đủ để tiến tới được thời kỳ chuyển đổi như chúng tôi đề ra. Để thực hiện thành công chuyển đổi trong thập kỷ tới, chúng ta phải tìm hiểu xem lý do là gì.

Trong những lần trao đổi về chuyển đổi, hầu như Hiểu biết rõ hơn về cách hệ thống thay đổi có giúp chúng ta hiểu tại sao quá trình chuyển đổi lại lẩn tránh chúng ta không? Liệu chúng ta có thể nhìn lại 10 năm qua và xác định chính xác những thất bại trong quá khứ đã ngăn cản xã hội xây dựng nền tảng hiệu mà chúng ta có thể xây dựng ví dụ như các Mục tiêu PTBV and Thỏa thuận Paris? Liệu hiểu rõ hơn về những rào cản đối này đối với chuyển đổi này có mang lại cho chúng ta kiến thức sâu sắc và bài học mà chúng ta có thể áp dụng cho những rào cản tương tự mà chúng ta có thể phải đối mặt trong thập kỷ tới không? Chúng ta không thể để mất thêm 10 năm nữa.

Là một phần trong nỗ lực xem xét lại Tầm nhìn 2050, chúng tôi vận động các thành viên trong cộng đồng doanh nghiệp toàn cầu tham gia để xác định những thứ họ coi là rào cản đáng kể nhất đối với quá trình chuyển đổi trong thập kỷ qua. Đánh giá của chúng tôi cho thấy hàng loạt rào cản từ chính sách cho tới chi phí đổi mới và thói quen tiêu dùng. Tập hợp các rào cản này được trình bày trong Hình 13 dưới đây:

RÀO CẢN XUYÊN SUỐT ĐÁNG KỂ NHẤT ĐỐI VỚI CHUYỂN ĐỔI LÀ GÌ?

Tư duy ngắn hạn

Một vạch ranh giới có thể được vẽ ra từ phần lớn những rào cản đã được xác định so với các chuẩn mực và giá trị chủ đạo định hướng chúng ta ra quyết định - trong kinh doanh, trong chính trị và trong xã hội - trong thập kỷ trước. Tư duy ngắn hạn vốn đã cố chấp, tồn tại ở một bộ phận doanh nghiệp, nhà đầu tư, cơ quan hoạch định chính sách và cá nhân, trở nên trầm trọng hơn do nhu cầu phục hồi sau cuộc khủng hoảng tài chính 2008 và trở lại hiện trạng, đã (và có khả năng vẫn đang) là rào cản chính đối với quá trình chuyển đổi.

Liên kết và tham vọng

Ngoài những rào cản mà chủ nghĩa ngắn hạn gây ra, chúng ta chưa có chung suy nghĩ về nhu cầu hành động. Không có ý kiến ủng hộ hành động từ công chúng và các tổ chức, các nỗ lực chính sách như thúc đẩy giá hiệu lực đối với các-bon hay thay đổi trong các biện pháp (và khung thời gian) thành công đã không thể tiến lên, bị đình trệ do tâm lý cầu toàn với hiện trạng.

Phí tổn chuyển tiếp

Chúng ta đã không đủ minh bạch về phí tổn của quá trình chuyển đổi hoặc tác động có thể xảy ra đối với các bên liên quan. Trong đó đối với cả cơ quan hoạch định chính sách và cộng đồng doanh nghiệp, tư duy ngắn hạn cũng tác động cách chúng ta đã và đang nghĩ về mở ra quá trình chuyển đổi. Điểm bắt đầu

HÌNH 13: RÀO CẢN ĐỐI VỚI CHUYỂN ĐỔI

CHUẨN MỰC VÀ GIÁ TRỊ

- Mô hình chủ đạo của thị trường tự do và tư duy ngắn hạn
- Những người tạo ra thách thức ít có khả năng bị ảnh hưởng bởi thách thức nhất
- Thiếu tầm nhìn toàn cầu, khả năng lãnh đạo, sự đồng thuận, động lực, sự tin tưởng và cam kết.

CHÍNH SÁCH VÀ QUY ĐỊNH

- Chính sách thiếu nhất quán và ổn định
- Các chính sách không hoàn thiện, được tài trợ kém và/hoặc được quản lý yếu kém
- Phương pháp tiếp cận quá thận trọng của doanh nghiệp đối với chính sách và quy định.

LUỒNG THÔNG TIN

- Phí tổn từ việc không hành động không được truyền đạt hoặc hiểu một cách đúng đắn
- Thiếu hiểu biết về các vấn đề phát triển bền vững và bản chất mang tính hệ thống của chúng
- Không đủ thông tin liên quan được thu thập và chia sẻ với những người ra quyết định.

DÒNG TÀI CHÍNH

- Không tính đến các chi phí và lợi ích xã hội và môi trường thực
- Các biện pháp khuyến khích không hợp lý ngăn cản đầu tư chuyển đổi
- Chưa thống nhất được cách xử lý chi phí chuyển tiếp hoặc chuyển đổi.

CÔNG NGHỆ

- Thiếu các phương pháp tiếp cận hệ thống liên quan đến hành vi, hạ tầng và công nghệ
- Thiếu đầu tư nhà nước và tư nhân vào công nghệ chuyển đổi
- Thiếu các biện pháp khuyến khích và đầu tư vào cải tiến hiệu quả dựa trên công nghệ

chính để giải quyết các thách thức phát triển bền vững là các cơ hội (tài chính hoặc tăng trưởng) sẽ đến từ các hành động được thực hiện. Tuy nhiên, chi phí chuyển tiếp trong các lộ trình chuyển đổi mà chúng ta tìm kiếm sẽ khá lớn - thực tế là rất lớn - không hành động cũng chịu phí tổn như vậy. Hạ tầng và mạng lưới mới cần được xây dựng, các mô hình kinh doanh cần được đổi mới và tất cả các ngành (và việc làm chúng tạo ra) cần được định hình lại và xác định lại mục tiêu để phục vụ xã hội bền vững hơn. Đưa ra chi phí chuyển đổi đúng là một yếu tố rất quan trọng đối với quá trình lên kế hoạch về cách chúng ta tiếp cận chuyển đổi và rất quan trọng khi làm việc minh bạch và hiệu quả với những người đang ủng hộ hiện trạng mạnh mẽ nhất nhằm có thể đảo ngược sự phản đối của họ đối với tiến độ mà tầm nhìn của chúng ta phải đạt được.

NHỮNG BÀI HỌC CHÚNG TA CÓ THỂ HỌC ĐƯỢC TỪ THẬP KỶ TRƯỚC

Có lẽ bài học quan trọng nhất trong 10 năm qua là cách chúng ta ứng phó với khủng hoảng có ảnh hưởng sâu sắc đến cách chúng ta phục hồi sau khủng hoảng về lâu dài. Các ưu tiên được lồng ghép trong phản ứng quyết định kết quả hồi phục. Điều đáng khích lệ là, trước đại dịch COVID-19, chính phủ rất nhiều nước trên thế giới đang đề cập đến việc "xây dựng lại tốt hơn, kết hợp các gói cứu trợ và phục hồi với một chương trình nghị sự rộng lớn hơn về các mục tiêu chuyển đổi.

Tuy nhiên, chỉ bơm tiền vào hệ thống hiện tại, dù hướng tới các mục tiêu xã hội tích cực, sẽ không đủ. Tư duy ngắn hạn là kết quả tất yếu của các mô hình tổ chức hiện tại: Nếu không có những thay đổi về động cơ kinh tế và chính trị, chúng ta sẽ tiếp tục đối mặt với căng thẳng giữa các yêu cầu dài hạn với lợi ích ngắn hạn. Làm mới thị trường tự do, bởi cả doanh nghiệp cấp tiến và cơ quan tạo lập chính sách, sẽ có tác động rõ nhất tới những thay đổi trong các quy tắc hoạt động và vượt qua một trong những rào cản quan trọng nhất đối với quá trình thay đổi.

Bất kỳ thay đổi nào đối với bối cảnh chính sách cần phải vượt ra ngoài ranh giới một quốc gia hoặc khu vực để thay đổi có tác dụng chuyển đổi thực sự. Tuy nhiên, trong 10 năm qua, chúng ta đã chứng kiến hợp tác quốc tế liên tục bị chỉ trích, công kích và đôi khi bị lật đổ. Doanh nghiệp đứng ngoài khi chủ nghĩa đa phương bị phá vỡ, bất chấp những tác động tiêu cực mà điều này gây ra tới cơ hội đầu tư, ổn định và an ninh, cũng như sự lan tỏa đổi mới và sự liên kết trong môi trường pháp lý toàn cầu. Khi thế giới co mình vào các khu vực mình quan tâm và có ảnh hưởng, động cơ hướng tới cách tiếp cận có tổng lợi ích bằng 0 trong ngắn hạn sẽ gia tăng. Chúng ta phải đảo ngược những xu hướng này. Không điều nào có lợi cho sự thành công trong tương lai của các tập đoàn đa quốc gia. Doanh nghiệp không thể coi ổn định chính trị quốc gia và quốc tế là điều hiển nhiên mà phải nỗ lực bảo vệ và thúc đẩy sự ổn định này ở bất cứ nào có thể.

Điều này cũng đúng với bối cảnh thông tin. 10 năm qua đã chứng kiến sự phân mảnh của hệ sinh thái thông tin, với sự phân cực và tách biệt đã tạo ra mảnh đất màu mỡ cho thông tin sai lệch nguy hiểm lan truyền mà không được kiểm soát. Khó khăn mà chính phủ một số nước gặp phải khi thiên vị công khai các biện pháp phòng chống đại dịch COVID-19 chứng tỏ mối nguy hiểm thực sự mà thực tế thông tin đứt đoạn gây ra. Sự xói mòn của một loạt các thực tế xã hội chung đang đe dọa những thay đổi tích cực về nâng cao nhận thức và ủng hộ của người dân đối với hành động vượt qua các thách thức phát triển bền vững. Nỗ lực nâng cao niềm tin của người dân đối với truyền thông, chuyên gia và các tổ chức sẽ là trọng tâm trong các chuyển đổi được xã hội ủng hộ. Đồng thời, chúng ta phải thừa nhận rằng ham muốn thông tin sai lệch một phần là do những khó khăn và bất bình của nhiều người trên thế giới, và giải quyết mức độ bất bình đẳng toàn cầu ngày càng gia tăng là trọng tâm trong nỗ lực cải thiện niềm tin của người dân.

CHÚNG TA CÓ THỂ LÀM GÌ KHÁC?

Trong báo cáo này, WBCSD đã đề xuất 3 thay đổi tư duy kinh doanh chiến lược mà chúng tôi tin tưởng sẽ là tiền đề cho cộng đồng doanh nghiệp hợp tác vượt qua những rào cản này trong 10 năm tới. Những thay đổi tư duy này sẽ ảnh hưởng đến cách doanh nghiệp đưa ra quyết định. Một mô hình thị trường tự do mà tạo ra giá trị đích thực trong dài hạn sẽ đòi hỏi phải thay đổi tiêu chuẩn trong hành động (rules of game), giúp chúng ta từ bỏ những quyết định mang tính ngắn hạn. Hiểu rõ hơn về khả năng phục hồi thực sự sẽ thúc đẩy các doanh nghiệp xem xét rộng hơn các yếu tố khác nhau mà thành công lâu dài của họ phụ thuộc vào, thúc đẩy họ giải quyết các xu hướng xã hội, sự kiện và hành vi đe dọa thành công lâu dài của họ. Cách tiếp cận kinh doanh tái tạo hơn sẽ thay đổi cách thức mà các doanh nghiệp coi trọng và nuôi dưỡng các hệ sinh thái và cộng đồng mà tác động tới thành công và ổn định của họ. Những thay đổi tư duy này sẽ thúc đẩy các doanh nghiệp hành động ủng hộ chuyển đổi thực sự.

Phần còn lại của chương này được dành để mô tả những điều doanh nghiệp cần làm để thành công khi quyết định hành động. Chúng tôi trình bày cách nghiên cứu các xu hướng vĩ mô, gián đoạn tiềm tàng và những đổi mới chín muồi giúp chúng ta hiểu thế giới mà chúng ta sẽ tác động. Và chúng tôi đưa ra tổng quan các yếu tố khác nhau xác định xem liệu các hành động có thể thành công và mở rộng quy mô hay không - những yếu tố xúc tác chính của quá trình chuyển đổi mà doanh nghiệp phải tương tác như đổi mới sáng tạo, đầu tư, cá nhân và chính sách.

Thay đổi lớn nhất trong cách tiếp cận đã diễn ra. Hệ tư tưởng thời đại cuối cùng đã theo kịp mức độ cấp bách của những thách thức mà chúng ta phải đối mặt. Và nếu họ không thấy có nhu cầu chuyển đổi, họ không thấy bản thân mình đang ở vị trí suy yếu hơn mỗi ngày. Doanh nghiệp có thể thay đổi cách tiếp cận và sử dụng những yếu tố xúc tác chuyển đổi này, nhờ vậy thúc đẩy hợp tác sâu rộng hơn, tham vọng lớn hơn và hành động nhanh hơn trong nỗ lực xây dựng một thế giới tốt đẹp hơn.

MỞ KHÓA CHUYỂN ĐỔI HỆ THỐNG

Doanh nghiệp có một vai trò quan trọng trong chuyển đổi hệ thống. Hiểu biết của chúng tôi về cách thức chuyển đổi hệ thống diễn ra, được mô tả trong Hình 12, cho phép chúng tôi đưa ra hướng dẫn về nơi cần hành động, chỉ ra cơ hội cho doanh nghiệp thúc đẩy chuyển đổi chủ động và hiệu quả hơn để hỗ trợ Tầm nhìn 2050.

Thứ nhất, các doanh nghiệp có thể nỗ lực hỗ trợ phát triển bền vững với những hiểu biết vững chắc về cách thế giới đang thay đổi và có thể thay đổi hơn nữa. Tìm hiểu các xu hướng vĩ mô chính, những đột phá đáng tin cậy và đổi mới sáng tạo mới xuất hiện cho phép các doanh nghiệp dự báo nơi mà nỗ lực gặp khó khăn hay thuận lợi, nơi có thể đầu tư tốt hơn và nơi rủi ro có thể phải được quản lý thận trọng hơn.

Thứ hai, các doanh nghiệp có thể sử dụng năng lực cốt lõi và ảnh hưởng với các bên liên quan khác để tận dụng các yếu tố xúc tác chuyển đổi bên trong và bên ngoài chính. Các yếu tố xúc tác bao gồm đổi mới và công nghệ, tài chính và đầu tư, cá nhân và tiêu dùng, chính sách và quy định.

Nếu được hỏi chúng ta học được gì trong 10 năm qua thì đó chính là thế giới đang ngày càng trở nên biến động và tham vọng của các doanh nghiệp, chính phủ hoặc người dân về những thách thức bền vững không thể thực hiện chuyển đổi một mình. Quá trình này đòi hỏi thông tin chia sẻ mà sẽ thúc đẩy ý chí và hành động chung, nhất quán của cả ba nhóm.

TẠO CƠ SỞ CHO NHỮNG NỖ LỰC CHUYỂN ĐỔI TRONG THỰC TẾ

Thế giới luôn thay đổi. Để thành công khi các doanh nghiệp tìm cách khiến thế giới trở nên một nơi bền vững hơn, chúng ta phải hiểu các động lực thúc đẩy những thay đổi này và những tác động mà chúng ta nên mong đợi từ đó. Để các chiến lược và giải pháp chuyển đổi của chúng ta thành công, chúng ta phải căn cứ vào thực tế công nghệ, kinh tế, chính trị và văn hóa sẽ ảnh hưởng tới việc thực hiện các chiến lược và giải pháp - và tiến tới Tầm nhìn 2050.

Ngay cả ở những thời điểm tốt nhất, chúng ta cũng không thể đoán trước được tương lai. Nhưng ngay cả trong thế giới đầy biến động ngày nay, chúng ta có thể xác định các yếu tố đang định hình cộng đồng, văn hóa, kinh tế, và

XU HƯỚNG VĨ MÔ & GIÁN ĐOẠN

Theo hiểu biết của chúng tôi về chuyển đổi hệ thống, hai trong số những sức ép mạnh nhất tác động lên hệ thống là xu hướng vĩ mô và đổi mới. Xu hướng vĩ mô có thể được chia thành hai hạng mục: Xu hướng vĩ mô (xu hướng đã xuất hiện và có thể thấy trước với mức độ chắc chắn tương đối cao, ngay cả khi ảnh hưởng của chúng vẫn mơ hồ) và gián đoạn (các sự kiện có khả năng xảy ra thấp hơn nhưng sẽ có tác động lớn nếu chúng xảy ra, ví dụ như đại dịch, nổi dậy trên diện rộng, công nghệ đột phá.

Một số xu hướng vĩ mô như thay đổi nhân khẩu học đã gắn với tương lai của chúng ta rồi. Những xu hướng khác như phản ứng xã hội đối với bất bình đẳng đang diễn ra hay ngày càng gia tăng, ít có khả năng xảy ra hơn và có thể được thay đổi nhờ các tác nhân xã hội mạnh mẽ như chính phủ và doanh nghiệp. Điều quan trọng là doanh nghiệp phải coi mình như một tác nhân có ảnh hưởng tích cực mà kết quả trong tương lai có liên quan đến ảnh hưởng và lợi ích của mình chứ không phải một "tác nhân yếu kém" chỉ có vai trò đơn giản là phản ứng và thích ứng với các sự kiện. Điều này cũng đúng với những gián đoạn mà tác động của chúng có thể được giảm thiểu.

Không phải tất cả các cú sốc đều là "Thiên nga đen" - một số có thể được dự đoán như đại dịch hay thảm họa khí hậu. Trong những trường hợp này, lập kế hoạch trù bị cẩn thận có thể làm giảm đáng kể tác động mà những gián đoạn gây ra. Các gián đoạn khác như công nghệ đột phá hay luật pháp thay đổi lớn có thể được doanh nghiệp tích cực theo đuổi.

Thông qua các cuộc khảo sát, chúng tôi đã xác định được 12 xu hướng vĩ mô có nhiều khả năng xảy ra nhất và 10 gián đoạn có thể quyết định môi trường hoạt động toàn cầu của doanh nghiệp trong thập kỷ tới. COVID-19 đã chứng minh một cách đầy thuyết phục rằng những gián đoạn bất ngờ có xảy ra và gây ra những hậu quả sâu sắc và có thể kéo dài, do đó tác động tới (và thường tăng tốc) các xu hướng hiện tại. Nghiên cứu của chúng tôi về xu hướng vĩ mô, gián đoạn và tác động lâu dài của COVID-19 được trình bày chi tiết trong hai ấn phẩm chủ đề thuộc Báo cáo Tầm nhìn 2050, được phát hành vào tháng 5 năm 2020: Xu hướng vĩ mô & gián đoạn định hình 2020-2030 (và tài liệu nghiên cứu hỗ trợ) và Hậu quả của COVID-19 đối với Thập kỷ tới. 12 xu hướng vĩ mô và 10 gián đoạn được trình bày tóm tắt trong Hình 14 và Hình 15.

HÌNH 14: XU HƯỚNG VĨ MÔ NỔI BẬT TRONG THẬP KỶ TỚI

NHÂN KHẨU HỌC

CHUYỂN GIAO THẾ HỆ

Quyền lực chính trị, kinh tế, văn hóa và đổi mới sẽ chuyển từ Thế hệ bùng nổ dân số sang Thế hệ X, Y và Z.

TĂNG DÂN SỐ Ở CHÂU Á VÀ CHÂU PHI

Duy trì phồn thịnh và các siêu đô thị khổng lồ sẽ gây áp lực lên các nguồn tài nguyên khan hiếm. Di cư sẽ tạo ra những thách thức chính trị.

MÔI TRƯỜNG

TÁC ĐỘNG KHÍ HẬU TỆ HƠN

Thời tiết khắc nghiệt hơn, thường xuyên hơn gây ra nhiều thiệt hại hơn cho nhiều người hơn và trở thành vấn đề khó bỏ qua hơn.

Ô NHIỄM CỤC BỘ, SUY THOÁI MÔI TRƯỜNG VÀ KHAN HIẾM TẠO ĐỘNG LỰC ĐỔI MỚI

Mọi người sẽ phải gánh chịu những mất mát, bất ổn và thậm chí chỗ ở, do vậy thúc đẩy đổi mới.

KINH TẾ

KHỦNG HOẢNG NGẮN, SUY THOÁI DÀI

Đầu tư không đủ, nhu cầu yếu, năng suất thấp trước đây và COVID-19 hiện nay sẽ khiến kinh tế toàn cầu rất mong manh.

TOÀN CẦU HÓA ĐẠT ĐỈNH VÀ CHÂU Á TRỖI DẬY

Các khối đối địch và chủ nghĩa dân tộc về tài nguyên củng cố khi nhu cầu và quyền lực xoay trục về phía Đông.

CÔNG NGHỆ

TỰ ĐỘNG HÓA TÁC ĐỘNG ĐẾN MỌI NGÀNH VÀ QUỐC GIA

Tự động hóa sẽ thay đổi cuộc sống, ngành nghề, kinh tế: tăng trưởng và gián đoạn đang chờ đợi.

DỮ LIỆU HÓA, VỪA TỐT VỪA XẤU

Chúng ta sẽ thông minh hơn, hiệu quả hơn và giám sát nhiều hơn. Tăng hiệu quả và năng suất nhờ dữ liệu hóa đi kèm với cái giá phải trả.

CHÍNH TRỊ

PHÂN CỰC & CHỦ NGHĨA CẤP TIẾN ĐANG LÊN

Tình trạng bất mãn cao nuôi dưỡng khát khao những thay thế cấp tiến, phục vụ chủ nghĩa dân tộc hơn nhưng cũng phục vụ Chính sách kinh tế xanh mới.

BẤT ỔN ĐỊA CHÍNH TRỊ

Chủ nghĩa đa phương suy yếu và các quốc gia suy thoái góp phần làm xói mòn các động lực thúc đẩy ổn định.

VĂN HOÁ

HẬU DUY VẬT: THÁI ĐỘ VÀ LỐI SỐNG CHIA RẼ

Nguyện vọng và thói quen thay đổi trong đại dịch giúp các mô hình dịch vụ theo yêu cầu có sức lan tỏa toàn cầu.

CHIẾN TRANH VĂN HÓA LEO THANG

Xung đột văn hóa (trẻ-già, nông thôn-thành thị, giàu-nghèo) góp phần vào sự phân cực và phân cực lại gây ra xung đột văn hóa.

HÌNH 15: GIÁN ĐOẠN BẤT NGỜ TIỀM ẨN

KHỦNG HOẢNG TÀI CHÍNH

COVID-19 sẽ gây tổn thất bao nhiêu ... chúng ta có thể phục hồi một cách khôn ngoan không ... chúng ta sẽ trả giá bao nhiêu khi khủng hoảng tiếp theo xảy ra?

ĐẠI DỊCH TOÀN CẦU

Các hệ thống y tế không được chuẩn bị để đối phó với đại dịch và dường như hầu hết các nền kinh tế cũng vậy.

XUNG ĐỘT LỚN

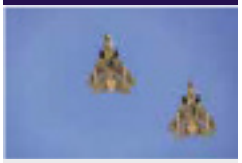

Xung đột nghiêm trọng vẫn là một mối nguy. Các cuộc tấn công mạng như vào cơ sở hạ tầng sẽ chạm tới các công dân bình thường trong một cuộc xung đột.

NỀN KINH TẾ "KHÁC THƯỜNG"

Điều gì xảy ra khi việc làm mới không thể được tạo ra ở chính những nơi mà việc làm đã bị phá hủy?

XÃ HỘI "GHÉT CÔNG NGHỆ"

Xã hội chán ghét chi phí thực của công nghệ tự do trong khi kho bạc chán nản vì thất thu thuế và thiếu cạnh tranh.

NỔI DẬY TRÊN DIỆN RỘNG & THAY ĐỔI CHẾ ĐỘ

Bất bình đẳng tiếp tục gia tăng, khiến phản đối diễn ra thường xuyên và gay gắt hơn. Chúng sẽ hiệu quả như thế nào?

KHÍ HẬU KHÓ LƯỜNG

Rủi ro khí hậu, chi phí, thông tin và áp lực xã hội cùng lúc sẽ định hướng lại dòng tài chính - nhưng nhanh đến mức nào?

CHUYỂN ĐỔI NĂNG LƯỢNG CHẠM ĐIỂM TỚI HẠN

Liệu các lực lượng thị trường có dẫn đến nhu cầu nhiên liệu hóa thạch đạt đỉnh và quá trình chuyển đổi năng lượng tăng tốc rõ rệt?

BÙNG NỔ CÔNG NGHỆ SINH HỌC

Đột phá công nghệ sinh học trong thực phẩm, thuốc men và vật liệu khi tiềm năng to lớn của sinh học tổng hợp xuất hiện.

CHÍNH SÁCH KINH TẾ XANH TOÀN CẦU (MỚI)

Động lực gia tăng khi công dân yêu cầu chúng ta nắm bắt cơ hội này để xây dựng lại nền kinh tế và hệ sinh thái, khí hậu và cộng đồng.

ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Đổi mới sáng tạo là một sức ép quan trọng cũng như thiết yếu để khởi động quá trình chuyển đổi hệ thống. Điều này được nêu bật trong các lộ trình hướng tới Tầm nhìn 2050 của chúng tôi, trong đó tiến độ của mỗi lộ trình phụ thuộc vào những đổi mới sáng tạo mang tính thay đổi cục diện.

Ngoài tầm quan trọng rất lớn đối với lộ trình chuyển đổi, đổi mới sáng tạo, cũng giống như các xu hướng vĩ mô và gián đoạn, sẽ định hình các hệ thống rộng lớn hơn mà trong đó chúng ta phải nỗ lực hướng tới Tầm nhìn 2050. Đổi mới sáng tạo đang diễn ra hàng ngày trên khắp thế giới. Ngày nay, có một số đổi mới sáng tạo đã đạt đến mức độ chín muồi cho thấy những đổi mới này gần như chắc chắn sẽ định hình trong thập kỷ tới.

Chúng tôi đã nghiên cứu những đổi mới sáng tạo có ảnh hưởng này trong tài liệu chuyên đề Đổi mới sáng tạo có thể định hình và chuyển đổi 2020-2030 thuộc Báo cáo Tầm nhìn 2050, nêu bật 25 đổi mới trong ba hạng mục: Đổi mới công nghệ; đổi mới mô hình kinh doanh; và những đổi mới xã hội.

Chuyển đổi hiếm khi được tạo ra bởi một đổi mới đơn lẻ. Thông thường, chuyển đổi được thực hiện khi có nhiều đổi mới phù hợp, kết hợp với các điều kiện xã hội để thay đổi cách chúng ta sống. Bằng cách này, những đổi mới sáng tạo tạo ra hiệu ứng tầng mà khó có thể tưởng tượng được khi chúng được giới thiệu lần đầu. Không phải tất cả những đổi mới sáng tạo này đều hướng tới giải quyết các thách thức bền vững. Trên thực tế, ở giai đoạn này, nhiều đổi mới sáng tạo có thể có tác động tích cực hoặc tiêu cực đến nỗ lực hiện thực hóa Tầm nhìn 2050. Hơn nữa, đổi mới sáng tạo không khắc phục hết những lỗ hổng đổi mới tồn tại trong các lộ trình chuyển đổi. Tuy nhiên, xác định những đổi mới sáng tạo chín muồi có vai trò cực kỳ quan để tìm ra cách kết hợp khả dụng giúp chúng ta giải quyết những thách thức mà trước đây không thể giải quyết.

ĐƯA XU THẾ VĨ MÔ, GIÁN ĐOẠN VÀ ĐỔI MỚI VÀO CÁC CHIẾN LƯỢC

Hợp tác quốc tế và nỗ lực nâng cao năng lực đảm Tiến bộ trong các lộ trình chuyển đổi hướng tới Tầm nhìn 2050 sẽ phụ thuộc vào nhiều đầu vào khác nhau của các hệ thống. Các xu hướng vĩ mô, gián đoạn và đổi mới được khảo sát trong các tài liệu tóm tắt chuyên đề thuộc Báo cáo Tầm nhìn cung cấp cho doanh nghiệp và WBCSD cái nhìn tổng quan về số áp lực lớn hệ thống nhất sẽ hình thành cách thức diễn ra trong 10 năm tới. Chúng tôi đã tính đến những điều này khi xác định lộ trình hướng tới Tầm nhìn 2050 mới; tuy nhiên, các đánh giá thường xuyên về cách những điều này cũng như các xu hướng vĩ mô và đổi mới sáng tạo khác đang thay đổi trong xã hội là điều cần thiết nếu chúng ta tiếp tục nỗ lực đưa những lộ trình này đi đúng hướng.

Đánh giá tương lai (forward-scanning) là năng lực quan trọng tạo ra giá trị lâu dài của doanh nghiệp. Ví dụ, xem xét tác động của các yếu tố bên ngoài đối với các mục tiêu kinh doanh và dịch vụ là một hoạt động quan trọng hỗ trợ khả năng phục hồi của doanh nghiệp, giúp cải thiện quy trình quản trị rủi ro, nâng cao năng lực lập kế hoạch cho các kịch bản và tăng cường đánh giá tính trọng yếu. Tuy nhiên, khả năng forward-scanning cũng giúp bộc lộ vai trò của doanh nghiệp trong hỗ trợ các xu hướng tích cực về mặt xã hội, chống lại những xu hướng cản trở tầm nhìn và định hướng hợp tác và đầu tư theo hướng đổi mới sáng tạo mà phải có để thực hiện Tầm nhìn của chúng ta.

TẠO ĐIỀU KIỆN CHO CHUYỂN ĐỔI

Các lộ trình chuyển đổi hướng tới Tầm nhìn 2050 xác định các lĩnh vực hành động quan trọng đối với doanh nghiệp mà sẽ hỗ trợ những chuyển đổi mà chúng ta cần trong thập kỷ tới để đạt được tầm nhìn. Trong khi một số hành động thể hiện cam kết mà doanh nghiệp có thể thực hiện để thay đổi các quy trình và chính sách nội bộ thì những hành động khác lại tập trung hơn vào thay đổi các yếu tố bên ngoài mà tạo điều kiện cho quá trình chuyển đổi.

Hiểu rõ hơn về chuyển đổi và các yếu tố xúc tác, chúng tôi xác định bốn lĩnh vực tương tác quan trọng giữa doanh nghiệp và thế giới bên ngoài: Những lĩnh vực mà ảnh hưởng của doanh nghiệp có thể giúp tạo ra và định hình thị trường, thúc đẩy thay đổi hành vi và thực hiện thay đổi hệ thống.

CÁC LĨNH VỰC ĐÓ LÀ:

ĐỔI MỚI & CÔNG NGHỆ

TÀI CHÍNH & ĐẦU TƯ

CÁ NHÂN & TIÊU DÙNG

CHÍNH SÁCH & QUY ĐỊNH

Thông thường, doanh nghiệp coi những yếu tố xúc tác này như lĩnh vực gây ảnh hưởng tới doanh nghiệp thay vì thừa nhận sự phụ thuộc lẫn nhau sâu rộng - và thường tích cực. Doanh nghiệp có thể lựa chọn công nghệ gỡ hoặc buộc. Doanh nghiệp tác động tới nhu cầu tương tự như nhu cầu tác động doanh nghiệp. Doanh nghiệp có thể được đầu tư tích cực hơn vào tạo lập thị trường mới. Và doanh nghiệp từ lâu đã tìm cách tác động đến môi trường chính sách nơi mà họ hoạt động. Đã đến lúc dừng suy nghĩ làm sao những lĩnh vực này kìm hãm doanh nghiệp mà thay vào đó tập trung vào ảnh hưởng mà doanh nghiệp có thể tác động tới những yếu tố xúc tác này trong quá trình chuyển đổi.

Các quá trình chuyển tiếp và hành động trong 9 lộ trình sẽ chỉ đạt được nếu doanh nghiệp sử dụng tài sản, năng lực, sáng tạo, phạm vi và tiếng nói của mình để tác động lên 4 lĩnh vực hỗ trợ Tầm nhìn 2050 này. Phần này trình bày quan điểm xuyên suốt về tầm quan trọng của đổi mới và công nghệ, tài chính và đầu tư, cá nhân và tiêu dùng, các chính sách và quy định - và mô tả cách doanh nghiệp có thể tiếp cận những yếu tố hỗ trợ chuyển đổi này để mang lại tiến bộ và thay đổi hiệu quả hơn ở tốc độ và quy mô cần thiết để đạt được Tầm nhìn 2050

ĐỔI MỚI & CÔNG NGHỆ

TẠI SAO ĐIỀU NÀY QUAN TRỌNG?

Lộ trình chuyển đổi hướng tới Tầm nhìn 2050 gặp phải một loạt thách thức lớn; đổi mới sáng tạo và công nghệ sẽ là trọng tâm để giải quyết nhiều thách thức này.

Đổi mới sáng tạo - thực hiện ý tưởng mới để tạo ra giá trị - là yếu tố trọng yếu để đạt được Tầm nhìn 2050, không chỉ với các sản phẩm mà còn với các quy trình, mô hình quản lý và kinh doanh cũng như tài chính, chính sách và xã hội nói chung. Công nghệ thường là kết quả đầu ra của đổi mới sáng tạo nhưng nó cũng là một phương tiện mà đổi mới có thể được tăng tốc. “Công nghệ” là các công cụ, máy móc hay quy trình tạo ra giá trị hoặc giải quyết vấn đề.

Tốc độ đổi mới sáng tạo ngày nay nhanh hơn bao giờ hết, thậm chí còn được gọi là “Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư”. Các giai đoạn đổi mới lớn trước đây đã mang lại tác động lớn, cả tốt hơn và tệ hơn. Các cuộc cách mạng công nghiệp trước đây mang lại những thành tựu ấn tượng về tiến bộ nhân loại và thịnh vượng chung nhưng thường phải trả giá về xã hội và môi trường. Làm sao có thể đảm bảo rằng chúng ta không mắc phải những sai lầm tương tự trong tương lai? Làm thế nào để có thể đổi mới sáng tạo giải quyết những thách thức lớn trong quá trình hướng tới Tầm nhìn 2050 trong khi tránh những kết quả tiêu cực thường bắt nguồn từ các công nghệ mới?

Công nghệ vốn dĩ không tốt cũng chẳng xấu - tác động của chúng lên xã hội và môi trường đến từ cách chúng ta áp dụng, sử dụng và những hậu quả không mong muốn. Ngay cả khi có ý định tốt, tác động tiêu cực thường đi đôi với tác động tích cực. Ví dụ, trí tuệ nhân tạo có thể khuếch đại thành kiến về chủng tộc và giới tính.48 Các công nghệ kỹ thuật số đói dữ liệu đòi hỏi lượng lớn năng lượng.49 Và tự động hóa có thể loại bỏ nhiều việc làm và sinh kế khi nó tăng năng suất.50

Bất chấp nguy cơ dẫn đến kết quả tiêu cực, những ý tưởng và công nghệ sáng tạo vẫn rất cần để giải quyết một số vấn đề phức tạp nhất. Làm thế nào để chúng ta khử các-bon trong xã hội? Làm thế nào để chúng ta có thể kiểm soát và ngăn ngừa bệnh tật một cách công bằng? Làm thế nào để chúng ta xử lý những hậu quả không mong muốn đã phát sinh, chẳng hạn như lan truyền thông tin sai lệch?

LÀM THẾ NÀO ĐỂ DOANH NGHIỆP CÓ THỂ THAM GIA MỘT CÁCH HIỆU QUẢ NHẤT?

Các quy trình đổi mới đặt ra các mục tiêu xoay quanh tác động môi trường và xã hội, dự báo và tránh các hậu quả tiêu cực không mong muốn sẽ không chỉ tốt cho xã hội mà còn mang lại các mô hình kinh doanh bền vững và linh hoạt hơn. Vậy làm thế nào các doanh nghiệp có thể khai thác loại hình đổi mới sáng tạo này?

Ngay cả ở những doanh nghiệp có quy trình đổi mới sáng tạo nổi tiếng thế giới và ngân sách nghiên cứu và phát triển (R&D) trị giá hàng tỷ đô-la Mỹ, vẫn cần phải kiểm tra mức độ mà hệ thống đổi mới có thể đóng góp vào khả năng phục hồi trong tương lai của xã hội. Dưới đây là một số cách chính mà các doanh nghiệp có thể đảm bảo rằng họ đang đổi mới để mở ra quá trình chuyển đổi hướng tới Tầm nhìn 2050, đồng thời thận trọng hơn để tránh làm trầm trọng thêm các vấn đề hiện tại hoặc tạo ra những vấn đề mới.

LUÔN QUAN TÂM ĐẾN CÁC MỤC TIÊU VÀ KẾT QUẢ MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI TRONG SUỐT QUÁ TRÌNH ĐỔI MỚI

Ngay từ đầu của hành trình đổi mới, các công ty nên đặt ra các mục tiêu đổi mới tập trung vào giải quyết các vấn đề môi trường hoặc xã hội, dự báo và giải quyết triệt để những tác động mà công nghệ, sản phẩm, dịch vụ và mô hình kinh doanh mới có thể tạo ra. Các dự án đổi mới phải đáp ứng các mục tiêu môi trường - xã hội đầy tham vọng cũng như các mục tiêu tài chính. Các công ty có thể bắt đầu bằng cách đặt ra các mục tiêu rõ ràng cho quá trình đổi mới có liên quan đến mục đích của công ty như tác động môi trường và xã hội, sau đó tiến hành rà soát đặc biệt để dự báo và giảm thiểu những hậu quả tiềm ẩn ngoài ý muốn, xem xét toàn bộ vòng đời sản phẩm trong dài hạn. Các doanh nghiệp cũng cần chấp nhận thất bại, sẵn sàng dừng lại và suy nghĩ lại những ý tưởng được cho là có tác động tiêu cực đáng kể.

Lấy con người làm trung tâm trong thiết kế có thể giúp xác định vấn đề cần giải quyết một cách tổng thể hơn, mở rộng trọng tâm từ chi phí và chất lượng để vẽ nên một bức tranh đầy đủ hơn về sự đổi mới thành công trông như thế nào. Tham vấn và tham gia với các bên liên quan có liên quan trong quá trình đổi mới - bao gồm cả các nhóm thiểu số - có thể giúp các doanh nghiệp hiểu và giải quyết sớm các vấn đề tiềm ẩn.

MỞ RỘNG ĐỔI MỚI GIÚP TOÀN BỘ CHUỖI CUNG ỨNG, CÁC NGÀNH VÀ HỆ THỐNG BỀN VỮNG VÀ LINH HOẠT HƠN

Hợp tác và chia sẻ giữa các doanh nghiệp, chuỗi giá trị, ngành công nghiệp, quốc gia và các lĩnh vực trong xã hội - với các đối tác như khách hàng, nhà cung cấp, công ty khởi nghiệp và tổ chức xã hội - có thể giúp các doanh nghiệp xác định cơ hội đổi mới; phát triển và thử nghiệm các giải pháp; mở rộng quy mô; và thúc đẩy các giải pháp trở thành xu hướng chính. Đưa các nhà cung cấp và khách hàng đồng hành trong hành trình đổi mới cũng sẽ giúp đảm bảo rằng các công nghệ có thể linh hoạt, bền vững hoặc thậm chí tái tạo trong toàn bộ chuỗi giá trị. Chính phủ luôn đóng vai trò quan trọng trong việc dẫn dắt và đầu tư cho những đổi mới sáng tạo tham vọng nhất. Hợp tác hơn nữa giữa doanh nghiệp và chính phủ trong một loạt các thách thức đổi mới, cả lớn và nhỏ, sẽ giúp thiết lập và thống nhất các chương trình nghị sự đổi mới sáng tạo cả hai cùng cần và tạo ảnh hưởng xã hội tích cực.

THIẾT LẬP CƠ CHẾ QUẢN LÝ CÔNG NGHỆ HIỆU QUẢ

Để xây dựng lòng tin và phát huy hết tiềm năng công nghệ, doanh nghiệp không chỉ phải xác định tác động dự kiến và hậu quả tiềm ẩn ngoài ý muốn trong giai đoạn thiết kế mà còn phải theo dõi và giải quyết các tác động thực tế trong giai đoạn triển khai. Doanh nghiệp sẽ phải nỗ lực (và tham gia) với các doanh nghiệp khác trong ngành để thiết lập các hướng dẫn về công nghệ mới, hiểu những gì đang xảy ra và điều chỉnh định hướng nếu cần - tất cả đều có sự tham vấn của tất cả các bên liên quan. Đi tiên phong và đóng góp vào các nỗ lực quản trị, doanh nghiệp có cơ hội để ngăn chặn những rủi ro và thách thức trong tương lai, xây dựng mối quan hệ bền vững với các bên liên quan và mở ra cánh cửa hợp tác mới.

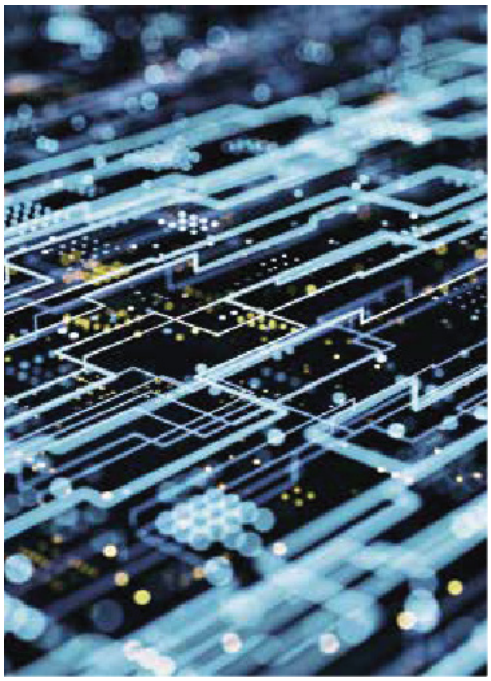

GIÚP MỌI NGƯỜI SẴN SÀNG LÀM VIỆC VỚI CÔNG NGHỆ MỚI

Cần phải nâng cao kỹ năng cho mọi người để làm việc với công nghệ mới, giúp đảm bảo kết quả công bằng của đột phá công nghệ hiện tại và tương lai. Doanh nghiệp là đơn vị duy nhất cung cấp đa phần kỹ năng và đào tạo mới mà xã hội cần. Doanh nghiệp phải đầu tư cung cấp kiến thức và kỹ năng cho người cán bộ, nhân viên và khách hàng để áp dụng công nghệ mới theo những cách mà mang lại lợi ích nhưng tránh được rủi ro và tác hại. Ví dụ, với bên ngoài, doanh nghiệp có thể giúp chính phủ và hệ thống trường học xác định các kỹ năng mới cần được ưu tiên và phát triển các mô hình mới để giảng dạy những kỹ năng này. Trong nội bộ, doanh nghiệp cần phải tham gia và trao quyền cho người lao động hưởng lợi từ công nghệ. Không chỉ đào tạo và hỗ trợ, điều quan trọng không kém là giao tiếp cởi mở với nhân viên, minh bạch về các tác động dự kiến, thách thức và cơ hội liên quan đến công nghệ mới và giúp người dùng hình dung vai trò mới của chúng.

ĐƯA CÁC NHÀ CUNG CẤP VÀ KHÁCH HÀNG ĐỒNG HÀNH TRONG HÀNH TRÌNH ĐỔI MỚI CŨNG SẼ GIÚP ĐẢM BẢO RẰNG CÁC CÔNG NGHỆ CÓ THỂ LINH HOẠT, BỀN VỮNG HOẶC THẬM CHÍ TÁI TẠO TRONG TOÀN BỘ CHUỖI GIÁ TRỊ.

THÚC ĐẨY CHUYỂN ĐỔI THÔNG QUA

TÀI CHÍNH & ĐẦU TƯ

TẠI SAO ĐIỀU NÀY QUAN TRỌNG?

Để đạt được tiến bộ theo lộ trình chuyển đổi hướng tới Tầm nhìn 2050 đòi hỏi mức đầu tư đáng kể, chẳng hạn như cho xây dựng cơ sở hạ tầng, mở rộng các mô hình kinh doanh mới và phát triển các công nghệ thiết yếu.

Hệ thống tài chính toàn cầu có thừa năng lực cung cấp tài chính cho tất cả những thay đổi cần thiết[51] nhưng chúng ta cần loại bỏ các hoạt động tài chính không đóng góp cho một tương lai bền vững và công bằng.[52]

Còn một khoảng cách lớn nữa mới đạt được tài chính bền vững, nhất là ở các nước đang phát triển.[53] Hiện nay, vì nhiều lý do mà chúng ta khó tài trợ nhiều cơ hội đầu tư bền vững liên quan đến các công nghệ chưa được chứng minh, diễn ra ở khu vực rủi ro hơn; ít khả năng mở rộng hơn và cần thời gian hoàn vốn lâu hơn.

Dù chính sách và khuyến khích do chính phủ khởi xướng có thể đóng vai trò quan trọng nhưng cần những hành động quan trọng mà các doanh nghiệp có thể thực hiện để thúc đẩy tài chính bền vững hơn, dù có hỗ trợ của chính phủ hay không. Hệ thống tài chính ngày càng có nhận thức và sẵn sàng hành động theo cơ hội (và trách nhiệm) do chính bền vững mang lại và đưa ra các biện pháp khuyến khích mới để tạo điều kiện thuận lợi cho các dòng tài chính. Động lực đang gia tăng. Ví dụ như chúng ta có thể thấy từ sự phát triển của trái phiếu xanh, xã hội và bền vững, việc sử dụng ngày càng nhiều các tiêu chí ESG và việc thiết lập các khuôn khổ báo cáo như Lực lượng Đặc trách về Công khai Tài chính Liên quan đến Khí hậu (TCFD).

LÀM THẾ NÀO ĐỂ DOANH NGHIỆP CÓ THỂ THAM GIA MỘT CÁCH HIỆU QUẢ NHẤT?

Tìm cách giúp doanh nghiệp ty hướng đầu tư vào các kết quả bền vững về mặt xã hội, môi trường và tài chính sẽ rất cần thiết để đạt được Tầm nhìn 2050. Các doanh nghiệp có thể làm gì khác biệt trong cách tiếp cận tài chính và đầu tư?

Các giá trị và quy tắc cố định của hệ thống tài chính hiện không tính đến các yếu tố ngoại tác và do đó có xu hướng khuyến khích lợi nhuận ngắn hạn hơn khả năng phục hồi và lợi nhuận trong dài hạn - khai thác giá trị được coi trọng hơn tạo ra giá trị đích thực. Nếu điều này không thay đổi, chúng ta sẽ không thể đầu tư cho đổi mới sáng tạo và cơ sở hạ tầng cần thiết để đạt được Tầm nhìn 2050. Dưới đây là một số cách chính mà doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực có thể giúp thay đổi các ưu tiên của hệ thống tài chính. Những ưu tiên này được liên kết chặt chẽ với hoạt động kinh doanh (và vị thế chính sách hỗ trợ) mà chúng tôi đề xuất sẽ chuyển đổi và làm mới thị trường tự do một cách rộng rãi hơn.[54]

HIỂU RÕ, PHÁT TRIỂN VÀ TẬN DỤNG CÁC CƠ HỘI ĐẦU TƯ RỢ BỀN VỮNG

Doanh nghiệp nên tìm kiếm các công cụ tài chính bền vững phù hợp để đầu tư cho các tham vọng và mục tiêu của mình. Những sản phẩm hiện có bao gồm trái phiếu xanh, xã hội và PTBV, trái phiếu chuyển tiếp, và các khoản vay/tín dụng quay vòng ràng buộc các điều khoản vay với kết quả môi trường hoặc cung cấp các ưu đãi về thuế cho các dự án xanh đã được xác minh. Khi không đáp ứng được nhu cầu, doanh nghiệp có thể tham gia với các nhà cung cấp vốn và hợp tác với các tổ chức khác nhau để tạo ra các sản phẩm mới gắn với phát triển bền vững. Thông thường, hợp tác công tư có thể là một lộ trình hữu ích hỗ trợ các kết quả có lợi về mặt xã hội và có ít rủi ro hơn đối với các nhà đầu tư tư nhân, ví dụ thông qua các cơ chế tài chính kết hợp.

THAM GIA VỚI CÁC NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CUNG CẤP DỮ LIỆU NHÀ ĐẦU TƯ CẦN ĐỂ ĐƯA RA QUYẾT ĐỊNH SÁNG SUỐT

Các thị trường hiện không kết nối rủi ro, lợi nhuận và phát triển bền vững. Phải tăng cường liên lạc và liên kết giữa doanh nghiệp và nhà đầu tư để có các giải pháp về tài chính, nguồn lực và quy mô. Để giải quyết thách thức này, doanh nghiệp có thể cung cấp thông tin chi tiết cho các nhà đầu tư về cách thức tiếp cận và quản trị phát triển tính bền vững - và họ kỳ vọng việc này sẽ định hình thành công lâu dài như thế nào. Điều này cần được thể hiện theo quy chuẩn và đưa vào nhận định về khả năng phục hồi chiến lược của doanh nghiệp; khác biệt hóa; phát triển và lập kế hoạch; quản trị và ứng phó rủi ro; các quy trình và thông lệ quản trị; các chỉ số và thước đo hiệu quả - trong đó có thông tin tài chính liên quan đến sản phẩm và dịch vụ bền vững (ví dụ như chi phí vốn hay chi phí tài sản cố định (CapEx), chi phí hoạt động (OpEx), nghiên cứu và phát triển (R&D), tỷ số lợi nhuận trên doanh thu và tiềm năng tăng trưởng).

> CÁC GIÁ TRỊ VÀ QUY TẮC CỐ ĐỊNH CỦA HỆ THỐNG TÀI CHÍNH HIỆN KHÔNG TÍNH ĐẾN CÁC YẾU TỐ NGOẠI TÁC VÀ DO ĐÓ CÓ XU HƯỚNG KHUYẾN KHÍCH LỢI NHUẬN NGẮN HẠN HƠN KHẢ NĂNG PHỤC HỒI VÀ LỢI NHUẬN TRONG DÀI HẠN.

ỦNG HỘ THAY ĐỔI QUY TẮC CỦA HỆ THỐNG TÀI CHÍNH

Doanh nghiệp nên hợp tác với cơ quan hoạch định chính sách, cơ quan quản lý và các hiệp hội để vận động các chính sách tạo sân chơi có lợi cho các khoản đầu tư bền vững như các kế hoạch định giá các-bon, các yêu cầu công bố thông tin ESG được chuẩn hóa, xem xét lại các ưu đãi và trợ cấp cũng như các phương pháp mới đối với (hay diễn giải về) nghĩa vụ ủy thác mà yêu cầu tất cả các bên xem xét. Doanh nghiệp cũng cần ủng hộ và vận động thay đổi các quy tắc kế toán để giúp họ đánh giá giá trị hiện tại ròng và lược đồ rủi ro của các dự án bền vững một cách công bằng hơn, với trọng tâm hướng vào khả năng tồn tại và khả năng phục hồi lâu dài.

HƯỚNG DÒNG TIỀN NỘI BỘ TỚI NHỮNG KẾT QUẢ BỀN VỮNG HƠN

Doanh nghiệp nên xem xét cách họ sử dụng tiền. Phân bổ nội bộ cho chi tiêu vốn và đầu tư cho nghiên cứu và phát triển cần được xem xét bằng cách sử dụng thông tin chi tiết về chi phí xã hội và môi trường, lợi ích, rủi ro và cơ hội. Ví dụ, giá các-bon nội bộ có thể được sử dụng để đảm bảo rằng tác động khí hậu được xem xét trong các phân tích chi phí - lợi ích trong lựa chọn dự án. Doanh nghiệp nên sử dụng các tiêu chí tương tự để đánh giá tài sản tài chính, đầu tư và mua lại của mình, đảm bảo rằng tiền đầu tư được sử dụng để thúc đẩy chuyển đổi bền vững thông qua các sản phẩm và dịch vụ bền vững hay cơ sở hạ tầng hỗ trợ.

THÚC ĐẨY CHUYỂN ĐỔI THÔNG QUA

CÁ NHÂN & TIÊU DÙNG

TẠI SAO ĐIỀU NÀY QUAN TRỌNG?

Việc tạo ra thế giới mà trong đó hơn 9 tỷ người có thể sống tốt trong giới hạn của hành tinh sẽ phụ thuộc vào những lựa chọn có sẵn cho mọi người, những lựa chọn họ chọn và cách chúng được sử dụng. Mỗi chúng ta đều có thể và sẽ góp phần vào quá trình chuyển đổi này.

Giá trị và hành vi của cá nhân rất quan trọng - các cá nhân là những người thực hiện cuối cùng nhiều giải pháp thúc đẩy quá trình chuyển đổi mà Tầm nhìn 2050 yêu cầu. Là người tiêu dùng, các cá nhân có thể giúp thúc đẩy chuyển đổi hoặc ngăn chặn chuyển đổi, ví dụ như thông qua nơi họ chọn sinh sống, đồ họ ăn, thứ họ mua, cách họ xử lý chất thải và cách họ di chuyển. Là công dân, các cá nhân có thể đón nhận hoặc từ chối những ý tưởng mới, tham gia vào cộng đồng địa phương, ủng hộ hoặc chống lại luật pháp công bằng và tiến bộ. Là người lao động, các cá nhân đưa ra vô số quyết định hằng ngày và có thể tác động tới người sử dụng lao động để thực hiện những thay đổi trong toàn tổ chức. Nếu họ có vốn, các cá nhân có thể lựa chọn nơi đầu tư một cách có ý thức. Tuy nhiên, chúng ta cũng phải thừa nhận tình trạng bất bình đẳng lớn về ảnh hưởng của mọi người và khả năng họ tiếp cận các lựa chọn. Khoảng một nửa lượng phát thải khí nhà kính từ lối sống có thể là do 10% người giàu nhất gây ra.[53] Và càng giàu có, dấu chân môi trường của người giàu càng tăng lên,[54] ngay cả khi họ có ý thức hơn về môi trường,[55] nghĩa là những người giàu có có khả năng lớn nhất thúc đẩy chuyển đổi sang lối sống và lựa chọn bền vững hơn nhưng họ cũng có có khả năng chọn lối sống kém bền vững nhất.

Với các yếu tố khác không thay đổi, hầu hết mọi người trên thế giới đều muốn có lối sống bền vững.[57] Quan tâm đến môi trường[58] và quan tâm đến sức khỏe, thể chất, chất lượng cuộc sống và cải thiện bản thân ngày càng tăng. Mặc dù vậy, nhiều yếu tố mang tính hệ thống cản trở mọi người lựa chọn một lối sống bền vững hơn - những nhu cầu cơ bản vẫn nằm ngoài tầm với của hàng triệu người và những nhu cầu này sẽ luôn được ưu tiên hàng đầu.

Ngay cả đối với những người có nhiều thời gian và nguồn lực hơn, việc thiếu các lựa chọn bền vững và thông tin đáng tin cậy có thể khiến một lối sống thực sự bền vững khó đạt được.

Giải quyết những tác động từ lựa chọn tiêu dùng là một thách thức vì, trong ngắn hạn, thành công trong kinh doanh thường gắn chặt với việc tăng tiêu dùng, trong khi cách đơn giản nhất để giảm tác động đến môi trường và xã hội là giảm lượng nguyên liệu tiêu thụ. Hơn nữa, những tác động bắt nguồn từ cung cấp và sử dụng chúng nguyên liệu, điều đó có nghĩa là ngay cả những sản phẩm bền vững cũng có thể được tiêu dùng một cách không bền vững. Tuy nhiên, về lâu dài, những khuyến khích này nên tương thích với nhau. Doanh nghiệp không thể tồn tại trong một thế giới mà đã sử dụng quá mức vốn tự nhiên, con người và xã hội. Thách thức là tìm ra các mô hình kinh doanh mới có thể tách tăng trưởng khỏi tác động của môi trường và xã hội và tìm ra những cách thức mới để tương tác với khách hàng mang lại nhiều mối quan hệ cộng tác và liên tục hơn.

LÀM THẾ NÀO ĐỂ DOANH NGHIỆP CÓ THỂ THAM GIA MỘT CÁCH HIỆU QUẢ NHẤT?

Cung cấp cho mọi người các lựa chọn và khuyến khích họ cần để đưa ra các lựa chọn bền vững hơn sẽ giúp đẩy nhanh quá trình chuyển đổi đồng thời mở ra các khả năng mới cho các mô hình kinh doanh linh hoạt hơn. Các doanh nghiệp có thể làm gì khác biệt để khuyến khích và hỗ trợ các lựa chọn tốt hơn?

Cung cấp các phiên bản sản phẩm và dịch vụ bền vững hơn cho những người tiêu dùng đủ thông tin và quan tâm lựa chọn sẽ không đủ để mở ra quá trình chuyển đổi. Vai trò của doanh nghiệp là tạo điều kiện cho các cá nhân trở thành tác nhân của sự thay đổi tích cực - không chỉ với tư cách là người tiêu dùng mà còn với tư cách là công dân, người lao động và nhà đầu tư. Dưới đây là một số cách chính mà doanh nghiệp có thể tác động tới các cá nhân để hỗ trợ quá trình chuyển đổi hướng tới Tầm nhìn 2050.

ĐỊNH HÌNH CÁC CHUẨN MỰC VĂN HÓA VÀ KHÁT VỌNG ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Để hành động bền vững, trước tiên cá nhân cần nhận thức được các vấn đề và có thông tin liên quan mà họ có thể sử dụng để đưa ra các quyết định sáng suốt. Doanh nghiệp cần cung cấp thông tin một cách rõ ràng và trung thực, đồng thời loại bỏ hành vi tẩy xanh (greenwashing - quá trình truyền đạt một ấn tượng sai lệch hoặc cung cấp thông tin sai lệch để đánh bóng thương hiệu). Môi trường thông tin đầy biến động ngày nay khiến điều này trở nên rất khó khăn và doanh nghiệp sẽ cần hỗ trợ các nỗ lực xây dựng lại các dữ kiện xã hội chia sẻ để họ có thể tương tác với khách hàng một cách có ý nghĩa. Truyền thông trung thực sẽ giúp các thương hiệu xây dựng được mối quan hệ tin cậy và trung thành hơn. Doanh nghiệp sẽ phải hợp tác để đảm bảo rằng thông tin được cung cấp một cách nhất quán, giúp mọi người hiểu tổng dấu chân các-bon của doanh nghiệp, ảnh hưởng tương đối của những lựa chọn của mình và cách mà hành động của họ có thể thúc đẩy sự thay đổi.

Tuy nhiên, chỉ thông tin thôi là chưa đủ - cuộc sống bền vững cần phải có khát vọng. Thông thường, các doanh nghiệp định hình các chuẩn mực và khát vọng văn hóa thông qua quảng cáo. Giờ đây, doanh nghiệp phải sử dụng những kỹ năng này để tạo ra nhu cầu về lối sống bền vững - thúc đẩy mọi người hướng tới các mô hình tiêu dùng mới, ảnh hưởng ngang hàng và tham gia chính trị.[59] Ví dụ, phát triển bền vững có thể hấp dẫn hơn khi nó được liên kết với các giá trị phổ biến như gia đình, cộng đồng và an sinh60 và khi mọi người có thể thấy nhiều người ủng hộ từ các nhóm chính trị và xã hội.[61] Nghiên cứu tâm lý đã chỉ ra rằng hài lòng xã hội và đạo đức mang lại hiệu quả tốt hơn trong việc thay đổi hành vi so với các biện pháp khuyến khích tài chính.[62]

BIẾN TẤT CẢ CÁC LỰA CHỌN THÀNH LỰA CHỌN TỐT

Khi được hỏi những hành động kinh doanh nào hữu ích nhất để tạo ra cuộc sống lành mạnh và bền vững, trước hết mọi người muốn các doanh nghiệp cung cấp các sản phẩm và dịch vụ giá cả phải chăng mà có tác động tiêu cực ít hơn tới môi trường và xã hội.63 Mọi người không muốn bị áp lực về đưa ra ;ựa chọn “đúng” - và tại sao họ phải như vậy? Doanh nghiệp có thể tiếp cận các nhóm khách hàng mới bằng cách nỗ lực tạo ra các sản phẩm và dịch vụ luôn đáp ứng nhu cầu và mong muốn của mọi người theo những cách bền vững, có giá cả phải chăng và dễ tiếp cận. Các lựa chọn vốn dĩ không bền vững cần phải được chấm dứt nếu có sẵn các lựa chọn thay thế tốt hơn để đáp ứng các nhu cầu tương tự. Có thể cần phải quay lại các nguyên tắc đầu tiên, hỏi tại sao khách hàng đánh giá cao sản phẩm và dịch vụ của công ty và liệu có những lựa chọn thay thế sáng tạo nào có thể mang lại giá trị đó bền vững hơn không. Tìm hiểu các lựa chọn thay thế cho các mô hình kinh doanh lâu đời dựa vào tiêu thụ nguyên liệu không bền vững sẽ cần để đảm bảo tính cạnh tranh khi các quy tắc và chuẩn mực xã hội ngày càng chuyển đổi sang các mô hình bền vững hơn.

HỖ TRỢ GIẢM THIỂU CHẤT THẢI VÀ TĂNG CƯỜNG TUẦN HOÀN

Ngoài việc tăng tỷ lệ vật liệu tái chế được sử dụng trong các sản phẩm, doanh nghiệp cũng có thể cải thiện tuổi thọ, thiết kế tăng độ bền và hỗ trợ mọi người tự sửa chữa và tái sử dụng sản phẩm. Với quy định “quyền sửa chữa” đã được thông qua tại EU và đang được xem xét ở Mỹ, đấy có thể sớm trở thành điều cần thiết. Các mô hình kinh doanh tuần hoàn có thể đưa ra những cách mới để tham gia và xây dựng mối quan hệ với khách hàng có tiềm năng tạo ra giá trị và lợi nhuận liên tục. Để có trách nhiệm về những gì xảy ra vào cuối vòng đời của sản phẩm sẽ đòi hỏi những mỗi quan hệ và hợp tác mới, ví dụ như cải thiện cơ sở hạ tầng xử lý chất thải mà có thể cả nước giàu và nước nghèo đều đang thiếu.

TRAO QUYỀN CHO MỌI NGƯỜI

Để phát huy hết tiềm năng của mình với tư cách là tác nhân của sự thay đổi tích cực (người tiêu dùng, người lao động, công dân và nhà đầu tư), các cá nhân cần thời gian, nguồn lực và chỗ đứng trong cộng đồng và xã hội. Doanh nghiệp phải xem xét vai trò của mình khi cung cấp những thứ này thông qua việc làm, quan hệ chính phủ và hoạt động mua sắm. Ví dụ, doanh nghiệp có thể giúp bằng cách cam kết mức lương đủ sống và điều kiện làm việc tốt, trong đó có cả cho nhà thầu, nhân viên hợp đồng và những người trong chuỗi cung ứng, trao cho mọi người tự do về thời gian và tài chính để xây dựng lối sống tích cực mà không cần lo lắng về những nhu cầu cơ bản sẽ được đáp ứng như thế nào. Người sử dụng lao động cũng có thể trực tiếp khuyến khích và khai thác mối quan tâm đến cuộc sống bền vững trong khi thu hút người lao động bằng cách thúc đẩy di chuyển bền vững hơn, cung cấp các lựa chọn ăn uống lành mạnh (bền vững), công nhận các nhà vô địch xanh, tổ chức các sự kiện xã hội theo chủ đề bền vững và mời gọi các ý tưởng cho các sáng kiến xanh... Người lao động tin vào những gì họ thấy - nếu họ có thể thấy công ty của họ coi trọng phát triển bền vững ở nơi làm việc, điều đó cho phép họ đưa ra các quyết định và thay đổi bền vững trong công việc của mình.

THÚC ĐẨY CHUYỂN ĐỔI THÔNG QUA

CHÍNH SÁCH & QUY ĐỊNH

TẠI SAO ĐIỀU NÀY QUAN TRỌNG?

Chính sách và quy định phải là trọng tâm của bất kỳ nỗ lực nghiêm túc hướng tới Tầm nhìn 2050. Thị trường không thể, và cũng không nên, thực hiện chuyển đổi một mình.

Chính sách và quy định có thể giúp thúc đẩy và mở ra quá trình chuyển đổi theo nhiều cách như ngăn chặn các hành vi không bền vững, ví dụ như sử dụng các chất độc hại; thiết lập các tiêu chuẩn tối thiểu, ví dụ như sức khỏe và an toàn; khuyến khích đổi mới thông qua chính sách "củ cà rốt và cây gậy" ví dụ như trợ cấp và thuế; và hướng dẫn đầu tư vào hàng hóa công cần thiết đối với tăng trưởng kinh doanh và phát triển bền vững - từ nghiên cứu cơ bản đến cơ sở hạ tầng giao thông và giáo dục. Thông thường, chính sách và quy định sẽ giúp thúc đẩy các yếu tố xúc tác chuyển đổi khác như thay đổi các quy tắc đầu tư, đặt ra các mục tiêu đổi mới hoặc cung cấp các ưu đãi cho người tiêu dùng.

Tuy nhiên, chính sách và quy định cũng có thể - và thường - thúc đẩy hành vi theo hướng không bền vững, ví dụ như các khoản trợ cấp nhiên liệu hóa thạch đang có hiệu lực, các quy định về nhiên liệu sinh học dẫn đến nạn phá rừng và mất đa dạng sinh học, thuế xăng và dầu diesel làm trầm trọng thêm bất bình đẳng kinh tế. Một số chính sách đã cố tình thúc đẩy các hoạt động không bền vững. Nhưng nhiều chính sách có ý nghĩa tốt cũng không đạt được mục tiêu vì nhiều lý do như thiếu kinh phí hoặc năng lực thực thi.

Ngày nay, chính phủ nhiều nước đang xử lý tốt thách thức phát triển bền vững, nâng tham vọng về môi trường và xã hội cũng như tăng cường các phương pháp tiếp cận. Nhưng những năm gần đây đã chứng kiến chính phủ nhiều nước quay trở lại các biện pháp bảo vệ môi trường, và chủ nghĩa dân túy và chủ nghĩa chuyên chế tiếp tục là mối đe dọa đối với các phương pháp tiếp cận toàn cầu đối với các thách thức toàn cầu. Dường như rất ít quốc gia có đủ ngân sách công cho nhiệm vụ quản lý các xã hội phức tạp ngày nay. Doanh nghiệp có thể, và phải, hỗ trợ tốt hơn cho chính phủ trong việc tạo ra các môi trường chính sách có thể khuyến khích, đầu tư và tăng tốc chuyển đổi một cách thông minh.

LÀM THẾ NÀO ĐỂ DOANH NGHIỆP CÓ THỂ THAM GIA MỘT CÁCH HIỆU QUẢ NHẤT?

Chính sách và quy định là những công cụ mạnh mẽ khuyến khích chuyển đổi bền vững. Nhưng doanh nghiệp có thể làm gì để thúc đẩy một môi trường chính sách hỗ trợ hơn?

Mặc dù quy định có thể khiến lợi ích ngắn hạn của doanh nghiệp bị tổn hại nhưng quy định dựa trên bằng chứng, được suy nghĩ thấu đáo cũng có thể tạo ra các sân chơi bình đẳng, ổn định và dễ dự báo mà các doanh nghiệp cảm thấy tin tưởng để đầu tư, cạnh tranh và phát triển. Trong khi các chính sách chỉ có thể được xây dựng và thực hiện bởi chính phủ, doanh nghiệp phải thừa nhận rằng chính sách đó ảnh hưởng sâu sắc đến quá trình và kết quả.

Ngoài việc tuân thủ luật pháp (cả về mặt văn bản và tinh thần), doanh nghiệp có thể tham khảo một số cách phổ biến dưới đây để có thể giúp hình thành chính sách và quy định thúc đẩy chuyển đổi hướng tới Tầm nhìn 2050.

VƯỢT QUÁ TIÊU CHUẨN TỐI THIỂU

Các doanh nghiệp có thể sử dụng các tiêu chuẩn hoặc mục tiêu tối thiểu như một cơ hội để chứng minh - trước các cơ quan hoạch định chính sách và trước các doanh nghiệp trong ngành - rằng tiêu chuẩn hoặc mục tiêu cao hơn cũng có thể thực hiện được. Đưa ra những tuân thủ quy định trước đây, doanh nghiệp có thể chỉ ra những quy định nào có thể được tăng cường mà không gây áp lực quá mức tới hoạt động kinh doanh. Trong trường hợp không có tiêu chuẩn bắt buộc, các doanh nghiệp cùng hợp tác (phối hợp với các tổ chức tiêu chuẩn được nhà nước ủng hộ, các tổ chức phi chính phủ và các bên thứ ba khác) để xây dựng nghị định thư, tiêu chuẩn và quy định căn cứ theo thị trường của mình chẳng hạn như Nghị định thư Khí nhà kính, ISO14001, Hội đồng Quản lý Rừng (FSC) và Hội đồng Quản lý Hàng hải (MSC).

Mặc dù các biện pháp tự nguyện không bao giờ có thể khắc phục được tất cả các thất bại của thị trường nhưng trong trường hợp không có môi trường chính sách đủ tham vọng thì "quy định riêng" và các tiêu chuẩn tự nguyện (ví dụ như các công ty có thể được các tổ chức phi chính phủ quy trách nhiệm) có thể thể hiện trách nhiệm, đi trước các quy định chậm chạp, thuyết phục các cơ quan quản lý thúc đẩy nhanh chóng thỏa thuận từ chính phủ mà sau đó được sử dụng làm cơ sở cho việc dỡ bỏ các tiêu chuẩn bằng các quy định.

GẮN KẾT TẤT CẢ CÁC HOẠT ĐỘNG ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHÍNH SÁCH VỚI CÁC TUYÊN BỐ VỀ MỤC ĐÍCH KINH DOANH VÀ MỤC TIÊU BỀN VỮNG

Doanh nghiệp cần xem lại mọi nỗ lực thay đổi chính sách, bao gồm cả vận động hành lang; các chiến dịch ủng hộ hoặc chống lại các đề xuất chính sách; đóng góp chính trị và tài trợ cho các hiệp hội ngành hàng; nghiên cứu; và các viện nghiên cứu. Doanh nghiệp phải chấm dứt các hoạt động không phù hợp với các tuyên bố về mục đích kinh doanh và mục tiêu bền vững của mình, minh bạch về các quan điểm mà họ ủng hộ, và những hoạt động này đóng góp như thế nào cho quá trình chuyển đổi mà Tầm nhìn 2050 đòi hỏi. Khi các hiệp hội ngành đang vận động chính sách theo những cách làm suy yếu chuyển đổi bền vững, các doanh nghiệp sẽ cần quyết định xem liệu họ có thể sử dụng tư cách thành viên của mình để tác động đến các ưu tiên vận động chính sách theo hướng tích cực hay không hay tốt hơn là họ nên cắt đứt quan hệ với hiệp hội.

TRỞ THÀNH ĐỐI TÁC CHIẾN LƯỢC TRONG QUÁ TRÌNH HOẠCH ĐỊNH CHÍNH SÁCH

Để đẩy nhanh quá trình hướng tới Tầm nhìn 2050, doanh nghiệp phải thay đổi bản chất của mối quan hệ giữa doanh nghiệp và chính phủ. Mối quan hệ này phải trở nên chiến lược, tập trung vào việc làm thế nào để gắn kết và thực hiện lợi ích của doanh nghiệp với lợi ích của xã hội. Ví dụ, doanh nghiệp có thể phát triển quan hệ đối tác vận động chính sách với các tổ chức xã hội, các nhóm cộng đồng, các tổ chức và quỹ quốc tế, nâng cao vị thế xã hội và cộng đồng trước các cơ quan hoạch định chính sách. Thay vì đứng sau những cánh cửa đóng kín, doanh nghiệp nên vận động tất cả các bên liên quan tham gia để cung cấp thông tin đầu vào cho mọi giai đoạn trong quá trình hoạch định chính sách.

Những biện pháp như vậy có thể thúc đẩy các cơ quan hoạch định chính sách có quan tâm phù hợp hợp đối với thách thức mà chúng ta đối mặt, cả về quy mô lẫn mức độ cấp bách. Các biện pháp này cũng có thể cung cấp thông tin và bằng chứng mà các cơ quan hoạch định chính sách cần để tạo ra các chính sách hiệu quả và xây dựng sự ủng hộ mà họ cần để phát triển và thực hiện các sáng kiến tham vọng mới.

SỬ DỤNG NĂNG LỰC ĐỔI MỚI CỦA DOANH NGHIỆP ĐỂ ĐƯA RA CÁC Ý TƯỞNG CHÍNH SÁCH MỚI

Doanh nghiệp chính là chuyên gia trong lĩnh vực họ hoạt động và thường sẽ có quyền tiếp cận chuyên môn, ý tưởng và dữ liệu chuyên biệt mà có thể là thông tin tham khảo hữu ích cho quá trình hoạch định chính sách. Doanh nghiệp có thể đóng góp bằng cách chia sẻ kinh nghiệm về các chính sách hiện hành và những bài học mà họ đã học được, chẳng hạn như vượt quá các tiêu chuẩn và chỉ tiêu tối thiểu. Doanh nghiệp cũng chọn cách tạo các diễn đàn công khai để tìm hiểu các ý tưởng mới, tiến hành các thử nghiệm có thể giúp chứng minh tác động tiềm tàng của một chính sách mới và đánh giá tác động sau khi một chính sách có hiệu lực để xác định tính hiệu quả của chính sách.

> THAY VÌ ĐỨNG SAU NHỮNG CÁNH CỬA ĐÓNG KÍN, DOANH NGHIỆP NÊN VẬN ĐỘNG TẤT CẢ CÁC BÊN LIÊN QUAN THAM GIA ĐỂ CUNG CẤP THÔNG TIN ĐẦU VÀO CHO MỌI GIAI ĐOẠN TRONG QUÁ TRÌNH HOẠCH ĐỊNH CHÍNH SÁCH.

QUAN ĐIỂM CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CHUYỂN ĐỔI

Một môi trường pháp lý ổn định, đáng tin cậy và công bằng là cực kỳ cần thiết đối với hoạt động kinh doanh và khả năng phục hồi của doanh nghiệp. Hơn nữa, những nỗ lực thúc đẩy hành động tham vọng của doanh nghiệp về những thách thức toàn cầu cấp bách như biến đổi khí hậu, suy giảm môi trường tự nhiên và bất bình đẳng sẽ chỉ đạt được quy mô cần thiết nếu các cơ quan hoạch định chính sách tạo sân chơi bình đẳng thông qua quy định yêu cầu hành vi (doanh nghiệp) ủng hộ phát triển bền vững. Đồng thời, các tập đoàn đa quốc gia có khả năng và phạm vi đặc biệt đối với chính sách: Quan điểm chính sách ủng hộ chuyển đổi, đặc biệt khi được liên kết giữa nhiều ngành và lĩnh vực, có thể mang lại động lực quan trọng cho quá trình thay đổi quy định

Hiện nay, đại dịch COVID-19 đang là chủ đề chính của các diễn đàn chính sách. Đại dịch cũng đang đưa doanh nghiệp và cơ quan hoạch định chính sách lại gần nhau và mang tính xây dựng hơn bao giờ hết vì cả 2 bên cần hợp tác kiểm soát phản ứng sức khỏe cộng đồng và các cuộc khủng hoảng kinh tế ảnh hưởng đến các quốc gia, cộng đồng và doanh nghiệp trên thế giới. Nhiều quốc gia đang tìm cách đưa những thay đổi lớn vào trong các gói giải cứu và phục hồi, hướng các gói kích thích vào hoạt động kinh tế phù hợp với các mục tiêu môi trường, xã hội. Điều này cho thấy bối cảnh cơ hội đáng kinh ngạc cho doanh nghiệp thay đổi quan điểm chính sách hỗ trợ tham vọng của các cơ quan hoạch định chính sách, tin tưởng rằng các doanh nghiệp hàng đầu có cùng chí hướng cũng đang kêu gọi tiến bộ chính sách như vậy trên phạm vi toàn cầu.

Thực hiện thành công các quá trình chuyển tiếp được vạch ra trong lộ trình chuyển đổi và thay đổi tư duy chiến lược mà chúng tôi đang kêu gọi sẽ phụ thuộc vào môi trường chính sách toàn cầu thuận lợi. Sau đây, chúng tôi đưa ra các ví dụ về các quan điểm chính sách được chia sẻ mà WBCSD đã và đang làm việc để quy tụ các doanh nghiệp. Chúng tôi đưa ra ví dụ cho 5 trong số các lĩnh vực thách thức quan trọng nhất mà chúng ta phải đối mặt: biến đổi khí hậu, bảo vệ thiên nhiên, chuyển đổi sang kinh tế tuần hoàn, giải quyết bất bình đẳng và làm lại thị trường tự do.

CÁC CHÍNH SÁCH MÀ DOANH NGHIỆP NÊN TUÂN THEO

BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Chúng ta phải nỗ lực hơn nữa để giải quyết tình trạng khẩn cấp về khí hậu. Ưu tiên cao nhất của chúng ta là hỗ trợ các nước khẩn trương gia tăng các cam kết quốc gia phù hợp với Thỏa thuận Paris, đồng thời áp dụng các kế hoạch, chính sách quốc gia mạnh mẽ để thực hiện các cam kết đó.

Ngoài ra, các doanh nghiệp đa quốc gia hàng đầu cần điều chỉnh cho phù hợp với nhu cầu:

- Chính sách định giá các-bon dài hạn rõ ràng và nhất quán trong khuôn khổ định giá các-bon toàn cầu mạnh mẽ, đảm bảo chuyển đổi năng lượng một cách công bằng.
- Các tín hiệu và khuyến khích thị trường thúc đẩy tài chính và đầu tư cho các giải pháp các-bon thấp, trong đó có cả tạo ra việc làm.
- Khuyến khích xây dựng khả năng chống chịu với ảnh hưởng khí hậu, trong đó có tăng cường hợp tác với khu vực tư nhân để hướng tới mục tiêu tăng cường thích ứng và tăng khả năng chống chịu với các tác động khí hậu hiện tại và tương lai.
- Doanh nghiệp có thành tích về các sáng kiến giảm phát thải và do đó có thể thể hiện cam kết với các cơ quan hoạch định chính sách thông qua các hành động khí hậu ngày càng tham vọng mà doanh nghiệp đang thực hiện. Các cam kết bao gồm nỗ lực xây dựng các chiến lược phát thải dựa trên khoa học phù hợp với kịch bản 1,5°C; tham gia rộng rãi với các khuyến nghị của Lực lượng Đặc trách về Công khai Tài chính liên quan đến Khí hậu; và hỗ trợ chuyển đổi sang năng lượng các-bon thấp thông qua các sáng kiến mua sắm như RE100.

BẢO VỆ THIÊN NHIÊN

Hơn một nửa GDP của thế giới, 44 nghìn tỷ đô-la Mỹ giá trị kinh tế, đang ở mức rủi ro trung bình hoặc nghiêm trọng do suy giảm môi trường tự nhiên. Thiên nhiên quyết định sự tồn tại của xã hội và doanh nghiệp. WBCSD tuân theo các khuyến nghị về chính sách Kinh doanh vì Thiên nhiên, trong đó quan trọng nhất kêu gọi chính phủ các nước đưa ra định hướng và tham vọng bằng cách thông qua các mục tiêu toàn cầu có căn cứ khoa học nhằm đảo ngược mất mát thiên nhiên vào năm 2030.

Ngoài ra, doanh nghiệp đa quốc gia hàng đầu nên điều chỉnh cho hợp với nhu cầu:

- Chấm dứt tình trạng mất rừng vào năm 2030.
- Tăng đáng kể các khuyến khích và đầu tư vào các giải pháp Khí hậu Tự nhiên, hiện chỉ thu hút từ 2-3% nguồn tài chính khí hậu công trên toàn cầu.
- Xác định lại mục đích các khoản trợ cấp nông nghiệp nhằm khuyến khích các hoạt động nông nghiệp tái tạo nhằm giảm phát thải khí nhà kính từ đất và khôi phục các bể chứa các-bon.

Doanh nghiệp đã làm rất nhiều việc trong 10 năm qua để tạo tiền đề cho cuộc đối thoại mang lại tham vọng và hành động cao hơn ngày nay (ví dụ Liên minh rừng nhiệt đới, Liên minh Lương thực và Sử dụng đất, Hội nghị bàn tròn về Dầu cọ bền vững). Những nỗ lực này đã thúc đẩy doanh nghiệp hướng tới thiết lập các mục tiêu vì thiên nhiên với sự hợp tác của các tổ chức như Mạng lưới Mục tiêu Dựa trên Khoa học. Cấp độ hành động tiếp theo của doanh nghiệp sẽ là đổi mới các giải pháp dựa trên tự nhiên liên kết với các mục tiêu khí hậu và đảo ngược tình trạng suy giảm tự nhiên, và mở rộng đầu tư vào nông nghiệp tái tạo nhằm cải thiện đất, hỗ trợ nông dân và cộng đồng địa phương.

DỊCH CHUYỂN SANG KINH TẾ TUẦN HOÀN

Dịch chuyển sang nền kinh tế tuần hoàn là nỗ lực trọng tâm trong cách tiếp cận tái tạo hơn cho hoạt động kinh doanh. Kinh tế tuần hoàn phát triển nhanh chóng trong những năm gần đây và hiện đã đủ để hỗ trợ hành động đối với một số thách thức kinh doanh và phát triển bền vững. Các chiến lược kinh tế tuần hoàn được ưu tiên cần được đưa vào các cam kết quốc gia với mục tiêu giảm giảm phát thải khẩn cấp, giải quyết mức độ chất thải toàn cầu ngày càng gia tăng, bảo vệ các nguồn tài nguyên quý giá, tạo việc làm mới và đẩy nhanh quá trình dịch chuyển sang kinh tế tuần hoàn

Ngoài ra, doanh nghiệp đa quốc gia hàng đầu nên điều chỉnh cho hợp với nhu cầu:

- Các định nghĩa, tiêu chuẩn, tiêu chí, quy trình và ngôn ngữ được thống nhất giữa các quốc gia giúp dòng chảy tài nguyên thứ cấp hiệu quả, an toàn, bền vững và có trách nhiệm trên toàn cầu.
- Tăng cường tập trung vào các quy tắc và mục tiêu mua sắm công để thúc đẩy nhu cầu về vật liệu, linh kiện, sản phẩm và dịch vụ tuần hoàn.
- Tăng năng lực thu gom và thu hồi nguyên liệu nhiều, cả về cơ sở hạ tầng và các biện pháp khuyến khích hỗ trợ thu gom các sản phẩm, nguyên vật liệu và bao bì đã qua sử dụng và đưa chúng vào chu trình sản xuất.

Nhiều công ty trên khắp thế giới cam kết và thúc đẩy quá trình chuyển đổi sang kinh tế tuần hoàn. Từ lâu, các doanh nghiệp đã nỗ lực để đạt được mức độ phát thải bằng 0 trong hoạt động của mình; họ đang đo lường và tìm cách liên tục cải thiện hiệu quả tuần hoàn, và ngày càng lồng ghép các chiến lược tuần hoàn với các kế hoạch giảm phát thải. Ngoài những thách thức về kỹ thuật và chính sách trong việc đưa nhiều nguyên liệu thứ cấp và sinh học vào sản phẩm, giai đoạn tiếp theo trong hành động của doanh nghiệp là đưa các nguyên tắc tuần hoàn vào các chiến lược kinh doanh cốt lõi để tận dụng tối đa mọi cơ hội.

GIẢI QUYẾT BẤT BÌNH ĐẲNG

Bất bình đẳng đang làm xói mòn lòng tin vào các thể chế chính của chúng ta và là mối đe dọa ngày càng lớn đối với việc cấp hép hoạt động, cả kinh doanh lẫn dân chủ. COVID-19 khiến bất bình đẳng được quan tâm hơn, khiến bất bình đẳng gia tăng và không thể bỏ qua được. Kinh doanh phụ thuộc vào và phát triển dựa trên sự gắn kết và ổn định xã hội vốn dựa trên tôn trọng quyền con người, nâng cao nhân phẩm, bình đẳng, hòa nhập kinh tế và cơ hội. Là một mục tiêu ưu tiên, chúng ta cần giải quyết bất bình đẳng thu nhập và cơ hội, gia tăng năng suất, đổi mới và tăng trưởng, đồng thời cải thiện kết quả xã hội.

Ngoài ra, doanh nghiệp đa quốc gia hàng đầu nên điều chỉnh cho hợp với nhu cầu:

- Bảo vệ quyền con người sẽ đảm bảo sự tham gia và đại diện của những người ít ảnh hưởng hơn.
- Thị trường lao động năng động thì người lao động sẽ bớt mong manh. Thị trường này đảm bảo rằng tất cả công việc đều tốt, bảo vệ và tôn trọng nhân phẩm và rằng mọi người lao động và doanh nghiệp đều được hưởng lợi từ các công nghệ mới nổi cũng như các sắp xếp làm việc mới lạ, linh hoạt hoặc phi truyền thống.
- Đầu tư vào cơ sở hạ tầng bền vững và mạng lưới an toàn xã hội để đảm bảo mọi người được tiếp cận với các nền tảng của một cuộc sống lành mạnh và hiệu quả trong thế kỷ 21.
- Mức lương đủ sống tối thiểu dựa số liệu thực về chi phí sinh hoạt.
- Trao quyền cho phụ nữ và trẻ em gái và xóa bỏ các rào cản để tiếp cận bình đẳng về giáo dục, sinh kế tốt hơn và cơ hội việc làm.

Cộng đồng doanh nghiệp toàn cầu tiếp tục thúc đẩy áp dụng các Nguyên tắc Hướng dẫn Kinh doanh và Nhân quyền của Liên Hợp Quốc. WBCSD và các tổ chức cùng chí hướng khác đang hợp tác với doanh nghiệp để tạo ra các chiến lược và mô hình kinh doanh giúp tạo ra một tương lai việc làm bình đẳng, đa dạng, bao trùm và trao quyền - đóng góp hình thành doanh nghiệp, thị trường lao động và chính sách an sinh xã hội phù hợp với tương lai vốn đặt con người ở vị trí trung tâm.

LÀM MỚI THỊ TRƯỜNG TỰ DO

Trong phần xem xét những rào cản lịch sử đối với chuyển đổi đã trình bày, những rào cản quan trọng nhất đều xuất phát từ tư duy, chuẩn mực và giá trị thống trị chính mà ảnh hưởng tới quá trình chúng ta ra quyết định - trong lĩnh vực kinh doanh, chính trị, xã hội. WBCSD điều chỉnh cho hợp với các khối tiêu chuẩn tưu tiên của OECD về phát triển bền vững và kêu gọi các chính phủ xác định, thực hiện và truyền đạt một tầm nhìn dài hạn thống nhất về phát triển bền vững. Doanh nghiệp và tổ chức tài chính chỉ có thể thành công trong việc thúc đẩy một chương trình chuyển đổi xung quanh thị trường tự do nếu có các tín hiệu chính sách rõ ràng về cam kết pháp lý đối với khả năng phục hồi và bền vững lâu dài.

Ngoài ra, các doanh nghiệp đa quốc gia hàng đầu nên điều chỉnh theo các bước có tác động tức thì nhất dưới đây mà chính phủ có thể thực hiện nhằm làm mới thị trường tự do nơi tạo ra giá trị (dài hạn) đích thực:

- Công bố các rủi ro và tác động ESG bắt buộc và được chuẩn hóa.
- Điều chỉnh các nhiệm vụ ủy thác mà giám đốc công ty và các nhà đầu tư sẽ lồng ghép vào các rủi ro và tác động ESG.
- Chuyển gánh nặng thuế từ “hàng hóa tốt” sang “hàng hóa không tốt” và đảm bảo một sân chơi bình đẳng trên toàn cầu.

Đối với mỗi yêu cầu chính sách này, WBCSD đã đề xuất các hành động liên kết trực tiếp mà doanh nghiệp có thể thực hiện cùng một lúc, như là tính toán và báo cáo chặt chẽ về các rủi ro và tác động ESG; lồng ghép những cân nhắc của nhiều bên liên quan vào các mô hình quản trị, ra quyết định và các biện pháp khuyến khích; và nộp thuế một cách công bằng và minh bạch. Hơn nữa, mức độ tham vọng và hành động trong lĩnh vực này đã tăng lên đáng kể trong những năm gần đây, trong đó các doanh nghiệp thúc đẩy tiến độ hợp tác với các cơ quan quản lý và các cơ quan tiêu chuẩn, đặc biệt là thống nhất và tiêu chuẩn hóa báo cáo bắt buộc.

PHẦN KẾT

ĐÃ ĐẾN LÚC LÃNH ĐẠO

TẠO RA MỘT THẾ GIỚI MÀ TRONG ĐÓ HƠN 9 TỶ NGƯỜI CÓ THỂ SỐNG TỐT TRONG GIỚI HẠN CỦA HÀNH TINH ĐÒI HỎI SỰ LÃNH ĐẠO VÀ KIÊN TRÌ Ở MỌI THÀNH PHẦN XÃ HỘI.

Mặc dù chúng ta đã đạt được nhiều tiến bộ nhất định trong 10 năm qua nhưng chúng ta vẫn chưa chủ để đạt được Tầm nhìn. Trong phần này, chúng tôi nhìn lại Tầm nhìn lần thứ nhất, nhắc nhở bản thân về những bài học quan trọng mà chúng ta có thể học được từ đó. Đồng thời, chúng tôi tổng hợp khi nào nội dung cập nhật Tầm nhìn giúp nâng cao khả năng hành động và thúc đẩy chuyển đổi của doanh nghiệp. Chúng tôi cũng mong đợi, ghi lại khoảnh khắc duy nhất mà xã hội và doanh nghiệp thấy mình trong đó - phục hồi từ những mất mát nhưng cũng đang có vị trí nhất trong 50 năm qua để thúc đẩy quá trình chuyển đổi trên quy mô lớn.

Và cuối cùng, chúng tôi lưu ý rằng tầm nhìn và định hướng chung sẽ chỉ là vô nghĩa nếu không có hành động - và mỗi loại hình hành động cần thực hiện sẽ đòi hỏi hình thức và cấp độ lãnh đạo kinh doanh tương xứng mà chúng ta hiếm khi thấy trước đây. Chúng tôi kết luận bằng chỉ ra những điều mà mỗi chúng ta cần để thúc đẩy những chuyển đổi này tiến về phía trước - tầm nhìn chung, tư duy hệ thống và thay đổi tư duy nền tảng. Đây sẽ là những trọng tâm trong hành động kinh doanh để mang lại một thế giới mà trong đó hơn 9 tỷ người sống tốt trong giới hạn của hành tinh.

TẦM NHÌN 2050 ĐƯA RA MỘT KHUÔN KHỔ GIÚP DOANH NGHIỆP MỞ RA NHỮNG CHUYỂN ĐỔI MÀ MỘT TƯƠNG LAI AN TOÀN VÀ BỀN VỮNG SẼ CẦN. HIỆN CHÚNG TÔI KÊU GỌI LÃNH ĐẠO DOANH NGHIỆP THÚC ĐẨY ĐIỀU NÀY VÀ BIẾN TẦM NHÌN CỦA CHÚNG TA THÀNH HIỆN THỰC.

NHÌN LẠI ĐỂ TIẾN VỀ PHÍA TRƯỚC

Mặc dù Tầm nhìn 2050 đầu tiên được phát hành trong bối cảnh suy thoái do cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008 gây ra nhưng lạc quan thời đại vẫn luôn tỏa sáng trên mọi trang báo cáo. Báo cáo tập trung vào các cơ hội kinh doanh to lớn đang có trong quá trình chuyển đổi sang một thế giới bền vững hơn.

Một cơ hội đứng trên tất cả: Tầm nhìn về hơn 9 tỷ người sống tốt trong giới hạn của hành tinh. Đạt được điều này là phần thưởng cuối cùng đối với sự thành công xã hội và kinh doanh trong tương lai.

Báo cáo Tầm nhìn 2050 đầu tiên kết luận rằng những chuyển đổi giúp tầm nhìn của chúng ta trở thành hiện thực sẽ phụ thuộc vào ba yếu tố chính:

Các hệ thống phức tạp sẽ đặt nền tảng cho các hành động và giải pháp

Doanh nghiệp không thể thực hiện một mình - Cần thiết lập hợp tác quan trọng

Hành trình này phải khởi hành ngay lập tức - trì hoãn hành động sẽ khiến các mục tiêu vốn đã đầy tham vọng càng khó đạt được

Tất cả những yếu tố này vẫn được áp dụng cho đến ngày nay: chúng ta vừa tiến gần hơn vừa đang ở xa hơn mục tiêu hiện thực hóa Tầm nhìn của chúng ta so với 10 năm trước. Chúng ta đã đạt được những thành tựu đáng kể, nhất là về nhận thức về các hệ thống mà chúng ta cần chuyển đổi và hợp tác cần thiết thúc đẩy chuyển đổi. Nhưng khi đối mặt với những thách thức quan trọng, chẳng hạn như mất đa dạng sinh học, ô nhiễm, bất bình đẳng và chất thải, các vấn đề của chúng ta trở nên lớn hơn chứ không phải tốt hơn.

Sự thật phũ phàng là chúng ta đã tiến gần hơn đến giới hạn quan trọng của hành tinh cũng như các giới hạn về gắn kết và ổn định xã hội. Trên thực tế, những gì từng là cơ hội hiện đã trở thành điều cần thiết. Tại thời điểm này, trì hoãn hành động sẽ khiến chúng ta không thể đạt được Tầm nhìn 2050 và chắc chắn sẽ gây ra đau đớn, đau khổ và thậm chí sụp đổ - về mặt xã hội, môi trường, kinh tế.

Trong bản cập nhật đầu tiên của Tầm nhìn 2050, chúng tôi đã nỗ lực cung cấp cho các thành viên và cộng đồng doanh nghiệp thế giới một cái nhìn toàn diện về những việc cần phải làm và cách chúng ta có thể thực hiện chúng. Chúng tôi đã chỉ ra tình trạng cấp bách; cung cấp cho doanh nghiệp và các bên liên quan một tầm nhìn đầy tham vọng và có thể đạt được để chúng ta nỗ lực hướng tới; nêu chi tiết các hành động cần thực hiện trong các lĩnh vực thiết yếu của hoạt động kinh doanh; đề xuất tư duy nền tảng mà doanh nghiệp phải áp dụng và quá trình chuyển đổi cần; và trình bày kiến thức về cả cách thay đổi hệ thống lớn sẽ diễn ra lẫn những gì mà doanh nghiệp có thể làm hỗ trợ quá trình này.

Nói tóm lại, bản cập nhật này là một khuôn khổ chiến lược giúp doanh nghiệp mở ra những chuyển đổi mà một tương lai an toàn và bền vững sẽ cần. Chúng tôi kêu gọi lãnh đạo doanh nghiệp thúc đẩy điều này, sử dụng khuôn khổ này để hướng dẫn hành động và biến tầm nhìn của chúng ta thành hiện thực.

KHOẢNH KHẮC ĐỊNH HÌNH THẾ HỆ DUY NHẤT TRONG ĐỜI

Những chuyển đổi mà chúng tôi đang kêu gọi sẽ đòi hỏi nỗ lực to lớn, cương quyết và bền bỉ từ mọi thành phần xã hội. Chúng ta phải thành thật với chính mình về bản chất của hành trình mà chúng ta đang đi. Chúng ta sẽ gặp nhiều sóng gió cũng như những thuận lợi trê hành trình đó.

Chúng tôi biết rằng phản kháng sẽ rất khốc liệt. Nó sẽ vượt xa những lợi ích truyền thống được đảm bảo - sự phản kháng đối với quá trình chuyển đổi có thể dễ dàng đến từ những người tương đối bất lực, như đã thấy với Phong trào Gi-lê vàng năm 2018/19 tại Pháp. Một loại phản kháng khác, và có lẽ nguy hiểm hơn, đang xuất hiện từ hệ sinh thái thông tin ngày càng phân cực (và đôi khi là thông tin sai lệch) đang lan rộng khắp thế giới. Điều này chắc chắn gây tổn hại đến nhận thức và hiểu biết của cộng đồng về những thách thức mà tất cả chúng ta phải đối mặt, chưa kể đến kết cấu của chính xã hội. Chúng ta phải thừa nhận rằng toàn bộ, và đôi khi đa phân, các nhóm trong xã hội không giao tiếp với nhau nữa, và họ có những nỗi sợ và niềm hy vọng hoàn toàn khác nhau. Chúng tôi vẫn chưa chuẩn hóa nhu cầu hành động của các loại được nêu chi tiết trong báo cáo này cũng như chưa đạt được kết quả hay quy mô chuyển đổi mà chúng ta phải đạt được. Không chỉ với chính phủ, doanh nghiệp, người lao động, hay công dân. Tóm lại, không phải ai cũng nhìn về một hướng như trong Tầm nhìn 2050.

Tuy nhiên, từ góc độ chuyển đổi hệ thống, thảm kịch toàn cầu mà đại dịch COVID-19 đã gây ra đã thúc đẩy chúng ta phải chuyển đổi thực sự. Những cú sốc lớn mà hệ thống của chúng ta đang trải qua - thay đổi công nghệ nhanh chóng, bất bình đẳng gia tăng, tác động ngày càng tăng khi hệ sinh thái vượt quá giới hạn, kinh tế biến động và đại dịch COVID-19 đang khiến những cú sốc này thêm trầm trọng - tạo ra những điều kiện có lợi cho quá trình chuyển đổi.

Dù còn nhiều việc phải làm hơn bao giờ hết và cấp thiết hơn hơn những gì chúng ta từng làm nhưng đây có thể là cơ hội tốt nhất mà chúng tôi có được trong 50 năm qua để thực hiện thành công chuyển đổi cần thiết các hệ thống của chúng ta. Khoảnh khắc này sẽ định hình thế giới của chúng ta cho các thế hệ mai sau.

CẦN PHẢI CÓ MỘT HÌNH THỨC VÀ MỨC ĐỘ LÃNH ĐẠO DOANH NGHIỆP CHƯA TỪNG CÓ

Các công ty đa quốc gia có thể tác động, trao quyền và gắn kết các tác nhân, tăng lên hoặc giảm đi, trong chuỗi giá trị, ở các khu vực địa lý, văn hóa và các nhóm kinh tế-xã hội. Mặc dù nhận thức đúng đắn về vai trò rất quan trọng mà chính phủ, tổ chức xã hội và người dân nói chung trong những chuyển đổi này nhưng rõ ràng rằng các tập đoàn đa quốc gia cũng có khả năng lãnh đạo mà không tổ chức nào khác có được.

Hiểu được tầm quan trọng của việc mọi người có thể thực sự sống tốt và làm việc tốt trong các giới hạn của hành tinh sẽ thúc đẩy doanh nghiệp cấp tiến tự hỏi bản thân rằng vai trò của họ trong tương lai mà chúng ta muốn sống và hoạt động là gì; những lộ trình sẽ đưa chúng ta đến tương lai đó là gì; và chúng ta có thể làm gì để đẩy nhanh quá trình chuyển đổi đó trong khi tiếp tục duy trì thành công ở hiện tại và bền vững trong tương lai?

Giúp các doanh nghiệp trả lời những câu hỏi này là những gì chúng tôi trình bày trong bản cập nhật này củaTầm nhìn 2050. Tầm nhìn tạo ra khuôn khổ lãnh đạo và hành động của doanh nghiệp mà trong đó doanh nghiệp có thể phát huy hết tiềm năng và trách nhiệm xã hội của mình, thúc đẩy những chuyển đổi sẽ cho phép hơn 9 tỷ người sống tốt trong giới hạn của hành tinh. Sự lãnh đạo mà chúng ta cần để thúc đẩy những chuyển đổi này sẽ dựa trên ba yếu tố cốt lõi trong bản cập nhật Tầm nhìn này.

TẦM NHÌN CHUNG

Mọi người đã nhận thức rõ rằng vai trò lãnh đạo phát triển bền vững chỉ có thể đến từ doanh nghiệp cũng như từ các tổ chức xã hội hay chính phủ. Điều này đặt ra các mức độ mới cả về trách nhiệm lẫn kỳ vọng đối với các doanh nghiệp khi giải quyết những thách thức xã hội và môi trường mà xã hội đang phải đối mặt. Khi doanh nghiệp chia sẻ chương trình nghị sự chung, nó có thể tiếp cận toàn bộ chuỗi giá trị - và khi chương trình nghị sự đó cấp tiến, tham vọng và lạc quan, chương trình này có thể thúc đẩy chuyển đổi toàn bộ các hệ thống. Tầm nhìn 2050 đưa ra tầm nhìn chung này cho doanh nghiệp. Tầm nhìn này vẽ ra thế giới mà chúng ta đang muốn tạo ra và trình bày tư duy, quá trình chuyển tiếp và hành động để biến tầm nhìn thành hiện thực. Doanh nghiệp lãnh đạo bằng cách thẳng thắn thừa nhận nhu cầu cấp thiết cần thay đổi, cởi mở và thực tế về những chuyển đổi cần thiết trong tương lai.

TƯ DUY HỆ THỐNG

Mười năm trước, Tầm nhìn 2050 đầu tiên tuyên bố rằng kinh doanh thông thường đã không còn là một lựa chọn. Tầm nhìn này báo trước một thời kỳ đứt gãy và hỗn loạn mà sẽ tạo nền tảng cho những chuyển đổi sâu rộng trên toàn hệ thống. 10 năm qua đã cho thấy thật khó để các lãnh đạo cá nhân và doanh nghiệp riêng lẻ tự thúc đẩy quá trình thay đổi trên toàn hệ thống. Hiểu rõ cách các hệ thống chuyển đổi như thế nào, áp lực ảnh hưởng đến quá trình chuyển đổi và các yếu tố xúc tiến và tăng tốc quá trình này cực kỳ quan trọng nếu chúng ta muốn có kinh doanh đột phá và theo đuổi những chuyển đổi nêu trong Tầm nhìn 2050.

Tư duy hệ thống sẽ là trọng tâm của tiến trình hướng tới Tầm nhìn của chúng ta. Tư duy này sẽ mở rộng tầm mắt của các nhà lãnh đạo doanh nghiệp về các xu hướng vĩ mô, đột phá và đổi mới sáng tạo định hình thế giới mà họ đang hoạt động; về rủi ro đối với khả năng phục hồi và lợi nhuận trong tương lai; và về phụ thuộc của doanh nghiệp vào sự ổn định và thành công của các ngành và thể chế khác, cộng đồng và hệ sinh thái.

Tư duy hệ thống sẽ thúc đẩy lãnh đạo doanh nghiệp vừa mạnh dạn vừa khiêm tốn - tự tin rằng chúng tôi đột phá và chuyển đổi các hệ thống để tạo ra một thế giới bền vững hơn, hiểu rõ về những hợp tác mà quá trình hướng tới Tầm nhìn cần.

THAY ĐỔI TƯ DUY

Thay đổi tư duy mà chúng tôi trình bày trong bản cập nhật này của Tầm nhìn 2050 vừa là kết quả hiển nhiên của việc bám sát tầm nhìn chung vừa là yếu tố cần thiết để đạt được kết quả mà tầm nhìn đặt ra. Các hệ thống hiện tại của chúng ta sẽ thể tạo ra một thế giới mà trong đó hơn 9 tỷ người có thể sống tốt trong giới hạn của hành tinh. Các lực lượng thị trường toàn cầu đã không mang lại phát triển bền vững. Các nền kinh tế đều có khả năng phục hồi tốt hơn chúng ta mong đợi nhưng không nơi nào gần đủ khả năng chống chịu trước những cú sốc tiềm tàng trong tương lai, vốn tiếp tục gia tăng ở xác suất và mức độ nghiêm trọng. Và doanh nghiệp và xã hội của chúng ta sẽ không phát huy hết tiềm năng của mình cho đến khi họ thay đổi tư duy về giảm thiểu tác hại và thay vào đó là mong muốn liên tục xây dựng năng lực cho mọi sự sống tăng trưởng, tiến hóa và phát triển.

Những thay đổi tư duy này - làm mới, khả năng phục hồi và tái tạo - không chỉ là không thể thiếu để theo đuổi những chuyển đổi theo các lộ trình mà còn củng cố tầm quan trọng của quan điểm hệ thống và tầm nhìn chung của chúng ta. Thay đổi tư duy sẽ giúp doanh nghiệp hiểu lý do cần phải giảm thiểu rủi ro chuyển đổi, tính toán chi phí chuyển đổi và bảo vệ khả năng tạo ra giá trị lâu dài của doanh nghiệp, do đó tạo thành công trong tương lai. Đây là chìa khóa để vận hành hiệu quả doanh nghiệp, tiến chắc chắn vào tương lai.

Nắm bắt ba yếu tố cốt lõi này của Tầm nhìn hiển nhiên sẽ đưa tới các cấp lãnh đạo mới, phải phù hợp với tầm nhìn chung. Sự lãnh đạo này sẽ mang tính đột phá, không chấp nhận kinh doanh thông thường nhưng hiểu cần hoạt động trong các hệ thống hiện tại khi chúng ta tìm cách thay đổi các hệ thống này để mang lại các kết quả khác nhau về căn bản. Lãnh đạo cần gắn kết với cam kết hành động, dám chịu trách nhiệm trong tiến trình hướng tới mục tiêu hơn 9 tỷ người sống tốt trong giới hạn của hành tinh vào năm 2050.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. IPCC (2018). Nóng lên toàn cầu 1,5°C. Báo cáo Đặc biệt của IPCC về ảnh hưởng của nóng lên toàn cầu trên 1,5°C so với mức tiền công nghiệp và các lộ trình phát thải khí nhà kính toàn cầu liên quan trong bối cảnh tăng cường ứng phó toàn cầu với mối đe dọa từ biến đổi khí hậu, phát triển bền vững và nỗ lực xóa đói giảm nghèo. https://www.ipcc.ch/sr15/
2. Chương trình Môi trường Liên Hợp Quốc (2019). Triển vọng Môi trường Toàn cầu - GEO-6: Hành tinh trong lành, Con người khỏe mạnh. https://wedocs.unep.org/bitstream/handle/20.500.11822/27539/GEO6_2019.pdf?sequence=1&isAllowed=y
3. Rockström, J. et al (2017). Lộ trình khử các-bon nhanh chóng. https://science.sciencemag.org/ content/355/6331/1269.full
4. Tổ chức Khoa học-Chính sách liên chính phủ về Đa dạng sinh học và Dịch vụ Hệ sinh thái (2019). Báo cáo tóm tắt dành cho các nhà hoạch định chính sách về báo cáo đánh giá toàn cầu về đa dạng sinh học và các dịch vụ hệ sinh thái của Tổ chức Khoa học-Chính sách liên chính phủ về Đa dạng sinh học và Dịch vụ Hệ sinh thái. https://www.ipbes.net/ system/tdf/ipbes_7_10_add.1_en_1. pdf?file=1&type=node&id=35329
5. Vụ Kinh tế và Xã hội của LHQ (2015). Các mục tiêu phát triển bền vững. https://sdgs.un.org/goals
6. Tổ chức Khoa học-Chính sách liên chính phủ về Đa dạng sinh học và Dịch vụ Hệ sinh thái (2019). Báo cáo tóm tắt dành cho các nhà hoạch định chính sách về báo cáo đánh giá toàn cầu về đa dạng sinh học và các dịch vụ hệ sinh thái của Tổ chức Khoa học-Chính sách liên chính phủ về Đa dạng sinh học và Dịch vụ Hệ sinh thái. https://www.ipbes.net/ system/tdf/ipbes_7_10_add.1_en_1. pdf?file=1&type=node&id=35329
7. Chương trình Môi trường Liên Hợp Quốc (2019). Triển vọng Môi trường Toàn cầu - GEO-6: Hành tinh trong lành, Con người khỏe mạnh. https://wedocs.unep.org/bitstream/handle/20.500.11822/27539/GEO6_2019.pdf?sequence=1&isAllowed=y
8. Chương trình Môi trường Liên Hợp Quốc (2019). Triển vọng Môi trường Toàn cầu - GEO-6: Hành tinh trong lành, Con người khỏe mạnh. https://wedocs.unep.org/bitstream/handle/20.500.11822/27539/GEO6_2019.pdf?sequence=1&isAllowed=y
9. IPCC (2019). Báo cáo đặc biệt về Đại dương và Khí quyển trong điều kiện khí hậu đang thay đổi, Báo cáo tóm tắt cho các nhà hoạch định chính sách, Tuyên bố kết luận. https://www.ipcc.ch/site/assets/uploads/ sites/3/2019/09/SROCC_SPM_HeadlineStatements.pdf
10. Chương trình Môi trường Liên Hợp Quốc (2019). Triển vọng Môi trường Toàn cầu - GEO-6: Hành tinh trong lành, Con người khỏe mạnh. https://wedocs.unep.org/bitstream/handle/20.500.11822/27539/GEO6_2019.pdf?sequence=1&isAllowed=y
11. Thế giới trong Sáng kiến 2050 (2018). Thế giới năm 2050. Chuyển đổi để đạt được các Mục tiêu Phát triển Bền vững. http://pure.iiasa.ac.at/id/eprint/15347/1/TWI2050_Report081118-web-new.pdf
12. Chương trình Môi trường Liên Hợp Quốc (2019). Triển vọng Môi trường Toàn cầu - GEO-6: Hành tinh trong lành, Con người khỏe mạnh. https://wedocs.unep.org/bitstream/handle/20.500.11822/27539/GEO6_2019.pdf?sequence=1&isAllowed=y
13. Thế giới trong Sáng kiến 2050 (2018). Thế giới năm 2050. Chuyển đổi để đạt được các Mục tiêu Phát triển Bền vững. http://pure.iiasa.ac.at/id/eprint/15347/1/TWI2050_Report081118-web-new.pdf
14. Câu lạc bộ Rome (2020). Kế hoạch Khẩn cấp Hành tinh 2.0. https:// www.clubofrome.org/2019/09/23/planetary-emergency-plan/
15. Thế giới trong Sáng kiến 2050 (2018). Thế giới năm 2050. Chuyển đổi để đạt được các Mục tiêu Phát triển Bền vững. http://pure.iiasa.ac.at/id/eprint/15347/1/TWI2050_Report081118-web-new.pdf
16. Lehmann, M. & Seidl, A. (2011). Đánh giá đa dạng sinh học và các dịch vụ hệ sinh thái liên quan. https://www.cbd.int/doc/meetings/im/rwim-sa-01/other/rwim-sa-01-valuation-cbd-en.pdf
17. Liên Hợp Quốc (1992). Hội nghị về đa dạng sinh học. https://www.cbd.int/doc/legal/cbd-en.pdf
18. Tổ chức Khoa học-Chính sách liên chính phủ về Đa dạng sinh học và Dịch vụ Hệ sinh thái (2019). Báo cáo tóm tắt dành cho các nhà hoạch định chính sách về báo cáo đánh giá toàn cầu về đa dạng sinh học và các dịch vụ hệ sinh thái của Tổ chức Khoa học-Chính sách liên chính phủ về Đa dạng sinh học và Dịch vụ Hệ sinh thái. https://www.ipbes.net/ system/tdf/ipbes_7_10_add.1_en_1. pdf?file=1&type=node&id=35329
19. Ủy ban Thống kê Liên Hợp Quốc (2020). Báo cáo Mục tiêu Phát triển Bền vững 2020. https://unstats.un.org/sdgs/report/2020/
20. Chương trình Môi trường Liên Hợp Quốc (2019). Báo cáo phát thải 2019. https://www.unenvironment.org/interactive/emissions-gap-report/2019
21. Liên Hợp Quốc (2019). Báo cáo Phát triển Bền vững Toàn cầu 2019, tr.12. https://sustainabledevelopment.un.org/content/documents/24797GSDR_report_2019.pdf.
22. Lenton, T. et al (2019). Điểm tới hạn của khí hậu - Không thể đặt cược vì quá rủi ro. https://www.nature.com/articles/d41586-019-03595-0
23. IPCC (2018). Nóng lên toàn cầu 1,5°C. Báo cáo Đặc biệt của IPCC về ảnh hưởng của nóng lên toàn cầu trên 1,5°C so với mức tiền công nghiệp và các lộ trình phát thải khí nhà kính toàn cầu liên quan trong bối cảnh tăng cường ứng phó toàn cầu với mối đe dọa từ biến đổi khí hậu, phát triển bền vững và nỗ lực xóa đói giảm nghèo, A.1. https://www.ipcc.ch/sr15/chapter/spm/
24. IPCC (2018). Nóng lên toàn cầu 1,5°C. Báo cáo Đặc biệt của IPCC về ảnh hưởng của nóng lên toàn cầu trên 1,5°C so với mức tiền công nghiệp và các lộ trình phát thải khí nhà kính toàn cầu liên quan trong bối cảnh tăng cường ứng phó toàn cầu với mối đe dọa từ biến đổi khí hậu, phát triển bền vững và nỗ lực xóa đói giảm nghèo, A.1.1. https://www.ipcc.ch/sr15/chapter/spm/
25. IPCC (2018). Nóng lên toàn cầu 1,5°C. Báo cáo Đặc biệt của IPCC về ảnh hưởng của nóng lên toàn cầu trên 1,5°C so với mức tiền công nghiệp và các lộ trình phát thải khí nhà kính toàn cầu liên quan trong bối cảnh tăng cường ứng phó toàn cầu với mối đe dọa từ biến đổi khí hậu, phát triển bền vững và nỗ lực xóa đói giảm nghèo, A.1. https://www.ipcc.ch/sr15/chapter/spm/
26. IPCC (2019). Báo cáo tóm tắt cho các nhà hoạch định chính sách. Trong: Biến đổi khí hậu và đất đai: Báo cáo đặc biệt của IPCC về biến đổi khí hậu, sa mạc hóa, suy thoái đất, quản lý đất bền vững, an ninh lương thực và các luồng khí nhà kính trong các hệ sinh thái trên cạn, A.2.2. https://www.ipcc.ch/srccl/chapter/summary-for-policymakers/
27. IPCC (2019). Báo cáo tóm tắt cho các nhà hoạch định chính sách. Trong: Biến đổi khí hậu và đất đai: Báo cáo đặc biệt của IPCC về biến đổi khí hậu, sa mạc hóa, suy thoái đất, quản lý đất bền vững, an ninh lương thực và các luồng khí nhà kính trong các hệ sinh thái trên cạn, A.2.8. https://www.ipcc.ch/srccl/chapter/summary-for-policymakers/

28. Carrington, D. (2020). Băng Greenland mất kỷ lục 1 triệu tấn băng mỗi phút vào năm 2019. https://www.theguardian.com/environment/2020/aug/20/greenland-ice-sheet-lost-a-record-1m-tonnes-of-ice-per- minute-in-2019
29. Ban Thư ký Công ước Đa dạng Sinh học (Không ghi ngày tháng). Thập kỷ của Liên Hợp Quốc về đa dạng sinh học 2011-2020. https://www.cbd. int/doc/strategic-plan/UN-Decade-Biodiversity.pdf
30. WWF (2020). Báo cáo Hành tinh Sống năm 2020. https://livingplanet.panda.org/en-gb/
31. Ủy ban Thống kê Liên Hợp Quốc (2020). Báo cáo Mục tiêu Phát triển Bền vững 2020, tr.17. https://unstats.un.org/sdgs/report/2020/
32. Liên Hợp Quốc (2019). Báo cáo Phát triển Bền vững Toàn cầu 2019, tr.19 https://sustainabledevelopment.un.org/gsdr2019
33. Kinh tế tuần hoàn (2020). Báo cáo về khoảng cách trong kinh tế tuần hoàn 2020. https://www.circularity-gap.world/2020
34. Liên Hợp Quốc (2019). Báo cáo Phát triển Bền vững Toàn cầu 2019, tr.16. https://sustainabledevelopment.un.org/content/documents/24797GSDR_report_2019.pdf
35. Credit Suisse (2019). Báo cáo Tài sản Toàn cầu 2019, tr.9. https://www.credit-suisse.com/about-us/en/reports-research/global-wealth-report.html
36. Diễn đàn Kinh tế Thế giới (2019). Báo cáo khoảng cách giới toàn cầu năm 2020. https://www.weforum.org/reports/gender-gap-2020-report-100-years-pay-equality
37. The Mercury News (2020). Coronavirus: Bill Gates dự đoán đại dịch vào năm 2015. https://www.mercurynews.com/2020/03/25/ coronavirus-bill-gates-predicted-pandemic-in-2015/
38. Tổ chức Y tế Thế giới (2019). Chi tiêu y tế toàn cầu: Thế giới đang trong quá trình chuyển đổi. https://www.who.int/health_financing/ documents/health-expenditure-report-2019.pdf
39. Martin, R. (2019). Hiệu quả có giá cao. https://hbr.org/2019/01/rethinking-efficiency
40. Cơ quan Năng lượng Tái tạo Quốc tế (2019). Chuyển đổi năng lượng toàn cầu: Lộ trình đến năm 2050 (ấn bản 2019). https://www. irena.org/-/media/Files/IRENA/Agency/Publication/2019/Apr/ IRENA_Global_Energy_Transformation_2019.pdf
41. Tổ chức Lao động Quốc tế (2018). Triển vọng Việc làm và Xã hội Thế giới 2018: Xanh hóa việc làm. https://www.ilo. org/weso-greening/documents/WESO_Greening_EN_web2.pdf
42. Schwab, K. (2020). Chúng ta phải chuyển sang chủ nghĩa tân tự do trong thời kỳ hậu COVID. https://www.weforum.org/agenda/2020/10/ coronavirus-covid19-recovery-capitalism-environment- economics-equality/
43. Roberts, R (2020). Điều bất thường mới: Thế giới sau COVID-19. https://medium.com/volans/the-new-abnormal-the-world-after-covid-19-302a227e7bf7
44. Kinh tế tuần hoàn (2020). Báo cáo về khoảng cách trong kinh tế tuần hoàn 2020. https://www.circularity-gap.world/2020
45. Để biết thêm, hãy xem Mô hình Three Horizons của Diễn đàn Tương lai Quốc tế tại http://www.internationalfuturesforum.com/three-horizons
46. Dựa trên quan điểm đa cấp được phát triển ban đầu trong Kemp, R. & Rip, A. (1998). Thay đổi công nghệ. Trong Rayner, S. & Malone, E. L. (Eds.), Lựa chọn của con người và Biến đổi khí hậu, Tập 2 (trang 327-399), Columbus, Ohio: Battelle Press. Các yếu tố xúc tác mô tả trong tài liệu này từ nghiên cứu trước đây của WBCSD và nhiều nguồn khác nhau về thay đổi hệ thống, bao gồm nghiên cứu của Donella Meadows về điểm đòn bẩy và nghiên cứu gần đây của Peter Senge với các đồng tác giả từ FSG, The Waters of Systems Change, trong đó có tóm tắt nhiều nghiên cứu trước đây trong lĩnh vực này.
47. Như được mô tả trong Nelson, J. & Jenkins, B. (2016). Giải quyết các thách thức toàn cầu: Bài học về lãnh đạo hệ thống từ sáng kiến tầm nhìn mới về nông nghiệp của Diễn đàn Kinh tế Thế giới. Cambridge, MA: Sáng kiến trách nhiệm doanh nghiệp tại Trường Harvard Kennedy.
48. New Scientist (2018). Các thuật toán phân biệt đối xử: 5 lần AI thể hiện thành kiến. https://www.newscientist.com/article/2166207-discriminating-algorithms-5-times-ai-showed-prejudice/
49. Deutsche Welle (2021) Tại sao Bitcoin cần nhiều năng lượng hơn cả nước? https://www.dw.com/en/why-does-bitcoin-need-more-energy-than-whole- countries/a-56573390
50. PwC (2020). Đào tạo lại kỹ năng liên tục là bắt buộc. https://www.pwc.com/gx/en/ceo-agenda/ceosurvey/2020/ trends/financial-services-people.html
51. Tổng thư ký Liên Hợp Quốc (2019). Lộ trình đầu tư cho Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững 2019-2021, tr.1. https://www.un.org/sustainabledevelopment/wp-content/uploads/2019/07/UN-SG-Roadmap-Financing-the-SDGs-July-2019.pdf
52. Mạng lưới Hành động Rừng nhiệt đới (2020). Kỳ vọng Báo cáo đầu tư nhiên liệu hóa thạch biến đổi khí hậu 2020. https://ran.org/bankingonclimatechange2020
53. UNEP-FI (2018). Cân nhắc lại tác động đề đầu tư mục tiêu PTBV.
54. Oxfam (2020). Đối đầu bất bình đẳng các-bon: Đưa công bằng khí hậu vào trọng tâm của quá trình hồi phục từ COVID-19. https://oxfamilibrary.openrepository.com/bitstream/handle/10546/621052/mb-confronting-carbon-inequality-210920-en.pdf
55. Oswald, Y. et al (2020). Oswald, Y. và cộng sự (2020). Sự bất bình đẳng lớn về dấu chân năng lượng quốc tế và trong nước giữa các nhóm thu nhập và giữa các nhóm tiêu dùng. https://www.nature.com/ articles/s41560-020-0579-8
56. Roberts, D. (2017). Những người giàu hơn tạo ra nhiều ô nhiễm các-bon hơn - ngay cả ô nhiễm "xanh". https://www.vox.com/ energy-and-environment/2017/12/1/16718844/green-consumers-climate-change
57. Sống lành mạnh và bền vững: Báo cáo chuyên sâu người tiêu dùng toàn cầu, tr.28.
58. Fagan, M. & Huang, C. (2019). Đánh giá quan điểm mọi người trên thế giới về biến đổi khí hậu. https://www.pewresearch.org/fact-tank/2019/04/18/a-look-at-how-people-around-the-world- view-climate-change/
59. Hội đồng Doanh nghiệp Thế giới về Phát triển Bền vững (2017). The Good Life 2.0 Playbook (Phiên bản Mỹ). https://www.wbcsd. org/Programs/People/Sustainable-Lifestyles/Resources/ The-Good-Life-2.0-Playbook-US-Edition
60. Brick, C. & van der Linden, S. (2018). Trước ngày tận thế. https://thepsychologist.bps.org.uk/volume-31/september-2018/yawning-apocalypse
61. Kraft-Todd, G. (2018). Đánh bóng tên tuổi thúc đẩy cung cấp hàng hóa công không theo quy chuẩn. https://www.nature.com/articles/s41586-018-0647-4
62. White, K. và cộng sự (2019). Người tiêu dùng xanh khó nắm bắt. https://hbr.org/2019/07/the-elusive-green-consumer
63. Globescan (2019). Sống lành mạnh và bền vững: Báo cáo chuyên sâu người tiêu dùng toàn cầu, tr.60.

LỜI CẢM ƠN

Nhiều người đã đóng góp cho dự án này để đánh giá lại Tầm nhìn 2050 của WBCSD. Họ đã dành nhiều thời gian, đóng góp ý kiến chuyên môn và khéo léo tổng hợp lại thành báo cáo này. Chúng tôi đã ghi danh những người đóng góp chính trong những trang này. Ngoài ra, các công ty thành viên của dự án đã vận động chuyên gia của mình góp chuyên môn cho dự án. Những cá nhân này không được ghi danh tại đây nhưng đã cung cấp thông tin, phản hồi và hỗ trợ khác. Các bên liên quan cũng đã đưa ra những lời khuyên và nhận xét có giá trị tại các hội thảo, đối thoại và các diễn đàn khác. Chúng tôi xin chân thành cảm ơn tất cả những người đã đóng góp - cả được ghi danh và không được ghi danh.

ĐẠI DIỆN CỐT LÕI CỦA CÔNG TY THAM GIA DỰ ÁN

3M	Gayle Schueller
ACCIONA	Jose Luis Blasco, Raúl Alfaro-Pelico
Arcadis	Niels van Geenhuizen, Grant Sprick
ArcelorMittal	Alan Knight, Ewa Gebala
BASF	Thorsten Pinkepank, Brigitte Dittrich-Krämer
Bayer	Gabriel Burian, Matt Shaw
Chanel	Arabella Bakker
DNV	Rune Torhaug
DSM	Kimberley Chan
EDF Group	Marianne Lamonin
ENGIE	Christine Fedigan
ERM	Sabine Hoefnagel
EY	Velislava Ivanova, Lauren Rogge
Fujitsu	Mel Melis, Junnosuke Ayukawa
Givaudan	Hallvard Bremnes
Godrej Industries	Gayatri Divecha, Ramnath Vajdyanathan
Henkel	Uwe Bergmann
IFF	Kip Cleverley
Inter IKEA Group	Malin Pattersson-Beckeman, Kajsa-Stina Kalin
Microsoft Corporation	Julie Zunker
Mitsubishi Corporation	Chihiro Akimitsu, Haruki Kiyomatsu
Natura	Luciana Villa Nova
Neste Corporation	Salla Ahonen
Nestlé	Rob Cameron, Duncan Pollard, Javiera Charad
Novo Nordisk	Anne Gadegaard
Olam International	Chris Brown
PwC UK	Emma Cox, Ian Milborrow, Benjamin Combes
Rabobank	Bas Ruter
Banco Santander	Etienne Butruille
Shell	David Hone, Karen Westley
Sompo Japan Insurance Inc.	Kanako Murakami
SONAE	Leonor Sottomayor
Syngenta	Marina Prada
The Navigator Company	António Porto Monteiro, Paula Guimaraes
Toyota Motor Corporation	Takayuki Kusajima, Akifumi Tamaoki, Stephan Herbst
Unilever	Jonathan Gill
Vale	Marcio Senne de Moraes
Volkswagen AG.	Daniel-Sascha Roth
Yara	Arne Cartridge, Anu Paasiaro

ĐỊA ĐIỂM VÀ TỔ CHỨC ĐÓNG GÓP CHO HỘI NGHỊ KHU VỰC VỀ TẦM NHÌN 2050

Bogotá	CECODES
Budapest	BCSD Hungary
Davos	DSM
Delhi	WBCSD India
Johannesburg	National Business Initiative
Helsinki	FIBS
Lisbon	BCSD Portugal
London	ERM
Oslo	DNV, Yara
Phoenix	WBCSD North America, Greenbiz
Rio de Janeiro	CEBDS, Vale
São Paulo	CEBDS, Natura
Sydney	BCSD Australia
Tokyo	Nippon Keidanren

BAN THƯ KÝ DỰ ÁN

Filippo Veglio	Managing Director
James Gomme	Project Director (seconded from Mitsubishi Corporation)
Julian Hill-Landolt	Project Director
Uta Jungermann	Project Manager
Florian Micco	Project Associate
Linden Edgell	Regional Engagement Lead (seconded from ERM)
Jacqui Machin	Transformation Enablers Lead (seconded from PwC UK)
Robin Nelson	Operating Landscape Lead (seconded from Shell)
Jacqueline Pieters	Finance and Investment Lead (seconded from Rabobank)

NHÓM CÔNG TÁC NỘI BỘ WBCSD

Luke Blower, Alison Cairns, Kitrhona Cerri, Thomas Deloison, Brendan Edgerton, Mariana Heinrich, Roland Hunziker, Nicolas Jammes, Lara Luten, Tony Siantonas, Joss Tantram, Tom Williams

NHỮNG NGƯỜI ĐÓNG GÓP KHÁC

Business for Nature, Forum for the Future, Simon Glynn, Emma Schootstra, Shift, SocialSide Insight,The SustainAbility Institute by ERM, Volans, The Toilet Board Coalition, Giáo sư Gail Whiteman, W.I.R.E.

ỦY BAN ĐÁNH GIÁ BÊN NGOÀI

Seema Arora	Deputy Director-General, Confederation of Indian Industry
Guillermo Castilleja	Special Advisor Gordon and Betty Moore Foundation
John Elkington	Founder & Chief Pollinator, Volans
Naoko Ishii	Professor, Institute for Future Initiative, University of Tokyo
Jane Nelson	Director CR Initiative, Harvard Kennedy School
Cherie Nursalim	Vice Chairman, Giti Group
Mukund Rajan	Former Chairman, Tata Global Sustainability Council
Caroline Rees	President, Shift
Johan Rockström	Director, Potsdam Institute for Climate Impact Research
Jeffrey Sachs	President, Sustainable Development Solutions Network
Andrew Steer	President & CEO, WRI
Gunhild Stordalen	Founder & Executive Chair, EAT
Kazuhiko Takeuchi	President, IGES
Nigel Topping	UK High Level Climate Action Champion
Dominic Waughray	MD, Centre for Global, Public Goods, WEF

GIỚI THIỆU VỀ WBCSD

WBCSD Hội đồng Doanh nghiệp vì sự Phát triển Bền vững Thế giới (WBCSD), một tổ chức do CEO lãnh đạo quy tụ trên 200 doanh nghiệp toàn cầu cùng hợp tác đẩy nhanh quá trình chuyển đổi sang một thế giới bền vững. Chúng tôi giúp các công ty thành viên thành công và bền vững hơn nhờ tập trung vào tác động tích cực tối đa cho cổ đông, môi trường và xã hội.

Các doanh nghiệp thành viên của chúng tôi từ mọi ngành nghề và từ các nền kinh tế chính, có tổng doanh thu hơn 8,5 nghìn tỷ USD và 19 triệu nhân viên. Mạng lưới toàn cầu của chúng tôi với 70 hội đồng kinh doanh quốc gia cho phép các thành viên tiếp cận nơi chưa từng vươn tới trên địa cầu. Kể từ năm 1995, WBCSD đã cùng làm việc với các công ty thành viên dọc theo và trên toàn chuỗi giá trị để mang lại những giải pháp kinh doanh có hiệu quả đối với các vấn đề bền vững thách thức nhất.

Cùng nhau, chúng tôi là tiếng nói mạnh mẽ nhất của doanh nghiệp vì sự phát triển bền vững: Đồng lòng vì tầm nhìn về một thế giới trong đó hơn 9 tỷ người đang sống tốt trong giới hạn của hành tinh vào năm 2050.

Theo dõi chúng tôi trên Twitter và LinkedIn

www.wbcsd.org

Copyright © WBCSD

Tháng 3 năm 2021

HỘI ĐỒNG DOANH NGHIỆP VÌ
SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
THẾ GIỚI

Maison de la Paix Chemin
Eugène-Rigot 2B CP 2075, 1211
Geneva 1

Thụy Sĩ

www.wbcsd.org

HỘI ĐỒNG DOANH NGHIỆP VÌ
SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
VIỆT NAM

Tầng 4, tòa nhà VCCI số 9 Đào
Duy Anh, q. Đống Đa, Hà Nội

Việt Nam

vbcsd.vn